

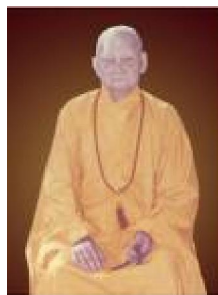
Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

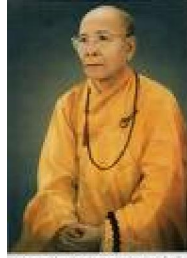
TẬP 20



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT. Trí Nghiêm



Khảo Dịch: HTThiền Siêu
Sàigòn - 1998

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 21-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Quyển thứ 476 HỘI THỨ HAI
Quyển thứ 477 HỘI THỨ HAI
Quyển thứ 479 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 480 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 481 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 482 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 483 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 484 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 485 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 486 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 487 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 488 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 489 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 490 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 491 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 492 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 493 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 494 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 495 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 496 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 497 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 498 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 499 HỘI THỨ BA
Quyển thứ 500 HỘI THỨ BA
HẾT TẬP 20

Quyển thứ 476 HỘI THỨ HAI

Phẩm ĐẠO SĨ

Thứ 80

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện khởi ý nghĩ này rằng: Sao gọi đạo Bồ Tát Ma ha tát, các Bồ Tát ma ha tát an trụ đạo đây, năng mẽ các thứ áo giáp công đức thù thắng, như thật nhiều ích tất cả hữu tình?

Thế Tôn biết chỗ nghĩ kia liền bảo đó rằng : Thiện Hiện! Phải biết bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không là là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Chơn như cho đến bất tư nghi giới là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Khổ tập diệt đạo thánh đế là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là đạo các Bồ Tát Ma ha tát.

Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Như Lai thần thông là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Năm nhãn, sáu thần thông là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Vô lượng vô biên các Phật pháp khác là đạo các Bồ Tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tổng hết thấy pháp đều là đạo các Bồ Tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Ý người hiểu sao? Và có pháp các Bồ Tát Ma ha tát chỗ chẳng nên học, các Bồ Tát Ma ha tát chẳng học pháp đây năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Định không có pháp các Bồ Tát Ma ha tát chỗ chẳng nên học, các Bồ Tát Ma ha tát chẳng học pháp đây quyết chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Nếu Bồ Tát Ma ha tát chẳng học tất cả pháp, quyết định chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả các pháp đều tự tánh không, Bồ Tát Ma ha tát làm sao học ở chỗ nào? Nếu có chỗ học, hầu không lẽ Thế Tôn đối không hý luận mà khởi hý luận rằng có các pháp là đây là kia, do đây là đây. Đây là thế gian, đây là xuất thế gian, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là hữu vi, đây là vô vi. Đây là pháp dị sanh, đây là pháp Dự lưu, đây là pháp Nhất lai, đây là pháp Bất hoàn, đây là pháp A la hán, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ Tát, đây là pháp Như Lai?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, các pháp sở hữu đều tự tánh không. Nếu tất cả các pháp chẳng tự tánh không, thời lẽ Bồ Tát Ma ha tát chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng bồ đề. Vì tất cả pháp đều tự tánh không, vậy nên Bồ Tát Ma ha tát năng chứng Vô thượng Chánh đẳng bồ đề.

Thiện Hiện! Như người đã nói, nếu tất cả pháp đều tự tánh không, Bồ Tát Ma ha tát làm sao học ở chỗ nào. Nếu có chỗ học, hầu không lẽ Thế Tôn đối không hý luận mà khởi hý luận, rằng có các pháp là đây là kia, do đây là đây; nói rộng cho đến đây là pháp Như Lai ấy.

Thiện Hiện! Nếu các hữu tình biết tất cả pháp đều tự tánh không, thời các Bồ Tát Ma ha tát chẳng nên học tất cả pháp, chứng được Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình gây dựng tuyên nói. Vì các hữu tình chẳng biết các pháp đều tự tánh không, nên các Bồ Tát Ma ha tát định phải học tất cả pháp, chứng được Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình gây dựng tuyên nói.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát Ma ha tát đối đạo Bồ Tát khi mới tu học, nên quán sát kỹ tự tánh các pháp đều bất khả đắc, chỉ có chấp trước, hoà hợp gây ra, ta nên xét kỹ tự tánh các pháp đều rốt ráo không, chẳng nên với trong có chỗ chấp trước.

Nghĩa là chẳng nên chấp trước sắc thọ tướng hành thức. Chẳng nên chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng nên chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng nên chấp trước nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng nên chấp trước sắc giới cho đến ý giới. Chẳng nên chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng nên chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng nên chấp trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng nên chấp trước địa giới cho đến thức giới. Chẳng nên chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng nên chấp trước theo duyên sanh ra các pháp. Chẳng nên chấp trước vô minh cho đến lão tử. Chẳng nên

chấp trước bố thí ba la la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng nên chấp trước nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng nên chấp trước chơn như cho đến bất tư nghi giới. Chẳng nên chấp trước khổ tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng nên chấp trước bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng nên chấp trước bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng nên chấp trước tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chẳng nên chấp trước không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn.

Chẳng nên chấp trước Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng nên chấp trước Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng nên chấp trước tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng nên chấp trước năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng nên chấp trước Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng nên chấp trước ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chẳng nên chấp trước pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Chẳng nên chấp trước Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng nên chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác bồ đề. Chẳng nên chấp trước tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát. Chẳng nên chấp trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng bồ đề.

Sở vì sao? Vì tất cả pháp đều tự tánh không. Tánh không chẳng lẽ chấp trước tánh không. Tánh không trong không hãy hãy bất khả đắc, huống có tánh không năng chấp trước không.

Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi quán sát tất cả pháp như thế, đối các pháp tánh tuy không chấp trước, mà đối các pháp học không nhàm mỏi. Bồ Tát Ma ha tát này trụ trong học đây, quán các hữu tình này tâm hành chỗ nào, đã quán sát rồi như thật biết rõ tâm kia chỉ hành chỗ chấp hư dối.

Bấy giờ Bồ Tát bèn khởi nghĩ này: Tâm kia đã hành chỗ chấp hư dối, ta khiến giải thoát tất chẳng khó gì. Bồ Tát Ma ha tát này khởi nghĩ đây rồi an trụ bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo dạy răn trao cho hữu tình rằng: “Ngày nay các người đều nên xa lìa chỗ chấp hư dối, tới vào chánh pháp, tu các thiện hành”. Nói lời này nữa: “Ngày nay các người nên hành bố thí, sẽ được của cải không bị thiếu thốn, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Sở vì sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Ngày nay các người nên hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã sẽ được đầy đủ các thứ công đức. Nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Sở vì sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Ngày nay các các người nên hành nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nên hành chơn như cho đến bất tư nghi giới. Nên hành khổ tập diệt đạo thánh đế. Nên hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Nên hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nên hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Nên hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Nên hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Nên hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Nên hành tất cả đà la ni môn, tam địa môn. Nên hành năm nhãn, sáu thần thông. Nên hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nên hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Nên hành Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nên hành qua Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Nên hành tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát. Nên hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên hành vô lượng các Phật pháp khác, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Sở vì sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi ta răn dạy trao các hữu tình hành đạo Bồ Tát không chớ chấp trước. Sở vì sao? Vì tất cả pháp tánh chẳng nên chấp trước. Hoặc năng chấp trước, hoặc sở chấp trước, chấp thời, chấp xứ đều vô tự tánh, vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Như vậy Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành đạo Bồ Tát như thế, đối tất cả pháp đều vô sở trụ mà làm phương tiện, tuy hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa mà đối trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành nội không cho đến vô tánh tự tánh không, mà đối trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành chơn như cho đến bất tư nghi giới, mà đối trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành khổ tập diệt đạo thánh đế, mà đối trong ấy đều vô sở trụ.

Tuy hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, mà với trong ấy đều vô sở trụ.

Tuy hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành tất cả đà la môn, tam ma địa môn, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành năm nhãn, sáu thần thông, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mà với trong

ấy đều vô sở trụ. Tuy hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, mà với trong ấy đều vô sở trụ.

Tuy hành Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành vô lượng các Phật pháp khác, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh như thế, kể hành, hành tướng tất cả đều không, nên với trong ấy đều vô sở trụ.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát Ma ha tát tuy năng được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, mà với trong ấy chẳng muốn chứng trụ. . Sở dĩ vì sao? Có hai duyên có. Những gì là hai? Một là quả kia đều vô tự tánh, năng trụ sở trụ đều bất khả đắc. Hai là đối kia chẳng sanh mừng đủ, vậy nên với trong chẳng muốn chứng trụ.

Nghĩa là các Bồ Tát thường khởi nghĩ này: Ta định nên được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, chẳng nên được. Nhưng với trong ấy chẳng nên chứng trụ. Sở dĩ vì sao? Ta từ sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đến nay, đối tất cả thời không tướng nào khác, chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nay đối tất cả thời không tướng nào khác, chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nhưng ta sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lẽ đây ở thời gian giữa nên trụ các quả?

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm cho đến tới vào Bồ Tát đã được Chánh tánh ly sanh từng không tướng khác, duy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này từ được sơ địa lần hồi cho đến được thập địa từng không tướng khác, duy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này chuyên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở tất cả thời tâm không tán loạn, có phát khởi các nghiệp thân ngữ ý không chẳng đều cùng đồng tâm Bồ đề. Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này trụ tâm Bồ đề khởi đạo Bồ đề, chẳng bị việc khác rối loạn nơi tâm.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh, Bồ Tát Ma ha tát làm sao khởi đạo Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tất cả pháp đều chẳng sanh, nhưng đây lại làm sao các kẻ không sở tác không sở thú biết tất cả pháp đều chẳng sanh vậy?

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Lẽ đâu chẳng chư Phật hoặc ra thế gian chẳng ra thế gian, các pháp giới lẽ vậy thường trú?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy như vậy. Nhưng các hữu tình chẳng năng hiểu rõ các pháp pháp giới lẽ vậy thường trú, trôi lăn sanh tử chịu các khổ não. Các Bồ Tát Ma ha tát vì nhiều ích kia, khởi đạo Bồ đề. Do đạo Bồ đề, khiến các hữu tình giải thoát rốt ráo các khổ sanh tử, chứng được Niết Bàn thường vui mát mẻ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: các Bồ Tát Ma ha tát vì dụng sanh đạo được Bồ đề ư? Phật nói: Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì dụng chẳng sanh đạo được Bồ đề ư? Phật nói:Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì dụng sanh chẳng sanh đạo được Bồ đề ư? Phật nói: Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì dụng chẳng sanh chẳng phải sanh đạo được Bồ đề ư? Phật nói: Chẳng được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu vậy Bồ đề do đâu mà được?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ đề chẳng do đạo, phi đạo được. Sở dĩ vì sao? Bồ đề tức là đạo, đạo tức là Bồ đề. Vậy nên chẳng do đạo, phu đạo được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ đề tức là đạo, đạo tức là Bồ đề ấy, đâu chẳng Bồ Tát Ma ha tát đã được đạo Bồ đề? Lẽ đã được Bồ đề, nếu vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác duyên nào lại vì các Bồ Tát thuyết Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo và vô lượng vô biên các Phật pháp khiến kia tu chứng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người đâu bảo Phật được Bồ đề?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Phải vậy. . Sở dĩ vì sao? Phật tức Bồ đề, Bồ đề tức Phật, nên chẳng phải bảo Phật được Bồ đề.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Nhưng người đã hỏi đâu chẳng Bồ Tát Ma ha tát đã được đạo Bồ đề, lẽ đã được Bồ đề ấy. Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát tu đạo Bồ đề chưa được viên mãn, làm sao nên nói đã được Bồ đề.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát Ma ha tát nếu đã viên mãn bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Nếu đã viên mãn chơn như cho đến bất tư nghi giới. Nếu đã viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Nếu đã viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Nếu đã viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nếu đã viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Nếu đã viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Nếu đã viên mãn Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Nếu đã viên mãn tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Nếu đã viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Nếu đã viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu đã viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Nếu đã viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Nếu đã viên mãn Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu đã viên mãn vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Từ đây không xen hở, dùng định Kim cương dụ một sát na ngăn tương nhau hai chương. Chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mới gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối tất cả pháp được đại tự tại, tận đời vị lai nhiều ích hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát làm sao nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến thân rốt sau, thường tự thanh tịnh ba thô trọng nơi thân ngữ ý, cũng thanh tịnh ba thứ thô trọng cho người, nên năng nghiêm tịnh cõi Phật chỗ ở.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao gọi ba thô trọng thân ngữ ý Bồ Tát Ma ha tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hoặc hại sinh mạng, hoặc lấy của chẳng cho, hoặc làm hành dục tà là thô trọng nơi thân. Hoặc lời dối gạt, hoặc lời chia rẽ, hoặc lời thô ác, hoặc lời tạo uế là thô trọng nơi ngữ. Hoặc tham dục, hoặc giận dữ, hoặc tà kiến là thô trọng nơi ý.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến đều chẳng thanh tịnh cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xan tham, tâm phạm giới, tâm giận dữ, tâm lười biếng, tâm tán loạn, tâm ác huệ, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa năm nhãn, sáu thần thông cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tâm xa lìa chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tham quả Dự lưu cho đến Độc giác bồ đề cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi tướng sắc thọ tướng hành thức cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhãn xứ cho đến ý xứ cũng gọi thô trọng. Khởi tướng sắc xứ cho đến pháp xứ cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhãn giới cho đến ý giới cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhãn xúc cho đến ý xúc cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng địa giới cho đến thức giới cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng gọi thô trọng. Khởi tướng theo duyên sanh ra các pháp cũng gọi thô trọng. Khởi tướng vô minh cho đến lão tử cũng gọi thô trọng. Khởi tướng bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng gọi thô trọng. Khởi tướng chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng gọi thô trọng. Khởi tướng khổ tập diệt đạo thánh đế cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng gọi thô trọng. Khởi tướng bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng gọi thô trọng. Khởi tướng tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng gọi thô trọng. Khởi tướng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng gọi thô trọng. Khởi tướng Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng gọi thô trọng. Khởi tướng tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn cũng gọi thô trọng. Khởi tướng năm nhãn, sáu thần thông cũng gọi thô trọng. Khởi tướng Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi thô trọng. Khởi tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo cũng gọi thô trọng. Khởi tướng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng gọi thô trọng. Khởi tướng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề cũng gọi thô trọng. Khởi tướng tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng gọi thô trọng. Khởi tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng gọi thô trọng. Khởi tướng dị sanh, tướng Thanh Văn, tướng Độc giác, tướng Bồ Tát, tướng Như Lai cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng địa ngục, tướng bàng sanh, tướng quý giới, tướng người, tướng trời, tướng nam, tướng nữ cũng gọi thô trọng. Khởi tướng cõi Dục, tướng cõi Sắc, tướng cõi Vô sắc cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng thiện pháp, tướng phi thiện pháp cũng gọi thô trọng. Khởi tướng hữu ký pháp, tướng vô ký pháp cũng gọi thô trọng. Khởi tướng hữu lậu, tướng vô lậu pháp cũng gọi thô trọng. Khởi tướng thế gian, tướng xuất thế gian pháp cũng gọi thô trọng. Khởi tướng hữu vi pháp, tướng vô vi pháp cũng gọi thô trọng.

Thiện Hiện! Các như thế thấy vô lượng vô biên chấp trước các pháp và các hữu tình hư vọng phân biệt và sở phát khởi nghiệp thân ngữ ý và các loại kia, tánh không kham nhận đều gọi thô trọng. Các Bồ Tát Ma ha tát đều nên xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu xa lìa thô trọng đã nói như vậy. Tự hành bố thí Ba la mật đa, cũng dạy người hành bố thí Ba la mật đa. Nếu các hữu tình cần ăn thì ăn, cần uống thì uống, cần xe cưỡi thì xe cưỡi, cần áo mặc thì áo mặc, tùy các cần dùng nhiều thứ của cải, tùy thời tùy xứ thấy đều thí cho. Như mình đã hành dạy người cũng thế. Thí như vậy rồi, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật chỗ ở, khiến mau viên mãn lời vui hữu tình.

Bồ Tát Ma ha tát tự hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Bát nhã Ba la mật đa, cũng dạy người hành tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Làm việc này rồi, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật chỗ ở, khiến mau viên mãn lợi vui hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát dùng nguyện lực thân thông dựng đầy bảy bảy thượng diệu Tam thiên đại thiên thế giới, thí Phật Pháp Tăng. Thí rồi vui mừng phát thệ nguyện rộng lớn rằng: Ta đem căn lành đã trồng như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng nghiêm tịnh

cõi Phật chỗ ở, sẽ khiến cõi tôi bảy báu trang nghiêm, tất cả hữu tình tùy ý thọ dụng các thứ ngọc báu màu nhiệm mà không tham đắm.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát dùng nguyện lực thần thông đánh tấu vô lượng các điệu kỹ nhạc trên trời trong người, cúng dường Tam-Bảo và Phật Xá lợi. Cúng rồi vui mừng phát thệ nguyện rộng lớn rằng: Ta đem căn lành đã trồng như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật chỗ ở, sẽ khiến cõi tôi thường tấu kỹ nhạc thượng diệu như thế, hữu tình được nghe thân tâm khoan khoái mà không tham đắm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát dùng nguyện lực thần thông dựng đầy các điệu hương hoa Tam thiên đại thiên thế giới trong người trên trời, cúng dường Tam-Bảo và Phật Xá lợi. Cúng rồi vui mừng phát thệ nguyện rộng lớn rằng: Ta đem căn lành đã trồng như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật chỗ ở, sẽ khiến cõi tôi thường có các điệu hương hoa như thế, hữu tình thọ dụng thân tâm khoan khoái mà không tham đắm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát dùng nguyện lực thần thông sắm sửa trăm vị uống ăn thượng diệu cúng dường chư Phật, Độc giác, Thanh Văn và chúng các Bồ Tát Ma ha tát. Cúng rồi vui mừng phát thệ nguyện rộng lớn rằng: Ta đem căn lành đã trồng như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật chỗ ở. Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi, các loại hữu tình đều ăn trăm vị uống ăn như thế, tươi nhuận thân tâm mà không tham đắm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát dùng nguyện lực thần thông mua sắm nhiều thứ các điệu bột hương, áo mặc mềm mại của trong người trên trời, phụng thí chư Phật, Độc giác, Thanh Văn và chúng các Bồ Tát, hoặc lại thí pháp và Phật Xá lợi. Thí rồi vui mừng phát thệ nguyện rộng lớn rằng: Ta đem căn lành đã trồng như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật chỗ ở. Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi thường được áo mặc, bột hương như thế tùy ý thọ dụng mà không tham đắm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát dùng nguyện thần thông kinh doanh các thứ, tùy ý sanh ra năm cảnh diệu dục của trong người trên trời, cúng dường chư Phật và Phật Xá Lợi, Độc giác, Thanh Văn và chúng các Bồ Tát Ma ha tát, thí các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng nghiêm tịnh

cõi Phật chỗ ở. Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi, tùy lòng ưa muốn cảnh sắc thanh hương vị xúc thượng diệu, ứng niệm liền sanh, vui mừng thọ dụng mà không tham đắm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng dạy người trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Làm việc này rồi lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lìa nội không cho đến vô tánh tự tánh không .

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng dạy người trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Làm việc này rồi lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lìa chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng dạy người trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Làm việc này rồi lại phát thệ nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lìa khổ tập diệt đạo thánh đế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng dạy người tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng dạy người tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Làm việc này rồi lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lìa bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng dạy người tu tám giải thoát cho đến mười

biển xứ. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lìa tám giải thoát cho đến mười biển xứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng dạy người tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lìa không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, cũng dạy người tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lìa Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu tất cả đà la ni môn, tam na địa môn, cũng dạy người tu tất cả tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Làm việc này rồi lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lìa tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu năm nhãn, sáu thần thông, cũng dạy người tu năm nhãn, sáu thần thông. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lìa năm nhãn, sáu thần thông.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy người tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Làm việc này rồi lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lìa Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu ba mươi hai

tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, cũng dạy người tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lia ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, cũng dạy người tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lia pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng dạy người tu Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lia Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, cũng dạy người tu tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lia tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ, phát thệ nguyện rộng lớn, tự tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng dạy người tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các loại hữu tình trong cõi tôi chẳng lia chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, do hành nguyện đây bền năng nghiêm tịnh cõi Phật chỗ ở.

Thiện Hiện! Phải biết chúng các Bồ Tát Ma ha tát này tùy thời chùng ấy hành đạo Bồ đề nên được viên mãn, sở khởi nguyện hạnh cũng thời chùng ấy tinh siêng tu học. Nhờ nhân duyên đây tự năng trọn nên tất cả thiện pháp, cũng năng khiến người lần lửa trọn nên tất cả thiện pháp. Cũng năng tu được thân đã trang nghiêm tướng hảo thù thắng, cũng năng khiến người lần lửa tu

được thân dã trang nghiêm tướng hảo thù thắng, do vì được đại phước rộng lớn nhiếp thọ vậy.

Thiện Hiện! Phải biết chúng các Bồ Tát Ma ha tát này chỗ tu hạnh nguyện đã được viên mãn, đều ở chỗ ở cõi Phật đã nghiêm tịnh. Khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, hữu tình đã giáo hoá cũng sanh cõi kia chung hưởng cõi tịnh độ Đại thừa pháp lạc.

Thiện Hiện! Phải biết chúng các Bồ Tát Ma ha tát này nên tu nghiêm tịnh cõi Phật như vậy: Nghĩa là trong cõi kia thường chẳng nghe có ba thứ ác thú, cũng chẳng nghe có các ác kiến thú, cũng chẳng nghe có độc tham sân si, cũng chẳng nghe có hình tướng nam nữ, cũng chẳng nghe có Thanh Văn Độc giác, cũng chẳng nghe có chấp ngã ngã sở, tùy miên trói gút điên đảo chấp đắm, cũng chẳng nghe có an lập hữu tình quả vị sai khác. Chỉ nghe nói tiếng không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tánh thủy. Nghĩa là tùy hữu tình chỗ muốn sai khác, ở trong cây rừng thủy vật trong ngoài thường có gió màu khua động lẫn nhau phát khởi các thứ tiếng tám màu nhiệm. Trong tiếng tám kia nói tất cả pháp đều vô tự tánh, vô tánh nên không, không nên vô tướng, vô tướng nên vô nguyện, vô nguyện nên vô sanh, vô sanh nên vô diệt. Vậy nên các pháp bản lai vắng lặng, tự tánh Niết Bàn. Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, các pháp pháp giới lẽ vậy thường trú, nghĩa là tất cả pháp vô tánh không thủy. Các loại hữu tình trong cõi Phật kia, hoặc ngày hoặc đêm, hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi hoặc nằm, thường nghe tiếng tám của diệu pháp như thế.

Thiện Hiện! Phải biết chúng các Bồ Tát Ma ha tát này đều trụ chỗ ở cõi Phật đã nghiêm tịnh. Khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, mười phương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đồng khen ngợi Phật danh kia kia. Nếu các hữu tình kẻ được nghe các Phật danh như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Phải biết chúng các Bồ Tát Ma ha tát đều trụ chỗ ở cõi Phật đã nghiêm tịnh, khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp. Hữu tình nghe rồi, định chẳng sanh nghi rằng đây là pháp, đây là phi pháp. Sở dĩ vì sao? Các hữu tình kia đạt tất cả pháp đều tức chơn như, pháp giới, pháp tánh. Tất cả pháp này không phi pháp ấy.

Như vậy, Thiện Hiện! Chúng các Bồ Tát Ma ha tát này đều năng nghiêm tịnh được cõi Phật như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chúng các Bồ Tát Ma ha tát này có giáo hóa được chúng sanh đủ căn bất thiện, chưa trồng các thiện căn nơi chư Phật, Bồ Tát, Độc giác và các Thanh Văn, bị các bạn ác thu nhận nên xa lìa bạn lành, chẳng nghe chánh pháp, thường bị các thức kiến ngã, hữu tình và các chấp kiến thú che lấp, đọa ở thiên chấp đoạn thường hai bên. Các hữu tình này tự khởi tà chấp, cũng thường dạy người khiến khởi tà chấp, đối phi Tam-Bảo khởi tướng Tam-Bảo, đối trong Tam-Bảo phi Tam-Bảo, hủy báng Chánh pháp, ngợi khen tà pháp. Do nhân duyên này thân hoạn mệnh chung đọa các ác thú, chịu các khổ dữ dội.

Chúng các Bồ Tát Ma ha tát này đều ở cõi mình, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Giác rồi, thấy những hữu tình kia ngấm chìm sanh tử chịu vô lượng khổ, dùng sức thần thông phương tiện giáo hoá khiến bỏ ác kiến, trụ trong chánh kiến. Từ ác kiến ra sanh nơi thú người. Sanh thú người rồi, lại dùng các thứ thần thông phương tiện giáo hóa khiến trụ trong nhóm chánh định. Do đây rất ráo chẳng đọa ác thú, lại khiến siêng tu nguyện hạnh thù thắng, mệnh chu được sanh cõi Phật nghiêm tịnh, thọ dụng cõi tịnh độ Đại thừa pháp lạc.

Như vậy, Thiện Hiện! Chúng các Bồ Tát Ma ha tát này đều năng nghiêm tịnh cõi Phật như thế. Do cõi chỗ ở cực thanh tịnh, nên hữu tình sanh kia đối tất cả pháp chẳng khởi nghi hoặc rằng đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu lậu đây là pháp vô lậu, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Các nghi hoặc phân biệt như thế rất ráo chẳng sanh. Nhờ nhân duyên đây, loại hữu tình kia định được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là tướng công đức Bồ Tát Ma ha tát nghiêm tịnh cõi Phật.

--- o0o ---

Quyển thứ 477 HỘI THỨ HAI

Phẩm CHÁNH ĐỊNH

Thứ 81

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát này vì trụ nhóm chánh tánh định hay trụ nhóm bất định ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát này đều trụ nhóm chánh tánh định, chẳng phải nhóm bất định.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát này vì trụ nhóm chánh tánh định bậc nào, Thanh Văn thừa ư? Độc giác thừa ư? Bồ Tát thừa ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát này đều trụ nhóm chánh tánh định, chẳng trụ nhóm Nhị thừa chánh tánh định.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát vì thời nào trụ nhóm chánh tánh định, sơ phát tâm ư? Ngôi Bất thối ư? Thân rốt sau ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát này hoặc sơ phát tâm hoặc ngôi bất thối, hoặc thân rốt sau, đều trụ nhóm Bồ Tát chánh tánh định.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Trụ nhóm chánh tánh định Bồ Tát Ma ha tát quyết định chẳng đọa trong các ác thú. Lại bảo Thiện Hiện: Nơi ý hiểu sao? Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác đọa ác thú chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng đọa.

Phật bảo:Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế. Từ sơ phát tâm tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bất nhĩ Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp khác dứt các ác pháp. Do nhân duyên đây đọa các ác thú, không có lẽ ấy, sanh trời trường thọ cũng không lẽ ấy. Vì ở chỗ kia các thắng thiện pháp hiện hành chẳng được. Bồ Tát Ma ha tát này nêu sanh chốn biên bỉ, hoặc sanh nơi bất tín hay trong ác kiến không có lẽ ấy, vì ở chỗ kia chẳng năng tu hành thiện pháp thù thắng, nhiều khởi ác kiến, chẳng tin nhân quả, thường ưa tạp làm các uế ác, chẳng nghe danh Phật, danh Pháp, danh Tăng, cũng không bốn chúng là Bí sô, Bí sô ni, tại gia nam, tại gia nữ. Bồ Tát Ma ha tát này sanh nhà tà kiến, không có lẽ ấy, vì sanh nhà kia chấp chặt các thứ ác kiến thú, bác bỏ không diệu hành, ác hành và quả, chẳng tu các lành, ưa làm các ác, nên các Bồ Tát chẳng sanh nhà kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác đem thắng ý lạc mà thọ hành mười thứ bất thiện nghiệp đạo, không có lẽ ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm trọn nên công đức căn lành như thế, chẳng sanh xứ ác. Vì có Như Lai

thường vì chúng nói việc tự bản sanh nhiều trăm ngàn thứ, ở trong cũng có sanh các ác thú? Căn lành bấy giờ, vì ở chỗ nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát chẳng bởi uế nghiệp thọ thân ác thú. Chỉ vì nhiều ích các loại hữu tình, do cố ý nghĩ muốn nguyện mà thọ thân kia. Vậy nên chẳng nên dẫn đó làm nạn.

Lại bảo Thiện Hiện: Nơi ý hiểu sao? Có các Độc giác, hoặc A la hán, phương tiện khéo léo, như các Bồ Tát trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng, thọ thân bàng sanh, voi trắng thầy, thầy kẻ oán tặc muốn đến làm tổn hại, bèn khởi an nhẫn từ bi Vô thượng, muốn khiến người kia được lợi vui, nên tự xả thân mệnh, chẳng hại kia chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Các Độc giác thầy không việc như thế.

Phật bảo: Thiện Hiện! Do nhân duyên đây phải biết Bồ Tát vì muốn nhiều ích các hữu tình, nên vì đại từ bi mau viên mãn, nên dù hiện thọ các loại thân bàng sanh, mà chẳng bị tội lỗi bàng sanh làm nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát trụ căn lành nào, vì muốn nhiều ích các hữu tình nên thọ thân bàng sanh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát đâu có căn lành nào chẳng viên mãn. Nhưng chúng các Bồ Tát Ma ha tát vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tất cả căn lành đều viên mãn. Nghĩa là các Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, không có căn lành nào chẳng viên mãn. Cần đủ viên mãn tất cả căn lành, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu một pháp lành chưa viên mãn được mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, không có lẽ ấy. Vậy nên Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa thường học viên mãn tất cả pháp lành. Học rồi sẽ được nhất thiết tướng trí, dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau, mới năng chứng được nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ Tát Ma ha tát trọn nên bạch pháp và chân Thánh trí, mà sanh ác thú thọ thân bàng sanh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như Lai trọn nên tất cả bạch pháp, chân Thánh trí chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Như Lai trọn nên tất cả bạch pháp và chân Thánh trí.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như Lai hóa làm thân thú bàng sanh nhiều ích hữu tình làm Phật sự chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Như Lai hóa làm thân thú bàng sanh nhiều ích hữu tình làm các Phật sự.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh là thật bàng sanh, chịu khổ kia chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Khi Như Lai hoá làm thân bàng sanh chẳng thật bàng sanh, chẳng chịu khổ kia.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, dù trọn nên bạch pháp và chân Thánh trí mà vì thành thực hữu tình, nên phương tiện khéo léo thọ thân bàng sanh, như ưng thành thực các loại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Có A la hán các lậu hết hẳn, năng hóa làm thân khởi các sự nghiệp. Do sự nghiệp kia, năng phát sanh tâm người người khác vui mừng chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Có A la hán các lậu hết hẳn, năng hóa làm thân, khởi các sự nghiệp. Do sự nghiệp kia năng khiến người khác sanh vui mừng lớn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, dù trọn nên bạch pháp và chân Thánh trí, mà vì nhiều ích các hữu tình nên phương tiện khéo léo thọ thân ác thú, như ưng thành thực các loại hữu tình, dù thọ thân kia, mà chẳng đồng kia chịu các khổ não. Cũng lại chẳng bị tội lỗi thú kia làm tạp nhiễm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Có thầy huyễn giỏi, hoặc học trò kia, huyễn làm nhiều thứ việc voi ngựa thầy cho chúng nhân thấy vui mừng nhảy nhót, đối kia có thật voi ngựa thầy chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Đối kia không thật việc voi ngựa thầy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, dù trọn nên bạch pháp và chân Thánh trí mà vì nhiều ích các hữu tình nên thọ các thú thân bàng sanh thầy, mặc dù thọ thân kia mà thật chẳng phải kia, cũng chẳng bị tội lỗi kia làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát phương tiện khéo léo rộng lớn như thế, dù trọn nên bạch pháp và chân Thánh trí, mà vì hữu tình nên thọ các thứ thân, tuý kia sở ưng hiện làm nhiều ích.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát trụ những pháp nào năng làm phương tiện khéo léo như thế. Do vì sức phương tiện khéo léo đây, nên dù qua thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thủy, hiện các thứ thân, lợi ích an vui loại hữu tình kia, mà ở trong ấy chẳng khởi nhiễm đấm. . Sở vì sao? Bồ Tát Ma ha tát này đối tất cả pháp đều vô sở đắc, là đều chẳng đắc năng nhiếp sở nhiếp và nhân duyên nhiếp. Sở vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện phải biết! Không chẳng thể nhiếp dính không . Không chẳng thể nhiếp dính các pháp, cũng không có các pháp năng nhiếp dính được không. Sở vì sao? Tánh không trong không hãy bất khả đắc hướng có các pháp mà khả đắc ấy. Như vậy gọi là bất khả đắc không. Các Bồ Tát Ma ha tát an trụ trong đây năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình thường làm nhiều ích.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát chỉ vì an trụ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng làm phương tiện khéo léo như thế, hay cũng an trụ các pháp khác ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đâu có các pháp nào chẳng bị nhiếp thọ trong Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu mà người nay sanh nghi như thế?

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đã tự tánh không, làm sao nói được Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nhiếp tất cả pháp? Chẳng phải ở trong không khả nói được có pháp nhiếp cùng chẳng nhiếp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đâu chẳng các pháp, các pháp tánh không? Thiện Hiện thưa rằng: Như vậy, như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp, tất cả pháp tánh không, đâu chẳng trong không nhiếp tất cả pháp? Thiện Hiện thưa rằng: Như vậy, như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Bởi nhân duyên đây, Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nhiếp tất cả pháp. Nên biết Bồ Tát trụ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng làm phương tiện khéo léo như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu an trụ trong các pháp tự tánh không, dẫn pháp thân thông Ba la mật đa. An trụ thân thông Ba la mật đa, năng qua thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thủy, cúng dường cung kính chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật nghe thọ Chánh pháp, trông trọt vô lượng căn lành thù thắng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, khắp xem thế giới chư Phật mười Cãng già sa thủy và chư Phật mười phương Cãng già sa thủy và chư Phật, chúng cùng pháp đã thuyết tự tánh đều không. Duy có thể giả nói danh tự, nói là thế giới, Phật, Chúng và pháp. Thế tục giả nói danh tự như thế, tự tánh cũng không.

Thiện Hiện phải biết! Nếu mười phương giới chư Phật, Chúng cùng pháp đã nói, giả nói danh tự tự tánh chẳng không, thời sở thuyết không, lẽ thành một phần. Vì sở thuyết không chẳng thành một phần, nên tất cả pháp tự tánh đều không. Lý ấy mới chu viên, không hai không riêng. Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, do phương tiện khéo léo khắp quán không, nên dẫn phát thân thông Ba la mật đa. An trụ thân thông Ba la mật đa bèn năng dẫn phát vi diệu thông huệ: Thiên nhãn, thiên nhĩ, thần cảnh, tha tâm, túc trụ, tùy niệm và biết lậu tận.

Thiện Hiện phải biết! Các Bồ Tát Ma ha tát chẳng lìa thân thông Ba la mật đa có được tự tại thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên thân thông Ba la mật đa là đạo bồ đề, các Bồ Tát Ma ha tát đều nương đạo này cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ở khi cầu tới, năng tự viên mãn tất cả thiện pháp đều không chấp đắm. Sở vì sao? Bồ Tát Ma ha tát này biết các thiện pháp đều tự tánh không. Chẳng phải tự tánh không có sở chấp trước. Nếu có chấp trước thời có ái vị. Do không chấp trước cũng không có ái vị, trong tự tánh không có ái vị, nên năng ái vị, sở ái vị và nhân duyên ái vị ở trong không pháp bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa thăm sâu an trụ thân thông Ba la mật đa, dẫn phát thiên nhãn thanh tịnh hơn người. Dùng thiên nhãn đây xem tất cả pháp tự tánh đều không. Vì thấy tất cả pháp tự tánh không, nên chẳng nương Pháp Tướng gây làm các nghiệp, tuy vì hữu tình thuyết pháp như thế mà cũng chẳng đắc tướng các hữu tình và thi thiết kia. Bồ Tát Ma ha tát này đem vô sở đắc mà làm phương tiện, dẫn phát Bồ Tát thân thông thù thắng. Dùng thân thông đây làm tất cả sự nghiệp cần nên làm.

Bồ Tát Ma ha tát này đem thiên nhân cực thanh tịnh hơn người, khắp xem thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy. Thấy rồi, dẫn phát thần cảnh trí thông, qua kia nhiều ích các loại hữu tình, hoặc đem bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa mà làm nhiều ích.

Hoặc đem bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi mà làm nhiều ích. Hoặc đem bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà làm nhiều ích. Hoặc đem tám giải thoát cho đến mười biến xứ mà làm nhiều ích. Hoặc đem không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà làm nhiều ích. Hoặc đem các pháp lành thù thắng khác mà làm nhiều ích. Hoặc đem Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát và các Phật pháp mà làm nhiều ích.

Bồ Tát Ma ha tát này ở mười phương cõi, nếu thấy hữu tình kẻ nhiều xan tham, rất sanh thương xót, thuyết pháp như vậy: “Hữu tình các người phải hành bố thí. Các kẻ xan tham chịu khổ nghèo cùng. Bờn nghèo cùng nên không có oai đức, chẳng năng tự ích hưởng năng ích người. Vậy nên các người nên siêng hành thí. Đã tự an vui, cũng an vui người. Chớ vì nghèo cùng ăn nuốt lẫn nhau, đều chẳng giải thoát khổ ác thú.”

Nếu thấy hữu tình hủy phạm tịnh giới, rất sanh thương xót, thuyết pháp như vậy: “Hữu tình các người phải trì tịnh giới. Các kẻ phá giới chịu khổ ác thú. Những kẻ phá giới không có oai đức, chẳng năng tự ích, hưởng năng ích người. Nhân duyên phá giới đọa ba ác thú, chịu khổ dị thực đau đớn khó chịu, chẳng năng tự cứu, hưởng năng cứu người. Vậy nên các người phải trì tịnh giới. Chẳng nên dung nạp tâm phá giới qua chừng giây lát, hưởng trái nhiều thời, chớ tự lung tâm, sau sanh ưa hối.”

Nếu thấy hữu tình giận dữ lẫn nhau, lần hồi kết hận, tổn não với nhau, rất sanh thương xót, thuyết pháp như vậy: “Hữu tình các người phải tu an nhẫn, chớ giận dữ nhau, kết hận hại nhau. Các tâm giận hờn chẳng thuận thiện pháp, tăng trưởng ác pháp, rước hiện suy tổn. Các người bởi tâm giận hờn đây, nên thân hoại mệnh chung sẽ đọa ác thú chịu các cực khổ, khó có kỳ ra. Vậy nên các người chẳng nên dung nạp tâm giận hờn qua chừng giây lát, hưởng chi cho nó nổi nhau thời dài. Ngày nay các người lần lữa duyên nhau, nên khởi từ tâm làm việc nhiều ích.”

Nếu thấy hữu tình biếng trễ lười nhác, rất sanh thương xót, thuyết pháp như vậy: “Hữu tình các người phải siêng tinh tiến, chớ đổi pháp lành biếng trễ lười nhác. Các kẻ lười biếng đổi các pháp lành và các thắng sự đều chẳng năng thành, các người bởi đấy đọa các ác thú chịu vô lượng khổ. Vậy nên

các người chẳng nên dung nạp tâm lười biếng qua chùng giây lát, huống gì cho nó nổi nhau thời dài.”

Nếu thấy hữu tình mất nhớ tán loạn, tâm chẳng vắng lặng, rất sanh thương xót, thuyết pháp như vậy: “Hữu tình các người phải tu tĩnh lự, chớ sanh tâm mất nhớ tán loạn. Tâm như thể chẳng thuận thiện pháp, tăng trưởng ác pháp, rước hiện suy tổn. Các người bởi đẩy thân hoại mệnh chung đọa các ác thú chịu vô lượng khổ. Vậy nên các người chẳng nên dung nạp tương ưng mất nhớ tán loạn qua chùng giây lát, huống gì cho nó nổi nhau thời dài.”

Nếu thấy hữu tình ngu si ác huệ, rất sanh thương xót, thuyết pháp như vậy: “Hữu tình các người phải tu thắng huệ chớ khởi ác huệ. Kẻ khởi ác huệ đối các thiện thú hãy chẳng tới được, huống được giải thoát! Các người bởi nhân duyên ác huệ bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc nói bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc nói bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc nói tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc nói không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc nói tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc nói nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc nói chơn như cho đến bất tư nghi giới. Hoặc nói khổ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc nói nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Hoặc nói theo duyên sanh ra các pháp. Hoặc nói vô minh cho đến lão tử. Hoặc nói các thứ pháp môn uẩn, xứ, giới.

Hoặc nói đạo Thanh Văn, hoặc nói Độc giác, hoặc nói đạo Bồ Tát, hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết Bàn. Khiến các hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Bồ Tát Ma ha tát này đem thiên nhĩ cực thanh tịnh hơn người năng nghe tất cả tiếng người phi người. Do thiên nhĩ đây khắp nghe thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết lên Chánh pháp, nghe rồi thọ trì, suy nghĩ nghĩa thú. Tuy pháp đã nghe năng vì hữu tình như thật tuyên nói, hoặc nói bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết Bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Bồ Tát Ma ha tát này đem tha tâm trí thông cực thanh tịnh, như thật biết rõ pháp tâm sở các loại hữu tình, tùy kia sở ưng vì nói pháp yếu. Nghĩa là nói bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến

hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết Bàn khiến hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Bồ Tát Ma ha tát này đem tinh túc trụ tùy niệm trí thông năng nhớ các việc bồn sanh mình người. Do túc trụ tùy niệm trí thông đây như thật nhớ biết danh thầy sai khác của chư Phật và chúng đệ tử đời quá khứ. Nếu các hữu tình ưa nghe các việc túc trụ quá khứ mà được ích ấy, bèn vì tuyên nói các việc túc trụ. Nhân đây phương tiện vì thuyết chánh pháp. Nghĩa là nói Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết Bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp này rồi, đều được lợi ích an vui thù thắng.

Bồ Tát Ma ha tát này đem thân cảnh trí thông cực nhanh chóng, qua đến thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật trông các căn lành. Về lại bản cõi vì các hữu tình nói việc cõi chư Phật, nhân đây phương tiện vì thuyết chánh pháp. Nghĩa là nói Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết Bàn, khiến các hữu tình nghe pháp này rồi, đều được lợi ích an vui thù thắng.

Bồ Tát Ma ha tát này đem tùy sở đắc lậu tận trí thông, như thật biết rõ các loại hữu tình lậu hết chưa biết, cũng như thật biết lậu hết, phương tiện vì kẻ chưa hết tuyên nói pháp yếu. Nghĩa là nói Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết Bàn, khiến các hữu tình nghe pháp này rồi, đều được lợi ích an vui thù thắng.

Như vậy Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nên dẫn phát thân thông Ba la mật đa. Bồ Tát Ma ha tát này tu tập thân thông Ba la mật đa được viên mãn nên tùy chỗ ý muốn thọ các thứ thân, chẳng bị làm lỗi khổ vui làm ô nhiễm. Như hoá thân Phật tùy năng ra làm nhiều thứ sự nghiệp mà chẳng bị làm lỗi khổ vui kia làm tạp nhiễm.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nên dạo thân thông Ba la mật đa. Nếu rồi dạo thân thông Ba la mật đa, thời năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chẳng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, quyết chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở vì sao? Các Bồ Tát Ma ha tát nếu chưa viên mãn tư lương Bồ đề tất chẳng năng chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là tư lương Bồ đề các Bồ Tát Ma ha tát? Các Bồ Tát Ma ha tát viên mãn tư lương Bồ đề như thế mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả thiện pháp đều là tư lương bồ đề Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là tất cả thiện pháp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm tu hành bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, với trong đều vô phân biệt chấp trước rằng khởi nghĩ này: “Đây là bồ thí cho đến Bát nhã.” Ba phân biệt chấp trước này đều vô, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Bởi đây sở tu bồ thí thấy sáu Ba la mật đa tự năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử chúng Niết Bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương bồ đề Bồ Tát, cũng gọi đạo Bồ Tát Ma ha tát. Chúng Bồ Tát Ma ha tát quá khứ vị lai hiện tại hành đạo đây nên đã được sẽ được đang được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã sẽ đang qua biến cả sanh tử, được vui Niết Bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành các bậc Bồ Tát Ma ha tát. Tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tu hành Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Với trong đều vô phân biệt chấp trước, rằng khởi nghĩ này: “Đây là bốn niệm trụ cho đến nhất thiết tướng trí. Do đây vì đây mà tu bốn niệm trụ cho đến nhất thiết tướng trí”. Ba phân biệt chấp trước đều vô, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy.

Bởi đây sở tu bốn niệm trụ cho đến nhất thiết tướng trí năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử được Niết Bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ đề Bồ Tát, cũng gọi đạo Bồ Tát Ma ha tát. Chúng Bồ Tát Ma ha tát quá khứ vị lai hiện tại hành đạo đây, nên đã

được, sẽ được, đang được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã sẽ đang qua biển lớn sanh tử được vui Niết Bàn.

Thiện Hiện phải biết! Lại có vô lượng chúng các Bồ Tát tu công đức đều gọi thiện pháp, cũng gọi tư lương bồ đề Bồ Tát, cũng gọi đạo bồ tát Ma ha tát. Các Bồ Tát Ma ha tát cần tu các thắng thiện pháp như thế khiến cực viên mãn, mới chứng được Nhất thiết trí trí. Cần đã chứng được Nhất thiết trí trí mới năng quay xe Chánh pháp không trái ngược, khiến các hữu tình an vui rốt ráo.

Hội Thứ Hai

Phẩm PHẬT PHÁP

Thứ 82

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện pháp đây là pháp Bồ Tát ấy, lại có những nào là pháp Phật ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tức pháp Bồ Tát là pháp Phật. Nghĩa là các Bồ Tát đối tất cả pháp tất cả tướng. Do đây sẽ được nhất thiết tướng trí, dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau. Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả pháp dùng một sát na tương ưng diệu huệ hiện đẳng giác rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng bồ đề.

Thiện Hiện! Đây gọi Bồ Tát cùng Phật hai pháp sai khác. Như hai Thánh giả, tuy đồng là Thánh mà có hành hướng trụ quả sai khác, pháp được thành tựu chẳng phải không có khác.

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu trong đạo vô gián hành tất cả pháp chưa lìa ám chướng, chưa đến bờ kia, chưa được tự tại, khi chưa được quả, gọi là Bồ Tát. Nếu trong đạo giải thoát, hành tất cả pháp đã lìa ám chướng, đã đến bờ kia, đã được tự tại, khi đã được quả mới gọi là Phật, đây là Bồ Tát cùng Phật có khác. Do vị có khác, pháp chẳng không riêng, mà chẳng thể nói pháp tánh có khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp tự tướng đều không. Trong tự tướng không làm sao được có các thứ sai khác: Rằng đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là người, đây là trời, đây là bậc Chung tánh, đây là bậc Đệ bát, đây là dự lư, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A la hán, đây là Độc giác, đây là Bồ Tát, đây là Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Đã nói như thế, bồ đặc già la đã bất khả đắc, kia chỗ gây nghiệp cũng bất khả đắc, như chỗ gây nghiệp đã bất khả đắc, quả dị thực kia cũng bất khả đắc?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy như vậy. Như người đã nói, tất cả pháp tự tướng không. Trong tự tướng không, bồ đặc già la đã vô sở hữu, nghiệp quả dị thực cũng vô sở hữu, trong vô sở hữu không có tướng sai biệt. Nhưng các hữu tình đối lý tất cả pháp tự tướng không chẳng như thật biết, gây làm các nghiệp lành hoặc dữ. Do nơi nghiệp lành gây làm tăng trưởng, sanh trong trời người. Do nơi nghiệp dữ gây làm tăng trưởng đọa ba ác thú. Ở trong nghiệp lành do nơi định nghiệp gây làm tăng trưởng sanh nơi cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc. Bởi nhân duyên đây các Bồ Tát Ma ha tát tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa.

An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tu hành Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát đối Bồ đề phân pháp như thế thấy không hờ không khuyết tu cho đến viên mãn. Đã viên mãn rồi, bèn năng dẫn phát định Kim cương dụ cận trợ Bồ đề, mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cùng các hữu tình làm đại nhiều ích, thường không mất hoại. Vì không mất hoại nên khiến các hữu tình giải thoát các việc khổ não sanh tử.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Phật được Vô thượng Chánh đẳng giác rồi, vì được pháp các thú sanh tử chẳng? Phật nói: Chẳng được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Phật được Vô thượng Chánh đẳng giác rồi, vì được hắc nghiệp, bạch nghiệp, hắc bạch nghiệp, phi hắc bạch nghiệp chẳng? Phật nói: chẳng được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Phật chẳng được các thú sanh tử và nghiệp sai biệt, làm sao thị thiết đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là người, đây là trời, đây là Chủng tánh địa, đây là Đệ bát địa, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A la hán, đây là Độc giác, đây là Bồ Tát, đây là Như Lai?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các hữu tình tự biết các pháp tự tướng không ấy, các Bồ Tát Ma ha tát bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng cần cầu chứng, phương tiện khéo léo cứu vớt các hữu tình ác thú sanh tử. Vì các hữu tình chẳng biết các pháp tự tướng không, nên trôi lăn các thú chịu vô lượng khổ. Vậy nên Bồ Tát theo chỗ chư Phật, nghe tất cả pháp tự tướng không rồi, vì muốn nhiều ích các hữu tình, nên cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phương tiện khéo léo cứu vớt các hữu tình ác thú sanh tử.

Thiện Hiện phải biết! Các Bồ Tát Ma ha tát thường khởi nghĩ này: chẳng phải tất cả pháp thật có tự tướng, như chỗ chấp của các ngu phu dị sanh, nhiên hậu sức phân biệt điên đảo, nên trong chẳng phải thật có khởi tướng thật có, nghĩa là trong vô ngã khởi tướng nơi ngã, trong vô hữu khởi tướng hữu tình. Nói rộng cho đến vô kiến giả khởi tướng kiến giả. Vói trong vô sắc khởi tướng nơi sắc, trong vô thọ tướng hành thức khởi tướng thọ tướng hành thức. Cho đến trong tất cả pháp hữu vi, vì sức hư dối phân biệt điên đảo nên chẳng thật bảo thật, chẳng có chấp có. Do đây gây tác nghiệp thân ngữ ý, chẳng năng giải thoát sanh tử ác thú, ta phải cứu vớt khiến được giải thoát.

Bồ Tát Ma ha tát này khởi nghĩ đây rồi, hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem các thiện pháp nhiếp ở nơi trong tu hành các hạnh Bồ Tát không trái ngược, lần hồi viên mãn tư lương Bồ đề. Tư lương bồ đề đã được viên mãn, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Được Bồ đề rồi, vì các hữu tình tuyên nói khai thị, phân biệt kiến lập nghĩa bốn thánh đế: Rằng đây là khổ thánh đế, đây là khổ tập thánh đế, đây là khổ diệt thánh đế, đây là tới đạo khổ thánh đế. Lại đem tất cả Bồ đề phân pháp nương trí thông đạt, nhiếp ở trong bốn thánh đế như thế. Lại nương tất cả bồ đề phân pháp, dùng trí vi diệu thi thiết kiến lập Phật Pháp Tăng bảo. Nhờ Tam-Bảo đây xuất hiện thế gian các loại hữu tình giải thoát sanh tử. Nếu các hữu tình chẳng năng quy tính Phật Pháp Tăng bảo, gây làm các nghiệp lộn quanh các thú chịu khổ vô cùng, nên phải quy y Phật Pháp Tăng bảo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì bởi khổ tập diệt đạo thánh để các loại hữu tình được vào Niết Bàn, hay bởi trí khổ tập diệt đạo thánh để các loại hữu tình được vào Niết Bàn?

Phật bảo Thiện Hiện! Chẳng bởi khổ tập diệt đạo thánh để các loại hữu tình được vào Niết Bàn. Chẳng bởi trí khổ tập diệt đạo thánh để các loại hữu tình được vào Niết Bàn.

Thiện Hiện! Ta nói tánh bốn thánh để bình đẳng tức là Niết Bàn. Niết Bàn như thế chẳng bởi để khổ tập diệt đạo được, chẳng bởi trí khổ tập diệt đạo được. Chỉ bởi Bát nhã Ba la mật đa chứng tánh bình đẳng gọi được Niết Bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là tánh bình đẳng khổ tập diệt đạo ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu ở chỗ này không có khổ tập diệt đạo để, không có khổ tập diệt đạo trí, gọi tánh bốn thánh để bình đẳng. Tánh bình đẳng đây tức là bốn thánh để. Sở hữu chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cõi hư không, cõi bất tư nghì, nếu Phật ra đời hoặc chẳng ra đời, tánh tướng thường trú, không mất hoại, không biến đổi. Như vậy gọi là tánh bình đẳng khổ tập diệt đạo.

Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì muốn tùy giác tánh bình đẳng bốn thánh để đây, nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Nếu khi năng tùy giác tánh bình đẳng bốn thánh để đây gọi chơn tùy giác tất cả thánh để, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì muốn tùy giác tánh bình đẳng bốn thánh để đây nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu? Nếu khi năng tùy giác tánh bình đẳng bốn thánh để đây, gọi chơn tùy giác tất cả thánh để, chẳng đọa Thanh Văn bậc Độc giác thấy, tới vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, không có chút pháp chẳng như thật thấy. Khi đối tất cả pháp như thật thấy, đối tất cả pháp đều vô sở đắc. Khi đối tất cả pháp vô sở đắc, thời như thật thấy tất cả pháp không, nghĩa là như thật thấy bốn đế chỗ nhiếp và chỗ chẳng nhiếp, các pháp đều không. Khi thấy như thế năng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, do năng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, nên bèn trụ

trong bậc Bồ Tát chủng tánh. Đã trụ trong bậc Bồ Tát chủng tánh, thời năng quyết định chẳng từ đỉnh đọa, nếu từ đỉnh đọa lẽ đọa Thanh Văn hoặc bậc Độc giác. Bồ Tát Ma ha tát này an trụ trong bậc Bồ Tát chủng tánh khởi bốn tinh lự và bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ Tát Ma ha tát này an trụ Xa ma tha địa như thế, mới năng quyết chọn tất cả pháp tánh, và tùy giác ngộ bốn thánh đế.

Bây giờ, Bồ Tát dù khắp biết khổ mà năng chẳng khởi tâm duyên chấp khổ. Dù dứt hẳn tập mà năng chẳng khởi tâm duyên chấp tập. Dù năng chứng diệt, mà năng chẳng khởi tâm duyên chấp diệt. Dù năng tu đạo, mà năng chẳng khởi tâm duyên chấp đạo. Chỉ khởi tâm tùy thuận hướng tới đến vào Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như thật quán sát thật tướng các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ Tát Ma ha tát này làm sao quán sát thật tướng các pháp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này đối tất cả pháp như thật quán sát đều tự tướng không. Như vậy quán sát các pháp đều không. Bồ Tát Ma ha tát này dùng tướng Tỳ bát xá na như thế, như thật quán thấy các pháp đều không, trọn chẳng thấy có tự tánh các pháp khác tự tánh kia, chứng được Vô thượng Chánh đẳng bồ đề. Sở vì sao? Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng bồ đề và tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Chỗ gọi sắc cho đến thức, đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng lấy vô tánh làm tự tánh. Sắc xứ cho đến ý xứ cũng lấy vô tánh làm tự tánh. Nhãn giới cho đến ý giới cũng lấy vô tánh làm tự tánh. Sắc giới cho đến pháp giới cũng lấy vô tánh làm tự tánh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng lấy vô tánh làm tự tánh. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng lấy vô tánh làm tự tánh. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh.

Địa giới cho đến thức giới cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Theo duyên sanh ra các pháp cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Vô minh cho đến lão tử cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Khổ tập diệt đạo thánh đế cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh.

Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Năm nhãn, sáu thần thông cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng lấy vô tánh mà làm tự tánh. Vô tánh như thế chẳng chư Phật làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Bồ Tát làm, chẳng Thanh Văn làm, cũng chẳng phải những kẻ trụ quả hành hương làm. Chỉ vì hữu tình đối tất cả pháp chẳng biết chẳng thấy như thật đều không , nên chúng các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, như tự sở giác vì các hữu tình như thật tuyên nói khiến lia chấp trước, giải thoát tất cả sanh lão bệnh tử, đượ vào Niết Bàn an vui rốt ráo.

--- o0o ---

Quyển thứ 478 **Hội Thứ Hai**

Phẩm VÔ SỰ

Thứ 83

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh; vô tánh như thế chẳng chư Phật làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Bồ Tát làm, chẳng Thanh Văn làm, cũng chẳng những kẻ trụ quả hành hương làm. Làm sao thi thiết các pháp có khác, rằng đây là địa ngục, đây làm bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là người, đây là trời

Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, đây là trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh, đây là trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi tướng xứ. Đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A la hán, đây là Độc giác, đây là Bồ Tát, đây là Như Lai. Do nghiệp đây nên thi thiết địa ngục, do nghiệp đây nên thi thiết bàng sanh, do nghiệp đây nên thi thiết quý giới. Do nghiệp đây nên thi thiết người, do nghiệp đây nên thi thiết trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, do nghiệp đây nên thi thiết trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Do nghiệp đây nên thi thiết trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi tướng xứ. Do pháp đây nên thi thiết Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, do pháp đây nên thi thiết A la hán, do pháp đây nên thi thiết Độc giác, do pháp đây nên thi thiết Bồ Tát, do pháp đây nên thi thiết Như Lai?

Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh định không tác dụng, làm sao nói được do nghiệp như thế sanh bành sanh, do nghiệp như thế sanh quý giới, do nghiệp như thế sanh nơi trong người. Do nghiệp như thế nên sanh trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, do nghiệp như thế nên sanh trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh, do nghiệp như thế nên sanh trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi tướng xứ. Do pháp như thế được quả Dự lưu, do pháp như thế được quả Nhất lai, do pháp như thế được quả Bất hoàn, do pháp như thế được quả A la hán, do pháp như thế được Độc giác Bồ đề, do pháp như thế được Nhất thiết tướng trí gọi Phật Thế Tôn, khiến các hữu tình giải thoát sanh tử?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Trong pháp vô tánh chẳng thể thi thiết các pháp có khác, không nghiệp không quả, cũng không tác dụng. Nhưng các ngu phu chẳng rõ Thánh pháp Tỳ nại da, nên chẳng như thật biết các pháp đều lấy vô tánh làm tánh, ngu si điên đảo, phát khởi nhiều thứ nghiệp thân ngữ ý, theo nghiệp sai khác chịu các thứ thân. Nương phẩm loại sai khác của thân như thế, thi thiết địa ngục, bàng sanh, quý giới, hoặc người, hoặc trời cho đến Phi tướng phi tướng xứ. Vì muốn cứu vớt những đứa ngu như thế, ngu si điên đảo chịu khổ sanh tử, nên thi thiết Thánh pháp và Tỳ nại da phận sự sai khác. Nương phận vị đây thi thiết Dự lưu cho đến Độc giác, Bồ Tát, Như Lai, nhưng tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Trong pháp vô tánh thật không có pháp khác, không nghiệp, không quả cũng không tác dụng, pháp vô tánh thường vô tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như người đã nói pháp vô tánh định không tác dụng, làm sao nói được do pháp như thế được quả Dự lưu, nói rộng cho đến do pháp như thế được Nhất thiết trí gọi Phật Thế Tôn, khiến các hữu tình

thoát sanh tử ấy. Nơi ý hiểu sao? Các sở tu đạo là vô tánh chăng? Các quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề và đạo Bồ Tát, Nhất thiết tướng trí là vô tánh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Như vậy, như vậy. Các sở tu đạo nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều là vô tánh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp vô tánh vì năng được pháp vô tánh chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vô tánh và đạo tất cả pháp này đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Ngu phu dị sanh ngu si điên đảo, với pháp vô tướng khởi tướng có pháp, chấp đắm năm uẩn, với trong vô thường khởi tướng là thường, với trong các khổ khởi tướng là vui, với trong vô ngã khởi tướng là ngã, với trong bất tịnh khởi tướng là tịnh, với pháp vô tánh chấp đắm hữu tình. Do đây chúng Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, phương tiện khéo léo cứu vớt các loại hữu tình như thế khiến lia điên đảo hư vọng phân biệt, phương tiện an để trong pháp vô tướng, khiến siêng tu học giải thoát sanh tử, chứng được Niết Bàn thường vui rất ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Việc sở chấp đắm của ngu phu dị sanh và có chơn thật mà chẳng hư vọng, kia chấp đắm rồi tạo tác các nghiệp, bởi nhân duyên này chìm đắm các thú, chẳng được thoát khỏi sanh tử chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Việc sở chấp đắm của ngu phu dị sanh cho đến không có chùng hư đầu lông nhỏ khá nói chơn thật mà chẳng hư vọng, kia chấp đắm rồi tạo tác các nghiệp. Bởi nhân duyên này chìm đắm các thú, chẳng giải thoát các khổ sanh tử được, duy có hư vọng điên đảo chấp đắm. Ta nay vì người rộng nói thí dụ rõ lại nghĩa đây khiến cho dễ hiểu. Các kẻ có trí nhờ các thí dụ đối nghĩa đã nói năng sanh chính hiểu.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong mộng thấy người hưởng vui năm dục, trong mộng và có chút phần thật sự khá khiến người kia hưởng dục vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Mộng sở thấy người hãy chẳng thật có, hưởng chi thật sự khá khiến người kia hưởng vui năm dục.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Và có các pháp hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu ký hoặc vô ký, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian

hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như việc trong mộng đã thấy chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Quyết định không có pháp hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu ký hoặc vô ký, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải việc như trong mộng đã thấy ấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong mộng và có các thú chơn thật việc ở trong qua lại sanh tử chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong mộng và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Sở vì sao? Pháp mộng đã thấy đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết, tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong gương sáng thấy hiện ra các tượng vì có thật sự khác nương gây nghiệp, bởi đã gây nghiệp hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới, hoặc sanh trong người, hoặc sanh trên trời hưởng khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Trong gương sáng thấy hiện ra các tượng đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khác nương gây làm các nghiệp, bởi nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời hưởng các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các tượng và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Trong gương sáng thấy đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết, tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong hang núi thấy phát ra các vang, vì có thật sự khác nương gây nghiệp, bởi nghiệp đã gây hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới, hoặc sanh trong người, hoặc sanh trên trời hưởng khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Trong hang núi thấy phát ra các vang đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, bởi nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời hưởng các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các vang và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật . Sở vì sao? Vang hang núi thấy đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết, tu đạo hãy không , hưởng nương tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong các ánh nắng hiện tợ nước thấy, vì có thật sự khá nương gây nghiệp, bởi nghiệp đã gây hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới hoặc sanh trong người, hoặc sanh trên trời hưởng khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Trong các ánh nắng hiện ra nước thấy đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, bởi nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời hưởng các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nước thấy trong các ánh nắng và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: bạch Thế Tôn! Chẳng thật . Sở vì sao? Nước thấy ánh nắng đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết, tu đạo hãy không, hưởng nương tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong các bóng sáng hiện ra sắc tướng, vì có thật sự khá nương gây nghiệp, bởi nghiệp đã gây hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới, hoặc sanh trong người, hoặc sanh trên trời hưởng khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Trong các bóng sáng hiện ra sắc tướng đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, bởi nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời hưởng các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Sắc tướng trong các bóng sáng và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật . Sở vì sao? Sắc tướng bóng sáng đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết, tu đạo hãy không , hưởng nường tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thấy huyễn huyễn làm voi ngựa, xe cộ, bốn thứ dừng quân, hoặc lại huyễn làm trâu dê, nam nữ và các việc lạ rất hiếm có. Voi huyễn thấy đây vì có thật sự khá nường gây nghiệp, bởi nghiệp đã gây hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới, hoặc sanh trong người, hoặc sanh trên trời hưởng khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Voi ngựa huyễn thấy đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nường gây làm các nghiệp, bởi nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh trời người hưởng các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Việc huyễn và có chơn thật tu đạo, nường tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật . Sở vì sao? Voi ngựa huyễn thấy đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết, tu đạo hãy không , hưởng nường tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Kẻ năng biến hóa, hoá ra làm thân, thân đã hóa này vì có thật sự khá nường gây nghiệp, bởi nghiệp đã gây hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới, hoặc sanh trong người, hoặc sanh trên trời được hưởng khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Các thân biến hóa đều không thật sự, làm sao khá nường gây làm các nghiệp, bởi nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời hưởng các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hóa thân và có chơn thật tu đạo, nường tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật . Sở vì sao? Các thân biến hóa đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết, tu đạo hãy không , hưởng nường tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong thành tám hương hiện ra vật loại, vì có thật sự khá nường gây nghiệp, bởi nghiệp đã gây, hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới, hoặc sanh trong người, hoặc sanh trên trời hưởng khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Trong thành tâm hương hiện ra vật loại đều không thật sự, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, bởi nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời hưởng các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao: Vật loại trong thành tâm hương và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật . Sở vì sao? Vật loại hiện ra trong thành tâm hương đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết, tu đạo hãy không , hướng nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong đây và có kẻ thật tạp nhiễm, kẻ thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Trong đây không thật kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh thật vô sở hữu. Do nhân duyên đây, tạp nhiễm thanh tịnh cũng chẳng thật có. Sở dĩ vì sao? Các loại hữu tình trụ ngã ngã sở, hư dối phân biệt bảo có kẻ tạp nhiễm và thanh tịnh. Do nhân duyên đây bảo có tạp nhiễm thanh tịnh. Chẳng phải thấy thật ấy bảo có kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh. Như thật thấy ấy, biết không kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh. Như vậy cũng không tạp nhiễm thanh tịnh thật sự khá được, vì tất cả pháp rốt ráo không vậy.

Hội Thứ Hai

Phẩm NÓI THẬT

Thứ 84

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các kẻ thấy thật đã không tạp nhiễm và không thanh tịnh, kẻ chẳng thấy thật cũng không tạp nhiễm và không thanh tịnh . Sở vì sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu vậy.

Bạch Thế Tôn! Các kẻ nói thật đã không tạp nhiễm và không thanh tịnh, kẻ chẳng nói thật cũng không tạp nhiễm và không thanh tịnh . Sở vì sao? Vì tất cả pháp không tự tánh vậy.

Bạch Thế Tôn! Pháp không tự tánh đã không tạp nhiễm và không thanh tịnh. Pháp có tự tánh cũng không tạp nhiễm và không thanh tịnh. Các pháp có tự tánh và không tự tánh cũng không tạp nhiễm và không thanh tịnh . Sở vì sao? Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu kẻ thấy thật và kẻ nói thật không nhiễm không tịnh; kẻ chẳng thấy thật, kẻ chẳng nói thật cũng không tạp nhiễm, Thế Tôn vì sao có lúc nói có pháp thanh tịnh ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta nói tất cả pháp tánh bình đẳng là pháp thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao gọi tất cả pháp tánh bình đẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cõi hư không, cõi bất tư nghi, nên Phật ra đời hoặc chẳng ra đời, tánh tướng thường trú. Đây gọi tất cả các pháp tánh bình đẳng. Tánh bình đẳng đây gọi pháp thanh tịnh. Đây nương thế tục nói là thanh tịnh, chẳng nương thẳng nghĩa . Sở vì sao? Trong thẳng nghĩa để đã không phân biệt, cũng không hý luận, tất cả danh tự dứt đường ngôn ngữ.

cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp như mộng, tượng, vang, nắng, sáng, huyền hóa và thành tầm hương, tuy hiện tự có mà không thật sự. Các Bồ Tát Ma ha tát làm sao nương pháp chẳng thật có đây, pháp tâm tới Vô thượng Chánh đẳng giác, tác lời thế này: Ta sẽ viên mãn bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Ta sẽ viên mãn thù thắng thần thông Ba la mật đa. Ta sẽ viên mãn phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa. Ta sẽ viên mãn bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Ta sẽ viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Ta sẽ viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Ta sẽ viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Ta sẽ viên mãn nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Ta sẽ viên mãn chơn như cho đến bất tư nghi giới. Ta sẽ viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Ta sẽ viên mãn Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Ta sẽ viên mãn tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Ta sẽ viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Ta sẽ viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất

cộng. Ta sẽ viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Ta sẽ viên mãn Nhất thiết trí, đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Ta sẽ viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Ta sẽ phát khởi vô lượng quang minh khắp soi mười phương vô biên thế giới. Ta sẽ phát khởi một tiếng diệu âm khắp nhầy mười phương vô biên thế giới, theo pháp tâm tâm sở các hữu tình thặng hiệu sai khác, vì nói nhiều thứ pháp môn vi diệu khiến được lợi vui?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp người đã nói đây chẳng tất cả như mộng, tượng vang, nắng sáng, huyền hóa, thành tầm hương ư?

Thiện Hiện thưa rằng: Như vậy, như vậy. Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng cho đến như thành tầm hương đều không thật sự, làm sao Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu pháp đại thế rằng: Ta sẽ viên mãn tất cả công đức lợi ích an vui có lượng hữu tình?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng đã thấy, nói rộng cho đến trong thành tầm hương hiện ra vật loại năng hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, huống năng viên mãn. Tất cả pháp khác cũng ưng như thế đều chẳng thật ư?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng đã thấy, nói rộng cho đến trong thành tầm hương hiện ra vật loại, cho đến năng hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, huống năng viên mãn. Tất cả pháp khác cũng tương ưng như thế đều chẳng thật vậy?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng đã thấy, nói rộng cho đến trong thành tầm hương hiện ra vật loại năng thành tất cả sự nghiệp sở nguyện. Tất cả pháp khác cũng tương ưng như thế đều chẳng thật vậy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, huống năng viên mãn. Như vậy cho đến chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, huống năng viên mãn. Chẳng thật có pháp chẳng năng thành xong sự nghiệp sở nguyện. Chẳng thật có pháp chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên thiện pháp khác chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng bồ đề.

Thiện Hiện! Phải biết các pháp như thế, tất cả đều là suy nghĩ tạo tác. Các pháp có suy nghĩ tạo tác đều chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các pháp như thế đối đạo Bồ đề tuy năng dẫn pháp mà đối quả kia không dụng giúp đỡ. Bởi các pháp này không sanh, không khởi, không thật tướng vậy. Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, từ sơ phát tâm tuy khởi các thứ thiện nơi thân ngữ ý. Nghĩa là hoặc tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa. Như vậy cho đến hoặc tu hành Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, mà biết tất cả như mộng, tượng, vang, năng sáng, huyền hóa và thành tâm hương, đều chẳng thật có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các pháp như thế dù chẳng thật có, nếu chẳng viên mãn quyết định chẳng năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát nếu chẳng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, cho đến Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, quyết định chẳng năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tùy chỗ tu trụ tất cả thiện pháp đều như thật biết như mộng cho đến như thành tâm hương. Nghĩa là nếu tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa năng như thật biết như mộng cho đến thành tâm hương. Như vậy cho đến nếu tu hành Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí năng như thật biết như mộng cho đến như thành tâm hương. Nếu thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng như thật biết như mộng cho đến như thành tâm hương. Cũng như thật biết các loại hữu tình tâm hành sai khác như mộng cho đến như thành tâm hương.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối tất cả pháp chẳng lấy làm có, chẳng lấy làm không. Hoặc do lấy như thế nên chứng được Nhất thiết trí trí, cũng biết pháp kia như mộng cho đến như thành tâm hương, chẳng lấy làm có, chẳng lấy làm không. Sở vì sao? Vì bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa cho đến Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng thể lấy vậy. Pháp thiện phi thiện cũng chẳng thể lấy vậy. Pháp hữu ký vô ký cũng chẳng thể lấy vậy. Pháp hữu lậu vô lậu cũng chẳng thể lấy vậy. Pháp thế gian xuất thế gian cũng chẳng thể lấy vậy. Bồ Tát Ma ha tát này biết tất

cả pháp chẳng thể lấy rồi, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng bồ đề . Sở vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể lấy, trọn chẳng thật sự, như mộng cho đến như thành tâm hương. Pháp chẳng thể lấy chẳng năng chứng được pháp chẳng thể lấy. Nhưng các hữu tình đối pháp như thế chẳng biết chẳng thấy, Bồ Tát Ma ha tát này vì nhiều ích các hữu tình kia, nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm vì muốn lợi vui các hữu tình nên tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì việc mình, chẳng vì việc nào khác. Vì muốn lợi vui các hữu tình nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng vì việc mình, chẳng vì việc nào khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu thấy các ngu phu với trong phi ngã mà trụ tướng ngã, với trong phi hữu tình trụ tướng hữu tình, như vậy cho đến với phi tri giả trụ tướng tri giả, với phi kiến giả trụ tướng kiến giả. Bồ Tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi rất sanh thương xót, phương tiện giáo hóa khiến lìa điên đảo vọng tưởng chấp trước, an để trong cõi vô tướng cam lồ. Trụ trong cõi này chẳng còn khởi tướng ngã cho đến tướng kiến giả. Khi đó tất cả lay động, tán loạn, hý luận, phân biệt chẳng hiện hành nữa. Tâm nhiều an trụ cõi vắng lặng đạm bạc không hý luận.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát do phương tiện đây hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, tự đối các pháp không điều chấp trước, cũng năng dạy người đối tất cả pháp không điều chấp trước. Đây nương thế tục chẳng nương thắng nghĩa, vì trong thắng nghĩa không sở chấp trước, mình người sai khác bất khả đắc vậy.

bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Khi Phật Vô thượng Chánh đẳng giác, sở chứng Phật pháp vì nương thế tục nói gọi là được, hay nương thắng nghĩa nói gọi là được ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Khi Phật được Vô thượng Chánh đẳng giác, sở chứng Phật pháp nương thế tục nói gọi là được, chẳng nương thắng nghĩa. Nếu nương thắng nghĩa, năng được sở được đều chẳng thể được . Sở vì sao? Nếu bảo người này được pháp như vậy, bèn có sở được. Kẻ có sở được, bèn chấp có hai. Kẻ chấp có hai chẳng năng được quả, cũng không hiện quán.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu chấp có hai chẳng năng được quả cũng không hiện quán, kẻ chấp không hai hãy năng được quả có hiện quán ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Kẻ chấp có hai chẳng năng được quả, cũng không hiện quán. Kẻ chấp không hai cũng lại như thế, vì có sở chấp vậy. Như chấp có hai, hoặc chẳng chấp hai, chẳng chấp chẳng hai, thời gọi được quả, cũng gọi hiện quán. Sở vì sao? Nếu chấp do đây bèn năng được quả, cũng không hiện quán, đều là hý luận. Chẳng phải trong tánh bình đẳng tất cả pháp có các hý luận. Nếu lìa hý luận mới được gọi là pháp tánh bình đẳng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, trong đây sao gọi pháp tánh bình đẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu ở chỗ này đều không hữu tánh, cũng không vô tánh, cũng chẳng thể nói là tánh bình đẳng. Như vậy mới gọi pháp tánh bình đẳng.

Thiện Hiện! Phải biết tánh bình đẳng đã chẳng thể nói, cũng chẳng thể biết, trừ tánh bình đẳng không pháp khá được, lìa tất cả pháp không tánh bình đẳng.

Thiện Hiện! Phải biết pháp tánh bình đẳng, dị sanh Thánh giả đều chẳng năng hành, vì chẳng phải cảnh kia vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Pháp tánh bình đẳng đâu cũng chẳng phải cảnh Phật sở hành ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp tánh bình đẳng tất cả Thánh giả đều chẳng năng hành, cũng chẳng năng chứng. Nghĩa là các Dự lưu, hoặc các Nhất lai, hoặc các Bất hoàn, hoặc các A la hán, hoặc các Độc giác, hoặc các Bồ Tát, hoặc các Như Lai đều chẳng năng đem pháp tánh bình đẳng làm cảnh sở hành. Trong đây tất cả hý luận phân biệt đều chẳng hành vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Phật đối các pháp đều được tự tại, nói sao khá nói pháp tánh bình đẳng cũng chẳng phải cảnh sở hành chư Phật ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Phật đối các pháp tuy được tự tại, nếu tánh bình đẳng cùng Phật có khác, khá nói là cảnh giới Phật sở hành. Nhưng tánh bình đẳng cùng Phật không khác, làm sao khá nói Phật hành cảnh kia.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các dị sanh pháp tánh bình đẳng, nếu các Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai pháp tánh bình đẳng, như vậy tất cả pháp tánh bình đẳng đều đồng một tướng, chỗ gọi vô tướng. Một bình đẳng đây không hai không khác, nên chẳng thể nói đây là dị sanh pháp tánh bình đẳng, nói rộng cho đến đây là Như Lai pháp tánh bình đẳng đây, các tánh bình đẳng đã bất khả đắc, với trong dị tướng dị sanh và Dự lưu thấy sai khác cũng bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu trong tất cả pháp tánh bình đẳng, các tướng sai khác đều bất khả đắc, thì các dị sanh và Dự lưu thấy pháp và hữu tình lẽ không sai khác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Đối trong tất cả pháp tánh bình đẳng, hoặc các dị sanh, hoặc các Thánh giả, cho đến Như Lai pháp và hữu tình đều không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu trong tất cả pháp tánh bình đẳng, dị sanh Thánh giả pháp và hữu tình đều không sai khác, sao có Tam-Bảo xuất hiện thế gian, chỗ gọi Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Phật Pháp Tăng bảo pháp tánh bình đẳng mỗi mỗi khác ư?

Thiện Hiện thưa rằng: Như tôi hiểu nghĩa pháp đã nói đó, Phật Pháp Tăng bảo pháp tánh bình đẳng đều không sai khác. Sở vì sao? Phật Pháp Tăng bảo pháp tánh bình đẳng, tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Nhưng Phật Thế Tôn với trong pháp vô tướng, phương tiện khéo léo kiến lập nhiều thứ pháp và hữu tình gọi tướng sai khác, chỗ gọi đây là dị sanh và pháp, cho đến đây là Như Lai và pháp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật đối pháp phương tiện khéo léo năng đối vô tướng kiến lập nhiều thứ pháp và hữu tình gọi tướng sai khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc chứng Vô

thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng vì hữu tình kiến lập các pháp danh tướng sai khác, các loại hữu tình hãy năng tự biết đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quý giới, đây là người, đây là trời, nghĩa là trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Đây là sắc cho đến thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn giới cho đến ý giới. Đây là sắc giới cho đến pháp giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là theo duyên sanh ra các pháp. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là pháp thiện phi thiện, đây là pháp hữu ký vô ký, đây là pháp hữu lậu vô lậu, đây là pháp thế gian xuất thế gian, đây là pháp hữu vi vô vi. Đây là bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Đây là bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Đây là nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đây là chơn như cho đến bất tư nghi giới. Đây là khổ tập diệt đạo thánh đế. Đây là bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đây là không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đây là tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Đây là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Đây là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Đây là tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Đây là năm nhãn, sáu thần thông. Đây là Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Đây là pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Đây là Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đây là cả tướng diệu nguyện trí. Đây là Nhất thiết trí trí. Đây là Tam-Bảo. Đây là Tam thừa. Các loại hữu tình đối danh tướng sai khác như thế thấy tự năng biết chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! chẳng tự biết vậy. Nếu Phật chẳng vì hữu tình kiến lập các danh tướng sai khác như thế thấy, các loại hữu tình chẳng năng tự biết các danh tướng sai khác như thế thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vậy nên Như Lai đối pháp vô tướng phương tiện khéo léo, tuy vì hữu tình kiến lập nhiều thứ danh tướng sai khác, mà đối trong các pháp tánh bình đẳng năng không sở động. Tuy đối hữu tình làm đại ân đức, mà với trong ấy năng chẳng lấy tướng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Ví như Như Lai đối trong tất cả pháp tánh bình đẳng đều không sở động. Như vậy tất cả dị sanh, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát cũng đối trong tất cả pháp tánh bình đẳng không sở động chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng ra khỏi tánh bình đẳng vậy. Như tánh bình đẳng, phải biết chơn như nói rộng cho đến bất tư nghì giới cũng lại như thế. Các pháp dị sanh và các Thánh giả đối chơn như thầy không sai khác vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các dị sanh và các Thánh giả cùng tất cả pháp tánh bình đẳng không sai khác ấy, khiến tất cả pháp và các hữu tình tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác, vậy thời pháp tánh cũng ứng mỗi khác. Nghĩa là sắc cho đến thức tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Nhãn xứ cho đến ý xứ tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Sắc xứ cho đến pháp xứ tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Nhãn giới cho đến ý giới tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Nhãn xúc cho đến ý xúc tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác.

Địa giới cho đến thức giới tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Theo duyên sanh ra các Pháp Tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Vô minh cho đến lão tử tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Tham, sân, si tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Dị sanh, kiến thú tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác.

Bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác.

Nội không cho đến vô tánh tự tánh không tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Chơn như cho đến bất tư nghì giới tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Khổ tập diệt đạo thánh đế tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Năm nhãn, sáu thần thông tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng

khác. Như Lai mười lục cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mỗi khác nên tánh cũng ứng khác.

Ngu phu dị sanh cho đến Như Lai tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Pháp thiện phi thiện tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Pháp hữu ký vô ký tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Pháp hữu lậu vô lậu tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Pháp thế gian, xuất thế gian tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Pháp hữu vi vô vi tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác.

Bạch Thế Tôn! Tánh pháp thấy như thế nếu mỗi khác ấy, thời pháp tánh cũng ứng mỗi khác, làm sao đối các tướng khác pháp thấy khá được an lập pháp tánh nhất tướng? Bồ Tát Ma ha tát làm sao khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các thứ tánh. Nếu Bồ Tát Ma ha tát chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các thứ tánh, thời ứng chẳng năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Nếu chẳng năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thời ứng chẳng năng từ một bậc Bồ Tát đến một bậc Bồ Tát. Nếu định chẳng năng từ một bậc Bồ Tát. Nếu định chẳng năng từ một bậc Bồ Tát đến một bậc Bồ Tát, thời ứng chẳng năng tới vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Nếu định chẳng năng tới vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh, thời ứng chẳng năng vượt các Thanh Văn và bậc Độc giác, thời ứng chẳng năng viên mãn thần thông Ba la mật đa. Nếu định chẳng năng viên mãn thần thông Ba la mật đa, thời ứng chẳng năng đối các thần thông du hý tự tại, thời ứng chẳng năng viên mãn bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Nếu định chẳng năng viên mãn bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, thời ứng chẳng năng từ một nước Phật tới một nước Phật gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Nếu định chẳng năng từ một nước Phật tới một nước Phật gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thời ứng chẳng năng ở chỗ chư Phật trông các căn lành, thời ứng chẳng năng nghiêm tịnh cõi Phật thành thực hữu tình. Nếu định chẳng năng nghiêm tịnh cõi Phật thành thực hữu tình, thời ứng chẳng năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe chánh pháp độ chúng hữu tình khiến cho lìa hẳn sanh tử ác thú?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như người đã nói nêu các dị sanh và các Thánh giả cùng tất cả pháp tánh bình đẳng không sai khác ấy, khiến tất cả pháp và các hữu tình tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác, vậy thời pháp tánh cũng ứng mỗi khác, làm sao đối các tướng khác pháp thấy khá được an lập

pháp tánh nhất tướng? Bồ Tát Ma ha tát làm sao khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có nhiều thứ tánh, cho đến nói rộng?

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp tánh các sắc là không tánh chẳng? Pháp tánh các thọ tướng hành thức là không tánh chẳng? Như vậy cho đến tất cả pháp tánh hữu vi vô vi là không tánh chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Như vậy, như vậy. Tất cả pháp tánh đều là không tánh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ở trong không tánh, tướng khác pháp thủy hãy khá được chẳng? Nghĩa là tướng khác sắc, nói rộng cho đến tất cả tướng khác hữu vi vô vi hãy khá được chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Ở trong không tánh, tất cả tướng khác đều chẳng khá được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Do đây phải biết pháp tánh bình đẳng chẳng tức tất cả ngu phu dị sanh, chẳng lìa tất cả ngu phu dị sanh. Như vậy cho đến chẳng tức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng lìa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Pháp tánh bình đẳng chẳng tức sắc chẳng lìa sắc, chẳng tức thọ tướng hành thức chẳng lìa thọ tướng hành thức. Như vậy cho đến chẳng tức pháp hữu vi và vô vi, chẳng lìa pháp hữu vi và vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Pháp tánh bình đẳng hãy là hữu vi hay là vô vi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp tánh bình đẳng chẳng là hữu vi, chẳng là vô vi. Nhưng lìa pháp hữu vi, pháp vô vi bất khả đắc; lìa pháp vô vi, pháp hữu vi cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết hoặc cõi hữu vi, hoặc cõi vô vi, hai cõi như thế chẳng hợp chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương thế tục mà nói, chẳng nương thắng nghĩa. Sở vì sao? Chẳng phải trong thắng nghĩa thân hành, ngữ hành, ý hành khá được; chẳng lìa thân hành, ngữ hành, ý hành thắng nghĩa khá được.

Thiện Hiện phải biết: Tức pháp hữu vi và pháp vô vi pháp tánh bình đẳng nói danh thắng nghĩa, chẳng phải lìa tất cả hữu vi vô vi riêng có thắng

nghĩa. Vậy nên, Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng động thẳng nghĩa mà hành hạnh Bồ Tát Ma ha tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình, khiến cho dứt hẳn sanh lão bệnh tử, chứng được Niết Bàn thường vui rất ráo.

Hội Thứ Hai

Phẩm KHÔNG TÁNH

Thứ 85

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp thấy tánh bình đẳng đều bản tánh không, bản tánh không đây đối tất cả pháp chẳng phải năng sở tác, Bồ Tát Ma ha tát làm sao khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng động thẳng nghĩa dùng bốn nhiếp sự nhiều ích hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Tất cả pháp tánh bình đẳng đều bản tánh không, bản tánh không đây đối tất cả pháp chẳng năng sở tác, nhưng các Bồ Tát năng vì hữu tình đem bố thí thầy làm việc nhiều ích. Nếu các hữu tình tự biết các pháp đều bản tánh không, thời các Như Lai và các Bồ Tát chẳng hiện thân thông làm việc hy hữu. Nghĩa là đối trong các pháp bản tánh không dù không sở động mà khiến hữu tình xa lìa các tánh vọng tưởng điên đảo, nghĩa là khiến các hữu tình xa lìa tướng ngã, tướng hữu tình, cho đến tướng tri giả, kiến giả. Cũng khiến xa lìa tướng sắc cho đến thức. Tướng nhãn xứ cho đến ý xứ. Tướng sắc xứ cho đến pháp xứ. Tướng nhãn giới cho đến cho đến ý giới. Tướng sắc giới cho đến pháp giới. Tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Tướng nhãn xúc cho đến ý xúc. Tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Tướng địa giới cho đến ý thức giới. Tướng vô minh cho đến lão tử. Cũng khiến xa lìa tướng hữu vi giới trụ vô vi giới giải thoát tất cả sanh lão bệnh tử. Vô vi giới ấy tức các pháp không, nương thế tục nói danh vô vi giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Do không nào nên nói các pháp không? Phật bảo: Thiện Hiện! Do tướng không nên nói các pháp không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu thân biến hóa lại làm việc hóa, đây có thật sự mà chẳng không ư? Thiện Hiện thưa rằng: Các bị biến hóa đều không thật sự, tất cả đều không .

Phật bảo: Thiện Hiện! Biến hóa cùng không, hai pháp như thế chẳng hợp chẳng tan. Hai đây đều lấy “không không” nên không, chẳng nên phân biệt này không này hóa . Sở vì sao? Chẳng phải trong không tánh có không có hóa hai việc khá được, vì tất cả pháp rốt ráo không vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vô sắc chẳng hóa, vô thọ tướng hành thức chẳng hóa. Các cái hóa này không chẳng đều không . Các pháp hữu tình phải biết như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Uẩn giới xứ thấy các pháp thế gian và các hữu tình khác đều là hóa, bốn niệm trụ thấy pháp xuất thế gian và các hữu tình đâu cũng là hóa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả thế gian xuất thế gian pháp thấy không phải là hóa. Nhưng ở trong ấy có hóa Thanh Văn, có hóa Độc giác, có hóa Bồ Tát, có hóa Như Lai, có hóa phiền não, có hóa các nghiệp. Bởi nhân duyên đây ta nói tất cả đều như biến hóa ngang bằng không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Tất cả cõi Đoạn, chỗ gọi quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Như Lai, dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, đâu cũng là hóa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các pháp như thế, nếu cùng hai tướng sanh diệt hợp ấy cũng đều là hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Pháp nào chẳng phải hóa? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu pháp chẳng cùng sanh diệt hợp nhau, pháp này chẳng hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Pháp nào chẳng cùng sanh diệt hợp nhau? Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp chẳng đối gạt tức là Niết Bàn. Pháp này chẳng cùng sanh diệt hợp nhau, vậy nên chẳng phải hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói pháp tánh bình đẳng tất cả đều không , không có kẻ năng động, không có hai khá được, không có chút pháp chẳng tự tánh không , làm sao Niết Bàn khá nói chẳng hóa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, không có chút pháp chẳng tự tánh không. Tự tánh không đây chẳng Thanh Văn làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Bồ Tát làm, chẳng Như Lai làm, cũng chẳng ai làm, có Phật không Phật tánh nó thường không, đây tức Niết Bàn. Vậy nên ta nói Niết Bàn chẳng phải hóa, chớ chẳng phải thật có pháp gọi là Niết Bàn, khá nói vô sanh diệt chẳng phải hóa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta vì các Bồ Tát tân học nói Niết Bàn chẳng phải hóa, chẳng riêng thật có bất không Niết Bàn. Vậy nên, chẳng nên chấp đây làm nạn.

bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Dùng phương tiện nào dạy răn, dạy trao tân học Bồ Tát khiến biết các pháp tự tánh thường không ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đâu tất cả pháp trước có sau không mà chẳng thường không? Nhưng tất cả pháp trước đã chẳng phải có, sau cũng chẳng phải không, tự tánh thường không, chẳng nên kinh sợ. Nên tác phương tiện khéo léo như thế, dạy răn dạy trao tân học Bồ Tát khiến biết các pháp tự tánh thường không.

Khi Thế Tôn thuyết Kinh này rồi, vô lượng chúng Bồ Tát Ma ha tát, Từ Thị Bồ Tát mà làm thượng thủ, cụ thọ Thiện Hiện và Xá Lợi Tử, Đại Thái Thực Thị Mục Kiên Liên, Đại Ca Diếp Ba, A Nan Đà thầy, các Đại Thanh Văn và các Thiên Long, A tổ lạc thầy tất cả đại chúng nghe Phật đã thuyết đều vui mừng lớn, tín thọ phụng hành.

--- o0o ---

Quyển thứ 479 HỘI THỨ BA

Phẩm DUYÊN KHỞI

Thứ 1

Tôi nghe như vậy:

Một thuở Thế Tôn trụ thành Vương Xá, trong núi Thấu Phong cùng đồng chúng Đại Bí so năm ức người đều A la hán. Đã hết các lậu, không còn phiền não được chơn tự tại. Tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, như

khiến ngựa khôn cũng như rồng lớn. Đã làm đánh làm, đã xong đáng xong, bỏ các gánh nặng. Đã được lợi mình, hết gút các cỗi. Chính biết giải thoát, chí tâm tự tại rốt ráo đệ nhất. Trừ A Nan Đà còn ở học địa, Xá Lợi Tử thấy mà làm thượng thủ. Lại có năm trăm chúng Bí sô ni đều A la hán, Da Du Đạt La mà làm thượng thủ. Lại có nhiều ngàn tại gia nam, tại gia nữ đều đã thấy pháp.

Lại có vô lượng vô số Đại Bồ Tát Tăng chẳng thể kể chẳng thể lường, chẳng thể nói, vô đẳng, tất cả đều được đại đà la ni tam ma địa hơn hết. An trụ không tánh, hành cảnh vô tướng, nguyện không phân biệt. Được nhận tất cả pháp tánh bình đẳng, đức vô ngại giải, các lời diễn nói thâm diệu lý thú, biện tài vô tận, du hí năm thông hẳn không lui mất. Khí điều ôn nhã tất cả kính vâng. Siêng tiến dũng nhuệ không các biếng lười. Bỏ thân thuộc, bỏ của cải, quên thân, mất mệnh, chẳng dùng kiêu gạc có chỗ tham cầu. Vì các hữu tình tuyên nói diệu lý. Chứng thâm pháp nhẫn, chí đẳng cực thú, được đại vô úy. Thân ý thân nhiên, vượt khỏi chúng ma. Ra làm sự nghiệp, hành địch phiền não, dứt các nghiệp chướng, tất cả luận người chỗ chẳng năng phục. Thanh Văn, Độc giác chẳng lường lượng kia. Với pháp với tâm đều được tự tại, giải thoát sở hữu nghiệp chướng phiền não. Đối thuyết các duyên không chẳng khéo léo, hợp thâm duyên khởi lý thú vô tận. Diệt kiến tùy miên, dứt các trói gút. Đối các đế lý trí đều khéo chứng. Phát hoàng thể nguyện đã trải nhiều kiếp. Ngậm cười trước nói, dung nhan thư thới, điều hòa âm vận khéo đẹp, diệu biện vô cùng. Giữa chúng tôn nghiêm uy dung hòa kính. Động tĩnh nghi nhã, vô úy thân nhiên, muôn ức kiếp số, khéo nói vô tận. Quán các pháp môn in như việc huyễn, ánh nắng, cảnh mộng, trăng nước, tiếng vang, đã giống không hoa, tượng gương, bóng sáng, cũng như biến hóa và thành tâm hương. Dù thể thật không mà hiện tựa có. Với lý sâu thăm nói không sợ gì. Tán tụng khéo đẹp, tâm chẳng thấp kém. Khéo biết các thứ thắng giải hữu tình tâm hành chỗ đến nhỏ nhiệm sai khác. Khéo năng thông suốt gần sau vô ngại. Thành tựu tối thắng vô sanh pháp nhẫn. Như thật ngộ vào pháp tánh bình đẳng. Nhiếp thọ vô biên đại nguyện cõi Phật. Ở mười phương cõi vô số chư Phật, nhờ sức Đẳng trì thường nhớ hiện tiền. Tất cả Như Lai xuất hưng ra đời đều năng thờ khắp, không luống bỏ qua. Cũng năng khuyên mời lâu trụ thế gian, quay xe Chánh pháp độ vô lượng chúng. Khéo năng đề diệt tất cả tùy miên và các kiến thủ phiền não buộc bản. Dẫn phát du hí trăm ngàn đẳng trì. Đối các pháp môn năng khéo ngộ vào. Chúng các Bồ Tát ma ha tá này đủ vô lượng công đức như thể thấy, trải vô số kiếp khen chẳng hết được. Danh kia là: Hiền Thủ Bồ Tát, Tinh Thọ Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát, Diệu Cát Tường Bồ Tát, Kim Cương Huệ Bồ Tát, Bảo Ấn Thủ Bồ Tát, Thường Cử Thủ Bồ

Tát, Từ Thị Bồ Tát. Như thế thấy vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức Bồ Tát Ma ha tát mà làm thượng thủ.

Bấy giờ, Thế Tôn chính biết chính nhớ từ Đẳng trì vương thông thả mà khởi. Dùng tịnh thiên nhãn xem xét thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thấy, cả thân vui vẻ đẹp lòng. Từ tướng ngàn quang tròn dưới hai bàn chân, đều phóng sáu mươi trăm ngàn, trăm ức, muôn ức hào quang. Từ mười ngón chân, hai mu, hai gót, bốn mắt cá, hai cẳng, hai bắp, hai đầu gối, hai cổ vế, hai đùi vế, lưng, sườn, bụng, vai lưng, trong rốn, trên tim, chữ Đức nơi ngực tướng Đại sĩ phu, hai vú, hai nách, hai vai, hai xương vai, hai khuỷu tay, hai cánh tay trên, hai cổ tay, hai tay, hai lòng bàn tay, mười ngón, cổ sau, hầu, má, mép, cằm, trán, hai má, đỉnh, hai mày, hai mắt, hai tai, hai mũi, miệng, bốn nha, bốn mươi chiếc răng, tướng lôn giữa mày. Mỗi mỗi thân đều phóng sáu mươi trăm ngàn, trăm ức, muôn ức hào quang. Mỗi mỗi quang đây đều soi Tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần nữa soi khắp thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thấy, hữu tình trong ấy kể xúc quang đây, tất được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn tất cả lỗ lông thấy đều vui vẻ, mỗi xuất ra sáu mươi trăm ngàn, trăm ức, muôn ức hào quang. Mỗi mỗi quang này đều soi Tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần nữa soi khắp thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thấy. Hữu tình trong ấy kể xúc quang này tất được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn diễn thường quang nơi thân soi Tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần nữa soi khắp thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thấy. Hữu tình trong ấy kể xúc quang này tất được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ Thế Tôn từ nơi diện môn le tướng lưỡi rộng dài che khắp Tam thiên đại thiên thế giới hơn hờ mỉm cười. Lại từ tướng lưỡi tuôn chảy vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức hào quang, quang ấy tạp sắc. Từ trong mỗi mỗi quang tạp sắc đây hiện hoa sen báu, mỗi đóa ngàn tép, đều sắc chơn kim, các ngọc trang nghiêm. Hoa quang như thế khắp ba ngàn cõi. Từ đây lần nữa tuôn khắp thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thấy. Trong các đài hoa đều có hóa Phật ngồi xếp bằng treo chân diễn tiếng diệu pháp. Mỗi mỗi tiếng pháp đều thuyết pháp tương ưng sáu thứ Ba la mật đa. Kể hữu tình nghe tất được Vô thượng Chánh đẳng bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn chẳng khởi nơi tòa vào lại Sư tử đảnh trì du hí, hiện sức thần thông khiến Tam thiên đại thiên thế giới đây sáu thứ biến động: Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn. Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, giữa vọt bìa lặn, bìa vọt giữa lặn. Nơi đất sạnh sẽ quang thấm mềm mại, sanh các hữu tình lợi ích an vui.

Khi ấy, Tam thiên đại thiên thế giới đây, sở thiện địa ngục, bàng sanh, quý giới và các hàm vô gián hiểm ác thú khác tất cả hữu tình đều lìa khổ nạn. Xả mệnh từ đây được sanh trong người và trời lục dục, đều nhớ túc trụ vui mừng nhảy nhót, đồng đến chỗ Phật, đem tâm thuần tịnh lễ lạy chân Phật. Từ đây lần lượt quanh khắp thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thầy, vì thần lực Phật, sáu thứ biến động. Khi thế giới kia các ác thú thấy tất cả hữu tình đều lìa khổ nạn, bỏ mệnh từ đây được sanh trong người và trời lục dục, đều nhớ túc trụ vui mừng nhảy nhót, mỗi ở bản cõi đồng đến chỗ Phật lễ lạy chơn Phật. Khi Tam thiên đại thiên thế giới đây và các thế giới mười phương Căng già sa thầy, hữu tình kẻ đui được xem, kẻ điếc được nghe, kẻ câm được nói, kẻ cuồng được nhớ, kẻ loạn được định, kẻ nghèo được giàu, kẻ trần được áo, kẻ đói được ăn, kẻ khát được uống, kẻ bệnh được lành, kẻ xấu xí được đẹp đẽ, kẻ hình tàn được đầy đủ, kẻ căn khuyết được viên mãn, kẻ mê ngất được tỉnh ngộ, kẻ mỏi mệt được yên vui thỏa thích.

Khi ấy, các loại hữu tình đảnh lòng hướng nhau như cha như mẹ, như anh như em, như chị như em, như bạn như thân. Lìa tà ngữ nghiệp mạng, tu chánh ngữ nghiệp mạng. Lìa mười ác nghiệp đạo, tu mười thiện nghiệp đạo. Lìa ác tâm tứ, tu thiện tâm tứ. Lìa phi phạm hạnh tu chính phạm hạnh. Ưa sạch bỏ dơ, vui tĩnh nói ồn, thân ý thư thái, bỗng sinh vui mừng như kẻ tu hành vào đệ tam định, lại có thắng huệ chốc lát hiện tiền, đều khởi nghĩ này: Bồ thí, điều phục, an nhẫn, dũng tiến, tịch minh, đế quán, xa lìa buồn lung, tu hành phạm hạnh. Đối các hữu tình từ bi hỷ xả chẳng xúc hại nhau, đâu chẳng lành thay!

Bấy giờ, Thế Tôn ngự tòa sư tử quang sáng đặc biệt, uy đức nguy nga, ánh che Tam thiên đại thiên thế giới và cõi nước chư Phật mười phương Căng già sa thầy. Núi Tô mê lô, núi Luân vi thầy và tất cả các long thần thiên cung, cho đến trời Tịnh cư đều chẳng hiện được, như trăng thu đầy sáng nuốt các sao, như mặt trời hè sáng cướp các sắc, như bốn núi chúa Đại bảo diệu cao che khuất các núi mất sáng chói kia. Phật dùng thần lực hiện thân bản sắc, khiến Tam thiên đại thiên thế giới tất cả hữu tình thấy đều xem thấy.

Khi ấy, Tam thiên đại thiên thế giới đây vô lượng vô số các trời Tịnh cư, dưới đến cõi Dục trời Bốn đại vương chúng và tất cả người phi người thầy khác đều thấy Như Lai ngự tòa sư tử oai quang sáng rực như núi vàng lớn, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Đều đem các thứ thượng diệu tràng hoa, hương hoa, hương bột thầy, áo mặc, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, các ngọc và vô lượng thứ hoa sen xanh trời, hoa sen đỏ trời, hoa sen trắng trời, hoa sen hương trời, hoa sen vàng trời, cùng lá hương và các thứ hoa sanh dưới nước trên khô nhiều vô lượng ngang Tam thiên đại thiên thế giới, rủ xuống lọng Thiên hoa, chuông báu, phan châu, thêu dệt văn vẽ rất nên ưa thích.

Khi đó cõi Phật đây trang nghiêm đẹp lạ, in như thế giới Cực Lạc Phương Tây. Phật quang chói rực Tam thiên đại thiên, vật loại hư không đều đồng vàng sắc. Thế giới chư Phật mười phương đều ngang sông Căng già sa, cũng lại như thế. Khi ấy, cõi Phật Tam thiên đại thiên đây, vì thần lực Phật, tất cả người mỗi mỗi thấy Phật ngồi chính trước mình, đều bảo Như Lai riêng vì nói pháp.

Bấy giờ, Thế Tôn chẳng khởi nơi tòa, vui vẻ mỉm cười, từ nơi điện môn phóng đại quang minh soi khắp cõi Phật Tam thiên đại thiên và các thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thấy. Khi ấy, cõi Phật Tam thiên đại thiên đây, tất cả hữu tình nương Phật quang minh, khắp thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thấy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh Văn, Bồ Tát chúng hội vây quanh, cùng các hữu tình vô tình phẩm loại sai khác. Khi tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thấy kia tầm Phật quang minh cũng thấy cõi đây Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh Văn, Bồ Tát chúng hội vây quanh, cùng tất cả hữu tình vô tình phẩm loại sai khác.

Bấy giờ, phương Đông hết thế giới Căng già sa thấy, thế giới rớt sau tên là Đa Bảo, Phật hiệu Bảo Tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện vì chúng Bồ Tát Ma ha tát thuyết đại Bát nhã Ba la mật đa. Kia có Bồ Tát tên là Phổ Quang, thấy đại quang, đại địa biến động và tướng thân Phật, ôm lòng do dự, đến trước chỗ Phật bạch Thế Tôn rằng: Nhân nào duyên gì mà có điềm đây?

Khi ấy, Phật Bảo Tánh bảo Phổ Quang rằng: Từ đây hết Phương Tây Căng già sa thấy thế giới, thế giới rớt sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện vì chúng Bồ Tát Ma ha tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, thần lực Phật kia nên hiện điềm đây. Phổ

Quang nghe rồi vui mừng nhảy nhót, bạch Thế Tôn rằng: Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ Tát, cúi xin hứa cho.

Khi ấy, Phật Bảo Tánh bảo Phổ Quang rằng: Nay chính phải thời, tùy ý người đi. Liền đem ngàn cọng hoa sen sắc vàng, mỗi hoa ngàn tép, các báu trang nghiêm trao cho Phổ Quang mà căn dặn rằng: Người cầm hoa đây đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời ta rằng: Bảo Tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác gọi hỏi vô lượng, rồi đem hoa sen này gọi lên Thế Tôn mà làm Phật sự. Người đến cõi kia nên trụ chính biết, chớ đem tâm khinh xem cõi Phật kia cùng các đại chúng mà tự hủy tổn. Sở vì sao? Các Bồ Tát Ma ha tát kia được vô ngại giải, đà la na môn, tam ma địa môn, thần thông tự tại, trụ thân rốt sau kham nối ngôi Phật, oai đức khó kịp, bi nguyện huân tâm, vì đại nhân duyên mà sanh cõi kia.

Khi ấy, Phổ Quang Bồ Tát ở chỗ Phật Bảo Tánh thọ hoa phụng giáo sắc, cùng vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức Bồ Tát Ma ha tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đỉnh lễ chân Phật quanh hữu phụng từ. Đều cầm vô lượng đồ cúng thượng diệu pháp dẫn mà đến. Trải qua thế giới chư Phật phương Đông, mỗi mỗi chỗ Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không luống bỏ qua. Đến chỗ Phật đây, đỉnh lễ hai chân, quanh trăm ngàn vòng, lui trụ một mặt. Phổ Quang Bồ Tát trước Phật bạch rằng: bạch Thế Tôn! Từ đây hết phương Đông Căng già sa thủy thế giới, thế giới rốt sau là Đa Bảo, Phật hiệu Bảo Tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, gọi hỏi Thế Tôn vô lượng, đem ngàn cọng hoa sen sắc vàng đây để gọi lên Thế Tôn mà làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen đây lại rải lại thế giới chư Phật phương Đông Căng già sa thủy. Vì Phật thần lực nên khiến hoa sen đây khắp cõi hư Phật. Trong các hoa đài đều có hóa Phật ngồi xếp bằng trên chân, vì các Bồ Tát thuyết pháp tương ưng Đại Bát nhã Ba la mật đa, hữu tình nào nghe tới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lúc ấy Phổ Quang cùng các quyến thuộc thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót khen chưa từng có. Đều tùy căn lành đồ cúng nhiều ít, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật, Bồ Tát rồi, lui ngồi một phía. Các cõi phương Đông cũng lại như thế.

Bấy giờ, phương Nam hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rốt sau tên Ly Nhật Thiết Ưu, Phật hiệu Vô Ưu Đức, kia có Bồ Tát tên là Ly Ưu.

Phương Tây hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên là Tối Thắng, Phật hiệu Thắng Đế, kia có Bồ Tát tên là Thắng Thọ.

Phương Đông Bắc hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên Định Trang Nghiêm, Phật hiệu Định Tượng Thắng Đức, kia có Bồ Tát tên Ly Trần Dũng Mạnh.

Phương Đông Nam hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên Diệu Giác Trang Nghiêm thâm khả ác lạc, Phật hiệu Liên Hoa Thắng Đức, kia có Bồ Tát tên Liên Hoa Thủ.

Phương Tây Nam hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên Ly Trần Tự, Phật hiệu Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức, kia có Bồ Tát tên là Quang Minh.

Phương Tây Bắc hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên Chân Tự Tại, Phật hiệu Nhất Bảo Cái Thắng, kia có Bồ Tát tên là Bảo Thắng.

Phương Hạ hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên là Hoan Hỷ, Phật hiệu Hỷ Đức, kia có Bồ Tát tên Liên Hoa Đức, kia có Bồ Tát tên Liên Hoa Thắng.

Phương Thượng hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên là Hoan Hỷ, Phật hiệu Hỷ Đức, kia có Bồ Tát tên là Hỷ Thọ.

Như vậy tất cả đều như Phương Đông.

Bấy giờ, thế giới Kham Nhẫn Tam thiên đại thiên đây các báu đầy rẫy các diệu hương hoa trái khắp tràn đất, bảo tràng, phan lọng giăng hàng nơi nơi, cây hoa, cây quả, cây hương, cây tua, cây báu, áo báu, các cây lẩn lộn trang nghiêm quanh khắp rất nên ưa thích, như các cõi Phật Liên Hoa thế giới Phô Hoa Như Lai. Diệu Cát Tường Bồ Tát, Thiện Trụ Huệ Bồ Tát, cùng bao nhiêu vô lượng đại uy đức Bồ Tát Ma ha tát là những vị bản sở trụ xứ.

HỘI THỨ BA

Phẩm XÁ LỢI TỬ

Thứ 2-1

Bấy giờ, Thế Tôn biết các thế giới hoặc Thiên Ma, Phạm, hoặc các Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc chúng các Bồ Tát Ma ha tát kể nối ngôi tôn, hoặc tất cả đối pháp hữu duyên khác người phi người thấy đều nhóm hội, bèn bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn đối các pháp đẳng giác các tướng, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Khi đó, Xá Lợi Tử nghe Phật đã nói, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát muốn đối tất cả pháp đẳng giác các tướng, nên học Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo cụ thọ Xá lợi tử rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát nên lấy vô trụ mà làm phương tiện an trụ Bát nhã Ba la mật đa, vì sở trụ năng trụ bất khả đắc vậy. Nên lấy vô xả mà làm phương tiện viên mãn bố thí Ba la mật đa, vì kẻ thí kẻ thọ bất khả đắc vậy. Nên lấy không hộ mà làm phương tiện viên mãn tịnh giới Ba la mật đa, vì tướng phạm không phạm bất khả đắc vậy. Nên lấy không lấy mà làm phương tiện viên mãn an nhẫn Ba la mật đa, vì tướng động chẳng động bất khả đắc vậy. Nên lấy không giục mà làm phương tiện viên mãn tinh tiến Ba la mật đa, vì thân tâm siêng nhác bất khả đắc vậy. Nên lấy không nghĩ mà làm phương tiện viên mãn tĩnh lự Ba la mật đa, vì có ý vị không ý vị bất khả đắc vậy. Nên lấy không chấp mà làm phương tiện viên mãn Bát nhã Ba la mật đa, vì tánh tướng có không bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nên tu không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Nên tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nên tu tám giải thoát, chín định thứ lớp.

Nên tu chín tướng. Những gì là chín? Nghĩa là tướng sinh hôi, tướng mũ nát, tướng đỏ khác, tướng xanh bầm, tướng mỡ nuốt, tướng lìa tan, tướng hài cốt, tướng đốt thiêu, tướng chán hoại.

Nên tu mười tùy niệm. Những gì là mười? Nghĩa là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm thở vào ra, tùy niệm chán, tùy niệm chết, tùy niệm thân.

Nên tu mười tướng. Những gì là mười? Nghĩa là tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chết, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui, tướng nhàm ăn, tướng đoạn, tướng lia, tướng dứt.

Nên tu mười một trí. Những gì là mười một? Nghĩa là trí khô, trí tập, trí diệt, trí đạo, trí tận, trí vô sanh, trí pháp, trí loại, trí thể tục, trí tha tâm, trí như thuyết.

Nên tu tam ma địa có tâm có tứ, tam ma địa không tâm duy tứ, tam ma địa không tâm không tứ.

Nên tu căn chưa biết, căn đã biết, căn đủ biết. Nên tu quán chỗ bất tịnh, quán khắp chỗ Nhất thiết trí trí. Nên tu Xa ma tha, Tỳ bát Xá na. Nên tu ba minh, bốn vô ngại giải, bốn vô sở úy. Nên tu chẳng quay lui năm thần thông. Nên tu trí sáu Ba la mật đa, bảy cửa Thánh, tám giác Đại sĩ, chín chỗ hữu tình ở.

Nên tu Như Lai mười lục, mười tám pháp Phật bất cộng. Nên tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Nên tu tất cả tướng trí vi diệu thấy vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ công đức chư Phật. Vì các pháp như thế bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn mau viên mãn Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tất cả hữu tình tâm hành tướng trí, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn nhỏ tất cả tập khí phiền não nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn vào ngôi Bồ Tát chính quyết định nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn vượt Thanh Văn, Độc giác thầy nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn trụ Bồ Tát Bất thối chuyển nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn biết tất cả hữu tình tâm hành chuyển biến sai khác nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn hơn tác dụng trí huệ tất cả Thanh Văn, Độc giác nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn được tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn đem tâm tùy hỷ một niệm vượt hơn sở hữu tịnh giới tất cả Thanh Văn, Độc giác nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn đem tâm tùy hỷ một niệm vượt hơn tịnh lự giải thoát, đẳng trì đẳng chí và các thiện pháp tất cả Thanh Văn, Độc giác nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn đem một niệm sở tu thiện pháp vượt hơn thiện pháp tất cả dị sanh, Thanh Văn, Độc giác nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn hành chút phần bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã, vì các hữu tình phương tiện khéo léo bình đẳng hồi hướng Nhất thiết trí trí bèn được vô lượng vô số công đức nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn cho sở tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, lia các chương ngại nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn được đời đời thường thấy chư Phật, thường nghe chánh pháp, được Phật giác ngộ, nhờ Phật nghĩ nhớ dạy bảo dạy trao nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn được thân Phật đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi tùy hảo trang nghiêm đầy đủ nên học bát nhã Ba la mật đa. Muốn sanh nhà Phật vào bậc đồng chơn, thường chẳng xa lìa chư Phật chư Bồ Tát nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn đem nhiều thứ thắng thiện căn lực tùy ý năng dẫn đồ cúng thượng diệu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến các thiện căn chóng được thành mãn nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn sở mãn cầu tất cả hữu tình: uông ăn, áo mặc, giường ghế đồ nằm, bệnh duyên thuốc chữa, các thứ hoa hương, đèn sáng xe cộ, vườn rừng, nhà cửa, cửa lúa, ngọc báu, nghiêm cụ kỹ nhạc và các thứ đồ vui thượng diệu vua thầy thọ dụng, cùng các diệu thiện pháp thế gian xuất thế gian nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn khắp an lập hết tất cả hữu tình hư không giới, pháp giới, thế giới đều cho an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, cùng vô biên thiện pháp thù thắng khác nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn được phát khởi một niệm thiện tâm chỗ được công đức, cho đến ngôi yên tòa diệu bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng cùng tận nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn được thế giới chư Phật mười phương tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ Tát Ma ha tát đều chung khen ngợi hộ niệm cho lực nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn phát tâm tức năng đến khắp cõi mười phương đều như Cãng già sa cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ Tát Ma ha tát lợi ích an vui vô lượng hữu tình nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn dùng một âm tức năng đầy khắp cõi mười phương đều như Cãng già sa ngợi khen chư Phật, dạy răn hữu tình nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn nói giống Tam-Bảo khiến chẳng dứt tuyệt lợi ích an vui tất cả hữu tình nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn thông suốt nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không và sở duyên không, tăng thượng không, đẳng vô không đẳng nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn thông suốt tất cả pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn biết Tam thiên đại thiên thế giới mười phương Căng già sa thầy sở hữu đại địa, hư không, các núi, đại hải, giang hà, ao hồ khe hang vũng hồ, đất nước lửa gió, các cực vi số nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát thấy kiếp hỏa khởi, đốt khắp Tam thiên đại thiên thế giới đất trống suốt, muốn đem một hơi thổi khiến tắt gấp nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát thấy phong kiếp khởi, chỗ nương Tam thiên đại thiên thế giới tận dưới phong luân bốc bông vọt lên, sắp thổi Tam thiên đại thiên thế giới, núi tô mê lô, núi luân vi thấy các vật sở hữu nát như lá mục, muốn đem một ngón ngăn sức phong kia khiến tắt chẳng khởi nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn ở Tam thiên đại thiên thế giới, một ngôi treo chân đầy rẫy hư không nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn đem một lông buộc lấy Tam thiên đại thiên thế giới, núi tô mê lô, núi luân vi thấy các vật sở hữu ném qua phương khác vô lượng, vô số, vô biên thế giới mà chẳng tổn hại hữu tình trong ấy, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn đem một com, một hương, một hoa, một tràng, một áo, một tua, một lọng, một đèn phan thầy, các đồ cúng dường, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử mười phương cõi đều như Căng già sa không chẳng đầy đủ nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn khắp an lập các loại hữu tình mười phương cõi đều như Căng già sa khiến trụ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến, hoặc trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, cho đến khiến vào cõi Vô dư y Niết Bàn an vui rốt ráo, nên học bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa hay như thật biết tu hành bồ thí được đại quả báo. Nghĩa là như thật biết bố

thí như thế được sanh đại tộc Sát đê lợi. Bồ thí như thế được sanh đại tộc Bà La Môn. Bồ thí như thế được sanh đại tộc Trưởng giả. Bồ thí như thế được sanh đại tộc Cư sĩ. Lại như thật biết bồ thí như thế được sanh trời Dạ ma. Bồ thí như thế được sanh trời Đố sử đa. Bồ thí như thế được sanh trời Tha hóa tự tại. Lại như thật biết nương bồ thí đây được định sơ tinh lự, hoặc định đệ nhị tinh lự, hoặc định đệ tam tinh lự, hoặc định đệ tứ tinh lự. Lại như thật biết nương bồ thí đây được định không vô biên xứ, hoặc định thức vô biên xứ, hoặc định vô sở hữu xứ, hoặc định phi tướng phi phi tướng xứ. Lại như thật biết nương bồ thí đây khởi ba mươi bảy Bồ đề phần pháp. Do nhân duyên này được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Năng như thật biết tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã được đại quả báo cũng lại như thế.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã ba la mật đa, năng như thật biết bồ thí phương tiện khéo léo như thế hay mãn bồ thí Ba la mật đa, bồ thí phương tiện như thế hay mãn tịnh giới Ba la mật đa, bồ thí phương tiện khéo léo như thế hay mãn an nhẫn Ba la mật đa, bồ thí phương tiện khéo léo như thế hay mãn tinh tiến Ba la mật đa, bồ thí phương tiện khéo léo như thế hay mãn tinh lự Ba la mật đa, bồ thí phương tiện khéo léo như thế hay mãn Bát nhã Ba la mật đa. Lại như thật biết tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo như thế hay mãn sáu Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng như thật biết bồ thí phương tiện khéo léo như thế hay mãn bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa? Năng như thật biết tịnh giới cho đến Bát nhã phương tiện khéo léo như thế thay mãn tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo tôn giả Xá Lợi Tử rằng: Dùng vô sở đắc làm phương tiện vậy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành bồ thí biết rõ tất cả các tướng thí, thọ, vật bất khả đắc, nên hay mãn bồ thí Ba la mật đa. Tướng phạm không phạm bất khả đắc, nên hay mãn tịnh giới Ba la mật đa. Tướng động chẳng động bất khả đắc, nên hay mãn an nhẫn Ba la mật đa. Thân tâm siêng nhác bất khả đắc, nên hay mãn tinh tiến Ba la mật đa. Có loạn không loạn bất khả đắc, nên hay mãn tinh lự Ba la mật đa. Tánh tướng các pháp bất khả đắc, nên hay mãn Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khi hành bố thí phương tiện khéo léo hay mãn sáu thứ Ba la mật đa. Như vậy, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát khi hành tịnh giới cho đến khi hành Bát nhã phương tiện khéo léo đều hay mãn sáu Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được công đức thù thắng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn đạt bờ rốt ráo kia tất cả hữu vi, vô vi nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn đạt các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, vô sanh, thật tế quá khứ vị lai hiện tại, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn cùng tất cả Thanh Văn, Độc giác thường làm dẫn đầu, nên học bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn cùng chư Phật làm thân thị giả nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn cùng chư Phật làm nội quyến thuộc, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được đời đời đủ đại quyến thuộc, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được Bồ Tát thường làm quyến thuộc, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn làm chơn tịnh phước điền cho thế gian, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn dẹp tâm xan tham, dứt tâm phạm giới, trừ tâm giận dữ, bỏ tâm lười biếng, lặng tâm tán loạn, lìa tâm ác huệ, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn khéo tâm an lập tất cả hữu tình nơi việc thí tánh phước nghiệp, việc giới tánh phước nghiệp, việc tu tánh phước nghiệp, việc cúng dường phước nghiệp, việc có nương phước nghiệp, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được năm nhãn. Những gì là năm? Chỗ gọi nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn dùng thiên nhãn thấy hết thân diệu tướng hảo chư Phật thể giới mười phương Càng già sa thủy, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn dùng thiên nhĩ nghe khắp chư Phật đang thuyết pháp yếu thể giới mười phương Càng già sa thủy, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn như thật biết pháp tâm tâm sở tất cả Như Lai cõi mười phương đều như Căng già sa nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được nghe khắp chư Phật thuyết pháp cho đến Vô thượng Chánh đẳng bồ đề thường không gián đoạn ở mười phương thế giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn thấy mười phương chư Phật sở hữu cõi nước quá khứ vị lai hiện tại, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn đối chư Phật quá khứ vị lai hiện tại đã thuyết: Khế Kinh, Ứng tụng, Thọ ký, Phúng tụng, Tụng thuyết, Nhân duyên, Bản sự, Bản sanh, Phương quảng, Hy hữu, Thí dụ, Luận nghị, mà các Thanh Văn thấy chỗ chưa từng nghe, đều năng thọ trì thông lợi rốt ráo, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn đối chư Phật mười phương quá khứ vị lai hiện tại sở thuyết pháp môn đã tự thọ trì thông lợi rốt ráo, như thuyết tu hành, lại hay vì người rộng nói như thật, khuyến khiến tu hành, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn đối mười phương Căng già sa thấy thế giới u ám, hoặc trung gian thế giới chỗ không sáng nhật nguyệt, vì làm sáng láng, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn đối mười phương Căng già sa thấy vô lượng thế giới, chúng sanh trong ấy thành tựu tà kiến, chẳng nghe tên Phật tên Pháp tên Tăng, chẳng tin nhân quả; mà hay hóa đạo khiến khởi chánh kiến, nghe tên Tam-Bảo thâm tín nhân quả, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn dùng oai lực của mình khiến hữu tình thế giới mười phương Căng già sa thấy: kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ câm được nói, kẻ cuồng được nhớ, kẻ loạn được định, kẻ nghèo được giàu, kẻ trần được áo, kẻ đói được ăn, kẻ khát được uống, kẻ bệnh được mạnh, kẻ xấu được tốt đẹp, kẻ tàn tật được đầy đủ, kẻ căn khuyết được viên mãn, kẻ mê ngất được tỉnh ngộ, kẻ mỗi mệt được an thối, tất cả hữu tình hướng nhau bằng từ tâm, kẻ đọa ác thú được sanh thiện thú, kẻ tập ác nghiệp đều tu thiện nghiệp, kẻ phạm các giới an trụ nhóm giới, kẻ chưa được định an trụ nhóm định, kẻ có ác huệ an trụ nhóm huệ, kẻ không giải thoát an trụ nhóm giải thoát, kẻ không giải thoát trí kiến an trụ nhóm giải thoát trí kiến, kẻ chưa thấy thánh đế được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc

quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc lại lần nữa chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn học oai nghi thù thắng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khiến các hữu tình xem đó không chán, diệt ác sanh thiện, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khởi nghĩ như vậy: Chừng nào ta được như rồng voi xem, dung nghi nghiêm nghị vì chúng thuyết pháp. Nghiệp thân ngữ ý hành theo trí tuệ thấy đều thanh tịnh. Với khi kinh hành chân chẳng dậm đất, cao lượng chừng bốn ngón. Muốn thành việc này nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành bát nhã Ba la mật đa, khởi nghĩ như vậy: Chừng nào ta được vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hoá tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiên hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, dẫn theo vây quanh đến cội Bồ đề. Các thiên chúng này ở dưới cội bồ đề lấy thiên y làm tòa. Ta ngồi xếp bằng trên chân nơi tòa này, dùng tay các diệu tướng đã trang nghiêm mà đập xuống đại địa, khiến Địa thần và các quyến thuộc nơi đây vọt hiện cùng lúc. Hàng ma oán địch chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Từ đây về sau hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi hoặc nằm, tùy nơi chỗ nào đều thành kim cương. Muốn thành việc này nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khởi nghĩ như vậy: Chừng nào ta được xả nước xuất gia, tức nơi ngày đó chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tức nơi ngày đó quay xe diệu pháp, liền khiến vô lượng vô số hữu tình xa trần lia bản, sanh tịnh pháp nhãn. Lại khiến vô lượng vô số hữu tình hết hẳn các lậu, tâm huệ giải thoát. Cũng khiến vô lượng vô số hữu tình năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Muốn thành việc này nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khởi nghĩ như vậy: Chừng nào ta được Vô thượng bồ đề, vô lượng vô số Thanh Văn, Bồ Tát làm chúng đệ tử, một thời thuyết pháp, tức khiến vô lượng vô số hữu tình chẳng khởi nơi tòa thành A la hán. Lại khiến vô lượng vô số hữu tình chẳng

khởi nơi tòa năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Muốn thành việc này nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khởi nghĩ như vậy: Chừng nào ta được thọ lượng vô tận, vô biên quang minh, tướng hảo trang nghiêm, kẻ xem không chán. Mỗi khi ra đi hoa sen ngàn tép thường đỡ nơi chân, mà khiến trên đất hiện tướng ngàn luân, trọn cất bước, bước đi đại địa rung động mà chẳng tổn hại hữu tình ở đất. Khi muốn ngó lui cả thân đều chuyển. Chân dậm chỗ nào tận mé kim cương như lượng bánh xe đất đều chuyển theo. Cả thân lóng đốt đều phóng quang minh, soi khắp mười phương vô biên thế giới. Tùy soi chỗ nào vì các hữu tình làm đại nhiều ích. Muốn thành việc này nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khởi nghĩ như vậy: Khi ta được Vô thượng Chánh đẳng giác, nguyện ở chỗ nào không có tên tất cả tham dục giận dữ ngu si thấy, hữu tình trong ấy thành tựu diệu huệ. Do sức huệ đây, tác suy nghĩ này: Bồ thí điều phục an nhẫn, dũng tiến, tịch tĩnh, để quán, lia các buồng lung siêng tu phạm hạnh, từ bi hỷ xả chẳng nào hại hữu tình như cõi Phật khác, đâu chẳng lành thay! Sự việc giáo hóa đã chu, sau vào Niết Bàn chánh pháp không có thời kỳ diệt tận, thường vì hữu tình làm đại nhiều ích. Muốn thành việc này nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ Tát ma ha ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khởi nghĩ như vậy: Khi ta được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện khiến tất cả hữu tình vô lượng thế giới mười phương Cãng già sa thấy, kẻ nghe danh ta tất được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Muốn thành việc này nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được những công đức thù thắng vô lượng vô biên đây, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển thứ 480 HỘI THỨ BA

Phẩm XÁ LỢI TỬ
Thứ 2-2

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đã dẫn pháp được công đức như thế.

Bấy giờ Tam thiên đại thiên thế giới bốn Đại thiên vương vui mừng nhảy nhót, tác suy nghĩ này: Chúng ta ngày nay nên đem bốn bát dưng Bồ Tát đây, như Thiên vương xưa đã dưng bát tiên Phật.

Khi ấy, Tam thiên đại thiên thế giới, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa,, trời Tha hóa tự tại vui mừng nhảy nhót, tác suy nghĩ này: Chúng ta đều nên cấp hầu cúng dường Bồ Tát như vậy, khiến hung đảng a tố lạc tổn giảm, cho quyến thuộc chúng chư thiên tăng thêm.

Khi ấy, Tam thiên đại thiên thế giới, trời Phạm chúng cho đến trời Đại phạm; trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, trời Tịnh cho đến trời Biến tịnh, trời Quảng cho đến trời Quảng quả, trời Vô phiền cho đến trời Sắc cứu cánh hớn hở vui mừng, tác suy nghĩ này: chúng ta nên thỉnh cầu Bồ Tát như vậy mau chóng Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, quay xe diệu pháp nhiều ích tất cả.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa tăng ích bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa và các thiện pháp.

Khi ấy, các thế giới kia, các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy vui mừng nhảy nhót, tác suy nghĩ này: Chúng ta phải vì Bồ Tát như vậy làm cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc, trí thức bạn bè. Khi thế giới kia, trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời Đại phạm, trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, trời Tịnh cho đến trời biến tịnh, trời Quảng cho đến trời Quảng quả, trời Vô phiền cho đến trời sắc cứu cánh hớn hở vui mừng, tác suy nghĩ này: Chúng ta phải thiết lập nhiều thứ phương tiện khiến Bồ Tát này lìa pháp dâm dục. Từ sơ phát tâm cho đến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, thường tu phạm hạnh, đối pháp thuận kiết chẳng sanh tham nhiễm . Sở vì sao? Vì hành phi phạm hạnh, sanh nơi phạm thiên hãy năng bị ngại, huống chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Vậy nên Bồ Tát xuất gia đoạn dục là kẻ tu phạm hạnh năng được Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, chứ chẳng phải chẳng xuất gia hành phi phạm hạnh.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát vì cần phải có cha mẹ vợ con các thân hữu ư?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Hoặc có Bồ Tát có đủ cha mẹ vợ con quyền thuộc mà tu hạnh Bồ Tát Ma ha tát, hoặc có Bồ Tát không có vợ con từ sơ phát tâm cho đến thành Phật thường tu phạm hạnh chẳng hoại đồng chơn; hoặc có Bồ Tát phương tiện khéo léo trước hiện thọ dụng cảnh năm diệu dục, sau mới nhàm bỏ siêng tu phạm hạnh mới được Vô thượng Chánh đẳng bồ đề.

Xá Lợi Tử! Như thầy thợ huyễn hoặc học trò kia là kẻ giỏi huyễn thuật, hoá làm nhiều thứ dụng cụ năm diệu dục, đối trong tự buồng lung vui sướng hưởng lạc. Nơi ý hiểu sao? Làm ra huyễn kia là thật có chăng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế. Phương tiện khéo léo vì muốn thành thực các hữu tình nên thị hiện thọ năm dục mà thật không nhiễm. Sở vì sao? Các Bồ Tát Ma ha tát đối trong năm dục rất sanh chán ghét, chẳng bị lỗi kia xoa nhiễm, dùng vô lượng môn quở mắng các dục, là khởi như vậy: Dục như lửa, dục như phân ối, dục như thợ thịt, dục như oán địch, dục như đồ độc, dục như giếng tối.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát dùng vô lượng môn tội lỗi như thế thảy quở mắng các dục, đâu có việc chân thật thọ các dục. Chỉ vì phương tiện nhiều ích hữu tình khiến được lợi vui hóa hiện việc ấy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát làm sao nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên quán như vậy: Thật có Bồ Tát, chẳng thấy có Bồ Tát, chẳng thấy danh Bồ Tát, chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy danh Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy hành, chẳng thấy chẳng hành. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Tự tánh Bồ Tát không, danh bồ tát không. Sở vì sao? Tự tánh sắc không chẳng do vậy, tự tánh thọ tưởng hành thức không chẳng do vậy. Sắc không phải sắc, thọ tưởng hành thức không phải thọ tưởng hành thức. Sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc; thọ tưởng hành thức chẳng lìa không, không chẳng lìa thọ tưởng hành thức. Sắc tức là không, không tức là sắc; thọ tưởng hành thức tức là không, không tức là thọ tưởng

hành thức. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Đây chỉ có danh rằng là Bồ đề, đây chỉ có danh rằng là Tát đỏa, đây chỉ có danh rằng là Bồ Tát, đây chỉ có danh rằng là không. Tự tánh như thế vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, chẳng thấy sanh, chẳng thấy diệt, chẳng thấy nhiễm, chẳng thấy tịnh. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Chỉ giả lập biệt. Giả lập khách danh tùy khởi ngôn thuyết, như như ngôn thuyết như vậy như vậy sanh khởi chấp trước. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối năng danh và sở danh như thế thấy tất cả chẳng thấy, bởi chẳng thấy nên chẳng sanh chấp trước.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên quán như vậy: Bồ Tát chỉ có danh, Phật chỉ có danh, Phật chỉ có danh, Bát nhã Ba la mật đa chỉ có danh. Sắc chỉ có danh, thọ tưởng hành thức chỉ có danh. Tất cả các pháp chỉ có danh.

Xá Lợi Tử! Như ngã chỉ có danh, gọi đó là ngã, thật bất khả đắc. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, nói rộng cho đến tri giả, kiến giả cũng chỉ có danh, gọi đó là hữu tình cho đến kiến giả, thật bất khả đắc. Vì bất khả đắc không, nên chỉ tùy thế tục giả lập khách danh, các pháp cũng vậy, chẳng nên chấp trước. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy có ngã cho đến kiến giả, cũng chẳng thấy có tất cả pháp tánh.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thế, trừ huệ chư Phật, huệ tất cả Thanh Văn, Độc giác thấy chỗ chẳng năng kịp. Sở vì sao? Bồ Tát Ma ha tát này đối năng danh, sở danh đều vô sở đắc, vì chẳng quán thấy vô chấp trước vậy. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, gọi là khéo hành Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Giả sử các đại Thanh Văn các người đầy châu Thiệm Bộ như tre lau lúc mía các mè rừng thấy sở hữu trí huệ, sánh trí huệ Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật đa trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, số phần, toán phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này sở hữu trí huệ năng khiến tất cả hữu tình mười phương đến Niết Bàn vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Một Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa với trong một ngày sở tu trí huệ, trí huệ tất cả Thanh Văn, Độc giác chẳng năng kịp vậy. Xá Lợi Tử! Thôi Châu Thiệm Bộ, giả sử các đại Thanh Văn các người đầy bốn đại châu như tre lau lúa mía các mè rừng thấy sở hữu trí huệ, sánh trí huệ Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật đa trăm phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, số phần, toán phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này sở hữu trí huệ năng khiến tất cả hữu tình mười phương đến Niết Bàn vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Một Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa với trong một ngày , sở tu trí huệ, trí huệ tất cả Thanh Văn, Độc giác chẳng năng kịp vậy.

Xá Lợi Tử! Thôi bốn Đại châu, giả sử các đại Thanh Văn các người đầy một Tam thiên đại thiên thế giới như tre lau lúa mía các mè rừng thấy sở hữu trí huệ, sánh trí huệ Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật đa, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, số phần, toán phần cho đến cực số phần chẳng kịp một. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này sở hữu trí huệ năng khiến tất cả hữu tình mười phương đến Niết Bàn vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Một Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa với trong một ngày sở tu trí huệ, trí huệ tất cả Thanh Văn, Độc giác chẳng năng kịp vậy.

Xá Lợi Tử! Thôi một Tam thiên đại thiên thế giới, giả sử các đại Thanh Văn các người đầy rầy thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thấy, như tre lau lúa mía các mè rừng thấy sở hữu trí huệ, sánh trí huệ Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật đa trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, số phần, toán phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này sở hữu trí huệ năng khiến tất cả hữu tình mười phương đến Niết Bàn vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Một Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa với trong một ngày sở tu trí huệ, trí huệ tất cả Thanh Văn, Độc giác chẳng năng kịp vậy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hoặc Thanh Văn thừa, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán sở hữu trí huệ, hoặc Độc giác thừa sở hữu trí huệ, hoặc Bồ Tát Ma ha tát sở hữu trí huệ, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu trí huệ, tất cả như thế đều không sai khác chẳng chống trái nhau, vô sanh vô diệt, tự tánh đều không. Nếu pháp không sai khác, chẳng trái nhau, vô sanh diệt tự tánh không, pháp này sai khác lẽ chẳng thể được. Vì sao Thế Tôn nói một Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa với trong một ngày sở tu trí huệ, trí huệ tất cả Thanh Văn, Độc giác chỗ chẳng kịp được?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nơi ý người hiểu sao? Một Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa với trong một ngày sở tu trí huệ ra làm sự nghiệp, trí huệ tất cả Thanh Văn, Độc giác có dụng đây chăng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Một Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa với trong một ngày sở tu trí huệ năng đủ dẫn phát tất cả tướng vi diệu trí, nhất thiết trí, đạo thượng trí, nhất thiết tướng trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình. Đối tất cả pháp giác tất cả tướng, phương tiện an lập tất cả hữu tình nơi cõi vô dư y Niết Bàn. Trí huệ tất cả Thanh Văn, Độc giác có dụng đây chăng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tất cả Thanh Văn và Độc giác năng khởi nghĩ này: Ta chứng Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, phương tiện an lập tất cả hữu tình nơi cõi Vô dư y Niết Bàn chăng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng năng.

Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Tất cả Thanh Văn và các độc giá năng khởi nghĩ này: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám phát Phật bất cộng, chứng được Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Niết Bàn chăng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng năng.

Phật nói: Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã ba la mật đa các Bồ Tát Ma ha tát đều khởi nghĩ này: Ta phải tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh

cõi Phật, viên mãn Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát Niết Bàn.

Xá Lợi Tử! Ví như sáng đom đóm, chẳng khởi nghĩ này: Sáng ta năng soi khắp châu Thiệm bộ khiến cho sáng lớn khắp cả. Thanh Văn, Độc giác cũng lại như thế, từng không một tâm năng khởi nghĩ này: Ta tu sáu thứ Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, chúng được Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát Niết Bàn.

Xá Lợi Tử! Ví như mặt trời ánh sáng rực rỡ, vừa mọc là soi khắp châu Thiệm bộ. Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, đều khởi nghĩ này: Ta tu sáu thứ Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, chúng được Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát Niết Bàn.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát làm sao năng vượt Thanh Văn, Độc giác thấy, năng được bậc Bồ Tát Bất thối chuyển, tịnh đạo bồ đề?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm tu hành sáu thứ Ba la mật đa, trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bền vượt Thanh Văn, bậc Độc giác thấy, năng được bậc Bồ Tát Bất thối chuyển, tịnh đạo Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát trụ những bậc nào năng làm chơn tịnh phước điền cho tất cả Thanh Văn, Độc giác?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm tu hành sáu thứ Ba la mật đa cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, thường làm chơn tịnh phước điền cho tất cả Thanh Văn, Độc giác. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Nương các Bồ Tát Ma ha tát nên tất cả thiện pháp xuất hiện thế gian. Chỗ gọi tất cả mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ. Bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc, bốn trí thánh đế,

bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, Như Lai mười lực, sáu Ba la mật đa, mười tám pháp Phật bất cộng. Các thiện pháp vô lượng vô số, vô biên như thể thủy xuất hiện thế gian. Do các thiện pháp đây nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ. Trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Trời Phạm chúng cho đến trời Đại phạm. Trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh. Trời Tịnh cho đến Trời Biến tịnh. Trời Quảng cho đến Trời Quảng quả. Trời Vô tướng hữu tình, Trời Vô phiền cho đến Trời Sắc cứu cánh. Trời không vô biên xứ cho đến Trời Phi tướng phi phi tướng xứ, xuất hiện thế gian. Lại do các thiện pháp Bồ Tát nên mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát Ma ha tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện thế gian.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát vì lại cần tịnh tự thân phước điền chăng?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát chẳng còn cần tịnh tự thân phước điền. Sở dĩ vì sao? Vì đã cực tịnh rồi vậy. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các bồ tát Ma ha tát là đại thí chủ, thí các hữu tình nhiều thiện pháp thế gian xuất thế gian vậy. Nghĩa là thí hữu tình mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ. Bốn tĩn lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn trí thánh đế, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, sáu Ba la mật đa, mười tám pháp Phật bất cộng, thí thiện pháp vô lượng, vô số, vô biên như thể thủy, nên nói Bồ Tát là đại thí chủ. Do đây đã định tự thân phước điền, sanh trưởng thế gian đồng phước vô lượng.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát tương ưng cùng pháp nào vậy, nên nói tương ưng cùng Bát nhã ba la mật đa?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tương ưng cùng sắc không vậy nên nói tương ưng cùng Bát nhã ba la mật đa. Tương ưng cùng thọ tưởng hành thức không vậy nên nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Các Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng nhãn xứ không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ứng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Các bồ tát Ma ha tát tương ứng cùng sắc xứ không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ứng cùng thanh hương vị xúc pháp xứ không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng nhãn giới không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã ba la mật đà. Tương ứng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý giới không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng sắc giới không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã ba la mật đà. Tương ứng cùng thanh hương vị xúc pháp giới không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng nhãn thức giới không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ứng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng khổ thánh đế nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ứng cùng tập diệt đạo thánh đế không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng vô minh không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ứng cùng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng tất cả pháp không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà. Tương ứng cùng pháp hữu vi, vô vi không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Các Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng bốn tánh không vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát ma ha tát tương ứng cùng “Bảy không” như thế vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát ma ha tát khi tương ứng cùng “Bảy không” như thế chẳng thấy sắc hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng, chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng thấy sắc hoặc sanh pháp hoặc diệt pháp, chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc sanh pháp hoặc diệt pháp. Chẳng thấy sắc hoặc nhiễm pháp hoặc tịnh pháp. Chẳng thấy sắc hợp cùng thọ, chẳng thấy thọ hợp cùng tướng, chẳng thấy tướng hợp cùng hành, chẳng thấy hành hợp cùng thức. Vì cớ sao? Xá Lợi Tử! Không có chút pháp hợp cùng pháp ấy, vì tất cả pháp bốn tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Các sắc không kia chẳng sắc, các thọ tướng hành thức không kia chẳng thọ tướng hành thức. Vì cớ sao? Xá Lợi Tử! Các sắc không tướng kia chẳng biến ngại. Các thọ không tướng kia chẳng lĩn nạp. Các tướng không tướng kia chẳng lấy tượng. Các hành không tướng kia chẳng liễu biệt. Vì cớ sao? Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng thành thức cũng lại như thế.

Xá Lợi Tử! Đầy tướng các pháp không, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh, chẳng tăng, chẳng giảm ; chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại. Trong không như thế, khôn có sắc, không có thọ tướng hành thức. Không nhãn xứ, không nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Không sắc xứ, không thanh hương vị xúc pháp xứ. Không nhãn giới, không nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Không sắc giới, không thanh hương vị xúc pháp giới. Không nhãn thức giới, không nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.

Không địa giới, không thủy hỏa phong không thức giới. Không vô minh cũng không diệt vô minh. Không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xứ, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử, không diệt hành cho đến lão tử. Không khổ thánh đế, không tập diệt đạo thánh đế. Không đắc, không hiện quán. Không Dự lưu, không quả Dự lưu. Không Nhất lai, không quả Nhất lai. Không Bất hoàn, không quả Bất hoàn. Không A la hán, không quả A la hán. Không Độc giác, không Độc giác bồ đề. Không Bồ Tát, không hạnh Bồ Tát. Không Chánh đẳng giác, không Chánh đẳng giác Bồ đề. Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy bố thí Ba la mật đa hoặc tương ứng hoặc chẳng

tương ứng. Chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy sắc hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng, chẳng thấy thọ tưởng hành thức hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy nhãn xứ hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy sắc xứ hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy nhãn giới hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân giới hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy sắc giới hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy nhãn thức giới hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy khổ thánh đế hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy vô minh hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng thấy sáu thần thông hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy Phật mười lực hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bát cọng hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng thấy tất cả

tướng vi diệu trí hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng thấy Nhất thiết trí trí hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa tương ứng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng quán không hợp cùng không, cũng chẳng tương ứng cùng không. Chẳng quán vô tướng hợp cùng vô tướng, cũng chẳng tương ứng cùng vô tướng. Chẳng quán vô nguyện hợp cùng vô nguyện, cũng chẳng tương ứng cùng vô nguyện. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Không, vô tướng, vô nguyện không hợp không chẳng hợp, cũng không tương ứng không chẳng tương ứng vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa tương ứng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa vào tự tướng không tất cả pháp rồi, chẳng quán sắc hoặc hợp hoặc tan, chẳng quán thọ tưởng hành thức hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán sắc cùng thời trước hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy thời trước vậy. Chẳng quán sắc cùng thời sau hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy thời sau vậy. Chẳng quán sắc cùng thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy thời giữa vậy. Chẳng quán thọ tưởng hành thức cùng thời trước hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy thời trước vậy. Chẳng quán thọ tưởng hành thức cùng thời sau hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy thời sau vậy. Chẳng quán thọ tưởng hành thức cùng thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy thời giữa vậy. Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa tương ứng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát chẳng quán thời trước cùng thời sau hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời trước cùng thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời sau cùng thời trước hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời sau cùng thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời giữa cùng thời trước hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán thời giữa cùng thời sau hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời trước cùng thời sau, thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời sau cùng thời trước, thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời giữa cùng thời trước, thời sau thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì ba đời không vậy. Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng quán nhất thiết trí cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy quá khứ, hưởng quán nhất thiết trí cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy vị lai, hưởng quán nhất thiết trí cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy hiện tại, hưởng quán nhất thiết trí cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy sắc hưởng quán nhất thiết trí cùng sắc hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thọ tưởng hành thức hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thọ tưởng hành thức, hưởng quán nhất trí cùng thọ tưởng hành thức hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhãn xứ hưởng quán nhất thiết trí cùng nhãn xứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hưởng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy sắc xứ hưởng quán nhất thiết trí cùng sắc xứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ, hưởng quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhãn giới hưởng quán nhất thiết trí cùng nhãn giới hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiệt

thân ý giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhị tử thiệt thân ý giới, hưởng quán nhất thiết trí cùng nhị tử thiệt thân ý giới hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy sắc giới, hưởng quán nhất thiết trí cùng sắc giới hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhãn thức giới, hưởng quán nhất thiết trí cùng nhãn thức giới hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết thức giới hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhị tử thiệt thân ý thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhị tử thiệt thân ý thức giới, hưởng quán nhất thiết trí cùng nhị tử thiệt thân ý thức giới hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng khổ thánh đế hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy khổ thánh đế, hưởng quán nhất thiết trí cùng khổ thánh đế hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng tập diệt đạo thánh đế hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế hưởng quán nhất thiết trí cùng tập diệt đạo thánh đế hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng vô minh hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy vô minh, hưởng quán nhất thiết trí cùng vô minh hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy hành cho đến lão tử, hưởng quán nhất thiết trí cùng hành cho đến lão tử hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng bố thí Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bố thí Ba la mật đa, hưởng quán nhất thiết trí cùng bố thí Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát nhã Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa, hưởng quán nhất thiết trí cùng tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn niệm trụ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bốn niệm trụ, hướng quán nhất thiết trí cùng bốn niệm trụ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, hướng quán nhất thiết trí cùng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng sáu thần thông hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy sáu thần thông, hướng quán nhất thiết trí cùng sáu thần thông hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng Phật mười lực hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy Phật mười lực, hướng quán nhất thiết trí cùng Phật mười lực hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, hướng quán nhất thiết trí cùng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng Phật hoặc hợp hoặc tan. Cũng chẳng quán Phật cùng nhất thiết trí hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì nhất thiết trí tức là Phật, Phật tức là nhất thiết trí vậy.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng Bồ đề hoặc hợp hoặc tan, cũng chẳng quán Bồ đề cùng nhất thiết trí hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì nhất thiết trí tức là Bồ đề, Bồ đề tức là nhất thiết trí vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng chấp sắc hoặc có hoặc chẳng có, chẳng chấp thọ tưởng hành thức hoặc có hoặc chẳng có. Chẳng chấp sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng chấp thọ tưởng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng chấp sắc hoặc vui hoặc khổ. Chẳng chấp sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng chấp thọ tưởng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng chấp sắc hoặc sắc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng chấp thọ tưởng hành thức hoặc vắng lặng hoặc chẳng

vắng lặng. Chẳng chấp sắc hoặc không hoặc bất không, chẳng chấp thọ tướng hành thức hoặc không hoặc bất không. Chẳng chấp sắc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng chấp thọ tướng hành thức hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng chấp sắc hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng chấp thọ tướng hành thức hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành bát nhã Ba la mật đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng khởi nghĩ này: Ta hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta chẳng hành Bát nhã ba la mật đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta cũng hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta chẳng hành Bát nhã ba la mật đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta chẳng hành chẳng phải chẳng hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã ba la mật đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát nhã ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì bố thí Ba la mật đa nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát nhã Ba la mật đa nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng vì vào Bồ Tát chánh quyết định nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì được bậc Bồ Tát Bất thối chuyển nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng vì thành thực hữu tình nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì nghiêm tịnh cõi Phật nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng vì bốn niệm trụ nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng vì Phật mười lực nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng vì nội không nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, vô tán không, bốn tánh không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng vì chơn như nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì pháp giới, pháp tánh, thật tế nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy các pháp tánh sai khác vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng vì thiên nhãn trí chứng thông nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ tùy niệm, thần cảnh, lậu tận trí chứng thông nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa hãy chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa, huống thấy Bồ Tát Ma ha tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác việc sáu thần thông. Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng thiên nhãn trí chứng thông khắp xem thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thấy tất cả hữu tình chết đây sanh kia phẩm loại sai khác.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng thiên nhĩ trí chứng thông khắp nghe thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thấy tiếng nói tất cả hữu tình sai khác.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng tha tâm trí chứng thông khắp biết thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thấy tâm tâm sở duyên lự tất cả hữu tình sai khác.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng túc trụ tùy niệm trí chứng thông khắp nhờ thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thấy trụ đời trước tất cả hữu tình sai khác.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng thần cảnh trí chứng thông qua khắp thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thấy, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng lậu tận trí chứng thông rõ khắp thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thấy tất cả hữu tình lậu hết chẳng hết.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Như vậy, Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa khi tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo khắp năng an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cõi Vô dư y Niết Bàn, tất cả ác ma và bè lũ chẳng làm gì được, tất cả phiền não thấy đều đê dút, các việc thế gian tùy muốn đều thành. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ Tát mười phương cõi Càng già sa đều chung hộ niệm Bồ Tát như thế, chẳng cho lui đọa tất cả Thanh Văn, bậc Độc giác thấy. Mười phương cõi đều như Càng già sa Thanh Văn, Độc giác, trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời đại phạm, trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, Trời Tịnh cho đến Trời Biến tịnh, Trời Quảng cho đến Trời Quảng quả, Trời Vô phiền cho đến Trời Sắc cứu cánh đều chung hộ vệ Bồ Tát Ma ha tát này, ra làm các sự việc khiến không chướng ngại đều chóng thành xong. Nếu có các thức tật bệnh thân tâm đều được trừ lành, hoặc có tội nghiệp qua đời đương lai đáng chịu khổ báo chuyển đời hiện chịu nhẹ. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này đối tất cả hữu tình từ bi đầy khắp vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa đủ đại thế lực, dùng chút gia hạnh, thời năng dẫn phát tất cả đà la ni môn thù thắng, tất cả tam ma địa môn thù thắng đều được hiện khởi. Nhờ thế lực đây tùy ý dẫn sinh các thứ công đức thế gian xuất thế gian, tùy sinh chỗ nào thường được gặp thờ chư Phật Thế Tôn và chúng

các Bồ Tát Ma ha tát cho đến Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, ở thời gian giữa thường chẳng lìa Phật và chúng các Bồ Tát Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã ba mật đa tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa nên được công đức thắng lợi vô lượng, vô số, vô biên chẳng thể nghĩ bàn như thế thủy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng khởi nghĩ này: Có pháp cùng pháp hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng, hoặc ngang hoặc chẳng ngang. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này vì chẳng thấy có pháp cùng pháp hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng, hoặc ngang hoặc chẳng ngang vậy. Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa tương ứng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã ba la mật đa.

Quyển thứ 481 HỘI THỨ BA

Phẩm XÁ LỢI TỬ Thứ 2-3

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng khởi nghĩ này: Ta đối pháp giới hoặc mau hiện đẳng giác, hoặc chẳng mau hiện đẳng giác. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Không có chút pháp năng đối pháp giới hiện đẳng giác vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng thấy chút pháp lìa pháp giới ấy, chẳng thấy pháp lìa giới pháp mà có. Chẳng thấy chút pháp tức pháp giới ấy, chẳng thấy pháp giới tức các pháp mà có. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì pháp cùng pháp giới chẳng phải tức ly vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng khởi nghĩ này: Pháp giới năng làm nhân duyên các pháp. Chẳng khởi nghĩ này: Các pháp như thế năng chứng pháp giới. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này hãy chẳng thấy có chút pháp, hướng nào có pháp năng chứng.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng thấy pháp giới tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng pháp giới. Chư Phật cũng vậy. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Không cùng pháp giới chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng tức ly vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa tương ứng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy pháp giới tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng pháp giới.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng thấy sắc tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng sắc. Chẳng thấy thọ tưởng hành thức tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng thọ tưởng hành thức.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng thấy nhãn xứ tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng nhãn xứ. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng thấy sắc xứ tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng sắc xứ. Chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng thanh hương vị xúc pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng thấy nhãn giới tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng nhãn giới. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý giới tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý giới.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng thấy sắc giới tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng sắc giới. Chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng thanh hương vị xúc pháp giới.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng thấy nhãn thức giới tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng nhãn giới. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới tương ứng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ứng cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng tương ứng được như thế đấy là đệ nhất tương ứng cùng với không.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này do tương ứng cùng không như thế nên chẳng đọa Thanh Văn bậc Độc giác thấy, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát trong các tương ứng, tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa rất là đệ nhất, rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, rất cao rất cực, Vô thượng Vô thượng thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Tương ứng Bát nhã Ba la mật đa như thế, tức là tương ứng không, tức là tương ứng vô tướng, tức là tương ứng vô nguyện vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa như thế, phải biết tức là nhận ký Bồ đề, hoặc gần nhận ký.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này do tương ứng đây năng vì vô lượng vô số hữu tình làm đại nhiều ích.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát đây chẳng khởi nghĩ này: Ta tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta đối Bồ đề đã được nhận ký, hoặc gần nhận ký. Chẳng khởi nghĩ này: Ta năng nghiêm tịnh cõi Phật. Ta năng thành thực hữu tình. Chẳng khởi nghĩ này: Ta sẽ chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng thấy có pháp lìa nơi pháp giới, chẳng thấy pháp giới lìa các pháp mà có. Chẳng thấy có pháp năng hành bát nhã Ba la mật đa. Chẳng thấy có pháp được Phật trao ký. Chẳng thấy có pháp năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng thấy có pháp năng thành thực hữu tình. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, rất ráo chẳng khởi tưởng hữu tình thấy. Sở vì sao? Các hữu tình thấy rất ráo chẳng sanh lại cũng chẳng diệt. Kia đã rất ráo chẳng sanh chẳng diệt, làm sao năng nói được tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Như các hữu tình chẳng sanh chẳng diệt, các pháp cũng vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng thấy hữu tình các pháp sanh nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng thấy hữu tình các pháp diệt nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Đạt các hữu tình và pháp không, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Đạt các hữu tình và pháp phi ngã, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Đạt các hữu tình và pháp xa lìa, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa tương ứng cùng không rất là đệ nhất, tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa rất tôn rất thắng, không ai năng kịp được.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tương ứng như thế, năng chánh dẫn pháp đại từ, đại bi, cùng vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Do thế lực đây, rốt ráo chẳng khởi tâm xan tham, phạm giới, giận dữ, biếng lười, tán loạn, ác huệ tạp nhiễm.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa, Bồ Tát Ma ha tát này chết từ chỗ nào sanh đến trong đây? Từ chỗ đây chết sẽ sanh nơi nào?

Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa, Bồ Tát Ma ha tát này hoặc từ các cõi Phật chết đến sanh trong đây, hoặc từ trời Đố sử đa chết đến sanh trong đây, hoặc từ trong người chết đến sanh trong đây.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa từ các cõi Phật chết đến sanh trong đây ấy, Bồ Tát Ma ha tát này mau tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa. Do nhân duyên đây, chuyển đời bèn được thâm diệu pháp môn mau hiện tại tiền. Từ đây trở đi hàng tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa mau chóng. Sanh ở chỗ nào thường gặp chư Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, không luống bỏ qua.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa từ trời Đố sử đa chết đến sanh đây ấy, Bồ Tát Ma ha tát này đối sáu Ba la mật đa thường chẳng quên mất, hàng hiện tại tiền; đối tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn cũng thường chẳng quên mất, hàng hiện tại tiền.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa chết từ trong người đến sanh đây ấy, Bồ Tát Ma ha tát này trừ được Bất thối chuyển, căn kia mờ chậm chẳng năng chóng tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa; đối đà la ni môn, tam ma địa môn đều chưa tự tại, chẳng năng hàng hiện tiền.

Xá Lợi Tử! Người lại còn hỏi Nếu Bồ Tát Ma ha tát tương ứng cùng Bát nhã Ba la mật đa, Bồ Tát Ma ha tát này từ đây chết sẽ sanh nơi

nào ấy. Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này từ đây chết rồi sanh các cõi Phật. Từ một nước Phật đến một nước Phật, tùy sanh chỗ nào, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho đến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hằng chẳng lìa Phật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo nên dù năng hiện khởi bốn tĩnh lực, cũng năng tu hành sáu Ba la mật đa. Do được tĩnh lực nên sanh trời Trường thọ. Tuy kia thọ tận đến sanh trong người, gặp gỡ chư Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, tu hành sáu thứ Ba la mật đa mà căn mờ chậm, chẳng cực sáng lanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát dù được tĩnh lực, tu hành Bát nhã Ba la mật đa mà không phương tiện khéo léo, nên mới bỏ tĩnh lực sanh ở cõi Dục. Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này căn cũng mờ chậm, chẳng cực sáng lanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát dù năng vào bốn tĩnh lực, cũng năng vào bốn vô lượng, cũng năng vào bốn định vô sắc. Cũng năng tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mà có phương tiện khéo léo nên chẳng tùy thế lực tĩnh lực, vô lượng, vô sắc mà sanh. Chỉ sanh thế giới có Phật, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa, ở trong Hiền kiếp định sẽ làm Phật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát dù năng khởi bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mà có phương tiện khéo léo nên chẳng theo thế lực tĩnh lực, vô lượng, vô sắc mà sanh. Lại sanh lại cõi Dục, hoặc đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc trưởng giả, đại tộc cư sĩ, vì muốn thành thực các hữu tình vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát dù hiện vào bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mà có phương tiện khéo léo nên chẳng theo thế lực tĩnh lực, vô lượng, vô sắc mà sanh. Lại sanh lại cõi Dục, hoặc trời Bốn đại vương chúng, hoặc trời ba mươi ba, hoặc trời Dạ ma, hoặc trời Đồi sửu đa, hoặc trời Lạc biến hóa, hoặc trời Tha hóa tự tại, vì muốn thành thực các hữu tình vậy. Hoặc vì nghiêm tịnh cõi

Phật cho mình nên thường gặp chư Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không luống bỏ qua.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát dù năng hiện vào bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mà có phương tiện khéo léo nên từ chỗ đây chết, sanh trong Phạm thế làm Đại Phạm vương uy đức tự tại, đạo các cõi Phật, từ một nước Phật đến một nước Phật. Bồ Tát trong ấy, kể chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng giác khuyên chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, kể đã chứng Vô thượng Chánh đẳng giác thỉnh quay xe pháp, nhiều ích tất cả.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát còn buộc một đời tu hành Bát nhã Ba la mật đa, có phương tiện khéo léo nên dù hiện khởi bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, Không tam ma địa, Vô tướng tam ma địa, Vô nguyện tam ma địa, mà chẳng theo thế lục tinh lục, vô lượng, vô sắc mà chuyển. Hiện tiền phụng thờ gần gũi cúng dường hiện tại Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở chỗ Phật đây siêng tu phạm hạnh. Từ trong đây chết, sanh trời Đĩ sử đā, theo thọ lượng kia, các căn không khuyết, đủ nhớ chánh biết. Có vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng chư thiên vây quanh cung kính đến sanh trong đây. Chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát được sáu thần thông, chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc, đạo các cõi Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tu hạnh Bồ Tát, cho đến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát được sáu thần thông, đạo đi tự tại từ một nước Phật đến một nước Phật, trải qua cõi Phật không có danh Thanh Văn, Độc giác thừa, duy có Nhất thừa các chúng Bồ Tát.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát được sáu thần thông, đạo đi tự tại từ một nước Phật đến một nước Phật, trải qua cõi Phật hữu tình thọ lượng chẳng thể đếm biết.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát được sáu thần thông dạo các thế giới, từ một thế giới đến một thế giới. Hoặc có thế giới chẳng nghe danh Phật, danh Pháp, danh Tăng, Bồ Tát Ma ha tát này qua kia ngợi khen công đức Tam-Bảo, khiến nhiều ích hữu tình rất sanh tịnh tín, do đây đem dài được nhiều ích lớn. Bồ Tát Ma ha tát này từ đây mạng chung, sanh cõi có Phật, tu hạnh Bồ Tát, lần nữa chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, được bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ Tát Ma ha tát này chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc, thường sanh chỗ năng ích hữu tình, lợi ích an vui cho hữu tình đã giáo hóa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm năng vào ngôi Bồ Tát chánh quyết định, cho đến năng trụ bậc Bất thối chuyển.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, bèn năng lần hồi chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, độ thoát vô lượng vô số hữu tình, khiến được lợi ích an vui thù thắng, đối cõi Vô dư y Bát Niết Bàn mà vào Niết Bàn. Sau vào Niết Bàn, chánh pháp đã thuyết hoặc trụ một kiếp, hoặc một kiếp hơn, nhiều ích vô lượng vô biên các loại hữu tình.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, năng tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa, cùng vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ Tát Ma ha tát vây quanh cung kính, dạo các cõi Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa được bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năng ở trong ấy tự tại dạo đi.

Nghĩa là trước vào sơ tĩnh lự, từ sơ tĩnh lự khởi vào diệt đẳng chí. Từ diệt đẳng chí khởi vào đệ nhị tĩnh lự. Từ đệ nhị tĩnh lự khởi vào diệt đẳng chí. Từ diệt đẳng chí khởi vào đệ tam tĩnh lự. Từ đệ tam tĩnh lự khởi vào diệt đẳng chí. Từ diệt đẳng chí khởi vào đệ tứ tĩnh lự. Từ đệ tứ tĩnh lự khởi vào diệt đẳng chí. Từ diệt đẳng chí khởi vào

Không vô biên xứ. Từ Không vô biên xứ khởi vào Thức vô biên xứ. Từ Thức vô biên xứ khởi vào diệt đẳng chí. Từ diệt đẳng chí khởi vào Vô sở hữu xứ. Từ Vô sở hữu xứ khởi vào phi tướng phi phi tướng xứ. Từ Phi tướng phi phi tướng xứ khởi vào diệt đẳng chí.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, đối các đẳng chí thứ lớp vượt khỏi, thuận nghịch qua lại dạo đi tự tại.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát dù đã được bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng đã tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, mà chẳng lấy quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc Phật vô lượng Chánh đẳng bồ đề.

Bồ Tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, nên khiến các hữu tình tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác bồ đề. Cũng khiến hữu tình tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Trí quả Thanh Văn Độc giác đây tức là Nhẫn Bồ Tát Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này phải biết đã trụ Bất thối chuyển, an trụ Bát nhã Ba la mật đa mới năng làm được việc này.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát an trụ sáu Ba la mật đa, tịnh cung trời Đố sử đa, trong Hiền kiếp đây sẽ được làm Phật, lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dù đã được bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đã tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng đã tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thường xuyên tu học hạnh tới Bồ đề, mà đối bốn đế hiện tướng chưa thông suốt. Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này còn buộc một đời, chưa được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa, đạo các thế giới an lập hữu tình nơi Vô thượng giác, nghiêm tịnh cõi Phật. Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này cần trải qua vô lượng vô số đại kiếp mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát trụ sáu thứ Ba la mật đa, thường siêng tinh tiến lợi ích hữu tình, khẩu thường chẳng nói dẫn lời vô nghĩa, thân tâm chẳng khởi rước lấy nghiệp vô nghĩa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát thường dùng sáu thứ Ba la mật đa mà làm thượng thủ tu hạnh Bồ Tát, thí các hữu tình tất cả đồ vui: cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo mặc cho áo mặc, cần xe cộ cho xe cộ, cần hương hoa cho hương hoa, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần cửa lú cho cửa lú, cần ngọc báu cho ngọc báu, cần nghiêm cụ cho nghiêm cụ, cần tô tở cho tô tở. Tùy cần dùng thấy đều thí cho, khuyên tu các thiện, dạy dứt các ác, đều khiến chúng được Niết Bàn thường vui.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát hóa thân như Phật, vào khắp địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, trong thú trồi người, theo tiếng tăm loại kia vì thuyết chánh pháp khiến được an vui thù thắng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát an trụ sáu thứ Ba la mật đa, hóa thân như Phật, qua khắp thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, nghiêm tịnh cõi Phật. Ở chỗ chư Phật lắng nghe Chánh pháp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Khắp lấy tướng cõi Phật mười phương tối thắng Vô thượng vi diệu thanh tịnh, mà bền tự khởi cõi Phật nghiêm tịnh tối thắng Vô thượng. Ở yên trong ấy, còn buộc một đời các đại Bồ Tát, khiến mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi tùy hảo trang nghiêm nơi thân. Các căn mãnh lợi thanh tịnh Vô thượng. Chúng sanh được thấy không chẳng kính mến, lần hồi hóa đạo, khiến mau chứng được Niết Bàn tam thừa.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát nên học thanh tịnh nghiệp thân, ngữ, ý lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đà, dù được các căn tối thắng mãnh lợi mà chẳng tự cao, khinh dễ người khác.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm hằng trụ thí giới Ba la mật đà, cho đến chưa được bậc Bất thối chuyển, với tất cả thời chẳng đọa ác thú.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến chưa được bậc Bất thối chuyển, trọn chẳng nói bỏ mười thiện nghiệp đọa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát an trụ thí giới Ba la mật đà, nhiếp nhận quả báo nhiều trăm ngàn vua Chuyển luân. Do đây gặp gỡ vô lượng trăm ngàn chư Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không luống bỏ qua.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát an trụ trong sáu thứ Ba la mật đà, thường vì hữu tình làm pháp soi sáng, hằng chẳng xa lìa ánh sáng Phật pháp. Như vậy lần hồi cho đến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này do nhân duyên đây đối các Phật pháp thường năng hiện khởi. Vậy nên, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đà thường chẳng nên khởi hữu tội nghiệp thân, nghiệp ngữ, nghiệp ý.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là hữu tội nghiệp thân, nghiệp ngữ, nghiệp ý?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Những gì là thân, ta do thân đây mà khởi thân nghiệp? Những gì là ngữ, ta do ngữ đây mà khởi ngữ nghiệp? Những gì là ý, ta do ý đây mà khởi ý nghiệp? Xá Lợi Tử! Đấy gọi hữu tội nghiệp thân ngữ ý.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng đắc thân và thân nghiệp, chẳng đắc ngữ và ngữ nghiệp, chẳng đắc ý và ý nghiệp.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đắc thân ngũ ý và các nghiệp kia, bèn khởi tâm xan tham, phạm giới, giận dữ, biếng lười, tán loạn, ác huệ.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi tâm như thế, không có lẽ ấy.

Lại, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi thân ngũ ý ba thứ thô trọng, cũng không lẽ ấy. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa, nên năng tịnh thân ngũ ý ba thứ thô trọng.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát tịnh thân ngũ ý ba thứ thô trọng?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng đắc thân và thân thô trọng, chẳng đắc ngữ và ngữ thô trọng, chẳng đắc ý và ý thô trọng. Xá Lợi Tử! Như vậy Bồ Tát Ma ha tát năng tịnh thân ngũ ý ba thứ thô trọng.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm năng thọ trì đủ mười thiện nghiệp đạo, chẳng khởi tác ý Thanh Văn, Độc giác, hằng nhớ độ thoát tất cả hữu tình. Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này cũng gọi năng tịnh ba thứ thô trọng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa tịnh đạo Bồ đề.

Khi ấy Xá lợi tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là Bồ Tát Ma ha tát tịnh đạo bồ đề?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hạnh Bồ Tát, chẳng đắc thân nghiệp, chẳng đắc ngữ nghiệp, chẳng đắc ý nghiệp. Chẳng đắc bố thí Ba la mật đa, chẳng đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng đắc Thanh Văn, chẳng đắc Độc giác, chẳng đắc Bồ Tát, chẳng đắc Như Lai, chẳng đắc tất cả pháp. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát tịnh đạo Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa tới đạo bồ đề không ai ngăn cản được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Duyên nào Bồ Tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa tới đạo bồ đề không ai ngăn cản được?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa chẳng lấy sắc, chẳng lấy thọ tưởng hành thức. Chẳng lấy nhãn xứ sắc xứ. Chẳng lấy nhĩ xứ thanh xứ. Chẳng lấy tỷ xứ hương xứ. Chẳng lấy thiệt xứ vị xứ. Chẳng lấy thân xứ xúc xứ. Chẳng lấy ý xứ pháp xứ.

Chẳng lấy nhãn giới sắc giới nhãn thức giới. Chẳng lấy nhĩ giới thanh giới nhĩ thức giới. Chẳng lấy tỷ giới hương giới tỷ thức giới. Chẳng lấy thiệt giới vị giới thiệt thức giới. Chẳng lấy thân giới xúc giới thân thức giới. Chẳng lấy ý giới pháp giới ý thức giới.

Chẳng lấy địa giới, chẳng lấy thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng lấy bốn niệm trụ; chẳng lấy bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng lấy bố thí Ba la mật đa; chẳng lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát nhã ba la mật đa. Chẳng lấy Phật mười lực; chẳng lấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng lấy quả Dự lưu; chẳng lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chẳng lấy Độc giác bồ đề, chẳng lấy hạnh Bồ Tát Ma ha tát, chẳng lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Do duyên có này, các Bồ Tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa tăng trưởng mạnh mẽ tới đạo Bồ đề, không ai ngăn cản được.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, chóng năng viên mãn Nhất thiết trí trí, thành thắng trí nên đóng bít tất cả cửa tới biển ác thú, thọ thân người trời thường chẳng nghèo hèn, các căn đầy đủ hình mạo nghiêm đẹp, thế gian trời, người đều nên kính mến.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là Bồ Tát Ma ha tát sở thành thắng trí?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát do Thánh trí đây, thấy khắp thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe khắp được tiếng chư Phật thuyết

pháp, thấy khắp hội kia tất cả Thanh Văn Bồ Tát Tăng thầy, thấy khắp tướng nghiêm tịnh cõi kia.

Xá Lợi Tử! Các bồ tát Ma ha tát do Thánh trí đây chẳng khởi tưởng thế giới, chẳng khởi tưởng Phật, chẳng khởi tưởng Pháp, chẳng khởi tưởng Thanh Văn Tăng, chẳng khởi tưởng Bồ Tát Tăng, chẳng khởi tưởng Độc giác, chẳng khởi tưởng mình, chẳng khởi tưởng người, chẳng khởi tưởng cõi Phật nghiêm tịnh.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát do Thánh trí đây, dù hành bố thí Ba la mật đa mà chẳng đắc bố thí Ba la mật đa; dù hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa.

Dù tu bốn niệm trụ, mà chẳng đắc bốn niệm trụ; dù tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà chẳng đắc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Dù nhóm Phật mười lực mà chẳng đắc Phật mười lực; dù nhóm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà chẳng đắc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này đã thành thắng trí. Các Bồ Tát Ma ha tát do Thánh trí đây chóng năng viên mãn tất cả Phật pháp. Dù năng viên mãn tất cả Phật pháp mà không chấp lấy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa được tịnh năm nhãn, chỗ gọi nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi bồ tát ma ha tát được tịnh nhục nhãn?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát nhục nhãn năng thấy hai trăm cái tám mươi dặm. Có Bồ Tát Ma ha tát nhục nhãn năng thấy ba trăm cho đến ngàn cái tám mươi dặm. Có Bồ Tát Ma ha tát nhục nhãn năng thấy ba trăm cho đến ngàn cái tám mươi dặm. Có Bồ Tát Ma ha tát nhục nhãn năng thấy cõi Thiệm bộ châu. Có Bồ Tát Ma ha tát nhục nhãn cho đến năng thấy cõi bốn đại châu. Có Bồ Tát Ma ha tát nhục nhãn năng thấy Tiểu thiên thế giới. Có Bồ Tát Ma ha tát nhục nhãn năng thấy Trung thiên thế giới. Có Bồ Tát Ma ha tát năng

thấy Tam thiên đại thiên thế giới. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát được tịnh nhục nhãn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: bạch Thế Tôn! Sao gọi Bồ Tát Ma ha tát được tịnh thiên nhãn?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát thiên nhãn năng thấy tất cả trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi hai, trời đố sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, thiên nhãn thấy được. Cũng năng thấy tất cả trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, thiên nhãn thấy được. Cũng năng thấy tất cả trời Quang, trời Thiểu quang, trời vô lượng quang, trời Quang âm, thiên nhãn thấy được. Cũng năng thấy tất cả Trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời vô lượng tịnh, Trời Biến tịnh, thiên nhãn thấy được. Cũng năng thấy tất cả Trời Quảng, trời thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, Trời Quảng quả, thiên nhãn thấy được. Cũng năng thấy tất cả Trời Vô tướng, Hữu tướng, thiên nhãn thấy được. Cũng năng thấy tất cả Trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện kiến, Trời Sắc cứu cánh thiên nhãn thấy được.

Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát thiên nhãn thấy được tất cả trời Bốn đại vương chúng cho đến Trời Sắc cứu cánh, thiên nhãn chẳng thể thấy được.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát thiên nhãn năng thấy các loại hữu tình cõi mười phương đều như Căng già sa, chết đây sanh kia như thật biết rõ.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát được tịnh thiên nhãn.

Khi ấy Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi bồ tát Ma ha tát được tịnh huệ nhãn?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các bồ tát ma ha tát có tịnh huệ nhãn chẳng thấy có pháp hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu tội hoặc vô tội, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu nhiễm hoặc vô nhiễm hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này huệ nhãn chẳng thấy có pháp khá thấy, khá nghe, khá giác, khá biết. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát được tịnh huệ nhãn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi Bồ tát ma ha tát được thanh tịnh pháp nhãn?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Pháp nhãn các Bồ Tát Ma ha tát năng như thật biết các thứ Bồ đặc già la sai khác.

Nghĩa là như thật biết: Đây tùy tín hành, đây tùy pháp hành, đây vô tướng hành, đây trụ không, đây trụ vô tướng, đây trụ vô nguyện. Đây do ba giải thoát môn khởi năm căn, do năm căn khởi định vô gián, do định vô gián khởi giải thoát trí kiến, do giải thoát trí kiến dứt hẳn ba gút, chỗ gọi tà kiến, giới cấm thủ, nghi. Do dứt đây nên được quả Dự lưu. Tức đây lại do sơ đắc tu đạo, mỏng dục tham sân được quả Nhất lai. Tức đây lại do thượng phẩm tu đạo, hết dục tham sân được quả Bất hoàn. Tức đây lại do thượng phẩm tu đạo, hết năm gút thuận thượng phần, chỗ gọi tham sắc, tham vô sắc, vô minh, mạn, trạo cử. Do hết đây nên được quả A la hán.

Đây do không giải thoát môn khởi năm căn. Do năm căn khởi định vô gián. Do định vô gián khởi giải thoát trí kiến. Do giải thoát trí kiến dứt hẳn ba gút được quả Dự lưu, nói rộng cho đến được quả A la hán.

Đây do vô tướng giải thoát môn khởi năm căn. Do năm căn khởi định vô gián. Do định vô gián khởi giải thoát trí kiến. Do giải thoát trí kiến, dứt hẳn ba gút được quả Dự lưu, nói rộng cho đến được quả A la hán.

Đây do vô nguyện giải thoát môn khởi năm căn. Do năm căn khởi định vô gián. Do định vô gián khởi giải thoát trí kiến. Do giải thoát trí kiến dứt hẳn ba gút được quả Dự lưu, nói rộng cho đến được quả A la hán.

Đây do không vô tướng giải thoát môn, đây do không vô nguyện giải thoát môn, đây do vô tướng vô nguyện giải thoát môn, nói rộng cũng vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát ma ha tát được tịnh pháp nhãn.

Lại Xá Lợi Tử! Các Bồ tát ma ha tát pháp nhãn năng như thật biết sở hữu pháp tập đều là pháp diệt. Do biết đây nên bèn được năm căn. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát được tịnh pháp nhãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát pháp nhãn năng như thật biết Bồ Tát Ma ha tát này tối sơ phát tâm, tu hành thí giới Ba la mật đa thành tựu tín căn cho đến tinh tiến căn, phương tiện khéo léo nên nghĩ thọ thân tăng trưởng thiện pháp. Bồ Tát Ma ha tát này hoặc sanh đại tộc Sát đế lợi cho đến hoặc sanh đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh trời Bốn đại vương chúng cho đến hoặc sanh trời Tha hóa tự tại, an trụ chỗ kia thành thực hữu tình, thí các hữu tình những thứ đồ vui, nghiêm tịnh cõi Phật, gặp thời Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chẳng đọa Thanh Văn các bậc Độc giác, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết chẳng quay lui. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát được tịnh pháp nhãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát pháp nhãn năng như thật biết Bồ Tát Ma ha tát này, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã được nhận ký. Bồ Tát Ma ha tát này đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chưa được nhận ký. Bồ Tát Ma ha tát này đã được Bất thối, Bồ Tát Ma ha tát này chưa được Bất thối.

Bồ Tát Ma ha tát này đã viên mãn thân thông. Bồ Tát Ma ha tát này chưa viên mãn thân thông. Bồ Tát Ma ha tát này năng qua thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Bồ Tát Ma ha tát này chẳng năng qua thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn.

Bồ Tát Ma ha tát này đã được thần thông, Bồ Tát Ma ha tát này chưa được thần thông. Bồ Tát Ma ha tát này đã nghiêm tịnh cõi Phật, Bồ Tát Ma ha tát này chưa nghiêm tịnh cõi Phật. Bồ Tát Ma ha tát này đã thành thực hữu tình, Bồ Tát Ma ha tát này chưa thành thực hữu tình.

Bồ Tát Ma ha tát này đã được chư Phật khen ngợi, Bồ Tát Ma ha tát này chưa được chư Phật khen ngợi. Bồ Tát Ma ha tát này đã gần gũi chư Phật, Bồ Tát Ma ha tát này chưa gần gũi chư Phật.

Bồ Tát Ma ha tát này thọ mạng vô lượng, Bồ Tát Ma ha tát này thọ mạng hữu lượng. Bồ Tát Ma ha tát này khi được Bồ đề, Bí số Tăng vô lượng; Bồ Tát Ma ha tát này khi được Bồ đề Bí số Tăng hữu lượng. Bồ Tát Ma ha tát này khi được Bồ đề có Bồ Tát Tăng, Bồ Tát Ma ha tát này khi được Bồ đề không Bồ Tát Tăng.

Bồ Tát Ma ha tát này có khổ hạnh khó hành, Bồ Tát Ma ha tát này không khổ hạnh khó hành. Bồ Tát Ma ha tát này đã trụ thân rốt sau, Bồ Tát Ma ha tát này chưa trụ thân rốt sau.

Bồ tát Ma ha tát này đã ngồi tòa Bồ đề, Bồ Tát Ma ha tát này chưa ngồi tòa Bồ đề. Bồ Tát Ma ha tát này có ma đến phá rối, Bồ Tát ma ha tát này không ma đến phá rối. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát được tịnh pháp nhãn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi Bồ Tát ma ha tát được tịnh Phật nhãn?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Tâm Bồ đề các Bồ Tát Ma ha tát không gián đoạn, vào định Kim cương dự được Nhất thiết tướng trí, thành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, được tịnh Phật nhãn. Các Bồ Tát Ma ha tát do được nhãn đây không gì chẳng thấy, không gì chẳng nghe, không gì chẳng giác, không gì chẳng biết. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát được tịnh Phật nhãn.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được năm nhãn thanh tịnh như thế, nên học sáu thứ Ba la mật đa. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì sáu thứ Ba la mật đa như thế năng thu nhiếp tất cả pháp lành thù thắng. Chỗ gọi tất cả pháp lành Thanh Văn, pháp lành Độc giác, pháp lành Bồ Tát, pháp lành Như Lai.

Xá Lợi Tử! Nếu có thuyết rằng: bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng thu nhiếp tất cả pháp lành thù thắng, đây là chánh thuyết. Sở vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu là mẹ tất cả pháp lành, năng sanh tất cả Ba la mật đa và công đức thù thắng năm nhãn thấy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được năm nhãn thanh tịnh như thế, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên học năm nhãn. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng học năm nhãn, quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Quyển thứ 482 HỘI THỨ BA

Phẩm XÁ LỢI TỬ Thứ 2-4

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng dẫn phát sáu thần thông Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát thần cảnh trí chứng thông năng khởi các thứ việc đại thần biến. Chỗ gọi rung động mười phương cõi đều như Căng già sa đại địa các vật. Biến một làm nhiều, biến nhiều làm một, hoặc hiển hoặc ẩn mau chóng không ngại. Ven núi tường vách thẳng qua như không. Qua lại trên không in như chim bay. Ra vào trong đất như ra vào nước. Bước đi trên nước như đi trên đất. Thân xít khói lửa như cao nguyên cháy. Thân thể chảy các dòng như núi tuyết tiêu. Nhật nguyệt thân đức oai thế khó đương. Đưa tay nắm bắt ánh sáng ẩn che, cho đến tịnh cư chuyển thân tự tại. Thần biến như thể số ấy vô biên.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát đây tuy dụng đủ thần cảnh trí như thế mà với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng chấp tánh thần cảnh trí chứng thông, chẳng chấp việc thần cảnh trí chứng thông, chẳng chấp kể năng được thần cảnh trí chứng thông như vậy. Với chấp chẳng chấp đều không sở chấp. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tự tánh không vậy, tự tánh lìa vậy, tự tánh bản lai bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng vì vui thích dẫn phát thần cảnh trí chứng thông như thế, duy trừ được Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn pháp thần cảnh trí chứng thông Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát thiên nhĩ trí chứng thông rất thắng thanh tịnh hơn thiên nhĩ người, năng như thật nghe các thứ tiếng tám loại hữu tình phi tình mười phương cõi đều như Căng già sa. Chỗ gọi khắp nghe tiếng các địa ngục, tiếng bàng sanh, tiếng quỷ giới, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh Văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ Tát, tiếng Như Lai và các thứ tiếng tất cả hữu tình phi tình khác, hoặc lớn hoặc nhỏ không chướng không ngại.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát đây tuy đủ dụng thiên nhĩ trí như thế mà với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng chấp tánh thiên nhĩ trí chứng thông, chẳng chấp việc thiên nhĩ trí chứng thông, chẳng chấp kẻ năng được thiên nhĩ trí chứng thông như thế. Đối chấp chẳng chấp đều không sở chấp. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tự tánh không vậy, tự tánh lìa vậy, tự tánh bản lai bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát thiên nhĩ trí chứng thông Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát tha tâm trí chứng thông năng như thật biết tâm và tâm sở loại hữu tình khác mười phương cõi đều như Căng già sa. Chỗ gọi biết khắp hữu tình khác hoặc có tâm tham hoặc lìa tâm tham, hoặc có tâm sân, hoặc lìa tâm sân, hoặc có tâm si hoặc lìa tâm si, hoặc có tâm ái, hoặc lìa tâm ái, hoặc có tâm lấy hoặc lìa tâm lấy, hoặc tâm nhóm hoặc tâm tan, hoặc tâm nhỏ hoặc tâm lớn, hoặc tâm cất lên hoặc tâm hạ xuống, hoặc tâm vắng lặng hoặc tâm chẳng vắng lặng, hoặc tâm lay động hoặc tâm chẳng lay động, hoặc tâm định hoặc tâm chẳng định, hoặc tâm giải thoát hoặc tâm chẳng giải thoát, hoặc tâm hữu lậu hoặc tâm vô lậu, hoặc tâm có tỳ vết hoặc tâm không tỳ vết, hoặc tâm hữu thượng hoặc tâm vô thượng, đều như thật biết.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát đây tuy đủ dụng tha tâm trí như thế mà với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng chấp tánh tha tâm trí chứng thông, chẳng chấp việc tha tâm trí chứng thông, chẳng chấp kẻ năng được tha tâm trí chứng thông. Đối chấp chẳng chấp đều không sở chấp. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tự tánh không vậy, tự tánh lìa vậy, tự tánh bản lai bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng vì vui thích dẫn phát tha tâm trí chứng thông như thế, duy trừ vì được Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát tha tâm trí chứng thông Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát tùy niệm trí chứng thông, năng như thật nhớ các việc đời trước tất cả hữu tình mười phương cõi đều như Căng già sa. Chỗ gọi tùy nhớ hoặc mình hoặc người các việc đời trước quá khứ tức khắc một tâm cho đến trăm tâm. Hoặc lại tùy nhớ hoặc mình hoặc người các việc đời trước quá khứ một ngày

cho đến trăm ngày. Hoặc lại tùy nhớ hoặc mình hoặc người các việc đời trước quá khứ một tháng cho đến trăm tháng. Hoặc lại tùy nhớ hoặc mình hoặc người các việc đời trước quá khứ một năm cho đến trăm năm. Hoặc lại tùy nhớ hoặc mình hoặc người các việc đời trước quá khứ một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp các việc đời trước.

Hoặc lại tùy nhớ bao nhiêu các việc đời trước ở thời trước, nghĩa là thời như vậy, xứ như vậy, danh như vậy, tánh như vậy, loại như vậy, ăn như vậy, ở lâu như vậy, thọ lượng như vậy, khổ vui như vậy; chết từ chỗ kia sanh đến trong đây, chết từ chỗ đây sanh qua nơi kia, hình mạo như thế, nói năng như thế. Hoặc hẹp hoặc rộng các việc đời trước đều năng tùy nhớ.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát đây tuy đủ dụng trí các thứ tùy nhớ đời trước như thế mà với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng chấp tánh tức trụ tùy niệm trí chứng thông, chẳng chấp kể năng được tức trụ tùy niệm trí chứng thông. Đối chấp chẳng chấp đều không sở chấp. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tự tánh không vậy, tự tánh lìa vậy, tự tánh bản lai bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng vì vui thích dẫn phát tức trụ tùy niệm trí chứng thông, duy trừ vì được Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát tức trụ tùy niệm trí chứng thông Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát thiên nhãn trí chứng thông rất thắng thanh tịnh hơn thiên nhãn người, năng như thật thấy các thứ sắc tượng hữu tình phi tình mười phương cõi đều như các Căng già. Thấy các hữu tình khi chết khi sống, sắc đẹp sắc xấu, thú lành thú dữ, hoặc kém hoặc hơn, theo dụng nghiệp lực thọ sanh sai khác.

Hữu tình như thế, thành ba thứ diệu hành thân ngữ, ý, khen mỹ Hiền Thánh. Nhân duyên chánh kiến, thân hoại mạng chung sẽ thăng thiện thú, hoặc sanh lên trời, hoặc sanh trong người hưởng các vui khoái.

Hữu tình như thế, thành ba thứ ác hành thân ngữ ý, hủy báng Hiền Thánh. Nhân duyên tà kiến, thân hoại mạng chung sẽ đọa thú dữ,

hoặc sanh địa ngục, hoặc sanh bàng sanh, hoặc sanh quỷ giới, hoặc sanh biên địa hạ tiện trong nhóm uế ác hữu tình, chịu các khổ não.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát đây tuy đủ thiên nhãn thanh tịnh như thế, thấy các thú hữu tình mười phương cõi chết đây sanh kia, nhân quả sai khác, mà với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng chấp tánh thiên nhãn trí chứng thông, chẳng chấp việc thiên nhãn trí chứng thông, chẳng chấp kẻ năng được thiên nhãn trí chứng thông như thế, với chấp chẳng chấp đều không sở chấp. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tự tánh không vậy, tự tánh lia vậy, tự tánh bản lai bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng vì vui thích dẫn phát thiên nhãn trí chứng thông như thế, duy trừ vì được Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát thiên nhãn trí chứng thông Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát lậu tận trí chứng thông, năng như thật biết tất cả hữu tình mười phương cõi đều như cát Căng già lậu hết chẳng hết. Bồ Tát tuy được lậu tận thông đây, chẳng đọa Thanh Văn và bậc Độc giác, duy tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lại mong cầu các nghĩa lợi khác vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này tuy đủ lậu tận trí chứng thông như thế, mà với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng chấp tánh lậu tận trí chứng thông, chẳng chấp việc lậu tận trí chứng thông, chẳng chấp kẻ năng được lậu tận trí chứng thông như thế, đối chấp chẳng chấp đều không sở chấp. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tự tánh không vậy, tự tánh lia vậy, tự tánh bản lai bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng vì vui thích dẫn phát lậu tận trí chứng thông như thế, duy vì được Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát lậu tận trí chứng thông Ba la mật đa.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chóng năng viên mãn thanh tịnh sáu thông. Do thanh tịnh sáu thông đây viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí Ba la mật đa nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, bởi rất ráo không, không có xan lẫn vậy.

Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa an trụ tịnh giới Ba la mật đa nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, bởi rất ráo không, không có hủy phạm vậy.

Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa trụ an nhẫn Ba la mật đa nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, bởi rất ráo không, không có giận dữ vậy.

Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa an trụ tinh tiến Ba la mật đa nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, bởi rất ráo không, không có tán loạn vậy.

Có Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa an trụ Bát nhã Ba la mật đa nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, bởi rất ráo không, không có ác huệ vậy.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa an trụ sáu thứ Ba la mật đa hoặc biệt hoặc tổng nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, bởi rất ráo không vậy, không qua lại vậy, không lấy bỏ vậy. Thi thiết bố thí xan tham, tịnh giới ác giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến biếng lười, tinh lự tán loạn, Bát nhã ác huệ, mà với trong đó không sờ chấp trước.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng chấp bố thí chẳng chấp xan tham, chẳng chấp tịnh giới chẳng chấp phạm giới, chẳng chấp an nhẫn chẳng chấp giận dữ, chẳng chấp tinh tiến chẳng chấp lười biếng, chẳng chấp tinh lự chẳng chấp tán loạn, chẳng chấp bát nhã chẳng chấp ác huệ.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng chấp mắng chửi, chẳng chấp khen ngợi, chẳng chấp khinh dễ, chẳng chấp cung kính. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì trong pháp vô sanh, mắng chửi khen ngợi, khinh dễ cung kính đều không có vậy. Sờ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu tuyệt hẳn tất cả việc chấp trước vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa nhận được công đức rất thượng rất diệu, tất cả Thanh Văn và các Độc giác đều chỗ chẳng có.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này công đức viên mãn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối các hữu tình khởi tâm bình đẳng. Bồ Tát Ma ha tát này đối các hữu tình khởi tâm bình đẳng rồi, được tánh bình đẳng tất cả hữu tình, được tánh bình đẳng tất cả pháp.

Bồ tát Ma ha tát này được tánh bình đẳng tất cả hữu tình, được tánh bình đẳng tất cả pháp rồi, an lập tất cả hữu tình nơi trong tánh bình đẳng tất cả pháp.

Bồ Tát Ma ha tát này đối trong hiện pháp được tất cả Phật cộng đồng hộ niệm, được tất cả Bồ Tát Ma ha tát chung nhau mến trọng, được tất cả Thanh Văn, Độc giác chung cùng kính.

Bồ tát Ma ha tát này tùy sanh chỗ nào mắt thường chẳng thấy sắc chẳng thể ưa, tai thường chẳng nghe tiếng chẳng thể ưa, mũi thường chẳng ngửi mùi chẳng thể ưa, lưỡi thường chẳng thềm vị chẳng thể ưa, thân thường chẳng giác xúc chẳng thể ưa, ý thường chẳng lấy pháp chẳng thể ưa. Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hẳn chẳng quay lui.

Chính khi Phật thuyết các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa thắng công đức đây, nhiệm trăm Bí số từ tòa đứng dậy đều cõi thượng phục dâng lên Thế Tôn. Dâng rồi đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Thế Tôn tức liền mỉm cười, từ điện môn phóng ra các thứ sắc quang. Khi ấy, A Nan Đà liền từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân nào duyên gì hiện mỉm cười đây, chư Phật hiện cười chẳng không nhân duyên?

Lúc đó Phật bảo A Nan Đà rằng: Từ tòa đây đứng dậy nhiều trăm Bí số, từ nay về sau sáu mươi một kiếp, trong kiếp Tinh Dụ sẽ được làm Phật đều đồng một hiệu là Đại Tràng Tướng Như Lai, ứng

Chánh đẳng giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Các Bí số đây xả thân này rồi, sẽ sanh cõi Phật Bất Động phương Đông, ở chỗ Phật kia tu hạnh Bồ Tát. Khi ấy lại có sáu vạn Thiên tử nghe Phật đã thuyết pháp tương ứng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vui mừng tín thọ. Thế Tôn ký kia sẽ ở trong pháp Từ Thị Như Lai tinh tiến xuất gia, siêng tu phạm hạnh dứt các phiền não, chứng vào Niết Bàn.

Bấy giờ tất cả đại chúng trong hội, nhờ Phật thần lực đều thấy mười phương mỗi ngàn cõi Phật và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng chúng hội kia, các cõi Phật kia các đức trang nghiêm rất nên ưa thích. Chính lúc bấy giờ tướng nghiêm tịnh cõi Kham Nhẫn đây chỗ chẳng năng kịp. Khi đó mười vạn chúng sanh chúng hội đây đều phát nguyện rằng: Chỗ tu phúc chúng tôi nguyện sẽ vãng sanh các cõi Phật kia.

Lúc đó Thế Tôn biết sở nguyện kia mỉm cười lần nữa, diện môn lại phóng ra các thứ sắc quang.

Khi ấy A Nan Đà từ tòa dậy, cung kính thưa Phật nhân duyên mỉm cười, thời Phật bảo rằng: Người nay thấy mười ngàn người đây chẳng? A Nan Đà thưa: Dạ, đã thấy.

Phật nói: Mười ngàn chúng sanh nay đây, mạng chung từ đây theo nguyện lực kia ở vạn cõi Phật đều được vãng sanh. Từ đây về sau thường chẳng lìa Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Tu hành sáu Ba la mật đa được viên mãn rồi, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đều đồng một hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai, ứng Chánh đẳng giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Bấy giờ trong chúng, cụ thọ Xá Lợi Tử, cụ thọ Đại Mục Liên, cụ thọ Đại Âm Quang, cụ thọ Thiện Hiện thấy chúng trông quen biết, các đại Bí số và Bí số ni, Bồ Tát Ma ha tát, tại gia nam, tại gia nữ đều từ tòa đứng dậy chấp tay cung kính cùng thưa Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát sở đắc Bát nhã Ba la mật đa là Đại Ba la mật đa, là Quảng Ba la mật đa, là Đệ nhất Ba la mật đa, là Tôn Ba la mật đa. Là Thắng Ba la mật đa, là Diệu Ba la mật đa, là Vi diệu

Ba la mật đa, là Cao Ba la mật đa, là Cực Ba la mật đa, là Thượng Ba la mật đa, là Vô Thượng Ba la mật đa, là Đẳng Ba la mật đa, và vô Đẳng Ba la mật đa, là Như hư không Ba la mật đa, là Vô đối Ba la mật đa, là tướng không Ba la mật đa, là Cộng tướng không Ba la mật đa, là Thành tựu tất cả công đức Ba la mật đa, là Chẳng thể khuất phục Ba la mật đa, là Năng phục tất cả Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu hành bát nhã Ba la mật đa các Bồ Tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, đủ đại thế lực năng hành vô đẳng đẳng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát nhã Ba la mật đa. Năng mãn vô đẳng đẳng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát nhã Ba la mật đa. Năng được vô đẳng đẳng tự thể chỗ gọi thân vô biên tướng hảo diệu trang nghiêm. Năng chứng pháp vô đẳng đẳng, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Cũng do tu hành Bát nhã Ba la mật đa cực viên mãn nên được sắc vô đẳng đẳng, được thọ tướng hành thức vô đẳng đẳng, chứng bồ đề vô đẳng đẳng, quay xe pháp vô đẳng đẳng, lợi ích an vui các loại hữu tình. Chư Phật quá khứ vị lai hiện tại cũng do tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã sẽ hiện chứng. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát kẻ muốn đến tất cả pháp bờ kia rất ráo nên tu học Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các bồ tát Ma ha tát, tất cả thế gian trời, người, a tố lạc, kiền đạt phược thầy đều nên cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các đệ tử Bồ Tát thầy rằng: Như vậy, như vậy. Như lời các người đã nói. Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ Tát Ma ha tát, tất cả thế gian trời, người a tố lạc, kiền đạt phược thầy đều nên cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Vì có sao? Vì nhân Bồ Tát Ma ha tát này nên thế gian mới có người trời xuất hiện. Chỗ gọi đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, Chuyển luân thánh vương và các Tiểu vương giàu có tự tại, trời Bốn đại vương chúng cho đến Trời Phi tướng phi phi tướng xứ xuất hiện thế gian.

Nhân Bồ Tát Ma ha tát đây nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, chư Phật xuất hiện. Nhân Bồ Tát

Ma ha tát đây nên thế gian mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo xuất hiện.

Nhân Bồ Tát Ma ha tát đây nên thế gian mới có các thứ đồ vui giúp sống xuất hiện, chỗ gọi uống ăn, áo mặc, đồ nằm, bịnh duyên thuốc chữa, cửa lúa ngọc báu, đèn sáng thầy vật.

Tóm lại mà nói tất cả vui thế gian, trời người thầy và vui Niết Bàn không chẳng đều nhờ Bồ Tát Ma ha tát như thế mà có . Sở vì sao? Vì Bồ Tát Ma ha tát này tự hành sáu thứ Ba la mật đa, cũng khuyên người hành. Vậy nên, do các Bồ Tát Ma ha tát tu hành bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả hữu tình đều được lợi ích an vui thù thắng.

Bấy giờ, Thế Tôn hiện tướng căn lữi trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. Từ tướng lữi đây lại phóng ra vô lượng các thứ sắc quang khắp soi cõi nước chư Phật mười phương Căng già sa thầy không chẳng quanh khắp.

Bấy giờ, trong các cõi Phật mười phương Căng già sa thầy, mỗi mỗi đều có vô lượng vô số các đại bồ tát thấy đại quang đây lòng dạ do dự, mỗi mỗi qua đến chỗ Phật cõi mình cúi đầu cung kính thưa Thế Tôn rằng: thần lực ai đây, lại bởi duyên nào có đại quang này soi cõi chư Phật?

Khi ấy, mỗi Phật kia đều trả lời rằng: Ở mỗi phương kia có thế giới tên Kham nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay vì chúng Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, hiện tướng căn lữi trùm khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Từ tướng lữi kia lại phóng ra vô lượng các thứ sắc quang soi khắp cõi nước chư Phật mười phương Căng già sa thầy không chẳng quanh khắp. Quang nay đã thấy tức là tướng lữi Phật kia hiện ra.

Khi ấy vô lượng vô số các đại Bồ Tát ở mỗi cõi kia nghe rồi vui mừng đều thưa Phật rằng: Chúng tôi muốn qua thế giới Kham Nhẫn, xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các Bồ Tát, cùng nghe Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót cho đi.

Khi ấy, các Phật kia mỗi đều đáp rằng: Nay chính phải thời , tùy ý người đi.

Khi chúng các Bồ Tát Ma ha tát được Phật hứa cho, đều lễ hai chân, đi quanh hữu phụng từ. Nghiêm sắm các thứ bảo tràng phan lọng, áo mặc anh lạc, hương tràng ngọc báu, vàng bạc, các thứ hoa, đánh tấu nhiều thứ âm nhạc hay tuyệt. Trải qua giây lát đến chỗ Phật đây, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật, Bồ Tát, rồi đi quanh trăm ngàn vòng, đỉnh lễ chân Phật lui ngồi một phía.

Bấy giờ, trời Bốn đại vương chúng cho đến Trời Sắc cú cánh đềm cầm vô lượng các thứ hương tràng và vô lượng thứ thiên hoa thật đẹp đi đến chỗ Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật Bồ Tát, rồi đi quanh trăm ngàn vòng, đỉnh lễ chân Phật lui đứng một phía.

Bấy giờ, mười phương chư đại Bồ Tát và vô lượng các trời cõi Dục, Sắc đã hiến các thứ bảo tràng phan lọng, áo mặc, anh lạc, hương hoa, ngọc báu và các âm nhạc. Vì thần lực Phật vọt lên không trung hợp thành đài lọng, lọng ngang thế giới tam thiên đại thiên, bốn góc đỉnh đài đều có bảo tràng, nhiều thứ trang nghiêm rất nên ưa thích.

Bấy giờ, Thế Tôn biết mười phương cõi các Bồ Tát đến và chúng chư thiên ý vui thanh tịnh đã đối các pháp được vô sanh nhẫn, đạt tất cả pháp vô tác vô vi, bất sinh bất diệt, liền mỉm cười, diện môn lại phóng nhiều thứ sắc quang.

Khi đó A Nan Đà liền từ tòa đứng dậy cung kính chấp tay thưa Thế Tôn rằng: Nhân nào duyên gì hiện mỉm cười đây, Đại Thánh hiện cười không chẳng nhân duyên?

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Nay trong hội đây trăm ngàn trăm ức chúng đã đối các pháp được vô sanh nhẫn, đạt tất cả pháp vô tác vô vi, bất sinh bất diệt, ý vui thanh tịnh. Do nhân duyên đã hiến hoa thảy các vật cúng dường vọt lên không trung hợp thành đài lọng. Bốn góc đỉnh đều có bảo tràng, nhiều thứ trang nghiêm nên rất ưa thích.

Bấy giờ, trong hội trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng, từ tòa đứng dậy chấp tay cung kính bạch Thế Tôn rằng: Chúng tôi xin nguyện đời vị lai sẽ làm Phật, uy đức tướng hảo như Thế Tôn nay. Cõi nước trang nghiêm, chúng hội Thanh Văn, Bồ Tát người trời được quay bánh xe pháp đều đồng Phật nay.

Bấy giờ, Thế Tôn bèn bảo cụ thọ A Nan Đà rằng: Chúng từ tòa đứng dậy trăm ngàn ức muôn ức ở đời vị lai trải qua sáu mươi tám trăm ức đại kiếp tu hạnh Bồ Tát, trong kiếp Hoa Tích sẽ được làm Phật đều đồng một hiệu là Giác Phần Hoa Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

HỘI THỨ BA

Phẩm THIỆN HIỆN

Thứ 3-1

Bấy giờ, Thế Tôn bảo thiện hiện rằng: Người đem biện tài sẽ vì chúng Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, dạy răn dạy trao các Bồ Tát Ma ha tát, khiến đối Bát nhã Ba la mật đa được đến rốt ráo.

Khi đó, chúng các Bồ Tát đại đệ tử và các Thiên tử mỗi đều sinh nghi: Cụ thọ Thiện Hiện vì đem tự lực sẽ vì chúng Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, hay nương sức uy thần Thế Tôn?

Bấy giờ, Thiện Hiện nhờ thần lực Phật biết sở nghi nơi tâm chúng Bồ Tát đại đệ tử và cá thiên tử bèn bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Đệ tử chư Phật dám đâu có nói ra mà không chẳng đều nhờ sức uy thần Phật. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Phật trước vì người tuyên nói pháp yếu, kia nương Phật dạy tinh siêng tu học cho đến chứng được thật tánh các pháp. Sau chuyển vì người có sở tuyên nói, nếu cùng pháp tánh được chẳng trái nhau đều là phương tiện khéo léo Như Lai.

Xá Lợi Tử! Tôi sẽ nhờ thần lực Phật gia bị vì chúng các Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, chẳng phải tự biện tài năng làm được việc đây. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng phải cảnh giới các Thanh Văn Độc giác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói các Bồ Tát ấy, thêm lời pháp nào gọi là Bồ Tát?

Bạch Thế Tôn! Tôi chẳng thấy có pháp khá gọi Bồ Tát Ma ha tát. Cũng chẳng thấy có pháp khá gọi Bát nhã Ba la mật đa. Làm sao khiến tôi vì chúng các bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Tôi đem những lời Bát nhã Ba la mật đa nào, dạy răn dạy trao những Bồ Tát Ma ha tát nào, khiến đối Bát nhã Ba la mật đa được đến rốt ráo?

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Chỉ có giả danh gọi là Bát nhã Ba la mật đa. Chỉ có giả danh gọi là chúng Bồ Tát Ma ha tát. Giả danh như thế chỉ giả thi thiết, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng ở trong chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Như thế gian ngã chỉ có giả danh, thật bất khả đắc, danh giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đẳng tướng thi thiết lời nói. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả, tất cả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đẳng tướng thi thiết lời nói. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nội sắc chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đẳng tướng thi thiết lời nói. Như vậy thọ tướng hành thức cũng chỉ giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đẳng tướng thi thiết lời nói. Tất cả như thế chỉ có giả danh. Các giả danh đây, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ Tát Ma ha tát, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có giả danh thi thiết lời nói, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhãn xứ chỉ có giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đẳng tướng thi thiết lời nói. Như vậy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đẳng tướng thi thiết lời nói. Tất cả như thế chỉ có giả danh. Các giả danh đây, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ Tát Ma ha tát, hoặc hai danh

đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có giả danh thi thiết lời nói, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như sắc xứ chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đẳng tướng thi thiết lời nói. Như vậy thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đẳng tướng thi thiết lời nói. Tất cả như thế chỉ có giả danh. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ Tát Ma ha tát hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có giả danh thi thiết lời nói, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhãn giới sắc giới nhãn thức giới chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đẳng tướng thi thiết lời nói. Như vậy nhĩ giới thanh giới nhĩ thức giới, tỷ giới hương giới tỷ thức giới, thiệt giới vị giới thiệt thức giới, thân giới xúc giới thân thức giới, ý giới pháp giới ý thức giới chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đẳng tướng thi thiết lời nói. Tất cả như thế chỉ có giả danh. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ Tát Ma ha tát, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có giả danh thi thiết lời nói, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nội thân sở hữu đầu, cổ, vai, bắp tay, tay, cánh tay, vai sau, lưng, ngực, sườn, xương sống, đùi vế, đầu gối, bắp chân, bàn chân thấy, da thịt, cốt tủy, chỉ có giả danh. Danh giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đẳng tướng thi thiết lời nói. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ Tát Ma ha tát, hoặc hai danh đây đều giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có giả danh thi thiết lời nói, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như ngoại sự sở hữu cỏ cây gốc, cọng, nhánh lá và hoa quả thấy chỉ có giả danh. Danh giả như thế chẳng

sanh chẳng diệt, chỉ có đấng tượng thi thiết lời nói. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ Tát Ma ha tát, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có giả danh thi thiết lời nói, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như chư Phật quá khứ vị lai chỉ có giả danh. Danh giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đấng tượng thi thiết lời nói. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ Tát Ma ha tát, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có giả danh thi thiết lời nói, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như cảnh mộng, vang hang, bóng sáng, việc huyền, ánh nắng, trăng nước, biến hoá, chỉ có giả danh. Danh giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đấng tượng thi thiết lời nói. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ Tát ma ha tát, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có giả danh thi thiết lời nói, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp danh giả pháp giả nên chính tu học.

Như vậy, Thiện Hiện! Tu hành bát nhã Ba la mật đa, các Bồ Tát Ma ha tát chẳng nên quán sắc, hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc có tội hoặc không tội, hoặc có phiền não hoặc không phiền não, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn. Thọ tưởng hành thức cũng lại như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ Tát Ma ha tát chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc có tội hoặc vô tội, hoặc có phiền não hoặc không phiền não, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn. Nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng lại như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ Tát Ma ha tát chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc có tội hoặc không tội, hoặc có phiền não hoặc không phiền não, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng lại như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ Tát Ma ha tát chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc có tội hoặc không tội, hoặc có phiền não hoặc không phiền não, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn. Nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng lại như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ Tát Ma ha tát chẳng nên quán sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc

xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc có tội hoặc không tội, hoặc có phiền não hoặc không phiền não, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn. Thanh hương vị xúc pháp giới cũng lại như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát nhã Ba la mật đā, các Bồ Tát Ma ha tát chẳng nên quán nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc có tội hoặc không tội, hoặc có phiền não hoặc không phiền não, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng lại như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát nhã Ba la mật đā, các Bồ Tát Ma ha tát chẳng nên quán nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc có tội hoặc không tội, hoặc có phiền não hoặc không phiền não, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng lại như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát nhã Ba la mật đā, các Bồ Tát Ma ha tát chẳng nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc có tội hoặc không tội, hoặc có phiền não hoặc không phiền não, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn. Nhĩ

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này đối tất cả pháp danh giả pháp giả như thật giác rồi, chẳng lấy chấp sắc, chẳng lấy chấp thọ tướng hành thức. Chẳng lấy chấp nhãn xứ sắc xứ. Chẳng lấy chấp nhĩ xứ thanh xứ. Chẳng lấy chấp tỷ xứ hương xứ. Chẳng lấy chấp thiệt xứ vị xứ. Chẳng lấy chấp thân xứ xúc xứ. Chẳng lấy chấp ý xứ pháp xứ.

Chẳng lấy chấp nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ, hoặc chẳng khổ chẳng vui.

Chẳng lấy chấp nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ, hoặc chẳng khổ chẳng vui.

Chẳng lấy chấp tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ hoặc chẳng khổ chẳng vui.

Chẳng lấy chấp thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ, hoặc chẳng khổ chẳng vui.

Chẳng lấy chấp thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ, hoặc chẳng khổ chẳng vui.

Chẳng lấy chấp ý giới pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ, hoặc chẳng khổ chẳng vui.

Chẳng lấy chấp giới hữu vi, chẳng lấy chấp giới vô vi. Chẳng lấy chấp bố thí Ba la mật đa, chẳng lấy chấp tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng lấy chấp danh, chẳng lấy chấp tướng, chẳng lấy chấp thân bồ tát. Chẳng lấy chấp nhục nhãn, chẳng lấy chấp thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Chẳng lấy chấp trí Ba la mật đa, chẳng lấy chấp thần thông Ba la mật đa.

Chẳng lấy chấp nội không, chẳng lấy chấp ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, bốn tánh không, tự

tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chẳng lấy chấp chơn như, chẳng lấy chấp thực tế, pháp giới. Chẳng lấy chấp thành thực hữu tình. Chẳng lấy chấp nghiêm tịnh cõi Phật. Chẳng lấy chấp phương tiện khéo léo.

Sở vì sao? Thiện Hiện! vì tất cả pháp hoặc năng lấy chấp, hoặc sở lấy chấp, hoặc lấy chấp thời, hoặc lấy chấp xứ đều vô sở hữu.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả pháp không lấy chấp gì, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tăng trưởng bố thí Ba la mật đa, tăng trưởng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, tới vào ngôi Bồ Tát chính quyết định, năng trụ bậc Bồ Tát Bất thoái chuyển, viên mãn Bồ Tát thần thông thù thắng. Thần thông như thế được viên mãn rồi, từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Vì tịnh cõi Phật tự mình vậy, vì thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dẫn pháp các thứ căn lành thù thắng. Đã năng dẫn phát được thắng căn lành rồi, tùy chỗ ưa nghe Chánh pháp chư Phật, đều được nghe thọ. Đã nghe thọ rồi, cho đến ngôi yên tòa diệu bồ đề trọn chẳng quên mất pháp môn đã thọ, cũng không gián đoạn. Khắp đối tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn đều được tự tại.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp năng như thật giác danh giả, pháp giả không chỗ lấy chấp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, tức sắc cho đến thức là Bồ Tát ư? Khác sắc cho đến thức là Bồ Tát ư? Trong sắc cho đến thức có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có sắc cho đến thức ư? Lìa sắc cho đến thức có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, tức nhãn xứ cho đến ý xứ là Bồ Tát ư? Khác nhãn xứ cho đến ý xứ là Bồ Tát ư? Trong nhãn xứ cho đến ý xứ có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có nhãn xứ cho đến ý xứ ư? Lìa nhãn xứ cho đến ý xứ có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, tức sắc xứ cho đến pháp xứ là Bồ Tát ư? Trong sắc xứ cho đến pháp xứ có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có sắc xứ cho đến pháp xứ ư? Là sắc xứ cho đến pháp xứ có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, tức nhãn giới cho đến ý giới là Bồ Tát ư? Khác nhãn giới cho đến ý giới là Bồ Tát ư? Trong nhãn giới cho đến ý giới có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có nhãn giới cho đến ý giới ư? Là nhãn giới cho đến ý giới có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, tức sắc giới cho đến pháp giới là Bồ Tát ư? Khác sắc giới cho đến pháp giới là Bồ Tát ư? Trong sắc giới cho đến pháp giới có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có sắc giới cho đến pháp giới ư? Là sắc giới cho đến pháp giới có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, tức nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Bồ Tát ư? Khác nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Bồ Tát ư? Trong nhãn thức giới cho đến ý thức giới có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có nhãn thức giới cho đến ý thức giới ư? Là nhãn thức giới cho đến ý thức giới có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, tức địa giới cho đến thức giới là Bồ Tát ư? Khác địa giới cho đến thức giới là Bồ Tát ư? Trong địa giới cho đến thức giới có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có địa giới cho đến thức giới ư? Là địa giới cho đến thức giới có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, tức vô minh cho đến lão tử là Bồ Tát ư? Khác vô minh cho đến lão tử là Bồ Tát ư? Trong vô minh cho đến lão tử có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có vô minh cho đến lão tử ư? Là vô minh cho đến lão tử có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào khởi lời đáp như vậy: Tức sắc thấy chẳng phải Bồ Tát, khác sắc thấy chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải trong sắc thấy có Bồ Tát, chẳng phải trong Bồ Tát có sắc thấy, chẳng phải là sắc thấy có Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Vì hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc sắc thầy hãy rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, huống có Bồ Tát! Đây đã chẳng có, nói sao khá nói tức sắc thầy là Bồ Tát, khác sắc thầy là Bồ Tát, trong sắc thầy có Bồ Tát, trong Bồ Tát có sắc thầy, là sắc thầy có bồ tát được!

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay. Như người đã nói. Thiện Hiện phải biết: Hoặc bồ đề, hoặc Tát đỏa hoặc sắc thầy bất khả đắc, nên các Bồ Tát cũng bất khả đắc. Vì các Bồ Tát bất khả đắc, nên sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối trong nghĩa đây nên siêng tu học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức chơn như sắc cho đến thức là Bồ Tát ư? Khác chơn như sắc cho đến thức là Bồ Tát ư? Trong chơn như sắc cho đến thức có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có chơn như sắc cho đến thức ư? Là chơn như sắc cho đến thức có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức chơn như nhãn xứ cho đến ý xứ là Bồ Tát ư? Khác chơn như nhãn xứ cho đến ý xứ là Bồ Tát ư? Trong chơn như nhãn xứ cho đến ý xứ có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có chơn như nhãn xứ cho đến ý xứ ư? Là chơn như nhãn xứ cho đến ý xứ có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức chơn như sắc xứ cho đến pháp xứ là Bồ Tát ư? Khác chơn như sắc xứ cho đến pháp xứ là Bồ Tát ư? Trong chơn như sắc xứ cho đến pháp xứ là Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có chơn như sắc xứ cho đến pháp xứ ư? Là chơn như sắc xứ cho đến pháp xứ có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức chơn như nhãn giới cho đến ý giới là Bồ Tát ư? Khác chơn như nhãn giới cho đến ý giới là Bồ Tát ư? Trong chơn như nhãn giới cho đến ý giới có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có chơn như nhãn giới cho đến ý giới ư? Là chơn như nhãn giới cho đến ý giới có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức chơn như sắc giới cho đến pháp giới là Bồ Tát ư? Khác chơn như sắc giới cho đến pháp giới là Bồ Tát ư? Trong chơn như sắc giới cho đến pháp giới có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có chơn như sắc giới cho đến pháp giới ư? Là chơn như sắc giới cho đến pháp giới có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức chơn như nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Bồ Tát ư? Khác chơn như nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Bồ Tát ư? Trong chơn như nhãn thức giới cho đến ý thức giới có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có chơn như nhãn thức giới cho đến ý thức giới ư? Là chơn như nhãn thức giới cho đến ý thức giới có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức chơn như địa giới cho đến thức giới là Bồ Tát ư? Khác chơn như địa giới cho đến thức giới là Bồ Tát ư? Trong chơn như địa giới cho đến thức giới có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có chơn như địa giới cho đến thức giới ư? Là chơn như địa giới cho đến thức giới có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức chơn như vô minh cho đến lão tử là Bồ Tát ư? Khác chơn như vô minh cho đến lão tử là Bồ Tát ư? Trong chơn như vô minh cho đến lão tử có Bồ Tát ư? Trong Bồ Tát có chơn như vô minh cho đến lão tử ư? Là chơn như vô minh cho đến lão tử có Bồ Tát ư? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào khởi lời đáp như vậy: Tức chơn như sắc thầy chẳng phải Bồ Tát. Khác chơn như sắc thầy chẳng phải Bồ Tát. Chẳng phải trong chơn như sắc thầy có Bồ Tát. Chẳng phải trong Bồ Tát có chơn như sắc thầy. Chẳng là chơn như sắc thầy có Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp sắc thầy rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc vậy, huống có chơn như sắc thầy. Chơn như đây đã chẳng phải có, nói sao khá nói chơn như sắc thầy là Bồ Tát, khác chơn như sắc thầy là Bồ Tát, trong chơn như sắc thầy có Bồ Tát, trong Bồ Tát có chơn như sắc thầy, là chơn như sắc thầy có Bồ Tát!

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Như lời người đã nói. Thiện Hiện phải biết: Vì pháp sắc thấy bất khả đắc, nên chơn như sắc thấy cũng bất khả đắc. Pháp sắc thấy và chơn như sắc thấy bất khả đắc nên các Bồ Tát cũng bất khả đắc. Các Bồ Tát bất khả đắc nên sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối trong nghĩa đây nên siêng tu học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, thêm lời sắc cho đến thức là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc thường hoặc vô thường là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc vui hoặc khổ là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc ngã hoặc vô ngã là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc tịnh hoặc bất tịnh là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc không hoặc bất không là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc hữu tướng hoặc vô tướng là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc hữu vi hoặc vô vi là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc sanh hoặc diệt là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc thiện hoặc phi thiện là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc có tội hoặc không tội là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc có phiền não hoặc không phiền não là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc thế gian hoặc xuất thế gian là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là Bồ Tát ư? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát Ma ha tát ấy, thêm lời nhãn xứ cho đến ý xứ là Bồ Tát ư? Nhãn xứ cho đến ý xứ thêm lời hoặc vui hoặc khổ là Bồ Tát ư? Nhãn xứ cho đến ý xứ thêm lời hoặc ngã hoặc vô ngã là Bồ Tát ư? Nhãn xứ cho đến ý xứ thêm lời hoặc tịnh hoặc bất tịnh là Bồ Tát ư? Nhãn xứ cho đến ý xứ thêm lời hoặc không hoặc bất không là Bồ Tát ư? Nhãn xứ cho đến ý xứ thêm lời hoặc hữu tướng hoặc vô tướng là Bồ Tát ư? Nhãn xứ cho đến ý xứ thêm lời hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện là Bồ Tát ư? Nhãn xứ

cho đến ý xú thêm lời hoặc vắng vắng lặng hoặc chẳng vắng vắng là Bồ Tát ư? Nhãn xú cho đến ý xú thêm lời hoặc hữu vi hoặc vô vi là Bồ Tát ư? Nhãn xú cho đến ý xú thêm lời hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là Bồ Tát ư? Nhãn xú cho đến ý xú thêm lời hoặc sanh hoặc diệt là Bồ Tát ư? Nhãn xú cho đến ý xú thêm lời hoặc thiện hoặc phi thiện là Bồ Tát ư? Nhãn xú cho đến ý xú thêm lời hoặc có tội hoặc vô tội là Bồ Tát ư? Nhãn xú cho đến ý xú thêm lời hoặc phiền não hoặc không phiền não là Bồ Tát ư? Nhãn xú cho đến ý xú thêm lời hoặc thế gian hoặc xuất thế gian là Bồ Tát ư? Nhãn xú cho đến ý xú thêm lời hoặc thế gian hoặc xuất thế gian là Bồ Tát ư? Nhãn xú cho đến ý xú thêm lời hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là Bồ Tát ư? Nhãn xú cho đến ý xú thêm lời hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, thêm lời sắc xú cho đến pháp xú là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc thường hoặc vô thường là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc vui hoặc khổ là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc ngã hoặc vô ngã là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc tịnh hoặc bất tịnh là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc không hoặc bất không là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc hữu tướng hoặc vô tướng là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc vắng vắng lặng hoặc chẳng vắng vắng là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc hữu vi hoặc vô vi là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc sanh hoặc diệt là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc thiện hoặc phi thiện là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc có tội hoặc không tội là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc có phiền não hoặc không phiền não là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc thế gian hoặc xuất thế gian là Bồ Tát ư? Sắc xú cho đến pháp xú thêm lời hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là Bồ Tát ư? Sắc xú đến pháp xú thêm lời hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, thêm lời nhãn giới cho đến ý giới là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc thường hoặc vô thường là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc vui hoặc khổ là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc ngã hoặc vô ngã là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc tịnh hoặc bất tịnh là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc hữu tướng hoặc vô tướng là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc hữu vi hoặc vô vi là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc sanh hoặc diệt là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc thiện hoặc phi thiện là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc có tội hoặc không tội là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc có phiền não hoặc không phiền não là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc thế gian hoặc xuất thế gian là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là Bồ Tát ư? Nhãn giới cho đến ý giới thêm lời hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, thêm lời sắc giới cho đến pháp giới là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc thường hoặc vô thường là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc vui hoặc khổ là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc ngã hoặc vô ngã là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc tịnh hoặc bất tịnh là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc không hoặc bất không là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc hữu tướng hoặc vô tướng là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc hữu vi hoặc vô vi là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc sanh hoặc diệt là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc thiện hoặc phi

thiện là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc có phiền não hoặc không phiền não là bồ tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc thể gian hoặc xuất thể gian là bồ tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là Bồ Tát ư? Sắc giới cho đến pháp giới thêm lời hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là bồ tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói bồ tát ấy, thêm lời nhãn thức cho đến ý thức là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc thường hoặc vô thường là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc vui hoặc khổ là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc ngã hoặc vô ngã là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc tịnh hoặc bất tịnh là Bồ Tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc không hoặc bất không là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc hữu tướng hoặc vô tướng là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc hữu vi hoặc vô vi là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc sanh hoặc diệt là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc thiện hoặc phi thiện là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc có tội hoặc không tội là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc có phiền não hoặc không phiền não là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc thể gian hoặc xuất thể gian là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là bồ tát ư? Nhãn thức cho đến ý thức thêm lời hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy thêm lời nhãn xúc cho đến ý xúc là bồ tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc thường hoặc vô thường là Bồ Tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc vui hoặc khổ là bồ tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc tịnh hoặc bất tịnh là bồ tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc

thêm lời hoặc không hoặc bất không là Bồ Tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc hữu tướng hoặc vô tướng là Bồ Tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện là Bồ Tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là Bồ Tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa là Bồ Tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc hữu vi hoặc vô vi là Bồ Tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là Bồ Tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc thiện hoặc phi thiện là Bồ Tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc có phiền não hoặc không phiền não là Bồ Tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc thế gian hoặc xuất thế gian là Bồ Tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là Bồ Tát ư? Nhãn xúc cho đến ý xúc thêm lời hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, thêm lời nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc thường hoặc vô thường là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc vui hoặc khổ là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc tịnh hoặc bất tịnh là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc không hoặc bất không là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc hữu tướng hoặc vô tướng là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc hữu vi hoặc vô vi là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là Bồ Tát ư? Nhãn xúc

làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc sanh hoặc diệt là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc thiện hoặc phi thiện là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc có tội hoặc không tội là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc có phiền não hoặc không phiền não là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc thể gian hoặc xuất thể gian là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là Bồ Tát ư? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thêm lời hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, thêm lời địa giới cho đến ý thức giới là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc thường hoặc vô thường là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc vui hoặc khổ là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc ngã hoặc vô ngã là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc tịnh hoặc bất tịnh là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc không hoặc bất không là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc hữu vi hoặc vô vi là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc sanh hoặc diệt là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc thiện hoặc phi thiện là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc có tội hoặc không tội là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc có phiền não hoặc không phiền não là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc thể gian hoặc xuất thể gian là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là Bồ Tát ư? Địa giới cho đến ý thức giới thêm lời hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nói Bồ Tát ấy, thêm lời vô minh cho đến lão tử là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc thường hoặc vô thường là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc vui hoặc khổ là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc ngã hoặc vô ngã là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc tịnh hoặc bất tịnh là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc không hoặc bất không là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc hữu tướng hoặc vô tướng là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc hữu vi hoặc vô vi là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc sanh hoặc diệt là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc thiện hoặc phi thiện là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc có tội hoặc không tội là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc có phiền não hoặc không phiền não là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc thế gian hoặc xuất thế gian là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là Bồ Tát ư? Vô minh cho đến lão tử thêm lời hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào khởi đáp như vậy: Thêm lời sắc thấy chẳng phải Bồ Tát? Lại quán nghĩa nào khởi đáp như vậy: Pháp sắc thấy thêm lời hoặc thường hoặc vô thường, thêm lời vui hoặc khổ, thêm lời ngã hoặc vô ngã, thêm lời tịnh hoặc bất tịnh, thêm lời không hoặc bất không, thêm lời hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, thêm lời hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, thêm lời hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, thêm lời hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, thêm lời hoặc hữu vi hoặc vô vi, thêm lời hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, thêm lời hoặc sanh hoặc diệt, thêm lời hoặc thiện hoặc phi thiện, thêm lời hoặc có tội hoặc không tội, thêm lời hoặc có phiền não hoặc không phiền não, thêm lời hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, thêm lời hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, thêm lời hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn chẳng phải Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Vì pháp sắc thấy hãy rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hưởng có thêm lời sắc thấy. Thêm lời đây đã chẳng phải có, nói sao khá nói thêm lời sắc thấy là Bồ Tát!

Bạch Thế Tôn! Vì pháp sắc thấy hãy rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, hưởng có sắc thấy hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc có tội hoặc không tội, hoặc có phiền não hoặc không phiền não, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn. Đây đã chẳng có, hưởng có pháp sắc thấy thêm lời thường vô thường, cho đến thêm lời thuộc sanh tử thuộc Niết Bàn. Thêm lời đây đã chẳng có, nói sao khá nói pháp sắc thấy thêm lời thường vô thường là Bồ Tát, cho đến thêm lời thuộc sanh tử thuộc Niết Bàn là Bồ Tát!

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay. Như lời người nói. Thiện Hiện phải biết: Pháp sắc thấy và thường vô thường thấy bất khả đắc, thêm lời pháp sắc thấy và thêm lời vô thường thấy cũng bất khả đắc. Pháp và thêm lời bất khả đắc, nên các Bồ Tát cũng bất khả đắc. Các Bồ Tát bất khả đắc, nên sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối trong nghĩa đây nên siêng tu học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trước đã nói chẳng có pháp khá gọi Bồ Tát Ma ha tát ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện phải biết: Các pháp chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy các pháp. Các pháp chẳng thấy các pháp. Pháp giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện phải biết: Sắc giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy sắc giới. Thọ tưởng hành thức chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy thọ tưởng hành thức giới.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy nhãn giới . Nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Sắc giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy sắc giới. Thanh hương vị xúc pháp giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới.

Nhãn thức giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy nhãn thức giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.

Thiện Hiện phải biết: Địa giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới.

Thiện Hiện phải biết: Hữu vi giới chẳng thấy vô vi giới, vô vi giới chẳng thấy hữu vi giới.

Thiện Hiện phải biết: Chẳng lìa hữu vi giới khá thi thiết vô vi giới, chẳng lìa vô vi giới khá thi thiết hữu vi giới.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối tất cả pháp đều không sờ thấy. Vì không sờ thấy nên tâm kia chẳng kinh chẳng sợ hãi. Đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối.

. Sờ vì sao? Thiện Hiện! Bồ Tát ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ tưởng hành thức. Chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng thấy sắc giới, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng thấy nhãn thức giới, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.

Chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng thấy vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử. Chẳng thấy tham dục, chẳng thấy sân nhuế, ngu si. Chẳng thấy ngã, chẳng thấy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Chẳng thấy cõi Dục, chẳng thấy cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Chẳng thấy Thanh Văn và pháp Thanh Văn. Chẳng thấy Độc giác và pháp Độc giác. Chẳng thấy Bồ Tát và pháp Bồ Tát. Chẳng thấy Như Lai và pháp Như Lai. Chẳng thấy Bồ đề, chẳng thấy Niết Bàn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp trọn không sờ thấy. Khi không sờ thấy, tâm kia chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi. Đối tất cả pháp, tâm kia chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa vì nhân duyên nào đối tất cả tâm và tâm sở không thấy không đắc. Bởi nhân duyên này, đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối?

Phật nói: Thiện Hiện! Các bồ tát ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa khắp đối tất cả tâm và tâm sở không thấy đắc. Bởi nhân duyên này, đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bởi nhân duyên nào các Bồ Tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ hãi?

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ Tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khắp đối tất cả ý giới và ý thức giới không thấy không đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp không thấy không đắc, nên hành Bát nhã Ba la mật đa. Nghĩa là đối sắc không thấy không đắc đối thọ tướng hành thức không thấy không đắc. Đối nhãn xúc không thấy không đắc, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không thấy không đắc. Đối sắc xúc không thấy không đắc, đối thanh hương vị xúc pháp xúc không thấy không đắc. Đối nhãn thức giới không thấy không đắc, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không thấy không đắc. Đối nhãn xúc không thấy không đắc, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không thấy không đắc. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không thấy không đắc, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không thấy không đắc.

Đối địa giới không thấy không đắc, đối thủy hoả phong không thức giới không thấy không đắc. Đối vô minh không thấy không đắc; đối

hành, thức, danh sắc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử không thấy không đắc. Đối bổ thí Ba la mật đa không thấy không đắc. Đối bổ thí Ba la mật đa không thấy không đắc; đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa không thấy không đắc; đối ngoại đối nội không không thấy không đắc; đối ngoại không, nội không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, bản tánh không, tự tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không không thấy không đắc.

Đối chơn như không thấy không đắc; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế không thấy không đắc.

Đối bốn niệm trụ không thấy không đắc, đối bốn chánh đạo, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không thấy không đắc. Đối khổ thánh đế không thấy không đắc, đối tập diệt đạo thánh đế không thấy không đắc. Đối bốn tĩn lự không thấy không đắc; đối vốn vô lượng, bốn vô sắc định không thấy không đắc.

Đối tám giải thoát không thấy không đắc; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không thấy không đắc. Đối không giải thoát môn không thấy không đắc; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không thấy không đắc. Đối tất cả đà la ni môn không thấy không đắc, đối tất cả tam ma địa môn không thấy không đắc.

Đối Cực hỷ địa không thấy không đắc; đối Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa không thấy không đắc.

Đối năm nhãn không thấy không đắc, đối sáu thân thông không thấy không đắc. Đối Phật mười lực không thấy không đắc; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không thấy không đắc.

Đối ba mươi hai tướng đại sĩ không thấy không đắc, đối tám mươi tùy hảo không thấy không đắc. Đối pháp vô vong thất không thấy không đắc, đối tánh hằng trụ xả không thấy không đắc. Đối nhất thiết trí không thấy không đắc; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không thấy không đắc.

Đối quả Dự lưu không thấy không đắc; đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán không thấy không đắc. Đối Độc giác Bồ đề không thấy không đắc. Đối tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát không thấy không đắc. Đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không thấy không đắc.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả pháp không thấy không đắc nên hành Bát Nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát Nhã Ba la mật đa đối tất cả xứ và tất cả thời chẳng đắc Bát Nhã Ba la mật đa, chẳng đắc danh Bát Nhã Ba la mật đa, chẳng đắc Bồ Tát Ma ha tát, chẳng đắc danh Bồ Tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nên như vậy dạy răn dạy trao các Bồ Tát Ma ha tát, khiến đối Bát Nhã Ba la mật đa được đến rốt ráo.

Quyển thứ 484 HỘI THỨ BA

Phẩm THIỆN HIỆN Thứ 3-3

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát Ma ha tát muốn mãn bố thí Ba la mật đa, nên học Bát Nhã Ba la mật đa; muốn mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát Nhã Ba la mật đa, nên học Bát Nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát Ma ha tát muốn biết khắp sắc, nên học Bát Nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp thọ tướng hành thức, nên học Bát Nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát Ma ha tát muốn biết khắp nhãn xứ, nên học Bát Nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, nên học Bát Nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát Ma ha tát muốn biết khắp sắc xứ, nên học Bát Nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp thanh hương vị xúc pháp xứ, nên học Bát Nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát ma ha tát muốn biết khắp nhãn giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý giới, nên học Bát nhã ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát Ma ha tát muốn biết khắp sắc giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp thanh hương vị xúc pháp giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát Ma ha tát muốn biết khắp nhãn thức giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát Ma ha tát muốn biết khắp nhãn xúc, nên học Bát nhã ba la mật đa; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát Ma ha tát muốn biết khắp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát Ma ha tát muốn biết khắp địa giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp thủy hoả phong không thức giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát Ma ha tát muốn biết khắp vô minh, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn tham dục, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn dứt hẳn giận dữ, ngu si, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn tà kiến, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn dứt hẳn giới cấm thủ, nghi, dục tham, giận dữ, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn sắc tham, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn dứt hẳn vô sắc tham, vô minh, mạn, lay động, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn tất cả tùy miên, trái gút, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn bốn thứ ăn, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn bốn ách, bốn bạo lưu, bốn lấy, bốn buộc thân và bốn điên đảo, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn xa lìa mười bất thiện nghiệp đạo, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các Bồ Tát muốn thọ hành mười thiện nghiệp đạo, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn viên mãn bốn tĩnh lự, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn viên mãn vô lượng, bốn định vô sắc, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn viên mãn bốn niệm trụ, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn viên mãn Phật mười lực, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn tự tại vào Giác phần đẳng trì, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn tự tại vào Sư tử du hí đẳng trì cho đến Sư tử phần tán đẳng trì, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các Bồ Tát muốn đối tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn đều được tự tại, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn đối việc vào ra Kiện hành đẳng trì, Bảo ấn đẳng trì, Nguyệt quang đẳng trì, Nguyệt tràng tướng đẳng trì, Nhập nhất thiết pháp ấn đẳng trì, Quán ấn đẳng trì, Pháp giới quyết định đẳng trì, Quyết định tràng tướng đẳng trì, Kim cương dụ đẳng trì, Nhập chư pháp môn đẳng trì, Đẳng trì vương đẳng trì, Vương ấn đẳng trì, Lực nghiêm đẳng trì, Hòm báu đẳng trì, Nhập nhất thiết pháp ngôn từ quyết định đẳng trì, Nhập nhất thiết pháp trí an thọ đẳng trì, Quán sát thập phương đẳng trì, Nhất thiết pháp ấn đà la ni môn đẳng trì, Bất vong chư pháp đẳng trì, Nhất thiết pháp đẳng thú

hành tướng đấng trì, Trụ hư không xứ đấng trì, Tam luân thanh tịnh đấng trì, Tùy thuận Bất thối thần thông đấng trì, Khí trung dũng xuất đấng trì, Thắng định tràng tướng đấng trì, Hàng phục phiền não đấng trì, Phá tứ ma quân đấng trì, Thành tựu thập lực đấng trì và bao nhiêu vô lượng vô biên các đấng trì khác đều được tự tại, nên học Bát Nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát muốn mãn sở nguyện tất cả hữu tình, nên học Bát Nhã Ba la mật đa. Nếu các Bồ Tát muốn mãn tất cả căn lành thù thắng, do căn lành đây được viên mãn nên chẳng đọa các ác thú, chẳng sanh nhà nghèo hèn, chẳng đọa bậc Thanh Văn, chẳng đọa bậc Độc giác, ở Bồ Tát đỉnh quyết định chẳng đọa, nên học Bát Nhã Ba la mật đa.

Khi ấy Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao gọi là Bồ Tát đỉnh đọa?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu các bồ tát không phương tiện khéo léo tu hành sáu Ba la mật đa, không phương tiện khéo léo trụ không, vô tướng, vô nguyện đấng trì, lui đọa Thanh Văn hoặc bậc Độc giác, chẳng được ngôi Bồ Tát chánh quyết định, chẳng vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh. Như vậy gọi là Bồ Tát đỉnh đọa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào gọi sanh?

Thiện Hiện đáp rằng: Sanh nghĩa là Bồ Tát tùy thuận pháp ái.

Xá Lợi Tử nói: Sao gọi Bồ Tát tùy thuận pháp ái? Thiện Hiện đáp rằng: Nếu các Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đa, an trụ sắc không, khởi tướng khởi chấp; an trụ thọ tướng hành thức không, khởi tướng khởi chấp. An trụ sắc vô tướng khởi tướng khởi chấp, an trụ thọ tướng hành thức vô tướng, khởi tướng khởi chấp. An trụ sắc vô nguyện khởi tướng khởi chấp, an trụ thọ tướng hành thức vô tướng khởi tướng khởi chấp. An trụ sắc vô nguyện khởi tướng khởi chấp, an trụ thọ tướng hành thức vô nguyện khởi tướng khởi chấp. An trụ sắc vắng lặng khởi tướng khởi chấp, an trụ thọ tướng hành thức vắng lặng khởi tướng khởi chấp. An trụ sắc xa lìa khởi tướng khởi chấp, an trụ thọ tướng hành thức xa lìa khởi tướng khởi chấp. An trụ sắc vô thường khởi tướng khởi chấp, an trụ thọ tướng hành thức vô thường khởi tướng khởi chấp. An trụ sắc khổ khởi tướng khởi chấp, an trụ thọ tướng hành thức khổ khởi tướng khởi chấp. An trụ sắc vô ngã khởi tướng khởi chấp, an trụ thọ tướng hành thức vô ngã khởi

tưởng khởi chấp. An trụ bất tịnh khởi tưởng khởi chấp, an trụ thọ tưởng hành thức bất tịnh khởi tưởng khởi chấp.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát tùy thuận pháp ái. Tức pháp ái đây nói tên là sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát khởi nghĩ này rằng: Sắc đây nên dứt, vì bởi đây sắc nên dứt; thọ tưởng hành thức đây nên dứt, vì bởi đây thọ tưởng hành thức nên dứt.

Khổ đây nên biết khắp vì bởi đây khổ nên biết khắp, Tập đây nên dứt hẳn vì bởi đây tập nên dứt hẳn, Diệt đây nên tác chứng vì bởi đây diệt nên tác chứng, Đạo đây nên tu tập vì bởi đây đạo nên tu tập .

Đây là tạp nhiễm, đây là thanh tịnh. Đây là nên gần gũi, đây chẳng nên gần gũi. Đây nên hành, đây chẳng nên hành. Đây là đạo, đây là phi đạo. Đây nên tu, đây chẳng nên tu. Đây nên học, đây chẳng nên học.

Đây bố thí Ba la mật đa, đây chẳng phải bố thí Ba la mật đa. Đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát nhã Ba la mật đa; đây chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát nhã Ba la mật đa. Đây là phương tiện khéo léo Bồ Tát. Đây là Bồ Tát sanh, đây là Bồ Tát ly sanh.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa an trụ các thứ pháp môn đây thấy, khởi tưởng khởi chấp, đây là Bồ Tát tùy thuận pháp ái. Tức pháp ái đây nói tên là sanh, như vật ăn để cách đêm năng sanh làm bệnh hoạn. Trừ khiến đây gọi là ly sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao Bồ Tát Ma ha tát gọi vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nội không, chẳng nương nội không mà quán ngoại không. Chẳng thấy ngoại không; chẳng nương ngoại không mà quán nội không.

Chẳng thấy nội ngoại không; chẳng nương nội ngoại không mà quán ngoại không, chẳng nương nội ngoại không mà quán đại không.

Chẳng thấy đại không; chẳng nương đại không mà quán nội ngoại không, chẳng nương đại không mà quán không không.

Chẳng thấy không không; chẳng nương không không mà quán đại không, chẳng nương không không mà quán thắng nghĩa không.

Chẳng thấy thắng nghĩa không; chẳng nương thắng nghĩa không mà quán không không, chẳng nương thắng nghĩa không mà quán hữu vi không.

Chẳng thấy hữu vi không; chẳng nương hữu vi không mà quán thắng nghĩa không, chẳng nương hữu vi không mà quán vô vi không.

Chẳng thấy vô vi không; chẳng nương vô vi không mà quán hữu vi không, chẳng nương vô vi không mà quán tất cánh không.

Chẳng thấy tất cánh không; chẳng nương tất cánh không mà quán vô vi không, chẳng nương tất cánh không mà quán vô tế không.

Chẳng thấy vô tế không; chẳng nương vô tế không mà quán tất cánh không, chẳng nương vô tế không mà quán vô tán không.

Chẳng thấy vô tán không; chẳng nương vô tán không mà quán vô tế không, chẳng nương vô tán không mà quán bản tánh không.

Chẳng thấy bản tánh không; chẳng nương bản tánh không mà quán vô tán không, chẳng nương bản tánh không mà quán tướng không.

Chẳng thấy tướng không; chẳng nương tướng không mà quán bản tánh không, chẳng nương tướng không mà quán nhất thiết pháp không.

Chẳng thấy nhất thiết pháp không; chẳng nương nhất thiết pháp không mà quán tướng không, chẳng nương nhất thiết pháp không mà quán vô tánh không.

Chẳng thấy vô tánh không; chẳng nương vô tánh không mà quán nhất thiết pháp không, chẳng nương vô tánh không mà quán vô tánh tự tánh không.

Chẳng thấy vô tánh tự tánh không, chẳng nương vô tánh tự tánh không mà quán vô tánh không.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa tác quán như thế gọi vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy: Nghĩa là đối sắc và danh nên biết chẳng nên đắm, đối thọ tưởng hành thức và danh nên biết chẳng nên đắm. Đối nhãn xứ và danh nên biết chẳng nên đắm, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ và danh nên biết chẳng nên đắm. Đối sắc xứ và danh nên biết chẳng nên đắm, đối thanh hương vị xúc pháp xứ và danh nên biết chẳng nên đắm.

Đối nhãn giới và danh nên biết chẳng nên đắm, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý giới và danh nên biết chẳng nên đắm. Đối sắc giới và danh nên biết chẳng nên đắm, đối thanh hương vị xúc pháp giới và danh nên biết chẳng nên đắm. Đối nhãn thức giới và danh nên biết chẳng nên đắm, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới và danh nên biết chẳng nên đắm.

Đối bố thí Ba la mật đa và danh nên biết chẳng nên đắm; đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, Bát nhã Ba la mật đa và danh nên biết chẳng nên đắm.

Đối bốn tĩh lự và danh nên biết chẳng nên đắm; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định và danh nên biết chẳng nên đắm.

Đối bốn niệm trụ và danh nên biết chẳng nên đắm; đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi và danh nên biết chẳng nên đắm.

Đối năm nhãn và danh nên biết chẳng nên đắm, đối sáu thần thông và danh nên biết chẳng nên đắm.

Đối Phật mười lực và danh nên biết chẳng nên đắm; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và danh nên biết chẳng nên đắm.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tâm bồ đề và danh nên biết chẳng nên đắm, đối tâm vô đẳng đẳng và danh nên biết chẳng nên đắm, đối tâm quảng đại và

danh nên biết chẳng nên đấm. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Tâm này phi tâm, vì bản tánh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao tâm này bản tánh thanh tịnh?

Thiện Hiện đáp rằng: Bản tánh tâm này chẳng tương ưng tham, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng sân, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng si, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng các trói gút, tùy miên, kiến thú và chướng, chẳng phải chẳng tương ưng. Cùng tâm các Thanh Văn, Độc giác thấy cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát biết tâm như vậy bản tánh thanh tịnh.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện rằng: Tâm này vì có phi tâm tánh chẳng?

Thiện Hiện hỏi gạn lại rằng: Trong phi tâm tánh, có tánh không tánh vì khá được chẳng?

Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện đáp rằng: Trong phi tâm tánh có tánh không tánh đã chẳng khá được, vì sao hỏi tâm này vì có phi tâm tánh chẳng?

Khi đó Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Những gì gọi là phi tánh tánh ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Đối tất cả pháp không biến khác, không phân biệt, hay những pháp khác cũng không biến khác, không phân biệt ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Như tâm không biến khác không phân biệt, sắc thọ tưởng hành thức cũng không biến khác không phân biệt. Như tâm không biến khác không phân biệt, nhãn xứ cho đến ý xứ cũng không biến khác không phân biệt. Như tâm không biến khác không phân biệt, sắc xứ cho đến pháp xứ cũng không biến khác không phân biệt, nhãn giới cho đến ý giới cũng không biến khác không phân biệt. Như tâm không biến khác không phân biệt, sắc giới cho

đến pháp giới cũng không biến khác không phân biệt. Như tâm không biến khác không phân biệt, nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng không biến khác không phân biệt.

Như tâm không biến khác không phân biệt, địa giới cho đến thức giới cũng không biến khác không phân biệt. Như tâm không biến khác không phân biệt, vô minh cho đến lão tử cũng không biến khác không phân biệt, bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa cũng không biến khác không phân biệt.

Như tâm không biến khác không phân biệt, bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng không biến khác không phân biệt. Như tâm không biến khác không phân biệt, năm nhãn, sáu thần thông cũng không biến khác không phân biệt. Như tâm không biến khác không phân biệt, Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không biến khác không phân biệt. Như tâm không biến khác không phân biệt, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không biến khác không phân biệt.

Lúc đó, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Thật như đã nói. Ngài chơn Phật tử, từ tâm Phật sanh, từ khẩu Phật sanh, từ pháp Phật sanh, từ pháp hóa sanh, được phần Phật pháp, chẳng thọ phần của cải. Đối trong các pháp tự thân tác chứng, huệ nhãn hiện thấy mà năng khởi thuyết. Phật thường nói Ngài trong chúng Thanh Văn trụ định Vô trính là đệ nhất. Như Phật đã nói chơn thật chẳng hư.

Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát đối trong Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nên học như vậy.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng học như thế, nên biết đã trụ bậc Bất thối chuyển chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa, năng như thật quán thật tánh các pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân kẻ muốn học bậc Thanh Văn, nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế phải siêng nghe thọ, đọc tụng kiên trì, suy nghĩ đúng lý, quan sát kỹ càng, khiến đến rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Độc giác cũng đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, phải siêng nghe thọ, đọc tụng kiên trì, suy nghĩ đúng lý, quan sát kỹ càng, khiến đến rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Bồ Tát và bậc Như Lai cũng đối Bát nhã Ba la mật đa thâm

sâu như thế phải siêng nghe thọ đọc tụng kiên trì, suy nghĩ đúng lý, quan sát kỹ càng khiến đến rốt ráo.

Vì có sao? Thiện Hiện! Vì trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế rộng nói khai thị pháp Tam thừa vậy. Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng học bát nhã Ba la mật đa, thời là học khắp các pháp Tam thừa đều được khéo léo.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bát nhã Ba la mật đa và đối Bồ Tát Ma ha tát đều chẳng biết chẳng đắc cũng không thấy sờ thấy, làm sao khiến tôi đem Bát nhã Bát nhã Ba la mật đa dạy răn dạy trao các Bồ Tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bát nhã Ba la mật đa chẳng biết chẳng đắc cũng không sờ thấy. Nếu đem Bát nhã Ba la mật đa dạy răn dạy trao các Bồ Tát Ma ha tát, định sẽ có ăn năn.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp chẳng biết chẳng đắc cũng không sờ thấy. Nếu đem các pháp dạy răn dạy trao các Bồ Tát Ma ha tát định sẽ có ăn năn.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sờ thấy, làm sao khá nói đây gọi Bồ Tát Ma ha tát, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Danh các Bồ Tát Ma ha tát và danh Bát nhã Ba la mật đa đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì hai nghĩa như thế vô sở hữu vậy; hai danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối sắc cho đến thức hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, cũng không sờ thấy, làm sao khá nói đây là sắc cho đến thức, đây danh sắc thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải đây danh sắc thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa sắc thấy này vô sở hữu vậy. Danh sắc thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sờ thấy, làm sao khá nói đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Danh nhãn xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng

phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhãn xứ thấy vô sở hữu vậy. Danh nhãn xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đổi sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Danh sắc xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa sắc xứ thấy vô sở hữu vậy. Danh sắc xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đổi nhãn giới cho đến ý giới hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là nhãn giới cho đến ý giới. Danh nhãn xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhãn giới thấy vô sở hữu vậy. Danh nhãn giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đổi nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Danh nhãn xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhãn xứ thấy vô sở hữu vậy. Danh nhãn xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đổi sắc giới cho đến pháp giới hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là sắc giới cho đến pháp giới. Danh sắc giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa sắc giới thấy vô sở hữu vậy. Danh sắc giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đổi nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Danh nhãn thức giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhãn thức giới thấy vô sở hữu vậy. Danh nhãn thức giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đổi nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Danh nhãn xúc thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhãn xúc thấy vô sở hữu vậy. Danh nhãn xúc thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Danh nhân xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy vô sở hữu vậy. Danh nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối vô minh cho đến lão tử hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là vô minh cho đến lão tử. Danh vô minh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa vô minh làm duyên sanh ra các thọ thấy vô sở hữu vậy. Danh vô minh làm duyên sanh ra các thọ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối dứt vô minh cho đến dứt lão tử hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là dứt vô minh cho đến dứt lão tử. Danh dứt vô minh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa dứt vô minh thấy vô sở hữu vậy. Danh dứt vô minh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tham sân si và các trói gút, tùy miên, kiến thú hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là tham thấy. Danh tham thấy thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa danh tham thấy đây vô sở hữu vậy. Danh tham thấy này đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là bố thí cho đến Bát nhã ba la mật đa. Danh bố thí thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa bố thí thấy vô sở hữu vậy. Danh bố thí thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối ngã cho đến kiến giả hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là ngã cho đến kiến giả. Danh ngã thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải

chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa ngã thấy vô sở hữu vậy. Danh ngã thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Danh bốn niệm trụ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa bốn niệm trụ thấy vô sở hữu vậy. Danh bốn niệm trụ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối ba giải thoát môn hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là ba giải thoát môn. Danh ba giải thoát môn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa ba giải thoát môn thấy vô sở hữu vậy. Danh ba giải thoát môn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tĩnh lự, vô lượng, vô sắc hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là tĩnh lự, vô lượng, vô sắc. Danh tĩnh lự thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa tĩnh lự thấy vô sở hữu vậy. Danh tĩnh lự thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tùy nhớ Phật, tùy nhớ pháp, tùy nhớ Tăng, tùy nhớ giới, tùy nhớ xả, tùy nhớ thiên, tùy nhớ thờ, tùy nhớ chết hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là tùy nhớ Phật cho đến tùy nhớ chết. Danh tùy nhớ Phật thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa tùy nhớ Phật thấy vô sở hữu vậy. Danh tùy nhớ Phật thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối năm nhãn, sáu thần thông hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là năm nhãn, sáu thần thông. Danh năm nhãn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa năm nhãn thấy vô sở hữu vậy. Danh năm nhãn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là Phật mười lực cho đến mười tám pháp

Phật bất cộng. Danh Phật mười lực thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa Phật mười lực thấy vô sở hữu vậy. Danh Phật mười lực thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối như mộng, như bóng sáng, như vang, như ánh nắng, như tượng, như trăng nước, như huyền, như biến hóa năm thủ uẩn hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là như mộng thấy năm ngũ uẩn. Danh như mộng thấy năm ngũ uẩn đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa như mộng thấy năm ngũ uẩn vô sở hữu vậy. Danh như mộng thấy năm ngũ uẩn đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối xa lìa, vắng lặng, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô nhiễm vô tịnh, chơn như pháp giới, pháp trụ, pháp định, thật tế hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là xa lìa cho đến thật tế. Danh xa lìa thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa xa lìa thấy vô sở hữu vậy. Danh xa lìa thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Danh bốn niệm trụ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa bốn niệm trụ thấy vô sở hữu vậy. Danh bốn niệm trụ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối pháp hữu vi vô vi, hữu lậu vô lậu thấy hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là pháp hữu vi vô vi, hữu lậu vô lậu thấy. Danh hữu vi thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa hữu vi thấy vô sở hữu vậy. Danh hữu vi thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Danh quá khứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa quá khứ

thầy vô sở hữu vậy. Danh quá khứ thầy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ Tát, Thanh Văn Tăng thầy hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ Tát, Thanh Văn Tăng thầy. Danh mười phương thầy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa mười phương thầy vô sở hữu vậy. Danh mười phương thầy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp đã nói như trên hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là Bồ Tát Ma ha tát, đây là Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bát nhã Ba la mật đa và đối Bồ Tát Ma ha tát đều chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật đa dạy răn dạy trao các Bồ Tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Danh các Bồ Tát Ma ha tát và danh Bát nhã Ba la mật đa đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì hai nghĩa như thế vô sở hữu vậy, hai danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Các pháp như thế nhân duyên hòa hợp giả danh Bồ Tát Ma ha tát, giả danh bát nhã ba la mật đa. Giả danh như thế với trong uẩn xứ giới chẳng thể nói, cho đến với trong mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nói; với trong như mộng cho đến như biến hóa trong năm thủ uẩn chẳng thể nói; cho đến với trong thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ Tát, Thanh Văn Tăng thầy chẳng thể nói. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Các pháp đã nói như trên tăng giảm đều chẳng thể biết, cũng chẳng thể đắc, vì không sở thấy vậy.

Bạch Thế Tôn! Đã nói danh năm uẩn thầy như thế không xứ khá nói. Danh các Bồ Tát Ma ha tát và danh bát nhã Ba la mật đa cũng không xứ khá nói. Danh như mộng thầy không xứ khá nói. Danh Như hư không không xứ khá nói. Danh như địa thủy hỏa phong không xứ khá nói. Danh như giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát trí

kiến không xứ khá nói. Danh như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Như Lai và các pháp kia không xứ khá nói. Danh như phi thiện thường vô thường, vui khổ, ngã vô ngã, vắng lặng chẳng vắng lặng thảy hoặc có hoặc không đều không xứ khá nói. Như vậy danh Bồ Tát Ma ha tát và danh Bát nhã Ba la mật đa cũng không xứ khá nói. Sở dĩ vì sao? Các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì các nghĩa như thế vô sở hữu vậy. Các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi duyên nghĩa này nên nói đối pháp hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là danh Bồ Tát Ma ha tát, đây là danh Bát nhã Ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Tôi đối hai đây hoặc nghĩa hoặc danh, chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khiến tôi đem bát nhã Ba la mật đa dạy răn dạy trao các Bồ Tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Bởi nhân duyên này, nếu đem pháp đây dạy răn dạy trao các Bồ Tát Ma ha tát, định sẽ có ăn năn.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi nghe đem tướng đây tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa tâm chẳng chìm đắm, chẳng ưu chẳng hối, cũng lại chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, phải biết Bồ Tát Ma ha tát này quyết định đã trụ bậc Bất thối chuyển, đem phương tiện vô sở trụ mà trụ, không sở chấp trước.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ sắc cho đến thức, chẳng nên trụ nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng nên trụ sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng nên trụ nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng nên trụ sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng nên trụ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng nên trụ nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng nên trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng nên trụ địa giới cho đến thức giới. Chẳng nên trụ vô minh cho đến lão tử.

Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Sắc, tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tánh thọ tướng hành thức không. Bạch Thế Tôn! Sắc không này chẳng phải sắc. Sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã

ba la mật đa chẳng nên trụ sắc cho đến thức. Như vậy cho đến lão tử cũng thế.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ, tánh bốn niệm trụ không. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ không này chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng lại như thế. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bố thí, tánh bố thí không. Bạch Thế Tôn! Bố thí không này chẳng phải bố thí. Bố thí chẳng lìa không, không chẳng lìa bố thí. Bố thí tức là không, không tức là bố thí. Cho đến Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ các chữ, chẳng nên trụ các chữ dẫn ra, hoặc một dẫn ra, hoặc hai dẫn ra, hoặc nhiều dẫn ra. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Các chữ, tánh các chữ không. Bạch Thế Tôn! Các chữ không này chẳng phải chữ. Các chữ lìa không, không chẳng lìa các chữ. Các chữ tức là không, không tức là các chữ. Các chữ dẫn ra cũng lại như thế. Bởi nhân duyên đây các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ các chữ và các chữ dẫn ra.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ thần thông. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Thần thông, tánh thần thông không. Bạch Thế Tôn! Thần thông không này chẳng phải thần thông. Thần thông chẳng lìa không, không chẳng lìa thần thông. Thần thông tức là không, không tức là thần thông. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ thần thông.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Pháp sắc thấy thường vô thường, tánh pháp sắc thấy thường vô thường không. Bạch Thế Tôn! Pháp sắc thấy thường vô thường không này chẳng phải pháp sắc thấy thường vô thường. Pháp sắc thấy thường vô thường chẳng lìa không, không chẳng lìa pháp sắc thấy thường vô thường. Pháp sắc thấy thường vô thường tức là không, không tức là pháp sắc thấy thường vô thường. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường. Pháp sắc thấy vui khổ cho đến xa lìa chẳng xa lìa cũng lại như thế.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, pháp định, thật tế. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Chơn như tánh chơn như không. Bạch Thế Tôn! Chơn như, tánh chơn như không. Bạch Thế Tôn! Chơn như không này chẳng phải chơn như. Chơn như chẳng lìa không, không chẳng lìa chơn như. Chơn như tức là không, không tức là chơn như. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ chơn như. Pháp giới, pháp tánh, pháp định, thật tế cũng lại như thế.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Tất cả đà la ni môn, tánh đà la ni môn không. Bạch Thế Tôn! Đà la ni môn không này chẳng phải đà la ni môn. Đà la ni môn chẳng lìa không, không chẳng lìa đà la ni môn. Đà la ni môn tức là không, không tức là đà la ni môn. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn. Tam ma địa môn cũng lại như thế.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chấp ngã, ngã sở, vì rồi buộc nơi tâm bèn trụ nơi sắc, trụ thọ tưởng hành thức. Do trụ đây nên đối sắc làm gia hạnh, đối thọ tưởng hành thức làm gia hạnh. Bởi gia hạnh nên chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Vì

cớ sao? Bạch Thế Tôn! Do kia gia hạnh chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng chánh học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng thành xong đấng Nhất thiết trí trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chấp ngã, ngã sở trói buộc rắc rối nơi tâm vậy. Cho đến bèn trụ tất cả đà la ni môn và tam ma địa môn. Do trụ đây nên đối đà la ni môn và tam ma địa môn làm gia hạnh. Bởi gia hạnh nên chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Vì cớ sao? Bạch Thế Tôn! Bởi kia gia hạnh chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng chánh học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng thành xong đấng Nhất thiết trí trí.

Sở dĩ vì sao? Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng nên nhiếp thọ, thọ tướng hành thức chẳng nên nhiếp thọ. Vì sắc chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải sắc. Vì thọ tướng hành thức chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải thọ tướng hành thức. Vì cớ sao? Vì sắc cho đến thức bản tánh không vậy.

Bạch Thế Tôn! Cho đến tất cả đà la ni môn chẳng nên nhiếp thọ, tam ma địa môn cũng chẳng nên nhiếp thọ. Vì đà la ni môn chẳng nhiếp thọ, nên chẳng phải đà la ni môn. Vì tam ma địa môn chẳng nên nhiếp thọ, nên cũng chẳng phải tam ma địa môn. Vì cớ sao? Vì đà la ni môn và tam ma địa môn đều bản tánh không vậy.

Bạch Thế Tôn! Kia sở nhiếp thọ chánh học viên mãn Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cũng chẳng nên nhiếp thọ. Như vậy, vì Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa. Vì cớ sao? Vì bản tánh không vậy.

Như vậy, Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên đem bản tánh không quán tất cả pháp. Khi tác quán đây, tâm không hành xứ, đây gọi Bồ Tát Ma ha tát không sở nhiếp thọ tam ma địa. Tam ma địa vi diệu thù thắng rộng lớn vô lượng, năng nhóm vô biên vô ngại tác nghiệp chẳng bị tất cả Thanh Văn, Độc giác sở dẫn cướp đoạt. Kia sở thành xong đấng Nhất thiết trí trí cũng chẳng nên nhiếp thọ, vì đây chẳng nên nhiếp thọ bèn chẳng phải đấng Nhất thiết trí trí. Vì cớ sao? Do vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Sở dĩ vì sao? Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí trí này chẳng lấy tướng tu học được. Vì có sao? Các lấy tướng ấy đều là phiền não. Những gì là tướng? Chỗ gọi tướng sắc, tướng thọ tướng hành thức. Tướng nhân cho đến tướng ý. Tướng sắc cho đến tướng pháp. Tướng nhãn thức cho đến tướng ý thức. Tướng niệm trụ cho đến tướng đạo chi. Tướng Ba la mật đa. Tướng thần thông. Tướng văn tự. Tướng mười lực cho đến tướng mười tám pháp Phật bất cộng. Tướng không, vô tướng, vô nguyện. Tướng tạo tác. Tướng chơn như, tướng pháp giới, pháp tánh, pháp định, thật tế. Tướng đà la ni môn, tướng tam ma địa môn. Đối các tướng đây mà chấp lấy ấy, gọi là phiền não. Vậy nên chẳng nên lấy tướng tu được Nhất thiết trí trí. Nếu lấy tướng tu được Nhất thiết trí trí ấy, thời Thắng Quân Phạm chí đối Nhất thiết trí trí chẳng nên tin hiểu.

Những gì gọi là tướng tin hiểu? Nghĩa là đối Bát nhã Ba la mật đa rất sanh tịnh tín. Do sức thắng giải, suy lường quan sát Nhất thiết trí trí, chẳng lấy tướng làm phương tiện, cũng chẳng lấy phi tướng làm phương tiện, vì tướng phi tướng đều chẳng thể lấy vậy.

Thắng Quân Phạm chí đây mặc dù do sức tin hiểu về với Phật pháp gọi là tùy tín hành, mà năng đem bản tánh không ngộ vào Nhất thiết trí trí. Đã ngộ vào rồi, chẳng lấy tướng sắc, chẳng lấy tướng thọ tướng hành thức, cho đến đà la ni môn, tam ma địa môn. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tướng đều không, hay lấy bị lấy chẳng thể được vậy.

Sở dĩ vì sao? Do Phạm chí đây chẳng lấy nội đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng lấy nội ngoại đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng lấy vô trí đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng lấy dư đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng lấy bất đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Như vậy Phạm chí chẳng thấy sở quán Nhất thiết trí trí, chẳng thấy năng quán Bát nhã, chẳng thấy kẻ quán, xứ quán, thời quán.

Như vậy, Phạm chí chẳng đối nội sắc thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng đối ngoại và nội ngoại sắc thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Như vậy cho đến đà la ni môn, tam ma địa môn cũng lại như thế. Vì có sao? Hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc nội ngoại, hoặc là nội ngoại tất cả đều không, vì bất khả đắc vậy.

Thắng Quân Phạm chỉ dùng các môn ly tướng như thế thầy đối Nhất thiết trí trí rất sanh tin hiểu, đối tất cả pháp đều không lấy chấp, vì thật tướng các pháp bất khả đắc vậy. Như vậy Phạm chỉ dùng môn ly tướng đối Nhất thiết trí trí được tin hiểu rồi, đối tất cả pháp đều chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy nghĩ vô tướng các pháp, vì Pháp Tướng vô tướng đều bất khả đắc vậy.

Như vậy, Phạm chỉ do sức thắng giải đối tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, vì trong pháp thật tướng không lấy bỏ vậy. Khi ấy, Phạm chỉ với tự tin hiểu cho đến Niết Bàn cũng chẳng lấy chấp. Vì có sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều không, chẳng thể lấy vậy.

Quyển thứ 485 HỘI THỨ BA

Phẩm THIÊN HIỆN Thứ 3-4

Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát sở chứng Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế, đối tất cả pháp không sở lấy chấp, vì năng từ bờ đây đến bờ kia vậy. Nếu đối các pháp có chút lấy chấp thì đối bờ kia chẳng vì đến được. Do nhân duyên này, các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng lấy sắc cho đến thức. Cho đến chẳng lấy đà la ni môn, tam ma địa môn. Vì có sao? Vì tất cả pháp chẳng thể lấy vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát tuy đối các pháp đều không sở lấy, mà vì bởi bản nguyện sở hành niệm trụ cho đến đạo chi chưa viên mãn vậy. Và vì bởi bản nguyện sở chứng mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chưa thành xong, nên ở thời gian giữa chẳng bởi chẳng lấy tướng các pháp vậy mà vào Niết Bàn.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này tuy năng viên mãn sở hành niệm trụ cho đến đạo chi và năng thành xong sở chứng mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà năng sở thấy. Sở dĩ vì sao? Vì sở hành niệm trụ tức phi niệm trụ, cho đến đạo chi tức phi đạo chi. Sở chứng mười lực tức phi mười lực, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức phi mười tám pháp Phật bất cộng, vì bản tánh tất cả pháp phi pháp chẳng phải phi pháp vậy.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp tuy không lấy chấp mà năng thành xong được tất cả thắng sự.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa cần quan sát kỹ những nào là Bát nhã Ba la mật đa? Vì sao gọi Bát nhã Ba la mật đa? Ai hành Bát nhã Ba la mật đa? Bát nhã Ba la mật đa như thế để làm gì?

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa cần quan sát kỹ, nếu pháp vô sở hữu bất khả đắc, đây là Bát nhã Ba la mật đa. Trong vô sở hữu gạn hỏi chỗ nào!

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Trong đây pháp nào gọi vô sở hữu bất khả đắc ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa vô sở hữu bất khả đắc. Bởi vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Sắc cho đến thức vô sở hữu bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô sở hữu bất khả đắc. Năm nhãn, sáu thần thông vô sở hữu bất khả đắc. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Chơn như cho đến thật tế vô sở hữu bất khả đắc. Dự lưu cho đến Độc giác vô sở hữu bất khả đắc. Bồ Tát, chư Phật vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Bởi vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa khi năng làm quan sát kỹ càng như thế các pháp sở hữu đều vô sở hữu bất khả đắc, nơi tâm chẳng kinh, chẳng sợ chẳng hãi, chẳng chìm chẳng đắm, chẳng ưu chẳng hối. Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này năng đối Bát nhã Ba la mật đa này năng đối Bát nhã Ba la mật đa thường chẳng bỏ lìa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì duyên nào biết Bồ Tát Ma ha tát này năng đối Bát nhã Ba la mật đa thường chẳng bỏ lìa?

Thiện Hiện đáp rằng: Bồ Tát Ma ha tát này như thật biết sắc cho đến thức lìa tự tánh sắc thấy. Như thật biết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa lìa tự tánh bố thí thấy. Cho đến như thật biết mười tám pháp Phật bất cộng lìa tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng. Cho đến như thật biết thật tế lìa tự tánh thật tế. Xá Lợi Tử! Do đây nên biết Bồ Tát Ma ha tát này năng đối Bát nhã Ba la mật đa thường chẳng bỏ lìa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao gọi tự tánh sắc, cho đến sao gọi tự tánh thật tế?

Thiện Hiện đáp rằng: Sắc lấy vô tánh mà làm tự tánh, cho đến thật tế lấy vô tánh mà làm tự tánh. Do đây nên biết sắc lìa tự tánh sắc, cho đến thật tế lìa tự tánh thật tế. Xá Lợi Tử! Sắc cũng lìa tướng sắc, cho đến thật tế cũng lìa tướng thật tế. Xá Lợi Tử! Sắc cũng lìa tướng sắc, cho đến thật tế cũng lìa tướng thật tế. Xá Lợi Tử! Tướng cũng lìa tự tánh, tự tánh cũng lìa tướng, tướng cũng lìa tướng, tự tánh cũng lìa tự tánh.

Khi đó, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ Tát học ở trong đây, mau năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện trả lời: Như vậy, như vậy. Nếu các Bồ Tát học ở trong đây, mau năng thành xong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này biết tất cả pháp không sanh không diệt vậy.

Xá Lợi Tử nói: Duyên nào các pháp không sanh không diệt?

Thiện Hiện đáp rằng: Vì sắc cho đến thức tự tánh không, nên hoặc sanh hoặc diệt đều bất khả đắc. Cho đến thật tế tự tánh không, nên hoặc sanh hoặc diệt đều bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát Ma ha tát năng đối Bát nhã Ba la mật đa làm học như thế, thời là gần Nhất thiết trí trí. Như như gần Nhất thiết trí trí như vậy, như vậy được thân ngũ ý và tướng thanh tịnh. Như như được tướng thân ngũ ý bốn thứ thanh tịnh như vậy, như vậy chẳng khởi tâm cùng hành tham sân si, mạn, dối gạt, xan tham, kiến thú. Các Bồ Tát này do hằng chẳng khởi tâm thanh thấy, nên rất ráo chẳng đọa trong thai nữ nhân, thường thọ hóa sanh, lìa hiểm ác thú, trừ vì nhân duyên lợi vui hữu tình. Các Bồ Tát này từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi

khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chúng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng lìa Phật.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này do học Bát nhã Ba la mật đa thường không lười biếng mỗi một, phải biết gần kề sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu hành sắc cho đến thức là hành nơi tướng chớ chẳng hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu hành sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là hành nơi tướng, chớ chẳng hành Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, hoặc hành năm nhãn, sáu thần thông Ba la mật đa, hoặc hành Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là hành nơi tướng, chớ chẳng hành Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khởi nghĩ này: Ta hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khởi nghĩ này: Ta hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có sở đắc vậy là hành nơi tướng. Nếu khởi nghĩ này: Ta là Bồ Tát, vì có sở đắc vậy là hành nơi tướng. Nếu khởi nghĩ này: Có năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thế. Đây là Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có sở đắc vậy là hành nơi tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát khởi các thứ phân biệt như thế thấy tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phải biết Bồ Tát kia vì không phương tiện khéo léo nên chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa hoặc đối sắc cho đến thức trụ tướng thắng giải, thời đối kia khởi gia hạnh. Bởi gia hạnh nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sầu than buồn não và các thứ khổ khác.

Hoặc đối nhãn xúc cho đến ý xúc trụ tướng thắng giải, thời đối kia khởi gia hạnh. Hoặc đối sắc xúc cho đến pháp xúc trụ tướng thắng giải, thời đối kia khởi gia hạnh. Hoặc đối nhãn giới cho đến ý giới trụ tướng thắng giải, thời đối kia khởi gia hạnh. Hoặc đối sắc giới cho đến pháp giới trụ tướng thắng giải, thời đối kia khởi gia hạnh. Hoặc đối nhãn thức giới cho đến ý thức giới trụ tướng thắng giải, thời đối kia khởi gia hạnh. Hoặc đối nhãn xúc cho đến ý xúc trụ tướng thắng giải, thời đối kia khởi gia hạnh. Hoặc đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tướng thắng giải, thời đối kia khởi gia hạnh. Bởi gia hạnh nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sầu than buồn não và các thứ khổ khác.

Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, hoặc đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi trụ tướng thắng giải, thời đối kia khởi gia hạnh. Hoặc đối năm nhãn, sáu thần thông, sáu Ba la mật đa, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trụ tướng thắng giải, thời đối kia khởi gia hạnh. Hoặc đối Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai trụ tướng thắng giải, thời đối kia khởi gia hạnh. Bởi gia hạnh nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sầu than buồn não và các thứ khổ khác.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này vì không phương tiện khéo léo, hãy chẳng năng được bậc sở trụ Thanh Văn, Độc giác, hưởng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát khởi như thế thấy tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phải biết kia gọi kẻ không phương tiện khéo léo, có các việc sở tác đều chẳng năng thành tựu được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Làm sao biết được các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã ba la mật đa chẳng hành sắc cho đến thức, chẳng hành nơi tướng. Chẳng hành sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng hành nơi tướng. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Sắc thầy không này chẳng phải sắc thầy. Sắc thầy chẳng lia không, không chẳng lia sắc thầy. Sắc thầy tức là không, không tức là sắc thầy. Như đối các uẩn, đối các xứ, đối các giới, duyên khởi, giác phần, Ba la mật đà, năm nhãn, sáu thông, mười lực cho đến pháp Phật bất cộng cũng lại như thế.

Xá Lợi Tử! Phải biết các Bồ Tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà có phương tiện khéo léo. Các Bồ Tát này vì có phương tiện khéo léo nên năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, hãy đối Bát nhã Ba la mật đà chẳng lấy hành chẳng lấy chẳng hành, chẳng lấy cũng hành cũng chẳng hành, chẳng lấy phi hành phi chẳng hành. Đối chẳng lấy cũng chẳng lấy, hướng đối các pháp khác mà có chẳng lấy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào các Bồ Tát này đối Bát nhã Ba la mật đà cũng không chỗ lấy?

Thiện Hiện đáp rằng: Do tự tánh Bát nhã Ba la mật đà cũng bất khả đắc. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đà như thế cũng lấy vô tánh làm tự tánh vậy.

Xá Lợi Tử! Bởi nhân duyên này, nếu các Bồ Tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đối Bát nhã Ba la mật đà hoặc lấy hành hoặc lấy chẳng hành, hoặc lấy cũng hành cũng chẳng hành, hoặc lấy phi hành phi chẳng hành, hoặc lấy chẳng lấy, tất cả như thế phi hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh vậy, đều không sở lấy, không sở chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đấy gọi Bồ Tát đối tất cả pháp không sở lấy chấp Vô tánh vô sanh tam ma địa. Tam ma địa đây vi diệu thù thắng rộng lớn vô lượng, năng nhóm vô biên vô ngại tác sự, chẳng chung tất cả Thanh Văn, Độc giác. Nếu các Bồ Tát năng đối thắng tam ma địa như thế thường trụ chẳng nói, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát vì chỉ đối một thắng đẳng trì đây thường trụ chẳng nói, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hay lại còn có khác nữa?

Thiện Hiện đáp rằng: Chẳng những dối một thắng đảng trì đây thường trụ chẳng nói, khiến các Bồ Tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lại còn có nhiều nữa.

Xá Lợi Tử nói: Là những nữa nào?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát lại có Kiện hành đảng trì, Bảo ấn đảng trì, Sư tử Du hý đảng trì, Chư pháp hải đảng trì, Quán đảnh đảng trì, Pháp giới quyết định đảng trì, Quyết định tràng tướng đảng trì, Kim cương dụ đảng trì, Vào các pháp ấn đảng trì, An trụ định đảng trì, Vương ấn đảng trì, Tinh tiến lực đảng trì, Đẳng dưng xuất đảng trì, Vào lời quyết định đảng trì, Vào tăng ngữ đảng trì, Quán phương đảng trì, Các pháp bình đẳng tới đảng trì, Trùm khắp hư không đảng trì, Kim cương luân đảng trì, Thắng tràng tướng đảng trì, Đế tràng tướng đảng trì, Nguyệt tràng tướng đảng trì, Thuận kiên cố đảng trì, Sư tử phan tán đảng trì, Quảng khai xiển đảng trì, Xả trần ái đảng trì, Biến chiếu đảng trì, Chẳng nháy mắt đảng trì, Trụ vô tướng đảng trì, Chẳng nháy mắt đảng trì, Trụ vô tướng đảng trì, Quyết định đảng trì, Ly cấu hạnh đảng trì, Vô biên quang đảng trì, Pháp quang đảng trì, Phổ chiếu đảng trì, Tịnh tòa đảng trì, Vô cấu quang đảng trì, Phát ái lạc đảng trì, Điền đảng đảng trì, Vô tận đảng trì, Nan thắng đảng trì, Cụ oai quang đảng trì, Ly tận đảng trì, Vô thắng đảng trì, Khai hiển đảng trì, Nhật đảng đảng trì, Tịnh nguyện đảng trì, Tịnh quang đảng trì, Phát minh đảng trì, Tác vô tác đảng trì, Trí tướng đảng trì, Trụ tâm đảng trì, Phổ minh đảng trì, Thiện trụ đảng trì, Bảo tích đảng trì, Diệu pháp ấn đảng trì, Chư pháp đảng ý đảng trì, Xả ái lạc đảng trì, Pháp dưng đảng trì, Phiêu tán đảng trì, Phân biệt pháp cú đảng trì, Vào chữ bình đẳng đảng trì, Lìa tướng văn tự đảng trì, Đoạn sở duyên đảng trì, Vô biến dị đảng trì, Phẩm loại đảng trì, Nhập danh định tướng đảng trì, Vô tướng hành đảng trì, Lìa mù tối đảng trì, Cụ hạnh đảng trì, Vô động đảng trì, Cảnh tướng vắng lặng đảng trì, Nhóm các công đức đảng trì, Trụ quyết định đảng trì, Tịnh diệu hoa đảng trì, Cụ giác chi đảng trì, Vô biên biện đảng trì, Vô đẳng đẳng đảng trì, Vượt tất cả đảng trì, Khéo phân biệt đảng trì, Thừa lưới nghi đảng trì, Vô sở trụ đảng trì, Nhất tướng trang nghiêm đảng trì, Dẫn phát hành tướng đảng trì, Nhất hạnh đảng trì, Xả hành tướng đảng trì, Thấu đày các cõi biến khác đảng trì, giải thoát âm thanh văn tự đảng trì, Cụ uy đức đảng trì, Cụ xí nhiên đảng trì, Tịnh giả đảng trì, Vô trược nhãn đảng trì, Vào các hành tướng đảng trì, Chẳng vui mừng tất cả đảng trì, Vô tận hành

tướng đẳng trì, Cụ đà la ni đẳng trì, Nhiếp phục tất cả tánh chánh tà đẳng trì, Lìa nghịch thuận đẳng trì, Lìa tắng ái đẳng trì, Vô cấu minh đẳng trì, Cụ kiên cố đẳng trì, Mãn nguyệt tịnh quang đẳng trì, Điền quang hiện đẳng trì, Đại trang nghiêm đẳng trì, Chiếu nhất thiết thế gian đẳng trì, định bình đẳng ý đẳng trì, Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú đẳng trì, Vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú đẳng trì, Vô sào huyết đẳng trì, Vô tiêu xí đẳng trì, Quyết định trụ chơn như đẳng trì, Hoại thân ngữ ý ác hành đẳng trì, Như hư không đẳng trì, Không nhiễm dính như hư không đẳng trì.

Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát đối các thắng đẳng trì như thế thấy thường trụ chẳng nói, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Lại có hành bao vô lượng vô số tam ma địa môn, đà la ni môn, nếu các Bồ Tát thường học với trong cũng được mau chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện thừa oai thân của Phật, lại bảo cụ thọ xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ Tát an trụ các thắng đẳng trì như thế, phải biết đã được chư Phật quá khứ trao ký, cũng được chư Phật hiện tại mười phương trao ký rồi.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này tuy trụ các tam ma địa như thế mà chẳng thấy các tam ma địa đây, cũng chẳng chấp danh tam ma địa này. Cũng chẳng khởi nghĩ rằng ta đối các tam ma địa như thế đã chánh túc đang vào. Cũng chẳng khởi nghĩ rằng duy ta năng vào các thắng định đây chẳng ai vào được. Kia tìm nghĩ phân biệt như thế, do sức các định chẳng khởi tất cả.

Khi đó, xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Là định này riêng có các Bồ Tát an trụ thắng tam ma địa như thế, đã được chư Phật quá khứ hiện tại trao ký?

Thiện Hiện đáp rằng: xá Lợi Tử! Chẳng riêng có vậy. Vì có sao? xá Lợi Tử! Hoặc Bát nhã Ba la mật đà, hoặc tam ma địa, hoặc các Bồ Tát đều không riêng khác. Bát nhã Ba la mật đà tức tam ma địa, tam ma địa tức các Bồ Tát. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp tánh bình đẳng vậy.

Khi ấy, xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu tam ma địa chẳng khác Bồ Tát, Bồ Tát chẳng khác tam ma địa, tam ma địa tức là Bồ Tát, Bồ

Tát tức là tam ma địa, vì tất cả pháp tánh bình đẳng vậy ấy, các Bồ Tát này vì năng hiển chỉ tự đã chứng vào tam ma địa chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Chẳng phải vậy.

Xá Lợi Tử nói: Các Bồ Tát này đối tam ma địa khởi tưởng hiểu chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ Tát này đối tam ma địa chẳng khởi tưởng hiểu.

Xá Lợi Tử nói: Các bồ tát này vì sao chẳng đối tự tam ma địa mà khởi tưởng hiểu? Thiện Hiện đáp rằng: Vì các Bồ Tát Ma ha tát này không phân biệt vậy.

Xá Lợi Tử nói: Kia cứ sao không phân biệt?

Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ Tát này biết tất cả pháp và tam ma địa đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu không cho khởi phân biệt tưởng hiểu vậy.

Liên khi đó đức Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Như người đã nói. Nên ta nói người trụ định Vô tránh trong chúng Thanh Văn rất là đệ nhất. Do đây ta nói cùng nghĩa tương ưng trong tánh bình đẳng không trái cãi vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa, nên học như thế. Muốn học niệm trụ cho đến đạo chi, nên học như thế. Muốn học niệm trụ cho đến đạo chi, nên học như thế. Muốn học mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên học như thế.

Khi ấy, Xá Lợi Tử liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi học như thế, vì chánh học Bát nhã Ba la mật đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu học như thế là chánh học Bát nhã Ba la mật đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi học như thế đều lấy vô sở đắc làm phương tiện mà học Bát nhã Ba la mật đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi học như thế, đều lấy vô sở đắc làm phương tiện mà học Bát nhã Ba la mật đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử nói: Vô sở đắc ấy vì muốn nói những gì, bất khả đắc ư?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Vô sở đắc ấy, ngã bất khả đắc cho đến kiến giả bất khả đắc, vì rất ráo tịnh vậy. Các uẩn, xứ, giới và duyên khởi bất khả đắc, vì rất ráo tịnh vậy. Cõi Dục, Sắc, Vô sắc bất khả đắc, vì rất ráo tịnh vậy. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi bất khả đắc, vì rất ráo tịnh vậy. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc, vì rất ráo tịnh vậy. Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc, vì rất ráo tịnh vậy. Dự lưu cho đến Độc giác bất khả đắc, vì rất ráo tịnh vậy. Bồ Tát, chư Phật, Bồ đề, Niết Bàn bất khả đắc, vì rất ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử nói: Rất ráo tịnh ấy, nói nghĩa nào ư?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Tức tất cả pháp vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô xuất vô nhập, vô đắc vô vi. Như vậy gọi là nghĩa rất ráo tịnh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ Tát khi làm học này, học với pháp môn nào?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát khi làm học này đều chẳng đối pháp mà có sở học. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Chẳng phải tất cả pháp như vậy mà có, như các ngu phu dị sanh đã chấp pháp học với trong.

Xá Lợi Tử nói: Nếu vậy các pháp nói sao mà có?

Phật nói: Các pháp như vô sở hữu như vậy mà có. Nếu đối pháp vô sở hữu như thế chẳng năng thấu rõ được, nói tên vô minh.

Xá Lợi Tử nói: Những pháp nào vô sở hữu nếu chẳng thấu rõ nói tên vô minh?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Sắc cho đến thức vô sở hữu. Như vậy cho đến bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu. Do vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Ngu phu dị sanh đối pháp vô sở hữu như thế thầy chẳng năng thấu rõ được, nói tên vô minh. Kia bởi vô minh và thế lực của ái, phân biệt chấp trước hai bên đoạn thường. Do đây chẳng biết chẳng thấy tánh các pháp vô sở hữu, phân biệt các pháp. Do vì phân biệt nên chấp trước sắc thọ tưởng hành thức cho đến chấp trước mười tám pháp Phật bất cộng. Do vì chấp trước nên phân biệt tánh các pháp vô sở hữu. Do đây đối pháp chẳng biết chẳng thấy.

Xá Lợi Tử nói: Đối những pháp nào chẳng biết chẳng thấy?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Đối sắc cho đến thức chẳng biết chẳng thấy. Như vậy cho đến đối bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng biết chẳng thấy. Vì đối các pháp chẳng biết chẳng thấy đọa ở trong số ngu phu dị sanh chẳng ra khỏi được.

Xá Lợi Tử nói: Kia ở chỗ nào chẳng ra khỏi được.

Phật nói: Xá Lợi Tử! Kia ở cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc chẳng ra khỏi được. Bởi ở ba cõi chẳng ra khỏi được, bèn đối pháp Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, chư Phật chẳng năng thành xong được. Nếu kẻ ở ba cõi năng ra khỏi, bởi đây chẳng năng tin hiểu thâm pháp.

Xá Lợi Tử nói: Đối thâm pháp nào chẳng năng tin hiểu?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Kia đối sắc không cho đến thức không chẳng năng tin hiểu. Bởi đối pháp năng giác sở giác không chẳng năng tin hiểu, nên chẳng năng trụ ở pháp đáng học.

Xá Lợi Tử nói: Đối đáng học nào kia chẳng năng trụ?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Kia đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa chẳng năng an trụ, cũng chẳng năng trụ Bát thối chuyển và vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Bởi đây nên gọi ngu phu dị sanh, vì đối các pháp chấp trước có tánh. Nghĩa là chấp trước sắc thọ tưởng hành thức, nhãn xứ cho đến ý xứ, sắc xúc cho đến pháp xứ, nhãn giới cho đến ý thức giới, tham sân si các kiến thú, niệm trụ cho đến bồ đề, Niết Bàn thầy đều có tánh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vả có Bồ Tát làm học như thế chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí ư?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Có các Bồ Tát làm học như thế, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử nói: Vì sao Bồ Tát làm học như thế chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo phân biệt chấp trước Bát nhã Ba la mật đa cho đến phân biệt chấp trước bồ thí Ba la mật đa. Phân biệt chấp trước bốn niệm trụ cho đến phân biệt chấp trước mười tám pháp Phật bất cộng. Phân biệt chấp trước nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bởi nhân duyên đây, có các Bồ Tát làm học như thế chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử nói: Các Bồ Tát đây khi học như thế, định chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí ư?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát đây khi học như thế, quyết định chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử nói: Làm sao Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa là học Bát nhã Ba la mật đa. Khi học như thế mới năng thành xong Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát tu hành bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa, cho đến chẳng thấy nhất thiết tướng trí. Như vậy Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa là học Bát nhã Ba la mật đa. Khi học như thế thời năng thành xong Nhất thiết trí trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử nói: Các Bồ Tát này đối pháp nào vô sở đắc làm phương tiện ư?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này khi tu hành bồ thí Ba la mật đa, đối bồ thí Ba la mật đa vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối Bát nhã Ba la mật đa vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi cầu Bồ đề, đối Bồ đề vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi cầu nhất thiết tướng trí, đối nhất thiết tướng trí vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử nói: Các Bồ Tát này khi tu hành Bát nhã ba la mật đã lấy những sở đắc nào làm phương tiện ư?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đã lấy nội không vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến lấy vô tánh tự tánh không vô sở đắc làm phương tiện. Nhờ nhân duyên đây mau được thành xong Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu có người đến làm hỏi như vậy: Các kẻ huyễn hóa, nếu học Bát nhã cho đến bố thí Ba la mật đa, và học niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, kia năng thành xong được Nhất thiết trí trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Tôi nhận được hỏi đây phải đáp cách nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta lại hỏi người, tùy ý người đáp. Nơi ý hiểu sao? Sắc cho đến thức cùng kẻ huyễn hóa vì có khác chăng? Nhãn xứ cho đến ý xứ cùng kẻ huyễn hóa vì có khác chăng? Sắc xứ cho đến pháp xứ cùng kẻ huyễn hóa vì có khác chăng? Nhãn giới cho đến ý giới cùng kẻ huyễn hóa vì có khác chăng? Sắc giới cho đến pháp giới cùng kẻ huyễn hóa vì có khác chăng? Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cùng kẻ huyễn hóa vì có khác chăng? Nhãn xúc cho đến ý xúc cùng kẻ huyễn hóa vì có khác chăng? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng kẻ huyễn hóa vì có khác chăng? Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cùng kẻ huyễn hóa vì có khác chăng? Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cùng kẻ huyễn hóa vì có khác chăng? Bố thí Ba la mật đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng kẻ huyễn hóa vì có khác chăng? Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng kẻ huyễn hóa vì có khác chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác. Vì có sao? Sắc chẳng khác kẻ huyễn hóa, kẻ huyễn hóa chẳng khác sắc. Sắc tức là kẻ huyễn hóa, kẻ huyễn hóa tức là sắc. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng lại như thế.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các kẻ huyễn hóa có nhiễm tịnh chăng? Có sanh diệt chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không nhiễm tịnh, không sanh không diệt, pháp ấy năng học Bát nhã Ba la mật đa cho đến Nhất thiết tướng trí, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng năng được vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Vói trong năm uẩn khởi tướng đẳng tướng, thi thiết lời nói, giả danh Bồ Tát Ma ha tát chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Vói trong năm uẩn khởi tướng đẳng tướng, thi thiết lời nói, giả kiến lập kẻ có sanh diệt có nhiễm tịnh khá được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thể được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tướng, không đẳng tướng, không thi thiết, không lời nói, không giả danh, không thân không nghiệp, không ngữ không ngữ nghiệp, không ý không nghiệp, không sanh diệt, không nhiễm tịnh, pháp ấy năng học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thể được vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế quyết định thành xong Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ Tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phải như huyễn sĩ mà học Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Phải biết huyễn sĩ tức là năm uẩn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Năm uẩn như huyễn năng học Bát nhã Ba la mật đa, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng năng. Vì có sao? Năm uẩn như huyễn lấy vô tánh làm tự tánh, vì vô tánh tự tánh chẳng khá được vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Năm uẩn như mộng, như vang, như bóng sáng, như ánh nắng, như tượng gương, như biến hóa, năng học chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng năng. Vì có sao? Năm uẩn như mộng cho đến như biến hóa lấy vô tánh làm tự tánh, vì vô tánh tự tánh chẳng thể được vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Năm uẩn như huyễn thủy đều có tánh khác chẳng? thiện hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Vì có sao? Sắc thấy như huyễn tức là sắc thấy như mộng cho đến như biến hóa vậy. Năm uẩn, sáu căn cũng không tánh khác. Như vậy tất cả đều do nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy, tánh chẳng thể được.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ Tát tân học Đại Thừa nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm kia hầu không kinh e sợ chẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát tân học Đại Thừa tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu không phương tiện khéo léo, và không bạn lành nhiếp hộ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nơi tâm chớ kinh có e có sợ.

cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những Bồ Tát nào tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, quán sắc cho đến thức tướng vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh, không, vô tướng, vô nguyện, vắng lặng, xa lìa, cũng chẳng thể được. Các Bồ Tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế nơi tâm chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát làm quán đây rồi, lại làm nghĩ này: Ta phải đem vô sở đắc làm phương tiện, vì tất cả hữu tình nói năm uẩn như thế tướng vô thường cho đến xa lìa cũng chẳng thể được. Đây là Bồ Tát không chấp bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát chẳng đem tác ý Thanh Văn, Độc giác suy nghĩ năm uẩn tướng vô thường cho đến xa lìa cũng chẳng thể được. Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy. Đây là Bồ Tát không chấp tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán sát địa giới cho đến thức giới thủy đều vô thường, khổ, không, vô ngã, chẳng nên giận hờn, chỉ nên an nhẫn. Đây là Bồ Tát không chấp an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát đem tác ý tương ứng Nhất thiết trí trí, quán sát sắc cho đến thức tướng vô thường cho đến xa lìa cũng chẳng thể được. Mặc dù đem vô sở đắc làm phương tiện, mà thường chẳng bỏ tác ý tương ứng Nhất thiết trí trí, siêng tu tất cả thiện pháp. Đây là Bồ Tát không chấp tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát chẳng đem tác ý Thanh Văn, Độc giác và các tâm tán loạn phi thiện xen lẫn tác ý Bồ Tát thanh tịnh. Đây là Bồ Tát không chấp tinh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật quán sát chẳng phải không sắc nên nói sắc là không, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Nhãn xứ cho đến ý xứ, sắc xứ cho đến pháp xứ, nhãn giới cho đến ý giới, sắc giới cho đến pháp giới, nhãn thức giới cho đến ý thức giới, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng lại như thế. Đây là Bồ Tát không chấp Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Như vậy Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ Tát được các bạn lành nhiếp hộ, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ Tát ấy là: Nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, nói sắc cho đến thức tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng chẳng thể được. Nói nhãn cho đến ý tướng vô thường cho đến tướng xa lìa cũng chẳng thể được. Nói sắc cho đến Pháp Tướng vô thường cho đến tướng xa lìa cũng chẳng thể được. Nói nhãn thức cho đến ý tướng vô thường cho đến tướng xa lìa cũng chẳng thể được. Nói nhãn xúc cho đến ý xúc tướng vô thường cho đến tướng xa lìa cũng chẳng thể được. Và khuyên nương đây siêng tu căn lành, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng hướng Thanh Văn và bậc Độc giác. Phải biết đây là bạn lành Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ Tát ấy là: Nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, nói tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chẳng thể được. Nói tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng thể được. Nói tu Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể được. Nói tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng thể được. Mà khuyên nương đây siêng tu căn lành hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng hướng Thanh Văn và bậc Độc giác. Phải biết, đấy là bạn lành Bồ Tát.

Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát được bạn lành đây nhiếp hộ ấy, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa không phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế nơi tâm có kinh, có e, có sợ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối chỗ tu hành có đắc có ý.

Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, quán sắc cho đến thức, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, đối không quán đây có đắc, có ý. Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, quán nhãn cho đến ý, quán sắc cho đến pháp, quán nhãn thức cho đến ý thức, quán nhãn xúc cho đến ý xúc, quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, đối không quán đây có đắc, có ý.

Đem sở hữu đắc mà làm phương tiện, lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu hành bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đối chỗ tu hành có đắc, có ý.

Thiện Hiện! Như vậy, Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa không phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế nơi tâm có kinh, có e, có sợ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa bị các bạn ác nhiếp dẫn, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nơi tâm có kinh, có e, có sợ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bạn ác các Bồ Tát ấy là dạy chán lìa Bát nhã cho đến bố thí Ba la mật đa, khởi nói lời này: “Thiện nam tử! Các người đời này chẳng nên tu học. Sở dĩ vì sao? Sáu thứ Ba la mật đa như thế chẳng phải Phật nói, là kẻ văn tụng chế tạo để dối gạt. Vậy nên, các người chẳng nên nghe tập, đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ, cứu xét, vì người tuyên nói”. Phải biết đấy là bạn ác Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn ác các Bồ Tát là nếu chẳng vì nói việc ma lỗi ma. Nghĩa là có ác ma làm hình tượng Phật đến dạy Bồ Tát nhằm lìa sáu thứ Ba la mật đa, nói lời này: “Thiện nam tử! Dùng tu Ba la mật đa đây làm chi.”

Lại có ác ma làm hình tượng Phật, đến vì Bồ Tát tuyên nói khai chỉ pháp tương ứng Thanh Văn, Độc giác, nghĩa là Khế kinh cho đến Luận nghĩa, phân biệt rõ ràng, khiến chuyên tu học.

Lại có ác ma làm hình tượng Phật, đến vì Bồ Tát nói lời như vậy: “Người chẳng phải Bồ Tát, không tâm Bồ Tát, chẳng năng an trụ bậc Bát thối chuyển được, chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”.

Lại có ác ma làm hình tượng Phật, đến chỗ Bồ Tát khởi lời này rằng: “Thiện nam tử! Sắc cho đến ý không, vô ngã vô ngã sở. Sắc cho đến pháp không, vô ngã vô ngã sở. Nhãn thức cho đến ý thức không, vô ngã vô ngã sở. Nhãn xúc cho đến ý xúc không, vô ngã vô ngã sở. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, vô ngã vô ngã sở. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa không, vô ngã vô ngã sở. Bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, vô ngã vô ngã sở, dùng chi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”.

Lại có ác ma làm hình tượng Độc giác đến chỗ Bồ Tát nói lời này: “Thiện nam tử! Mười phương thế giới chư Phật, Bồ Tát và chúng Thanh Văn tất cả đều không. Người đời này nên thâm tín thọ, chớ tự khó nhọc cầu muốn cúng dường, lắng nghe Chánh pháp, để như nói tu hành”.

Lại có ác ma làm hình tượng Thanh Văn đến chỗ Bồ Tát khiến rất nhằm lìa tác ý tương ứng Nhất thiết trí trí, khiến siêng tu học tác ý tương ứng Thanh Văn, Độc giác.

Lại có ác ma làm hình tượng thầy giáo mô phạm đến chỗ Bồ Tát khiến rất nhàm lìa thắng hạnh Bồ Tát, chỗ gọi sáu thứ Ba la mật đa, và khiến nhàm lìa Nhất thiết trí trí, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chỉ dạy siêng tu bốn niệm trụ thầy, cho mau chứng được Nhị thừa Bồ đề, nhàm lìa sở cầu quả Vô thượng thừa.

Lại có ác ma làm hình tượng cha mẹ đến chỗ Bồ Tát bảo rằng: “Con con! Người phải tinh siêng cầu chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đủ được dứt hẳn đại khổ sanh tử, dùng chi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kẻ cầu Bồ đề cần trải vô lượng, vô số đại kiếp luân hồi sanh tử, giáo hóa hữu tình, xả bỏ thân mạng, cắt đứt tay chân, luống bị khổ nhọc, ai mang ơn người. Sở cầu Bồ đề hoặc được hoặc chẳng được”.

Lại có ác ma làm hình tượng Bí sô đến chỗ Bồ Tát đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, nói sắc cho đến thức có tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa chân thật khá được. Nói nhãn cho đến ý có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật khá được. Nói sắc cho đến pháp có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật khá được. Nói nhãn thức cho đến ý thức có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật khá được. Nói nhãn xúc cho đến ý xúc có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật khá được. Nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật khá được. Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, nói bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chân thật khá được khiến kia tu học. Nếu chẳng vì nói việc như thế thầy khiến cho giác ngộ, phải biết đây là bạn ác Bồ Tát.

Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa bị phải bạn ác này nhiếp dẫn ấy, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế nơi tâm có kinh, có e, có sợ. Vậy nên Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối các bạn ác nên xem xét kỹ, phương tiện tránh xa, chớ gần kia mà lui mất tâm Bồ Đề, bỏ các hạnh bồ tát Ma ha tát, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Quyển thứ 486 HỘI THỨ BA

Phẩm THIỆN HIỆN Thứ 3-5

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã nói Bồ Tát ha ha tát ấy, những gì gọi là cú nghĩa Bồ Tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vô cú nghĩa là cú nghĩa Bồ Tát. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ đề chẳng sanh, Tát đỏa chẳng có, cú nghĩa ở trong ấy lý bất khả đắc, nên vô cú nghĩa là cú nghĩa Bồ Tát.

Thiện Hiện! Ví như không trung thật không dấu chim, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cảnh mộng thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như việc huyền thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như ánh nắng thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như bóng sáng, vang, tượng, biến hóa thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa chơn như thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa pháp giới thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa pháp tánh thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu

Thiện Hiện! Ví như sắc cho đến cú nghĩa thức thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa nhãn xứ cho đến cú nghĩa ý xứ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa sắc xứ cho đến cú nghĩa pháp xứ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa nhãn giới cho đến cú nghĩa ý giới thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa sắc giới cho đến cú nghĩa pháp giới thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa nhãn thức giới cho đến cú nghĩa ý thức giới thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa nhãn xúc cho đến cú nghĩa ý xúc thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến cú nghĩa ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa địa giới cho đến cú nghĩa thức giới thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa vô minh cho đến cú nghĩa lão tử thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ hành cú nghĩa nội không cho đến cú nghĩa vô tánh tự tánh không thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ hành cú nghĩa bốn niệm trụ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ hành cú nghĩa bốn niệm trụ cho đến cú nghĩa mười tám pháp Phật bất cộng thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cú nghĩa sắc tướng cho đến cú nghĩa thức tướng thật vô sở hữu. Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cú nghĩa tướng nhãn xứ cho đến cú nghĩa tướng ý xứ vô sở hữu. Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cú nghĩa tướng sắc xứ cho đến cú nghĩa tướng pháp xứ tướng thật vô sở hữu. Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cú nghĩa tướng nhãn giới cho đến cú nghĩa tướng ý giới thật vô sở hữu. Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cú nghĩa tướng sắc giới cho đến cú nghĩa tướng pháp giới thật vô sở hữu. Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cú nghĩa nhãn thức giới cho đến cú nghĩa tướng ý thức giới thật vô sở hữu. Các bồ

tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cú nghĩa tướng nhãn xúc cho đến cú nghĩa tướng ý xúc thật vô sở hữu. Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cú nghĩa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến cú nghĩa tướng ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thật vô sở hữu. Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cú nghĩa tướng địa giới cho đến cú nghĩa tướng thức giới thật vô sở hữu. Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cú nghĩa vô minh cho đến cú nghĩa lão tử thật vô sở hữu. Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cú nghĩa tướng nội không cho đến cú nghĩa tướng vô tánh tự tánh không, thật vô sở hữu. Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cú nghĩa bốn niệm trụ cho đến cú nghĩa mười tám pháp Phật bất cộng thật vô sở hữu. Các bồ tát ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như trong giới vô vi, cú nghĩa giới hữu vi thật vô sở hữu. Trong giới hữu vi, cú nghĩa giới vô vi cũng thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma

ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Ví như sắc cho đến thức, cú nghĩa vô sanh vô diệt, cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nhãn xứ cho đến ý xứ, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như sắc xứ cho đến pháp xứ, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nhãn giới cho đến ý giới, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như sắc giới cho đến pháp giới, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nhãn thức giới cho đến ý thức giới, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nhãn xúc cho đến ý xúc, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu

hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như địa giới cho đến thức giới, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như vô minh cho đến lão tử, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như sắc cho đến thức rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nhãn xứ cho đến ý xứ rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như sắc xứ cho đến pháp xứ rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nhãn giới cho đến ý thức giới rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô

sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu
thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như sắc giới cho đến pháp giới rốt ráo thanh tịnh, cú
nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở
hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu
thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nhãn thức giới cho đến ý thức giới rốt ráo thanh
tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật
vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa
sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nhãn xúc cho đến ý xúc rốt ráo thanh tịnh, cú
nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở
hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu
thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nhãn nhãn xúc cho đến ý xúc làm duyên sanh ra
các thọ rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa
vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành
Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy,
thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như địa giới cho đến thức giới rốt ráo thanh tịnh, cú
nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở
hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu
thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như vô minh cho đến lão tử rốt ráo thanh tịnh, cú
nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở
hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu
thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như nội không cho đến vô tánh tự tánh không rốt ráo
thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô
tịnh thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la
mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất
cộng rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô

nhiễm vô tình thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như khi nhật xuất hiện cú nghĩa tối tăm thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như khi đại kiếp tận thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong nhóm tịnh giới, cú nghĩa phạm giới thật vô sở hữu; trong nhóm tịnh định, cú nghĩa tán loạn thật vô sở hữu; trong nhóm định tuệ, cú nghĩa ngu si thật vô sở hữu; trong nhóm giải thoát, cú nghĩa trói buộc thật vô sở hữu; trong nhóm giải thoát trí kiến, cú nghĩa không giải thoát trí kiến thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Phật quang, nhật, nguyệt, trời Ba mươi ba nói rộng cho đến Trời Sắc cứu cánh, cú nghĩa trong các ánh sáng thật vô sở hữu. Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc Bồ Tát, hoặc cú nghĩa Bồ Tát, các pháp như thế đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiế, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Các Bồ Tát Ma ha tát đối trong tất cả các pháp chẳng phải thật có, không trước không ngại, nên siêng tu học, nên chính giác biết.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là tất cả pháp? Các Bồ Tát Ma ha tát làm sao đối trong tất cả pháp chẳng phải thật có, không trước không ngại nên siêng tu học, nên chính giác biết?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả pháp ấy là pháp thiện pháp phi thiện, pháp hữu ký pháp vô ký, pháp thế gian xuất thế gian, pháp hữu lậu pháp vô lậu, pháp hữu vi pháp vô vi, pháp cộng pháp bất cộng, các như thế thảy gọi tất cả pháp. Các Bồ Tát Ma ha tát đối trong tất cả

pháp chẳng phải thật có như thế, không trước không ngại nên siêng tu học, nên chính giác biết.

cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì sao gọi là pháp thiện thế gian?

Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp thiện thế gian ấy là hiếu thuận cha mẹ, cúng dường Sa Môn và Bà la môn, kính thờ Sư trưởng. Hoặc việc thí tánh phước nghiệp, hoặc việc giới tánh phước nghiệp, hoặc cấp giúp kẻ bệnh cùng hành phước nghiệp, hoặc phương tiện khéo léo cùng hành phước nghiệp, hoặc thế gian mười thiện nghiệp đạo.

Hoặc tưởng sinh chướng, hoặc tưởng mù bầy, hoặc tưởng bầm xanh, hoặc tưởng đồ khác, hoặc tưởng phá hoại, hoặc tưởng mổ nuốt, hoặc tưởng lìa tan, hoặc tưởng hài cốt, hoặc tưởng đốt cháy.

Hoặc thế gian bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc nhớ theo Phật, nhớ theo Pháp, nhớ theo Tăng, nhớ theo giới, nhớ theo xả, nhớ theo thiên, nhớ theo thở vào ra, nhớ theo vắng lặng, nhớ theo thân, nhớ theo chết. Đây thầy gọi là pháp thiện thế gian.

cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì sao gọi là phi thiện?

Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp phi thiện ấy là hại sinh mệnh, hoặc lấy của không cho, hoặc hành dục tà, hoặc lời dối gạt, hoặc lời thô ác, hoặc lời chia rẽ, hoặc lời tạp uế, hoặc tham dục, hoặc giận dữ, hoặc tà kiến, hoặc tức, hoặc hại, hoặc ganh, hoặc lận. Các như thế thầy gọi pháp phi thiện.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì sao gọi là pháp hữu ký?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả pháp thiện và pháp bất thiện gọi pháp hữu ký.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì sao gọi pháp vô ký?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hoặc vô ký thân nghiệp ngữ nghiệp ý nghiệp, hoặc vô ký bốn đại chủng, hoặc vô ký năm căn, hoặc vô ý sáu xứ, hoặc vô ký vô sắc các uẩn giới xứ, hoặc vô ký dị thực. Các như thế thầy gọi pháp vô ký.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì sao gọi là pháp thế gian?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nghĩa là thế gian năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mười hai duyên khởi. Các như thế thầy gọi pháp thế gian.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì sao gọi là pháp xuất thế gian?

Phật bảo: Thiện Hiện! Là ba mươi bảy phần pháp Bồ đề, ba môn giải thoát. Hoặc căn chưa biết sẽ biết, căn đã biết, căn đủ biết. Hoặc tam ma địa có tầm có tứ, tam ma địa không tầm có tứ, tam ma địa không tầm không tứ. Hoặc minh giải thoát, hoặc nhớ chánh tri, hoặc tác ý như lý.

Hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp. Hoặc nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, vô tán không, bồn tánh không, tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thầy đây gọi là pháp xuất thế gian.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì sao gọi là pháp hữu lậu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Là nhiếp ba cõi hoặc năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, hoặc bốn tĩnh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Các như thế thầy gọi pháp hữu lậu.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Pháp nào gọi là vô lậu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Là ba mươi bảy phần pháp bồ đề, nói rộng cho đến Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Các như thế thầy gọi pháp vô lậu.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao gọi pháp hữu vi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu pháp có sanh trụ dị diệt, hoặc nhiếp ba cõi, hoặc ba mươi bảy phần pháp Bồ đề, nói rộng cho đến Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Các như thế thầy gọi pháp hữu vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao gọi pháp vô vi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu pháp không sanh trụ dị diệt, hoặc hết tham sân si, hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng luống dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế. Các như thế thầy gọi pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Pháp nào gọi là chung?

Phật bảo: Thiện Hiện! Là thể gian bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Các như thế thầy gọi là pháp chung.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Pháp nào gọi là chẳng chung?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nghĩa là ba mươi bảy phần pháp bồ đề, ba môn giải thoát, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Các như thế thầy gọi pháp chẳng chung.

Các Bồ Tát Ma ha tát đối pháp tự tướng không như thế thầy chẳng nên chấp đắm, vì tất cả pháp không chia riêng vậy. Các Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả pháp nên đem không hai mà làm phương tiện như giác biết, vì tất cả pháp không động vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đối tất cả pháp không hai, không động, không chia riêng, không chấp đắm là cú nghĩa Bồ Tát. Vì có này vô cú nghĩa là cú nghĩa Bồ Tát.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện tiếp thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Có sao Bồ Tát gọi Ma ha tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát này đối trong chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ nên gọi Ma ha tát.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là chúng đại hữu tình, bồ tát đối trong đang làm thượng thủ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hoặc bậc chủng tánh, hoặc bậc đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A la hán, hoặc Độc giác, hoặc sơ phát tâm, lần nữa cho đến bậc Bất thối chuyển các Bồ Tát Ma ha tát, như vậy đều gọi chúng đại hữu tình. Bồ Tát đối trong đang làm thượng thủ, nên lại gọi Ma ha tát. Nghĩa là các Bồ Tát đã phát

tâm Kim cương dụ bền chắc, định chẳng lui hoại. Vậy nên năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi tâm Kim cương dụ bền chắc?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát phát tâm như vậy: ta nay phải mặc áo giáp đại công đức, trong đồng nội lớn rộng mệnh mang vô biên sanh tử, vì các hữu tình phá kẻ địch phiền não. Ta phải vì khắp tất cả hữu tình làm khô hết biển cả vô biên sanh tử. Ta phải xả bỏ tất cả sở hữu, vì các hữu tình làm đại nhiều ích. Ta phải bình đẳng lợi ích an vui tất cả hữu tình, tâm không thiên lệch bè đảng.

Ta phải khắp khiến các loại hữu tình đi đường Tam thừa tới thành Niết Bàn. Ta dù phải đem Tam thừa tế độ tất cả hữu tình mà chẳng từng thấy có một hữu tình kẻ được Niết Bàn.

Ta phải giác liễu tất cả pháp tánh không nhiễm không tịnh, không sanh không diệt. Ta phải đem thuận tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa.

Ta phải siêng học tùy vào cửa trí vi diệu tất cả thông suốt rốt ráo. Ta phải thông suốt tất cả Pháp Tướng môn nhất lý thú. Ta phải thông suốt tất cả Pháp Tướng môn nhị lý thú. Ta phải thông suốt tất cả Pháp Tướng môn đa lý thú, không chỗ chấp trước. Ta phải tu học các môn diệu trí, thông suốt các pháp tánh dẫn thẳng công đức.

Thiện Hiện! Đây gọi Bồ Tát phát tâm kim cương dụ bền chắc. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm này quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Tất cả loại hữu tình trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và người trời chịu các khổ não, ta sẽ thay chịu khiến cho kia an vui.

Các Bồ Tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Ta vì nhiều ích tất cả hữu tình nên trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp chịu các thứ khổ nặng nề nơi đại địa ngục, vô số phương tiện giáo hóa khiến được Vô dư Niết Bàn. Thứ lớp như thế, khắp vì lợi ích tất cả hữu tình, vì kia mỗi mỗi đều trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp chịu các thứ khổ nặng nề, mỗi mỗi đều vô số phương tiện

giáo hóa khiến được Vô dư Niết Bàn. Làm việc này rồi, tự trồng căn lành, lại trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp viên mãn tu nhóm tư lương Bồ đề, nhiên hậu mới chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Thệ nguyện rộng lớn như thế cũng gọi Bồ Tát chỗ phát tâm Kim cương dụ bền chắc. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm đã quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát thường nên phát khởi tâm rộng lớn. Nhờ tâm đây nên quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ. Trong đây nói tâm Bồ Tát rộng lớn ấy, nghĩa là các Bồ Tát sanh tâm như vậy: Ta từ sơ phát tâm đại Bồ đề cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, định sẽ chẳng khởi tâm tham dục, giận dữ, ngu si, tức hại, tà kiến, khinh dễ thấy, cũng định chẳng khởi tâm cầu tới Thanh Văn, bậc Độc giác. Đây là tâm rộng lớn Bồ Tát. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm đây quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát thường pháp khởi tâm chẳng nghiêng động. Nhờ tâm đây nên quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ. Trong đây sao gọi tâm chẳng nghiêng động? Nghĩa là các Bồ Tát sanh tâm như vậy: Ta phải thường nương tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu tập phát khởi tất cả sự nghiệp sở tu sở tác mà không kiêu ngạo. Đây gọi tâm chẳng nghiêng động Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm đây quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát đối các hữu tình bình đẳng phát khởi tâm lợi an vui. Nhờ tâm đây nên quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ. Trong đây nói tâm Bồ Tát lợi vui ấy, là các Bồ Tát sanh tâm như vậy: Ta phải quyết định cùng đời vị lai lợi ích an vui tất cả hữu tình, vì làm nương về còn bãi nhà cửa, thường chẳng bỏ lìa. Đây gọi tâm Bồ Tát lợi vui. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện an trụ tâm đây quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát thường siêng tinh tiến ái pháp, lạc pháp, hân pháp, hỷ pháp. Nhờ nhân duyên này quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ. Trong đây pháp ấy là tất cả pháp tánh không sai khác, đây gọi là pháp. Nói ái pháp ấy là đối pháp đây xưng khen công đức. Nói hân pháp ấy là đối pháp đây vui muốn nhiều tu tập. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thường hay ác lạc hân hỷ pháp như thế không sai khác mà không chấp trước, quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Bồ Tát Ma ha tát này quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu ba mươi bảy phần pháp Bồ đề, nói rộng cho đến Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ Tát Ma ha tát này quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, trụ tam ma địa Kim cương dụ, cho đến trụ tam ma địa Vô trước vô vi vô nhiễm giải thoát Như hư không. Bồ Tát Ma ha tát này quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát Ma ha tát an trụ đây thầy thắng pháp vi diệu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quyết định năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ. Vậy nên, Thiện Hiện, gọi Ma ha tát.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đem biện tài muốn thuyết Bồ Tát do nghĩa này gọi Ma ha tát. Cúi xin nghe cho!

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Tùy ý người thuyết.

Xá Lợi Tử nói: Bởi các Bồ Tát phương tiện khéo léo, năng vì hữu tình tuyên nói pháp yếu khiến dứt ngã kiến, hữu tình kiến cho đến tri giả kiến, kiến giả kiến. Khiến dứt thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến,

vô kiến, uẩn xứ giới kiến, các thánh đế kiến và duyên khởi kiến. Khiến dứt ba mươi bảy phần pháp bồ đề kiế, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng kiến, thành thực hữu tình kiến, nghiêm tịnh cõi Phật kiến, Bồ Tát kiến, Như Lai kiến, Bồ đề kiến, Niết Bàn kiến, Chuyển pháp luân kiến. Vì các Bồ Tát phương tiện, vì các hữu tình tuyên nói dứt hẳn pháp kiến chấp đây thấy. Nương nghĩa như vậy, gọi Ma ha tát.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng vì hữu tình đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuyên nói pháp yếu dứt hẳn các kiến chấp, nhân nào duyên nào có các Bồ Tát tự có sở đắc mà làm phương tiện khởi kiến uẩn thấy?

Xá Lợi Tử nói: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu không phương tiện khéo léo ấy, đem hữu sở đắc mà làm phương tiện khởi kiến uẩn thấy. Bồ Tát Ma ha tát này vì không phương tiện khéo léo, nên quyết định chẳng năng vì các hữu tình đem vô sở đắc mà làm phương tiện tuyên nói pháp yếu dứt hẳn các kiến.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có phương tiện khéo léo ấy, năng vì hữu tình đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuyên nói pháp yếu dứt hẳn các kiến. Bồ Tát Ma ha tát này quyết định chẳng khởi các kiến chấp uẩn thấy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi muốn đem biện tài thuyết Bồ Tát do nghĩa này nên gọi Ma ha tát. Cúi xin nghe cho!

Phật bảo: Thiện Hiện! Tùy ý người thuyết.

Thiện Hiện thưa rằng: Bởi vì các Bồ Tát muốn chứng được Nhất thiết trí trí, phát tâm Bồ đề, tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh Văn, Độc giác thấy, đối tâm như thế cũng chẳng chấp đắm. Nương nghĩa như vậy gọi Ma ha tát.

Sở dĩ vì sao? Vì tâm Nhất thiết trí trí là chơn vô lậu, chẳng đọa ba cõi, tâm cầu Nhất thiết trí trí cũng là chơn vô lậu, chẳng đọa ba cõi. Đối tâm như thế chẳng nên chấp đắm. Vậy nên Bồ Tát gọi Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ Tát Ma ha tát tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh Văn, Độc giác thầy?

Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm chẳng thấy chút pháp có sanh có diệt, có tăng có giảm, có vãng có lai, có nhiễm có tịnh. Nếu chẳng thấy pháp có sanh có diệt, có tăng có giảm, có vãng có lai, có nhiễm có tịnh, cũng chẳng thấy có tâm Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát thầy. Đấy gọi Bồ Tát Ma ha tát tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh Văn, Độc giác thầy. Các Bồ Tát Ma ha tát đối tâm như thế cũng chẳng chấp đắm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối tâm như thế chẳng nên chấp đắm, thời đối tâm Thanh Văn, Độc giác thầy cũng chẳng nên chấp đắm, và đối tất cả tâm uẩn xứ giới thầy, cùng tâm bốn niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng nên chấp đắm. Vì có sao? Vì các tâm như thế vô tâm vô tánh vậy.

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy!

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu vì tất cả tâm vô tâm tánh chẳng nên chấp đắm, thời uẩn xứ giới thầy, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô tánh kia chẳng nên chấp đắm?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy!

Xá Lợi Tử nói: Nếu tâm Nhất thiết trí trí là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, thời tâm các ngu phu dị sanh, Thanh Văn, Độc giác thầy cũng lẽ là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì có sao? Vì các tâm như thế đều bản tánh không vậy.

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy!

Xá Lợi Tử nói: Nếu vì tâm như thế bản tánh không, nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, thời uẩn xứ giới thầy nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng lẽ là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì có sao? Vì uẩn xứ giới thầy đều bản tánh không vậy.

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy!

Xá Lợi Tử nói: Nếu pháp tâm sắc thấy, vì tánh vô tâm sắc thấy vậy, chẳng nên chấp đắm, thời tất cả pháp đều lẽ bình đẳng trọn không sai khác?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy!

Xá Lợi Tử nói: Nếu tất cả pháp bình đẳng không sai khác, vì sao Như Lai nói tâm sắc thấy có các thứ khác nhau?

Thiện Hiện đáp rằng: Đây là Như Lai tùy thế tục mà nói, chẳng phải tùy thắng nghĩa.

Xá Lợi Tử nói: Nếu pháp tâm sắc thấy các dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai đều chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, thời các dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai lẽ không sai khác?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy!

Xá Lợi Tử nói: Nếu các dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai không sai khác ấy, vì sao Phật nói phàm thánh đại tiểu có các thứ khác nhau?

Thiện Hiện đáp rằng: Đây cũng Như Lai nương thế tục mà nói, chẳng nương thắng nghĩa.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên đổi chỗ phát khởi tâm đại bồ đề, tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh Văn, Độc giác thấy chẳng ỷ chẳng chấp; đối uẩn xứ giới thấy nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không lấy không trước. Nương nghĩa như thế gọi Ma ha tát.

Bấy giờ, cụ thọ Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi muốn đem biện tài thuyết Bồ Tát do nghĩa này nên gọi Ma ha tát. Cúi xin nghe cho!

Phật bảo: Mãn Từ Tử! Tùy ý người thuyết.

Mãn Từ Tử nói: Bởi các Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại công đức, vì phát tới Đại Thừa, cưỡi Đại Thừa, nên gọi Ma ha tát.

Khi đó, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: Sao là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp đại công đức?

Mãn Từ Tử nói: Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa chẳng vì lợi vui phần ít hữu tình mà khắp vì lợi vui tất cả hữu tình. Khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình, mặc giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp đại công đức lợi vui hữu tình chẳng vì giới hạn, chẳng khởi nghĩ này: Ta phải cứu vớt chừng nấy hữu tình vào cõi Vô dư y Niết Bàn, còn chừng nấy hữu tình chẳng khiến cho vào. Ta phải cứu vớt chừng nấy hữu tình khiến trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, còn chừng nấy hữu tình chẳng khiến cho trụ. Nhưng các Bồ Tát Ma ha tát khắp vì cứu vớt tất cả hữu tình vào cõi Vô dư y Bát Niết Bàn và trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Ta phải tự viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, cũng khiến tất cả hữu tình viên mãn.

Lại khởi nghĩ này: Ta nương sáu thứ Ba la mật đa, tự trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Tự tu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khiến hữu tình nương sáu thứ Ba la mật đa đây an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại khởi nghĩ này: Ta nương sáu thứ Ba la mật đa mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vào cõi Vô dư y Niết Bàn; cũng khiến hữu tình nương sáu thứ Ba la mật đa đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vào cõi Vô dư y Niết Bàn.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa đem tất ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa, chẳng tạp tác ý Thanh Văn, Độc giác. Cầm căn lành đây đem vô

sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Với khi bố thí trọn không tiếc lẫn, đây là giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Với khi bố thí chẳng khởi tác ý Thanh Văn, Độc giác, đây là giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa.

Với khi bố thí tín nhẫn muốn vui bố thí pháp, đây là giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Với khi bố thí tinh tiến mạnh mẽ chẳng bỏ gia hạnh, đây là giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Với khi bố thí nhất tâm hướng tới Nhất thiết trí trí rốt ráo lợi vui tất cả hữu tình, chẳng tạp tác ý Thanh Văn, Độc giác, đây là giáp đại công đức tĩnh lự Ba la mật đa.

Với khi bố thí trụ tướng như huyễn chẳng đắc kể thí, kể nhận, vật thí, quả thí sở đắc, đây là giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa đủ sáu thứ giáp đại công đức Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí khi tu hành bố thí Ba la mật đa, đối tượng sáu thứ Ba la mật đa không lấy không đắc, phải biết Bồ Tát Ma ha tát này mặc giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa, chẳng tạp ý Thanh Văn và Độc giác. Cầm căn lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi tu tịnh giới đối các sở hữu đều không lẫn tiếc, đây là giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Khi tu tịnh giới đối các Thanh Văn và bậc Độc giác hãy chẳng cầu tới hưởng bậc dị sanh. Đây là giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa.

Khi tu tịnh giới tinh tiến mạnh mẽ chẳng bỏ gia hạnh. Đây là giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Khi tu tịnh giới thuần đem đại bi mà làm thượng thủ, hãy chẳng lẫn lộn tác ý Nhị thừa, hướng tâm dị sanh. Đây là giáp đại công đức tịnh lự Ba la mật đa.

Khi tu tịnh giới, đối tất cả pháp trụ tướng như huyễn, đối hạnh tịnh giới không ý không đắc, đạt bản tánh không. Đây là giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy, Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa mặc đủ sáu thứ giáp đại công đức Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa đối tượng sáu Ba la mật đa không lấy không đắc. Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này mặc giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật đa, chẳng tạp tác ý Thanh Văn và Độc giác. Chăm cần lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi tu an nhẫn, vì thành an nhẫn đối thân mệnh thầy đều không điều luyến tiếc. Đây là giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Khi tu an nhẫn chẳng tạp tác ý yếu hèn Thanh Văn và Độc giác thầy. Đây là giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa.

Khi tu an nhẫn đối pháp an nhẫn tín nhẫn vui muốn. Đây là giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Khi tu an nhẫn tinh tiến mạnh mẽ chẳng bỏ gia hạnh. Đây là giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Khi tu an nhẫn nhiếp tâm một cảnh, dù gặp phải nhiều khổ mà tâm chẳng loạn. Đây là giáp đại công đức tịnh lự Ba la mật đa.

Khi tu na nhãn trụ tướng như huyễn, vì nhóm Phật pháp để thành thực hữu tình, quán các pháp không, chẳng chấp kẻ oán hại. Đây là giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy, Bồ Tát ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa mặc đủ sáu thứ giáp đại công đức Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa, đối tượng sáu Ba la mật đa không lấy không đắc. Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này mặc giáp đại công đức.

Quyển thứ 487 HỘI THỨ BA

Phẩm THIỆN HIỆN Thứ 3-6

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa, chẳng tạp tác ý Thanh Văn Độc giác. Cầm căn lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi tu tinh tiến năng siêng tu học hạnh khó hành thí. Đây là giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Khi tu tinh tiến siêng hộ tịnh giới trọn chẳng hủy phạm. Đây là giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa.

Khi tu tinh tiến năng siêng tu học hạnh khó hành nhẫn. Đây là giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Khi tu tinh tiến năng siêng tu học khổ hạnh hữu ích. Đây là giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Khi tu tinh tiến năng siêng tu học tĩnh lự đẳng chí. Đây là giáp đại công đức tĩnh lự Ba la mật đa.

Khi tu tinh tiến năng siêng tu học huệ không lấy chấp. Đây là giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa đủ sáu thứ giáp đại công đức Ba la mật đa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa đối tượng sáu Ba la mật đa không lấy không đắc. Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này mặc giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đã đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tĩnh lự Ba la mật đã, chẳng tạp tác ý Thanh Văn Độc giác. Cầm căn lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi tu tĩnh lự tĩnh tâm hành thí, loạn tâm xan lẫn chẳng còn hiện tiền. Đây là giáp đại công đức bố thí Ba la mật đã.

Khi tu tĩnh lự định tâm hộ giới, khiến các ác giới chẳng hiện tiền nữa. Đây là giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đã.

Khi tu tĩnh lự trụ định từ bi mà tu an nhẫn, chẳng nã hữu tình. Đây là giáp đại công đức nhẫn Ba la mật đã.

Khi tu tĩnh lự an trụ tĩnh định siêng tu công đức, lìa các biếng lười. Đây là giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đã.

Khi tu tĩnh lự, nương tĩnh lự bình đẳng dẫn phát thắng định, lìa tâm rối loạn. Đây là giáp đại công đức tĩnh lự Ba la mật đã.

Khi tu tĩnh lự, nương tĩnh lự bình đẳng dẫn phát thắng huệ, lìa tâm ác huệ. Đây là giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật đã.

Xá Lợi Tử! Như vậy Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đã đủ sáu thứ giáp đại công đức Ba la mật đã. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đã đối tượng sáu Ba la mật đã không lấy không đắc. Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này mặc giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đã đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu Bát nhã Ba la mật đã, chẳng tạp tác ý Thanh Văn Độc giác. Cầm căn lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi tu Bát nhã tuy thí tất cả mà năng chẳng thấy kẻ thí thấy ba thứ. Đây là giáp đại công đức bố thí Ba la mật đã.

Khi tu Bát nhã tuy hộ tịnh giới mà năng chẳng thấy trì phạm sai khác. Đây là giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đã.

Khi tu Bát nhã nương thắng không huệ mà tu an nhẫn, chẳng thấy việc năng nhẫn sở nhẫn. Đây là giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đà.

Khi tu Bát nhã tuy quán các pháp đều rốt ráo không, mà vì Đại bi siêng tu thiện pháp. Đây là giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đà.

Khi tu Bát nhã tuy tu thắng định, mà quán cảnh định đều rốt ráo không. Đây là giáp đại công đức tĩnh lự Ba la mật đà.

Khi tu Bát nhã quán tất cả pháp, tất cả hữu tình và tất cả hành đều như huyễn mộng, bóng sáng, vang, tượng, ánh nắng, biến hóa và thành tầm hương mà tu huệ không lấy chấp các thứ. Đây là giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Như vậy Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà mặc đủ sáu thứ giáp đại công đức Ba la mật đà. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đối tượng sáu Ba la mật đà không lấy không đắc. Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này mặc giáp đại công đức.

Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát an trụ mỗi mỗi Ba la mật đà đều tu sáu thứ Ba la mật đà khiến được viên mãn. Vậy nên gọi mặc giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tuy vào tĩnh lự, vô lượng, vô sắc mà chẳng đắm vị, cũng chẳng bị thế lực kia dắt dẫn, cũng chẳng theo thế lực kia mà thọ sanh. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đà đã mặc giáp đại công đức phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tuy đối tĩnh lự, vô lượng, vô sắc trụ kiến viễn ly, kiến tịch tĩnh, kiến không, vô tướng, vô nguyện mà chẳng chứng thật tế, chẳng đọa Thanh Văn, Độc giác. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đà đã mặc giáp đại công đức phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Vì các Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp đại công đức như thế thầy, nên lại gọi Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy khắp vì lợi vui hữu tình mặc giáp đại công đức, Bồ Tát Ma ha tát khắp được thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng vui mừng khen ngợi, xưng lợi như vậy: “Phương đó, trong thế giới đó, có danh Bồ Tát Ma ha tát đó, khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, du hí thần thông, làm việc đáng làm”. Tiếng như thế lần lượt chuyển khắp mười phương, các người trời được nghe, đều cả vui mừng, đồng nói lời này: Bồ Tát Ma ha tát đây chẳng lâu sẽ chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến các hữu tình đều được lợi vui.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: Sao là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa?

Mãn Từ Tử nói: Các Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình đã mặc sáu thứ giáp đại công đức Ba la mật đa, lại vì lợi vui tất cả hữu tình, lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, ly sanh hỷ lạc, vào sơ tĩnh lự an trụ đầy đủ, nói rộng cho đến dứt vui dứt khổ, trước mất mừng buồn, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh vào tĩnh lự thứ tư an trụ đầy đủ.

Lại nương tĩnh lự khởi Từ cùng tâm hành tướng rộng lớn không hai không lường, không oán không hại, không hận không não, khắp đầu khéo tu thắng giải quanh trùm tràn đầy mười phương, ngập hư không nhấy pháp giới, Từ tâm thắng giải mà trụ đầy đủ.

Khởi Bi Hỷ Xả cùng tâm hành tướng rộng lớn cũng lại như thế. Nương gia hạnh đây lại vượt tất cả tướng sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng suy nghĩ các thứ tướng, vào Vô biên không Không vô biên xứ an trụ đầy đủ; nói rộng cho đến vượt tất cả Vô sở hữu xứ vào Phi tướng phi phi tướng xứ an trụ đầy đủ.

Bồ Tát Ma ha tát này cầm tĩnh lự, vô lượng, vô sắc đây, đem vô sở đắc mà làm phương tiện cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình, trước tự an trụ tĩnh lự, vô lượng, vô sắc như thế, đối vào trụ ra các hành tướng trạng khéo léo phân biệt biết, được tự tại rồi, lại khởi nghĩ này: “Ta nay nên đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, vì dứt các phiền não hữu tình nên nói các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, phân biệt khai chỉ khiến khéo rõ biết các định ái vị làm lỗi ra lìa và vào trụ ra các hành tướng trạng”. Cầm căn lành đây, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát nương dựa tĩnh lự Ba la mật đa, tu hành bố thí Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi nói các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc chẳng bị tâm Thanh Văn, Độc giác thấy xen lộn. Cầm căn lành đây, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát nương dựa tĩnh lự Ba la mật đa, tu hành tịnh giới Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi nói các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, đối pháp như thế tin hẳn vui muốn. Cầm căn lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát nương dựa tĩnh lự Ba la mật đa, tu hành an nhẫn Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi tu các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, đối các căn lành siêng tu chẳng dứt. Cầm căn lành đây, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát nương dựa tĩnh lự Ba la mật đa tu hành tinh tiến Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, nương các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc dẫn phát các định thù thắng, đẳng chí, đẳng trì, giải thoát, thắng xứ, biến xứ thấy, đối vào trụ ra đều được tự tại, chẳng rơi Thanh Văn, bậc Độc giác thấy. Cầm

căn lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát nương dựa tinh lục Ba la mật đa tu hành tinh lục Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi tu các tinh lục, vô lượng, vô sắc, dùng hành tướng vô thường, khổ, vô ngã và hành tướng không, vô tướng, vô nguyện như thật quán sát, chẳng bỏ đại bi, chẳng rời Thanh Văn và bậc Độc giác. Cầm căn lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát nương dựa tinh lục Ba la mật đa tu hành Bát nhã ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi tu Từ định khởi nghĩ như vậy: Ta phải cấp giúp tất cả hữu tình đều khiến được vui. Khi tu Bi định khởi nghĩ như vậy: Ta phải cứu vớt tất cả hữu tình đều khiến lìa khổ. Khi tu Hỷ định khởi nghĩ như vậy: Ta phải khen ngợi tất cả hữu tình đều khiến phải bình đẳng lợi ích tất cả hữu tình đều khiến giải thoát. Khi tu Xả định khởi nghĩ như vậy: Ta phải bình đẳng lợi ích tất cả hữu tình đều khiến hết lậu. Cầm căn lành đây, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát nương dựa vô lượng tu hành bố thí Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi đối bốn vô lượng vào trụ ra trọn chẳng cầu tới bậc Thanh Văn thầy, duy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn tận vị lai lợi vui tất cả. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát nương dựa vô lượng tu hành tịnh giới Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi đối bốn vô lượng vào trụ ra chẳng tạp ý Thanh Văn Độc giác, duy đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tin nhận vui muốn. Cầm căn lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện cùng các hữu tình

bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát nương dựa vô lượng tu hành an nhẫn Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi đối bốn vô lượng vào trụ ra siêng dứt các ác, siêng tu các thiện, cầu tới Bồ đề từng không chút nói. Cầm căn lành đây, đem vô sở đắc mà làm phương tiện cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát nương dựa vô lượng tu hành tinh tiến Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi đối bốn vô lượng vào trụ ra dẫn phát các môn đẳng trí đẳng chí, năng đối trong ấy được đại tự tại, chẳng bị định kia cướp dẫn, cũng chẳng theo thế lực kia mà thọ sanh. Cầm căn lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát nương dựa vô lượng tu hành tinh lực Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi đối bốn vô lượng vào trụ ra đem hành tướng vô thường, khổ, vô ngã và hành tướng không, vô tướng, vô nguyện như thật quán sát, chẳng bỏ đại bi, chẳng rời các bậc Thanh Văn Độc giác thấy. Cầm căn lành đây, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát nương dựa vô lượng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát nương phương tiện khéo léo như thế thấy tu tập sáu thứ Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện tu trí nội không thấy và trí chơn như thấy. Cầm căn lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi

hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, đối tất cả pháp bình đẳng phát khởi trí phi loạn phi định, trí phi thường phi vô thường, trí phi vui phi khổ, trí phi ngã phi vô ngã, trí phi tịnh phi bất tịnh, trí phi không, phi bất không, trí phi hữu tướng phi vô tướng, trí phi hữu nguyện phi vô nguyện, trí phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, trí phi xa lìa phi chẳng xa lìa, trí phi chơn thật phi giả dối. Cầm căn lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khởi lên diệu trí chẳng hành quá khứ vị lai hiện tại, chẳng phải chẳng biết pháp ba đời. Chẳng hành cõi Dục, Sắc, Vô sắc, chẳng phải chẳng biết pháp ba cõi. Chẳng hành thiện, bất thiện, vô ký, hữu lậu vô lậu, chẳng phải chẳng biết pháp hữu lậu vô lậu. Chẳng hành thế gian xuất thế gian, chẳng phải chẳng biết pháp thế gian xuất thế gian. Chẳng hành hữu vi vô vi, chẳng phải chẳng biết pháp hữu vi vô vi. Cầm căn lành đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Xá Lợi Tử! Vì các Bồ Tát phương tiện khéo léo như thế thấy khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa, nên lại gọi Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy khắp vì lợi vui hữu tình phát tới Đại Thừa, các Bồ Tát Ma ha tát khắp được thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng vui mừng khen ngợi, xưng lời như vậy: “Ở phương đó, trong thế giới đó, có danh Bồ Tát Ma ha tát đó, khắp vì lợi vui các hữu tình phát tới Đại Thừa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, du hý thần thông, làm việc đáng làm”. Tiếng như thế lần nữa khắp mười phương, các người trời thấy nghe đều rất vui mừng đồng khởi lời này: Bồ Tát Ma ha tát này chẳng bao lâu sẽ chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến các hữu tình đều được lợi vui.

Bấy giờ, cụ Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Sao là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên cưới nơi Đại Thừa?

Mãn Từ Tử nói: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy cưới bố thí Ba la mật đa mà chẳng đắc bố thí Ba la mật đa, cũng chẳng đắc Bồ Tát, kẻ thọ, vật thí và pháp bị ngăn.

Tuy cưới tịnh giới Ba la mật đa mà chẳng đắc tịnh giới Ba la mật đa, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ phạm giới cùng pháp bị ngăn.

Tuy cưới an nhẫn Ba la mật đa mà chẳng đắc an nhẫn Ba la mật đa, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ nhẫn, cảnh sở nhẫn cùng pháp bị ngăn.

Tuy cưới tinh tiến Ba la mật đa mà chẳng đắc tinh tiến Ba la mật đa, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ lười nhác cùng pháp bị ngăn.

Tuy cưới tĩnh lự Ba la mật đa mà chẳng đắc tĩnh lự Ba la mật đa, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ tán loạn, cảnh định, pháp ngăn.

Tuy cưới Bát nhã Ba la mật đa mà chẳng đắc Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ ngu si, cảnh huệ, pháp ngăn.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên cưới nơi Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, vì bởi khiến tu, tu ba mươi bảy phần pháp Bồ đề, ba môn giải thoát cho đến Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên cưới nơi Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật quán sát các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, Bồ đề tát đồa đều tụt tánh không, vì bất khả đắc vậy.

Sắc cho đến thức chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Nhãn xứ cho đến ý xứ chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Sắc xứ cho đến pháp xứ chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Nhãn giới cho đến ý giới chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Sắc giới cho đến pháp giới chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy.

Vô minh cho đến lão tử chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Ba mươi bảy phần pháp Bồ đề cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Chơn như cho đến thật tế chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Bồ đề, Phật Đà chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên cư ở nơi Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, thường tu Bồ Tát viên mãn thần thông, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật nghe thọ Chánh pháp, chỗ gọi diệu pháp tương ưng Đại Thừa, cũng là chỗ học pháp yếu Bồ Tát.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này tuy cư ở Đại Thừa từ một nước Phật đến một nước Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, ở chỗ chư Phật nghe thọ Chánh pháp mà tâm trọn không có tưởng cõi Phật thầy.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này trụ bậc Bất nhị, quán các hữu tình nên dùng thân nào mà được đắc độ liền bèn hiện thọ thân như thế.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, tùy sanh chỗ nào thường chẳng xa lìa Chánh pháp Đại Thừa.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này chẳng bao lâu sẽ chứng được Nhất thiết trí trí, vì trời người thầy quay xe Chánh pháp. Xe pháp như thế, Thanh Văn, Độc giác, chư thiên ma phạm, a tổ lạc thầy chỗ chẳng

năng quay. Xá Lợi Tử! Vì các Bồ Tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên cười nơi Đại Thừa, nên lại gọi Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy khắp vì lợi vui hữu tình cười nơi Đại Thừa, Bồ Tát Ma ha tát khắp được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy giữa đại chúng, vui mừng khen ngợi, xướng lời như vậy: “Ở phương đó, trong thế giới đó, có danh Bồ Tát Ma ha tát đó, khắp vì lợi vui tất cả hữu tình, cười nơi Đại Thừa, chẳng bao lâu sẽ được Nhất thiết trí trí, vì trời người thầy quay xe Chánh pháp. Xe ấy thế gian các Thanh Văn thầy đều chẳng năng quay được.” Tiếng như thế lần nữa khắp mười phương, người trời thầy nghe đều rất vui mừng đồng nói lời này: Bồ Tát Ma ha tát này chẳng bao lâu sẽ được Nhất thiết trí trí, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói các Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa, ngang đầu mà nói các bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các bồ tát Ma ha tát năng mặc giáp bố thí Ba la mật đưa cho đến giáp Bát nhã Ba la mật đưa. Đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng mặc giáp bốn niệm trụ, cho đến giáp tám thánh đạo chi, đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng mặc giáp nội không cho đến giáp vô tánh tự tánh không, đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng mặc giáp chơn như cho đến giáp thật tế, đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát cho đến năng mặc giáp Như Lai mười lực cho đến giáp mười tám pháp Phật bất cộng, đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng mặc giáp nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng tự biến thân như hình tượng Phật, phóng đại quang minh soi khắp tam thiên đại thiên thế giới, cho đến thế giới

chư Phật mười phương Càng già sa thầy, làm việc nhiều ích cho các hữu tình, đấy là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp các công đức như thế thầy, phóng đại quang minh soi khắp tam thiên đại thiên thế giới cho đến thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy, cũng khiến các thế giới kia sáu thứ biến động, làm đại nhiều ích cho các hữu tình, nghĩa là diệt lửa dữ tất cả địa ngục khiến hữu tình kia dứt hết các khổ. Bồ Tát biết kia hết khổ rồi, hóa làm tiếng tam quy Phật rộng lớn, kính lễ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến địa ngục kia nghe tiếng Phật rồi đều được thân tâm yên ổn vui mừng; từ địa ngục ra sanh trong trời người, gặp chư Phật Bồ Tát thế giới kia phụng thờ. Cũng khiến tất cả bàng sanh, quỷ giới nghe tiếng Phật rồi, thân tâm yên vui, từ thú kia chết, sanh trong trời người, gặp chư Phật Bồ Tát thế giới kia phụng thờ. Thiện Hiện! Đấy là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như thầy huyền giỏi hoặc học trò kia trụ đường ngã tư đối trước công chúng hóa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Lại vì xưng khen Phật Pháp Tăng bảo, khiến kia nghe rồi thân tâm yên vui; từ thú kia chết sanh trong trời người. Nơi ý hiểu sao? Việc huyền như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, tuy khiến các loại hữu tình vô số vô biên thế giới thoát ba ác thú, mà không hữu tình được giải thoát ấy. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng mặc giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa, khắp hóa tam thiên đại thiên thế giới như phệ lưu ly, tự thân hóa làm Chuyển luân thánh vương, bảy báu, quyến thuộc không thứ nào chẳng viên mãn. Các loại hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần cưới cho cưới, cần các cụ thầy đều thí cho. Làm thí đây rồi, tùy kia sở nghi lại vì tuyên nói pháp tương ưng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa, khiến kia nghe rồi, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng bỏ lìa pháp tương ưng Ba la mật đa. Thiện Hiện! Đấy là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như thầy huyền giỏi hoặc học trò kia, trụ giữa ngã tư đường đối trước công chúng, hoá làm các loại hữu tình nghèo cùng, tùy ý cần dùng đều hóa thí cho. Nơi ý hiểu sao? Việc huyền như thế là có thật chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, năng mặc giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa, hoặc hóa thế giới như phệ lưu ly, hoặc hóa tự thân ngự ngôi vua luân vương, tùy loại hữu tình cần gì thí cho và vì tuyên nói pháp tương ưng Ba la mật đa. Như vậy, Bồ Tát dù có sở vi mà không nơi thật. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa, vì các hữu tình nên sanh nhà Luân vương, nối ngôi Luân vương giàu sang tự tại, an lập vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng nơi mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc ba mươi bảy phần pháp Bồ đề, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng vì tuyên nói pháp tương ưng công đức như thế kia khiến an trụ, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng bỏ lìa. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như thầy huyền giỏi hoặc học trò kia, trụ ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm vô lượng trăm ngàn hữu tình, khiến kia an trụ mười thiện nghiệp đạo nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nơi ý hiểu sao? Việc huyền như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, vì hữu tình nên sanh nhà Luân vương giàu sang tự tại, an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng nơi mười thiện nghiệp đạo, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như vậy, Bồ Tát dù có sở vi mà không nơi thật. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, mặc giáp an nhẫn, thường khởi nghĩ này: Giả sử tất cả loại hữu tình đều cầm khổ cụ, nghĩa là dao gậy thảy đến gia hại nhau, ta trọn chẳng khởi tâm một niệm giận hờn. Khuyên các hữu tình cũng tu nhẫn này.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát đây như tâm đã nghĩ đều năng thành xong, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng bỏ lìa an nhẫn như thế, cũng khuyên hữu tình tu nhẫn như vậy. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như thầy huyển giỏi hoặc học trò kia, trụ ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình, hoặc cầm đồ khổ gia hại lẫn nhau, hoặc có khuyên nhau tu pháp an nhẫn. Nơi ý hiểu sao? Việc huyển như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, tự mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa. Như vậy, Bồ Tát dù có sở vi mà không nơi thật. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyển vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, phát tới các thứ thân tâm tinh tiến, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình phát tới các thứ thân tâm tinh tiến. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như thầy huyền giỏi hoặc học trò kia, trụ ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình tự tu tinh tiến, cũng khuyên người tu. Nơi ý hiểu sao? Việc huyền như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như vậy, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự tu tinh tiến, cũng khuyên hữu tình khiến tu tinh tiến. Như vậy, Bồ Tát dù có sở vi mà không nơi thật. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức tĩn lự Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp đại công đức tĩn lự Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức tĩn lự Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp đại công đức tĩn lự Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát trụ trong tánh bình đẳng tất cả pháp, chẳng thấy các pháp có định có loạn, mà thường tu tập tĩn lự Ba la mật đa như thế, cũng khuyên hữu tình tu tập tĩn lự bình đẳng như thế. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng bồ đề chẳng lìa tĩn lự bình đẳng như thế. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như thầy huyền giỏi hoặc học trò kia, trụ ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình khiến tu tĩn lự các pháp bình đẳng, cũng khiến khuyên tu tĩn lự như thế. Nơi ý hiểu sao? Việc huyền như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, trụ trong tánh bình đẳng tất cả pháp, cũng khuyên hữu tình tu định như thế. Như vậy, Bồ Tát dù có sở vi mà không nơi thật. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ Tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức Bát nhã ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát trụ vô hý luận Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng đắc các pháp bờ đây bờ kia nhiễm tịnh sai khác, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình an trụ huệ vô hý luận như thế. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như thầy huyền giỏi hoặc học trò kia ngụ ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình khiến tự an trụ huệ vô hý luận, cũng khuyên khiến kia trụ huệ trụ huệ như thế. Nơi ý hiểu sao? Việc huyền như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, tự năng an trụ huệ vô hý luận, cũng khuyên hữu tình trụ huệ như thế. Như vậy, Bồ Tát dù có sở vi mà không nơi thật. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mặc các giáp công đức như trên đã nói, quan sát tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thủy. Hoặc các hữu tình nhiếp thọ tà pháp, hành các tà hạnh, Bồ Tát Ma ha tát này dùng sức thần thông, tự biến nơi thân khắp khắp thế giới chư Phật như thế, theo hữu tình kia muốn gì, thị hiện tự hành bố thí Ba la mật đa, cũng khuyên kia hành bố thí Ba la mật đa; như vậy cho đến tự hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên kia hành bát nhã Ba la mật đa. Làm việc này rồi, lại theo âm loại vì nói pháp tương ứng sáu thứ Ba la mật đa, khiến kia nghe rồi cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng bỏ lìa diệu pháp như thế. Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như thầy huyền giỏi hoặc học trò kia, trụ ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình khiến tự an trụ bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên kia trụ bố

thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Nơi ý hiểu sao? Việc huyền như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, ở khắp thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thấy tự hiện nơi thân tùy nghi an trụ bố thí thấy sáu Ba la mật đa thường chẳng bỏ lia, cũng khuyên người trụ bố thí thấy sáu Ba la mật đa thường chẳng bỏ lia. Như vậy, Bồ Tát dù có sở vi mà không nơi thật. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mặc các giáp đại công đức như trên đã nói, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện lợi ích an vui tất cả hữu tình, chẳng xen tác ý Thanh Văn, Độc giác.

Bồ Tát Ma ha tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta nên an lập chùng nấy hữu tình khiến trụ bố thí Ba la mật đa, chùng nấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ bố thí Ba la mật đa. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ bố thí Ba la mật đa.

Như vậy cho đến chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng nấy hữu tình khiến an trụ Bát nhã Ba la mật đa, chùng nấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ Bát nhã Ba la mật đa. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình khiến trụ Bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng nấy hữu tình khiến trụ nội không, chùng nấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ nội không. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ nội không.

Như vậy cho đến chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng nấy hữu tình khiến trụ vô tánh tự tánh không, chùng nấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ vô tánh tự tánh không. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ vô tánh tự tánh không.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng nấy hữu tình khiến trụ ba mươi bảy phần pháp bồ đề, chùng nấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ ba mươi bảy phần pháp bồ đề. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên

an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ ba mươi bảy phần pháp bồ đề.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng nấy hữu tình khiến trụ ba môn giải thoát, chùng nấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ ba môn giải thoát. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ ba môn giải thoát.

Nói rộng cho đến chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng nấy hữu tình khiến trụ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chùng nấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng nấy hữu tình khiến trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác bồ đề, chùng nấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác bồ đề. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng nấy hữu tình khiến trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chùng nấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ Vô thượng Chánh đẳng bồ đề.

Thiện Hiện! Đây là Bồ Tát Ma ha tát mặc giáp đại công đức Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như thầy huyễn giỏi hoặc học trò kia trụ ngã tư đường, đối trước công chúng hóa làm vô lượng vô số hữu tình khiến trụ sáu thứ Ba la mật đa, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, an lập vô lượng vô số hữu tình khiến trụ sáu thứ Ba la mật đa cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như vậy, Bồ Tát dù có sở vi mà không nơi thật. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Quyển thứ 488 HỘI THỨ BA

Phẩm THIỆN HIỆN Thứ 3-7

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Bồ Tát Ma ha tát chẳng mặc giáp đại công đức, phải biết mới là mặc giáp Đại Thừa, vì tất cả pháp tự tướng không vậy. Sở dĩ vì sao?

Bạch Thế Tôn! Sắc, tướng sắc không; cho đến thức, tướng thức không. Nhãn xúc, tướng nhãn xúc không; cho đến ý xúc, tướng ý xúc không. Sắc xúc, tướng sắc xúc không; cho đến pháp xúc, tướng pháp xúc không. Nhãn giới, tướng nhãn giới không; cho đến ý giới, tướng ý giới không. Sắc giới, tướng sắc giới không; cho đến pháp giới, tướng pháp giới không. Nhãn thức giới, tướng nhãn thức giới không; cho đến ý thức giới, tướng ý thức giới không. Nhãn xúc, tướng nhãn xúc không; cho đến ý xúc, tướng ý xúc không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Bồ thí ba la ma mật đa, tướng bồ thí Ba la mật đa không; cho đến Bát nhã Ba la mật đa, tướng Bát nhã Ba la mật đa không. Nội không, tướng nội không không; cho đến vô tánh tự tánh không, tướng vô tánh tự tánh không không. Bốn niệm trụ, tướng bốn niệm trụ không; cho đến tám thánh đạo chi, tướng tám thánh đạo chi không.

Như vậy cho đến Như Lai mười lực, tướng Như Lai mười lực không; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tướng mười tám pháp Phật bất cộng không. Bồ Tát Ma ha tát, tướng Bồ Tát Ma ha tát không. Mặc giáp đại công đức, tướng mặc giáp đại công đức không.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên đây, các Bồ Tát Ma ha tát chẳng mặc giáp đại công đức, phải biết đây là mặc giáp Đại Thừa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sở dĩ vì sao? Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác. Các Bồ Tát Ma ha tát vì việc này nên mặc giáp Đại Thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào nên Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác, các Bồ Tát Ma ha tát vì việc này nên mặc giáp Đại Thừa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì các tác giả bất khả đắc nên Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Sắc cho đến thức phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc cho đến thức rốt ráo bất khả đắc vậy.

Nhãn xúc cho đến ý xúc phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc rốt ráo bất khả đắc vậy.

Sắc xúc cho đến pháp xúc phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc xúc cho đến pháp xúc rốt ráo bất khả đắc vậy.

Nhãn giới cho đến ý giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới rốt ráo bất khả đắc vậy.

Sắc giới cho đến pháp giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới rốt ráo bất khả đắc vậy.

Nhãn thức giới cho đến ý thức giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới rốt ráo bất khả đắc vậy.

Nhãn xúc cho đến ý xúc phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc rốt ráo bất khả đắc vậy.

Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Ngã cho đến kiến giả phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì ngã cho đến kiến giả rốt ráo bất khả đắc vậy.

Mộng, huyền, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, biến hóa sự, thành tâm hương phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì mộng cho đến thành tâm hương rất ráo bất khả đắc vậy.

Nội không cho đến vô tánh tự tánh không phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không rất ráo bất khả đắc vậy.

Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi rất ráo bất khả đắc vậy.

Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện rất ráo bất khả đắc vậy.

Nói rộng cho đến Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo bất khả đắc vậy.

Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế phi tạo phi chẳng tạo, phi tác, phi chẳng tác. Vì có sao? Vì chơn như cho đến thật tế rất ráo bất khả đắc vậy.

Các Bồ Tát Ma ha tát phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì các Bồ Tát Ma ha tát rất ráo bất khả đắc vậy.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất ráo bất khả đắc vậy.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rất ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này, Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác. Các Bồ Tát Ma ha tát vì việc này nên mặc giáp Đại Thừa.

Thiện Hiện! Do nghĩa đây nên các Bồ Tát Ma ha tát chẳng mặc giáp đại công đức, phải biết đây là mặc giáp Đại Thừa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, sắc cho đến thức không buộc không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Tôn giả nói sắc cho đến thức không buộc không mở ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy.

Mãn Từ Tử nói: Những sắc cho đến thức nào không buộc không mở?

Thiện Hiện đáp rằng: Như mộng cho đến thành tâm hương, sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Quá khứ sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Thiện sắc cho đến thức không buộc không mở. Bất thiện sắc cho đến thức không buộc không mở. Vô ký sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Hữu lậu sắc cho đến thức không buộc không mở. Vô lậu sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Thế gian sắc cho đến thức không buộc không mở. Xuất thế gian sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng

lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tạp nhiễm sắc cho đến thức không buộc không mở. Thanh tịnh sắc cho đến thức không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả pháp không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì bồ thí thầy Ba la mật đa vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nội không cho đến vô tánh tự tánh không không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì nội không thầy vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì bốn niệm trụ thầy vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì giải thoát môn vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như vậy cho đến Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì mười lực thầy vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì các trí đây thấy vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì các hạnh Bồ Tát ma ha tát vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ Tát ma ha tát không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ Tát ma ha tát vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả Như Lai ứng Chánh đẳng giác không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế không buộc không mở. Sở dĩ vì sao? Vì nội không thấy vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát đối pháp môn vi diệu không buộc không mở như thế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên như thật biết.

Mãn Từ Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát đối sáu Ba la mật đa cho đến nhất thiết tướng trí không buộc không mở như thế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên siêu tu học.

Mãn Từ Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát đối sáu Ba la mật đa cho đến nhất thiết tướng trí không buộc không mở như thế nên chính an trụ.

Mãn Từ Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên thành thực hữu tình không buộc không mở, nên nghiêm tịnh cõi Phật không buộc không mở, nên gần gũi cúng dường chư Phật không buộc không mở, nên nghe thọ pháp môn không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Bồ Tát Ma ha tát này thường chẳng xa lìa chư Phật không buộc không mở, thường chẳng xa lìa thần thông không buộc không mở, thường chẳng xa lìa năm nhãn không buộc không mở, thường chẳng xa lìa đà la ni môn không buộc không mở, thường chẳng xa lìa tam ma địa môn không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Bồ Tát Ma ha tát này quyết định sẽ khởi đạo tướng trí không buộc không mở, quyết định sẽ chứng nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Quyết định sẽ quay Pháp luân không buộc không mở. Quyết định sẽ đem pháp yếu Tam thừa không buộc không mở, an lập các loại hữu tình không buộc không mở, khiến chứng Niết Bàn rốt ráo không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu hành sáu Ba la mật đa không buộc không mở, năng chứng tất cả pháp tánh không buộc không mở. Vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này danh là kẻ mặc giáp Đại Thừa, không buộc không mở. Bồ Tát Ma ha tát này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi ích an vui cho các loại hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những nào gọi là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát? Ngang đâu phải biết các Bồ Tát Ma ha tát phát tới Đại Thừa? Đại thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ nơi nào? Đại thừa như thế vì trụ ở đâu? Ai lại cư ở Đại Thừa mà đi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Người trước hỏi rằng những nào gọi là tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy. thiện hiện! Phải biết sáu Ba la mật đa là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát. Những gì là sáu?

Một là bố thí Ba la mật đa, hai là tịnh giới Ba la mật đa, ba là an nhẫn Ba la mật đa, bốn là tinh tiến Ba la mật đa, năm là tĩnh lự Ba la mật đa, sáu là Bát nhã Ba la mật đa.

Bố thí Ba la mật đa là sao? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự xả tất cả sở hữu trong ngoài; cũng khuyên người xả các vật trong ngoài. Đem các căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là bố thí Ba la mật đa.

Tịnh giới Ba la mật đa là sao? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, thọ trì mười thiện nghiệp đạo; cũng khuyên người thọ trì mười thiện nghiệp đạo. Đem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là tịnh giới Ba la mật đa.

An nhẫn Ba la mật đa là sao? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự đủ an nhẫn tăng thượng. Đem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là an nhẫn Ba la mật đa.

Tinh tiến Ba la mật đa là sao? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự đối năm Ba la mật đa siêng tu chẳng bỏ; cũng khuyên người đối năm Ba la mật đa siêng tu chẳng bỏ. Đem căn lành đây, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là tinh tiến Ba la mật đa.

Tĩnh lự Ba la mật đa là sao? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự phương tiện khéo léo vào các tĩnh lự, người phương tiện khéo léo vào các tĩnh lự, chẳng theo thế lực định kia thọ sanh. Đem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là tĩnh lự Ba la mật đa.

Bát nhã Ba la mật đa là sao? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự như thật quán sát tất cả pháp tánh, đối các pháp tánh không lấy không chấp; cũng khuyên

người như thật quán sát tất cả pháp tánh, đối các pháp tánh không lấy không chấp. Đem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy, chỗ gọi nội không, ngoại không, nội ngoại không, đại không, không không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, vô tán không, bản tánh không, tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không.

Vì sao nội không? Nội là nội pháp, tức là mắt tai mũi lưỡi thân ý. Phải biết trong mắt do mắt không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Như vậy cho đến ý do ý không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là nội không.

Vì sao ngoại không? Ngoại là ngoại pháp, tức là sắc thanh hương vị xúc pháp. Phải biết trong đây sắc do sắc không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Như vậy cho đến pháp do pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là ngoại không.

Vì sao nội ngoại không? Nội ngoại là nội ngoại pháp, tức sáu chỗ trong và sáu chỗ ngoài. Phải biết trong đây nội pháp do ngoại pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy, nghĩa là đối sáu chỗ trong bởi sáu chỗ ngoài không. Ngoại pháp do nội pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy, nghĩa là sáu chỗ ngoài bởi sáu chỗ trong không. Đây là nội ngoại không.

Vì sao đại không? Đại là mười phương. Phải biết trong đây, đông phương do đông phương không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Như vậy cho đến hạ phương không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là đại không.

Vì sao không không? Không trong đây là tất cả pháp không. Không đây lại do không không nên không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là không không.

Vì sao thắng nghĩa không? Thắng nghĩa trong đây tức là Niết Bàn. Phải biết Niết Bàn do Niết Bàn không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là thắng nghĩa không.

Vì sao hữu vi không? Hữu vi trong đây tức là ba cõi. Phải biết cõi Dục do cõi Dục không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Cõi sắc, Vô sắc do cõi Sắc, Vô sắc không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là hữu vi không.

Vì sao vô vi không? Vô vi là pháp vô sanh, vô dị, vô diệt. Phải biết vô vi do vô vi không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là vô vi không.

Vì sao tất cánh không? Tất cánh nghĩa là nếu pháp rốt ráo bất khả đắc. Phải biết rốt ráo do rốt ráo không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là tất cánh không.

Vì sao vô tế không? Vô tế là không có khoảng đầu khoảng sau khoảng giữa khá được. Nếu pháp không khoảng đầu khoảng giữa khoảng sau khá được, pháp này không đến cũng không đi đâu. Phải biết vô tế do vô tế không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là vô tế không.

Vì sao vô tán không? Tán là các pháp có phóng có bỏ, có xả khá được. Nếu pháp không phóng bỏ xả khá được, nói gọi vô tán. Vô tán trong đây do vô tán không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là vô tán không.

Vì sao bản tánh không? Bản tánh là tất cả pháp hoặc tánh hữu vi, hoặc tánh vô vi. Bản tánh như thế chẳng Thanh Văn làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Bồ Tát làm, chẳng chư Phật làm, cũng chẳng phải ai khác làm, tánh ấy lẽ vậy, nên gọi bản tánh. Phải biết bản tánh do bản tánh không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là bản tánh không.

Vì sao tướng không? Tướng là tự tướng, cộng tướng các pháp. Phải biết tướng trong đây do tướng không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là tướng không.

Vì sao tất cả pháp không? Tất cả pháp nghĩa là sắc cho đến thức, nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, gọi tất cả pháp. Tất cả pháp trong đây do tất cả pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là nhất thiết pháp không.

Vì sao vô tánh không? Vô tánh là trong đây không có chút tánh khả được. Phải biết vô tánh do vô tánh không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy. Đây là vô tánh không.

Vì sao vô tánh tự tánh không? Vô tánh tự tánh nghĩa là tất cả pháp không kể năng hoà hợp, tánh có sở hoà hợp, vì tự tánh các duyên sanh vậy. Phải biết vô tánh tự tánh do vô tánh tự tánh không, chẳng thường chẳng hoại. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ bản tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tánh do hữu tánh không, vô tánh do vô tánh không, tự tánh do tự tánh không, tha tánh do tha tánh không.

Vì sao hữu tánh do hữu tánh không? Hữu tánh là pháp hữu vi tức là năm uẩn. Hữu tánh do hữu tánh không như thế, vì sắc thấy năm uẩn bất khả đắc vậy, vì tánh vô sanh vậy.

Vì sao vô tánh do vô tánh không? Vô tánh là pháp vô vi. Pháp vô vi trong đây do vô vi không, tức là vô tánh do vô tánh không.

Vì sao tự tánh do tự tánh không? Nghĩa là tất cả pháp tự tánh đều không. Không đây chẳng phải trí làm ra, chẳng phải kiến làm ra, cũng chẳng phải ai làm ra được, nên gọi tự tánh do tự tánh không.

Vì sao tha tánh do tha tánh không? Nghĩa là tất cả pháp, Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, pháp trụ, pháp định, pháp giới, chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng biến khác, thật tế lẽ là vậy. Bởi tha tánh không, nên gọi tha tánh do tha tánh không.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa khi các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là Kiện hành tam ma địa, Bảo ấn tam ma địa, Sư tử du hý tam ma địa, Diệu nguyệt tam ma địa, Nguyệt tràng tướng tam ma địa, Nhất thiết pháp dũng tam ma địa, Quán đỉnh tam ma địa, Pháp giới quyết định tam ma địa, Quyết định tràng tướng tam ma địa, Kim cương dụ tam ma địa, Nhập thập pháp ấn tam ma địa, Đăng trì vương tam ma địa, Thiện an lập tam ma địa, Đăng dũng tam ma địa, Nhập ngôn từ quyết định tam ma địa, Đăng nhập tăng ngữ tam ma địa, Quán phương tam ma địa, Trì ấn tam ma địa, Vô vong thất tam ma địa, Chư pháp đẳng thú hải ấn tam ma địa, Biến phú hư không tam ma địa, Kim cương luân tam ma địa, vô lượng quang tam ma địa, vô trước vô chướng tam ma địa, Đoạn chư pháp luân tam ma địa, Xả bảo tam ma địa, Biến chiếu tam ma địa, Bất luyến tam ma địa, Vô tướng trụ tam ma địa, Bất tư duy tam ma địa, Vô cấu đặng tam ma địa, Vô biên quang tam ma địa, Phát quang tam ma địa, Phổ chiếu tam ma địa, Tịnh kiên tam ma địa, Vô cấu quang tam ma địa, Phát diệu lạc tam ma địa, Cụ oai quang tam ma địa, Ly tận tam ma địa, Bất khả hủy tam ma địa, Khai phát tam ma địa, Nhật đặng tam ma địa, Tịnh nguyệt tam ma địa, Tịnh quang tam ma địa, Vô động tam ma địa, Trí tràng tướng tam ma địa, Kim cương man tam ma địa, Trụ tâm tam ma địa, Phổ minh tam ma địa, Thiện trụ tam ma địa, Bửu tích tam ma địa, Diệu pháp ấn tam ma địa, Pháp bình đẳng tánh tam ma địa, Xả ái lạc tam ma địa, Pháp dũng mãn tam ma địa, Phiêu tán tam ma địa, Phân biệt pháp cú tam ma địa, Bình đẳng tự tướng tam ma địa, Đoạn sở duyên tam ma địa, Vô biến dị tam ma địa, Vô phẩm loại tam ma địa, Nhập danh tướng tam ma địa, Vô tướng hành tam ma địa, Ly ế ám tam ma địa, Cụ hành tam ma địa, Bất biến động tam ma địa, Độ cảnh giới tam ma địa, Ly tập chúng đức tam ma địa, Quyết định trụ tam ma địa, Tịnh diệu hoa tam ma địa, Cụ giác chi tam ma địa, Vô biên biện tam ma địa, Vô đẳng đẳng tam ma địa, Phổ siêu nhất thiết tam ma địa, Quyết phán nhất thiết tam ma địa, Tán do dự tam ma địa, Vô sở trụ tam ma địa, Nhất tướng trang nghiêm tam ma địa, Dẫn phát hành tướng tam ma địa, Nhất hành tướng tam ma địa, Ly hành tướng tam ma địa, Diệu hành tướng tam ma địa, Đạt chư hữu để tán hoại tam ma địa, Bảo kiên cố tam ma địa, Giải thoát âm thanh văn tự tam ma địa, Nhập thi thiết ngữ ngôn tam ma địa, Cụ xí nhiên tam ma địa, Nghiêm tịnh tướng tam ma địa, Vô tiêu xí tam ma địa, Cụ diệu tướng

tam ma địa, Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam ma địa, Vô tận hành tướng tam ma địa, Cụ tổng trì tam ma địa, Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh tam ma địa, Tức vi thuận tam ma địa, Cụ ái tăng tam ma địa, Vô cấu minh tam ma địa, Cụ kiên cố tam ma địa, Mãn nguyệt tịnh quang tam ma địa, Đại trang nghiêm tam ma địa, Phổ chiếu thế gian tam ma địa, Định bình đẳng tánh tam ma địa, Viễn ly trần cấu tam ma địa, Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú tam ma địa, Vô sào huyền vô tiêu xí vô ái lạc tam ma địa, Quyết định an trụ chơn như tam ma địa, Ly thân ngữ ý uế ác tam ma địa, Như hư không tam ma địa, Vô nhiễm vô trước tam ma địa, Như hư không tam ma địa, Vô nhiễm vô trước tam ma địa. Các tam ma địa như thế thủy có vô lượng trăm ngàn, đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát.

Thiện Hiện! Trong đây vì sao gọi là Kiện hành tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này khắp năng nhiếp thọ hành xứ các định. Vậy nên gọi là Kiện hành tam ma địa.

Vì sao gọi là Bảo ấn tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây năng ấn hành tướng sai khác các định. Vậy nên gọi là Bảo ấn tam ma địa.

Vì sao gọi là Sư tử du hý tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì du hý tự tại. Vậy nên gọi là Sư tử du hý tam ma địa.

Vì sao gọi là Diệu nguyệt tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, như trăng tròn sáng khắp soi các định. Vậy nên gọi là Diệu nguyệt tam ma địa.

Vì sao gọi là Nguyệt tràng tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khắp năng giữ gìn tướng cờ các định. Vậy nên gọi là Nguyệt tràng tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhất thiết pháp dừng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khắp năng vọt ra tất cả thắng định. Vậy nên gọi là Nhất thiết pháp dừng tam ma địa.

Vì sao gọi là Quán đỉnh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khắp năng quán sát đến đỉnh các thắng định. Vậy nên gọi là Quán đỉnh tam ma địa.

Vì sao gọi là Pháp giới quyết định tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, năng đối pháp giới quyết định soi rõ. Vậy nên gọi là Pháp giới quyết định tam ma địa.

Vì sao gọi là Quyết định tràng tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, quyết định nắm được tướng cờ các định. Vậy nên gọi là Quyết định tràng tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Kim cương dụ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, năng xô ngã các định mà chẳng bị kia xô lại. Vậy nên gọi là Kim cương dụ tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhập pháp ấn tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khắp năng ngộ vào tất cả pháp ấn. Vậy nên gọi là Nhập quán ấn tam ma địa.

Vì sao gọi là Đăng trì vương tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối trong các định khác đều được tự tại. Vậy nên gọi là Đăng trì vương tam ma địa.

Vì sao gọi là Thiện an lập tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối Đăng trì vương năng khéo an lập. Vậy nên gọi là Thiện an lập tam ma địa.

Vì sao gọi là Phóng quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối quang các định năng khắp khai phát. Vậy nên gọi là Phóng quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Lực chúng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, năng phát thế lực nhiều các định khác. Vậy nên gọi là Lực chúng tam ma địa.

Vì sao gọi là Đăng dững tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khiến các thặng định bình đẳng vọt lên. Vậy nên gọi là Đăng dững tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhập ngôn từ quyết định tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối lời lẽ định tất năng ngộ vào. Vậy nên gọi là Nhập ngôn từ quyết định tam ma địa.

Vì sao gọi là Đẳng nhập tăng ngữ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối danh các định bình đẳng ngộ vào giải thích lý thú. Vậy nên gọi là Đẳng nhập tăng ngữ tam ma địa.

Vì sao gọi là Quán phương tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các định phương khắp năng quán soi. Vậy nên gọi là Quán phương tam ma địa.

Vì sao gọi là Trì ấn tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, năng nắm giữ trọn diệu ấn các định. Vậy nên gọi là Trì ấn tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô vong thất tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối tướng các định không quên mất được. Vậy nên gọi là Vô vong thất tam ma địa.

Vì sao gọi là Chư pháp đẳng thú hải ấn tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khiến các thắng định bình đẳng tới vào như biển cả ấn nhiếp thu nhận các dòng. Vậy nên gọi Chư pháp đẳng thú hải ấn tam ma địa.

Vì sao gọi là Biến phú hư không tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì năng khắp che hộ không chỗ lựa riêng như thái hư không. Vậy nên gọi là Biến phú hư không tam ma địa.

Vì sao gọi là Kim cương luân tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khắp năng trụ trì tất cả thắng định khiến chẳng tán loạn, như Kim cương luân. Vậy nên gọi là Kim cương luân tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô lượng quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, phóng vô lượng quang soi loại hữu tình khiến nó nghĩ nhớ pháp đã từng lãnh thọ và làm các việc nhiều ích lớn lao. Vậy nên gọi là Vô lượng quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô trước vô chướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, lìa các nhiễm đấm và tất cả ngăn ngại. Vậy nên gọi là Vô trước vô chướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Đoạn chư pháp luân tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối tất cả pháp chứng lý vô sanh, khiến dứt hẳn khổ sanh tử chẳng nối nhau nữa. Vậy nên gọi là Đoạn chư pháp luân tam ma địa.

Vì sao gọi là Xả bảo tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối tượng các định hãy năng vớt bỏ, hướng các phiền não và tướng các pháp mà chẳng năng bỏ ư? Vậy nên gọi là Xả bảo tam ma địa.

Vì sao gọi là Biến chiếu tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khắp soi các định khiến rất rõ sáng. Vậy nên gọi là Biến chiếu tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất luyến tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối tất cả pháp không chỗ mong cầu. Vậy nên gọi là Bất luyến tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tướng trụ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, chẳng thấy trong các định có chút pháp khá trụ. Vậy nên gọi là vô tướng trụ tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất tư duy tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, bao nhiêu pháp tâm tâm sở hèn kém thấy đều chẳng chuyển. Vậy nên gọi là Bất tư duy tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô cấu đặng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, như cầm đèn sáng soi rõ các định. Vậy nên gọi là Vô biên quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Phát quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, năng phát tất cả quang minh thắng định. Vậy nên gọi là Phát quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Phổ chiếu tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, tức năng khắp soi pháp môn các định. Vậy nên gọi là Phổ chiếu tam ma địa.

Vì sao gọi là Tịnh kiên tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, được tánh tịnh bình đẳng các đẳng trì. Vậy nên gọi là Tịnh kiên tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô cấu quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, năng khắp trừ sạch tất cả bản nơi định, cũng năng soi rõ tất cả đẳng trì. Vậy nên gọi là Vô cấu quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Phát diệu lạc tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khắp năng lãnh thọ vui màu nhiệm nơi các định. Vậy nên gọi là Phát diệu lạc tam ma địa.

Vì sao gọi là Điện đăng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, soi các đẳng trì như lửa điện sáng. Vậy nên gọi là Điện đăng tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tận tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì chẳng thấy có tận. Vậy nên gọi là Vô tận tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ oai quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng oai quang độc thịnh. Vậy nên gọi là Cụ oai quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly tận tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, thấy các đẳng trì lìa hết tất cả mà chẳng thấy có chút phần Pháp Tướng. Vậy nên gọi là Ly tận tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất khả hủy tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khiến thấy các đẳng trì không vết hờ. Vậy nên gọi là Bất khả hủy tam ma địa.

Vì sao gọi là Khai phát tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, thấy các đẳng trì không chẳng mở bày. Vậy nên gọi là Khai phát tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhật đăng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khiến các cửa định phát sáng soi khắp. Vậy nên gọi là Nhật đăng tam ma địa.

Vì sao gọi là Tịnh nguyệt tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khiến các đẳng trì phá tối như trăng. Vậy nên gọi là Tịnh nguyệt tam ma địa.

Vì sao gọi là Tịnh quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì được vô ngại giải. Vậy nên gọi là Tịnh quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô động tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khiến các đẳng trì không lung lay, kiêu mạn, dao động, cũng không hý luận. Vậy nên gọi là Vô động tam ma địa.

Vì sao gọi là Phát minh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khiến sáu cửa đẳng trì phát sáng soi khắp. Vậy nên gọi là Phát minh tam ma địa.

Vì sao gọi là Ứng tác bất ứng tác tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, soi các đẳng trì tất cả việc nên làm chẳng nên làm đều khiến rõ ràng. Vậy nên gọi là Ứng tác bất ứng tác tam ma địa.

Vì sao gọi là Trí tràng tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, thấy tướng cờ diệu trí các đẳng trì. Vậy nên gọi là Trí tràng tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Kim cương man tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, dù năng thông suốt tất cả pháp mà chẳng thấy có tướng tất cả. Vậy nên gọi là Kim cương man tam ma địa.

Vì sao gọi là Trụ tâm tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, tâm chẳng lay động, chẳng chuyển chẳng soi, cũng chẳng tổn giảm, chẳng nhớ có tâm. Vậy nên gọi là Trụ tâm tam ma địa.

Vì sao gọi là Phổ minh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các định sáng khắp năng xem soi. Vậy nên gọi là Phổ minh tam ma địa.

Vì sao gọi là Thiện trụ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì khéo năng an trụ. Vậy nên gọi là Thiện trụ tam ma địa.

Vì sao gọi là Bảo tích tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, quán các đẳng trì đều như đồng của báu. Vậy nên gọi là Bảo tích tam ma địa.

Vì sao gọi là Diệu pháp ấn tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, năng ấn các đẳng trì, lấy ấn mà ấn vậy. Vậy nên gọi là Diệu pháp ấn tam ma địa.

Vì sao gọi là Pháp bình đẳng tánh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, chẳng thấy có chút pháp lìa tánh bình đẳng ấy. Vậy nên gọi là Pháp bình đẳng tánh tam ma địa.

Vì sao gọi là Xả ái lạc tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối tất cả định và tất cả pháp đều bỏ ưa muốn vui. Vậy nên gọi Xả ái lạc tam ma địa.

Vì sao gọi là Pháp dững mãi tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, tướng tất cả pháp thấy đều vọt lên, tất cả pháp chư Phật không chẳng viên mãn. Vậy nên gọi là Pháp dững mãi tam ma địa.

Vì sao gọi là Phiêu tán tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, năng khiến các định bay tan các pháp. Vậy nên gọi là Phiêu tán tam ma địa.

Vì sao gọi là Phân biệt pháp cú tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khéo năng phân biệt pháp cú các định. Vậy nên gọi là Phân biệt pháp cú tam ma địa.

Vì sao gọi là Bình đẳng tự tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, được các đẳng trì tướng chữ bình đẳng nên rất ưa thích. Vậy nên gọi là Bình đẳng tự tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly văn tự tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì chẳng đặc tướng văn tự đáng ưa muốn. Vậy nên gọi là Ly văn tự tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Đoạn sở duyên tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, chẳng đặc tướng các pháp biến khác. Vậy nên gọi là Vô biến dị tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô phẩm loại tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, chẳng đặc tướng phẩm loại riêng các pháp. Vậy nên gọi là Vô phẩm loại tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhập danh tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, ngộ vào danh tướng riêng biệt của các pháp. Vậy nên gọi là Nhập danh tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tướng hành tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối tượng các định đều vô sở đắc. Vậy nên gọi là Vô tướng hành tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly ế ám tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khắp năng khiến trừ mù tối của các định. Vậy nên gọi là Ly ế ám tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ hành tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, thấy đủ hành tướng riêng biệt các đẳng trì. Vậy nên gọi là Cụ hành tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất biến động tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì chẳng thấy biến động. Vậy nên gọi là Bất biến động tam ma địa.

Vì sao gọi là Độ cảnh giới tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, vượt tướng cảnh sở duyên các đẳng trì. Vậy nên gọi là Độ cảnh giới tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly tập chúng đức tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối tất cả pháp và tất cả định chẳng đắc tướng nhóm, vì tất cả pháp chẳng thể nhóm được vậy. Vậy nên gọi là Ly tập chúng đức tam ma địa.

Vì sao gọi là Quyết định trụ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các định tâm tuy quyết định trụ, mà biết tướng kia trọn chẳng thể đắc. Vậy nên gọi là Quyết định trụ tam ma địa.

Vì sao gọi là Tịnh diệu hoa tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khiến các đẳng trì đều được thanh tịnh trau dồi sáng đẹp inh như diệu hoa. Vậy nên gọi là Tịnh diệu hoa tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ giác chi tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, tu đủ bảy nhánh giác mau được viên mãn. Vậy nên gọi là Cụ giác chi tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô biên biện tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối tất cả pháp được vô biên biện. Vậy nên gọi là Vô biên biện tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô đẳng đẳng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, được tánh vô đẳng đẳng các đẳng trì. Vậy nên gọi là Vô đẳng đẳng tam ma địa.

Quyển thứ 489 HỘI THỨ BA

Phẩm THIÊN HIỆN Thứ 3-8

Vì sao gọi là Phổ siêu nhất thiết tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khắp vượt các pháp hữu tình ba cõi. Vậy nên gọi là Phổ siêu nhất thiết tam ma địa.

Vì sao gọi là Quyết phán nhất thiết tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khắp năng quyết phán các pháp hữu tình. Vậy nên gọi là Quyết phán nhất thiết tam ma địa.

Vì sao gọi là Tán do dự tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp có bao do dự đều tan diệt hết. Vậy nên gọi là Tán do dự tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô sở trụ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, chẳng thấy có chỗ sở trụ. Vậy nên gọi là Vô sở trụ tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhất tướng trang nghiêm tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, chẳng thấy các pháp có chút xíu tướng. Vậy nên gọi là Nhất tướng trang nghiêm tam ma địa.

Vì sao gọi là Dẫn phát hành tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp tuy năng dẫn phát các thứ hành tướng mà trọn chẳng thấy năng sở dẫn phát. Vậy nên gọi là Dẫn phát hành tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhất hành tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, thấy các đẳng trì không hai hành tướng. Vậy nên gọi là Nhất hành tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly hành tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, thấy các đẳng trì đều không có hành tướng. Vậy nên gọi là Ly hành tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Diệu hành tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khiến các đẳng trì hành tướng mâu nhiệm lia các hý luận. Vậy nên gọi là Diệu hành tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Đạt chư hữu để tán hoại tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp được trí thông đạt như thật ngộ vào. Được ngộ rồi, đối các hữu pháp thông suốt tán hoại khiến không có chỗ sót. Vậy nên gọi là Đạt chư hữu để tán hoại tam ma địa.

Vì sao gọi là Bảo kiên cố tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, thấy Phật Pháp Tăng chẳng thể phá hoại được, vì đồng vô tướng vậy. Vậy nên gọi là Bảo kiên cố tam ma địa.

Vì sao gọi là Giải thoát âm thanh văn tự tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, thấy các tướng đẳng trì vắng lặng giải thoát tất cả âm thanh văn tự. Vậy nên gọi là Giải thoát âm thanh văn tự.

Vì sao gọi là Nhập thi thiết ngữ ngôn tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, ngộ vào tất cả các thi thiết ngữ ngôn đẳng trì không chấp không ngại. Vậy nên gọi là Nhập thi thiết ngữ ngôn tam ma địa.

Vì sao gọi là Cự xí nhiên tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì oai quang soi sáng. Vậy nên gọi là Cự xí nhiên tam ma địa.

Vì sao gọi là Nghiêm tịnh tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khắp năng nghiêm tịnh tất cả tướng định. Vậy nên gọi là Nghiêm tịnh tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tiêu xí tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì chẳng thấy cò tiêu biểu. Vậy nên gọi là Vô tiêu xí tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ diệu tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, diệu tướng các định không chẳng đầy đủ. Vậy nên gọi là Cụ diệu tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối tướng vui khổ các đẳng trì chẳng muốn quan sát. Vậy nên gọi là Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tận hành tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, chẳng thấy hành tướng các định có hết. Vậy nên gọi là Vô tận hành tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ tổng trì tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, năng tổng giữ gìn thắng sự các định. Vậy nên gọi là Cụ tổng trì tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhiếp phục tất cả chánh tà tánh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì chánh tánh tà tánh nhiếp dẹp các kiến đều chẳng cho khởi. Vậy nên gọi là Nhiếp phục tất cả chánh tà tánh tam ma địa.

Vì sao gọi là Tức vi thuận tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp trọn chẳng thấy có tướng trái thuận. Vậy nên gọi là Tức vi thuận tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly ái tăng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp trọn chẳng thấy tướng ưa ghét. Vậy nên gọi là Ly ái tăng tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô cấu minh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, trọn chẳng thấy tướng bản tướng sáng. Vậy nên gọi là Vô cấu minh tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ kiên cố tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khiến các đẳng trì đều được vững chắc. Vậy nên gọi là Cụ kiên cố tam ma địa.

Vì sao gọi là Mãn nguyệt tịnh quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khiến công đức các đẳng trì tăng thêm như trăng tịnh tròn đầy nước biển thêm sáng. Vậy nên gọi là Mãn nguyệt tịnh quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Đại trang nghiêm tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khiến các đẳng trì trọn nên các thứ nhiệm màu hiếm có và việc trau dồi lớn lao. Vậy nên gọi là Đại trang nghiêm tam ma địa.

Vì sao gọi là Phổ chiếu thế gian tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, soi các đẳng trì và tất cả pháp, khiến các hữu tình đều được mở trí hiểu biết. Vậy nên gọi là Phổ chiếu thế gian tam ma địa.

Vì sao gọi là Định bình đẳng tánh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, chẳng thấy đẳng trì định tán sai khác. Vậy nên gọi là Định bình đẳng tánh tam ma địa.

Vì sao gọi là Viễn ly trần cấu tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, diệt được tất cả đất bụi phiền não. Vậy nên gọi là Viễn ly trần cấu tam ma địa.

Vì sao gọi là Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, chẳng thấy tánh tướng các pháp và tất cả định có cái không cái khai khác. Vậy nên gọi là Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, phá các ổ hang, xả các nêu cờ, dứt các ưa muốn mà không sờ chấp. Vậy nên gọi là Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc tam ma địa.

Vì sao gọi là Quyết định an trụ chơn như tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp thường chẳng nơi bỏ thật tướng chơn như. Vậy nên gọi là Quyết định an trụ chơn như tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly thân ngữ ý uế ác tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, đối thân ngữ ý đều vô sở đắc, phá hoại tất cả ác nơi thân ngữ ý, đối các đẳng trì không chướng tự tại. Vậy nên gọi là Ly thân ngữ ý uế ác tam ma địa.

Vì sao gọi là Như hư không tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, quán tất cả pháp đều vô sở hữu, không chướng không ngại như thái hư không. Vậy nên gọi là Như hư không tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô nhiễm vô trước tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, quán tất cả pháp đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng không nhiễm không dính. Vậy nên gọi là Vô nhiễm vô trước tam ma địa.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là bốn niệm trụ. Những gì là bốn? Một, thân nhớ trụ; hai, thọ nhớ trụ; ba, tâm nhớ trụ; bốn, pháp nhớ trụ.

Vì sao thân nhớ trụ? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối trong thân, hoặc đối ngoài thân, hoặc đối trong ngoài thân, trụ quán theo thân, mà năng chẳng khởi thân cùng tìm nghĩ, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Vì sao thọ nhớ trụ? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối trong thọ, hoặc đối ngoài thọ, hoặc đối trong ngoài thọ, trụ quán theo thọ, mà năng chẳng khởi thọ cùng tìm nghĩ, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Vì sao tâm nhớ trụ? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối trong tâm hoặc đối ngoài tâm, trụ quán theo tâm mà năng chẳng khởi tâm cùng tìm nghĩ, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Vì sao pháp nhớ trụ? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối trong pháp, hoặc đối ngoài pháp, hoặc đối trong ngoài pháp, trụ quán theo pháp mà năng chẳng khởi pháp cùng tìm nghĩ, bỗng dựng tinh tiến, chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân khi đi như thật biết đi, khi đứng như thật biết đứng, khi ngồi như thật biết ngồi, khi nằm như thật biết nằm. Như như tự thân oai nghi sai khác, như thế như thế đều như thật biết, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời. Đây là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân chánh biết qua lại, chánh biết xem ngó, chánh biết cúi ngửa, chánh biết co giãn, mặc Tăng già lê, cầm nắm y bát, hoặc ăn hoặc uống, nằm nghỉ bước đi, ngồi dậy rước nghinh, thức ngủ nói lặng, vào ra các định đều nhớ chánh biết. Đây là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân đối khi thở vào như thật biết thở vào, đối khi thở ra như thật biết thở ra, đối khi thở dài như thật biết thở dài, đối khi thở ngắn như thật biết thở ngắn.

Như thợ quay bánh xe hoặc học trò kia, khi thế bánh xe dài như thật biết thế xe dài, khi thế bánh xe ngắn như thật biết thế xe ngắn. Bồ Tát Ma ha tát này cũng lại như thế, như thật biết thở hoặc vào hoặc ra dài ngắn sai khác. Đây là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ tự thân sở hữu các giới sai khác: đối các địa giới như thật biết rõ đây là địa giới, đối các thủy giới như thật biết rõ đây là thủy giới, đối các hỏa giới như thật biết rõ đây là hỏa giới, đối các phong giới như thật biết rõ đây là phong giới.

Như thợ thịt giỏi hoặc học trò kia, giết mạng trâu ròi, lại dùng dao bén mổ bửa nơi thân chi làm bốn phần, hoặc ngồi hoặc đứng như thật xem biết. Bồ Tát Ma ha tát này lại cũng như thế, khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán sát tự thân bốn giới địa thủy hỏa phong sai khác. Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân từ chân đến đỉnh thứ thứ bất tịnh rầy đầy trong ấy, ngoài là bị da mỏng gói buộc. Chỗ gọi thân đây chỉ có các thứ: tóc, lông, móng, răng, da thừa, máu thịt, gân mạch, cốt tủy, tim, gan, phổi, thận, lá lách, mật, bao tử, ruột già, ruột non, cứt, đái, hỉ khạc, nước miếng, nước mắt, mồ hôi, đờm mủ, mỡ lá, não, màng mỏng, ghèn, cứt ráy, bất tịnh như thế đầy rầy trong thân.

Như có nông phu, hoặc các trường giả, trong bịch đựng đầy các thứ tạp cốc, chỗ gọi nếp, mè, lúa, đậu, bắp thảy. Có kẻ sáng mắt khai bịch xem thấy, năng như thật biết trong ấy chỉ có nếp, mè, lúa thảy các thứ tạp cốc. Bồ Tát Ma ha tát này cũng lại như thế, quán kỹ tự thân, từ chân đến đỉnh bất tịnh đầy rầy chẳng thể tham muốn. Đây là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đến trong mà xem chỗ bỏ thây, chết đã một ngày hoặc đã hai ngày cho đến bảy ngày. Nơi thây sinh chướng, sắc biến xanh bầm, da phá thối bầy mủ máu chảy ra. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn vẹn như thế, rất sanh nhàm lìa. Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu,

đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đến trong mà xem chỗ bỏ thân, chết đã một ngày hoặc đã hai ngày, cho đến bảy ngày, bị các chim điểu thúu quạ thước xi hiêu, cọp beo cáo chó sói dã can chó thảy, nhiều thứ cầm thú, hoặc mổ hoặc bấu, xương thịt ngổn ngang, cắn xé ăn nuốt. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn về như thế, rất sanh nhàm lìa. Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đến trong mà xem chỗ bỏ thân, chim muông ăn rồi bắt tịnh vỡ nát máu mủ chảy lìa, có vô lượng thú trùng giòi tạp sinh, hôi uế lấm dơ hơn nơi chó chết. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn về như thế, rất sanh nhàm lìa. Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đến trong mà xem chỗ bỏ thân, trùng giòi ăn rồi, thịt rời xương ló, lóng đốt dính nhau, gân buộc máu trít, hãy còn thịt bầy. Thấy việc này rồi tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn về như thế, rất sanh nhàm lìa. Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã

Ba la mật đa thẩm sâu đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đến trong mà xem chỗ bỏ thân đã thành xương vụn, máu thịt hết sạch còn gân lẳng nhặng. Thấy việc này rồi tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn về như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn về như thế, rất sanh nhàm lìa. Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đến trong mà xem chỗ bỏ thân, chỉ còn các xương, sắc nó trắng non như ốc tuyết kha, các gân bầy nát, lóng đốt chia lìa. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn về như thế, rất sanh nhàm lìa. Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán sở khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đến trong mà xem chỗ bỏ thân, thành sắc trắng rồi, lóng đốt phân tán, rơi rớt khác phương. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn về như thế, rất sanh nhàm lìa. Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu, đem vô

sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán sở khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đến trong mà xem chỗ bỏ thân, các xương phân tán đều ở chỗ khác: xương bàn chân chỗ khác, xương ống chân chỗ khác, xương đầu gối chỗ khác, xương đùi chỗ khác, xương bắp vế chỗ khác, xương sống chỗ khác, xương hông chỗ khác, xương ngực chỗ khác, xương cánh vai chỗ khác, xương cánh chỏ chỗ khác, xương bàn tay chỗ khác, xương cổ ót chỗ khác, xương hàm chỗ khác, xương má chỗ khác, xương đầu lâu cũng ở chỗ khác.. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn về như thế, rất sanh nhàm lìa. Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán sở khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đến trong mà xem chỗ bỏ thân, hài cốt ngổn ngang, gió thổi nắng soi, mưa chan sương thấm, trải nhiều năm tháng sắc như pha tuyết. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn về như thế, rất sanh nhàm lìa. Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán sở khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đến trong mà xem chỗ bỏ thân, xương thừa tản đất lâu nhiều trăm năm hoặc nhiều

ngàn năm; tướng ấy biến xanh, trạng sắc như lông chim cáp, hoặc có thứ hư mục nát bột như bụi, cùng đất hòa nhau khó phân biệt được. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn vẹn như thế, rất sanh nhàm lìa. Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán sở khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như đối nội thân sai khác như thế trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo thế gian. Đối ngoại thân trụ quán khắp thân, đối nội ngoại thân trụ quán khắp thân, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo thế gian, tùy kia sở ứng cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội ngoại cùng thọ tâm pháp trụ quán khắp thọ tâm pháp, bỗng dựng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo thế gian, tùy kia sở ứng đều nên nói rộng.

Thiện Hiện! Như vậy Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội ngoại cùng thân thọ tâm pháp, khi trụ quán thân thọ tâm pháp, tuy làm quán này mà vô sở đắc.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là bốn chánh đạo. Những gì là bốn?

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các pháp ác bất thiện chưa sanh làm cho chẳng sanh, nên sanh muốn cố gắng phát khởi chánh siêng giục tâm giữ tâm. Đây là thứ nhất.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các pháp ác bất thiện đã sanh làm cho dứt hẳn, nên sanh muốn cố gắng phát khởi chánh siêng dục tâm giữ tâm. Đây là thứ hai.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối pháp thiện chưa sanh vì khiến sanh, nên sanh muốn cố gắng phát khởi chánh siêng giục tâm giữ tâm. Đây là thứ ba.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối pháp thiện đã sanh vì khiến an trụ chẳng quên tăng rộng bồi tu cho viên mãn, nên sanh muốn cố gắng phát khởi chánh siêng giục tâm giữ tâm. Đây là thứ tư.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là bốn thần túc. Những gì là bốn?

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành dứt dục đẳng trì trọn nên thần túc; nương lìa, nương không nhiễm, nương diệt, hồi hướng xả. Đây là thứ nhất.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành dứt cần đẳng trì trọn nên thần túc; nương lìa, nương không nhiễm, nương diệt, hồi hướng xả. Đây là thứ hai.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành dứt tâm đẳng trì trọn nên thần túc; nương lìa, nương không nhiễm, nương diệt, hồi hướng xả. Đây là thứ ba.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành dứt quán đẳng trì trọn nên thần túc; nương lìa, nương không nhiễm, nương diệt, hồi hướng xả. Đây là thứ tư.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là năm căn. Những gì là năm?

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là năm lực, những gì là năm?

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực, huệ lực.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là bảy đẳng giác chi. Những gì là bảy?

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu nhánh niệm đẳng giác, nhánh chọn pháp đẳng giác, nhánh tinh tiến đẳng giác, nhánh mừng đẳng giác, nhánh nhẹ an đẳng giác, nhánh định đẳng giác, nhánh xả đẳng giác; nương lìa, nương không nhiễm, nương diệt, hồi hướng xả.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là tám nhánh thánh đạo. Những gì là tám?

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định; nương lìa, nương không nhiễm, nương diệt, hồi hướng xả.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là ba giải thoát môn. Những gì là ba?

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng đều không, nơi tâm an trụ, gọi không giải thoát môn, cũng gọi không tam ma địa. Đây là thứ nhất, các Bồ Tát Ma ha tát có muốn học Đại Thừa nên học trong đó.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng không, nên đều không có tướng, nơi tâm an trụ, gọi vô tướng giải thoát môn, cũng gọi vô tướng tam ma địa. Đây là thứ hai, các Bồ Tát Ma ha tát muốn học Đại Thừa nên học trong đó.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng không, nên đều không sở nguyện, nơi tâm an trụ, gọi vô nguyện giải thoát môn, cũng gọi vô nguyện tam ma địa. Đây là thứ ba, các Bồ Tát Ma ha tát muốn học Đại Thừa nên học trong đó.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là mười một trí. Những gì là mười một? Chỗ gọi khổ trí, tập trí, diệt trí,

đại trí, tận trí, vô sanh trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, như thuyết trí.

Sao là khổ trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết khổ nên chẳng sanh. Đây là khổ trí.

Sao là tập trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết tập nên dứt hẳn. Đây là tập trí.

Sao là diệt trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết diệt nên tác chứng. Đây là diệt trí.

Sao là đạo trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết đạo nên tu tập. Đây là đạo trí.

Sao là tận trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết tham sân si hết. Đây là tận trí.

Sao là vô sanh trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết chẳng sanh lại các cõi. Đây là vô sanh trí.

Sao là pháp trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết năm uẩn thấy mỗi có tự tánh riêng. Đây là pháp trí.

Sao là loại trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết tướng năm uẩn thấy riêng biệt, nghĩa là khổ, vô thường, không, vô ngã thấy. Đây là loại trí.

Sao là thế tục trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết các hữu tình tu hành riêng khác và biết các pháp danh tướng thấy mỗi khác. Đây là thế tục trí.

Sao là tha tâm trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết kẻ hữu tình kia pháp tâm tâm sở không bị nghi trệ. Đây là tha tâm trí.

Sao là như thuyết trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết tướng tất cả pháp như nói, tức là Như Lai nhất thiết tướng trí. Đây là như thuyết trí.

Thiện Hiện! Phải biết mười một trí đây tức là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đã thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là ba vô lậu căn. Những gì là ba? Một là căn chưa biết sẽ biết, hai là căn đã biết, ba là căn biết đủ.

Sao là căn chưa biết sẽ biết? Nghĩa là các kẻ hữu học bồ đặc già la đối các Thánh để chưa đã hiện quán, chưa được Thánh quả sở hữu tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đây là căn chưa biết sẽ biết.

Sao là căn đã biết? Nghĩa là các kẻ hữu học bồ đặc già la đối các Thánh để đã được hiện quán, đã được Thánh quả sở hữu tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đây là căn đã biết.

Sao là căn biết đủ? Nghĩa là các kẻ vô học bồ đặc già la như A la hán, như Độc giác, như Bồ Tát Ma ha tát đã trụ thập địa, như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đây là căn biết đủ.

Nếu ba căn đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là ba tam ma địa. Những gì là ba? Một là có tầm có tứ tam ma địa, hai là không tầm chỉ tứ tam ma địa, ba là không tầm không tứ tam ma địa.

Sao là có tầm có tứ tam ma địa? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát lìa pháp dục ác bất thiện có tìm có xét, lìa sanh vui mừng, vào sơ tĩnh lự an trụ đầy đủ. Đây là có tầm có tứ tam ma địa.

Sao là không tầm chỉ tứ tam ma địa? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát sở hữu sơ tĩnh lự, đệ nhị tĩnh lự định trung gian. Đây là không tầm chỉ tứ tam ma địa.

Sao là không tầm không tứ tam ma địa? Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát từ đệ nhị tĩnh lự cho đến định phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đây là không tầm không tứ tam ma địa.

Nếu ba thứ đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là mười nhớ theo. Những gì là mười? Một là nhớ theo Phật, hai là nhớ theo Pháp, ba là nhớ theo Tăng, bốn là nhớ theo giới, năm là nhớ theo xả, sáu là nhớ theo trời, bảy là nhớ theo nhàm chán, tám là nhớ theo chết, chín là nhớ theo thân, mười là nhớ theo hơi thở.

Nếu mười thứ đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát ấy là bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ thấy thiện pháp thanh tịnh, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát ấy là Phật mười lực. Những gì là mười?

Thiện Hiện phải biết: Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ tướng nhân quả các pháp xứ phi xứ, là lực thứ nhất.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ tướng các loại hữu tình quá khứ vị lai hiện tại món món các nghiệp pháp chịu nhân quả sai khác, là lực thứ hai.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ thế gian chẳng phải một mà các thứ tướng giới, là lực thứ ba.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình chẳng phải một thắng giải mà các thứ thắng giải, là lực thứ tư.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các căn hơn kém của các loại hữu tình, là lực thứ năm.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ hành tướng biến hành, là lực thứ sáu.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình căn, lực, giác chi, giải thoát, tĩnh lự, đẳng trì, đẳng chí, nhiễm tịnh riêng khác, là lực thứ bảy.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình có vô lượng thứ tức trụ riêng khác, là lực thứ tám.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, do tịnh thiên nhãn như thật biết rõ các loại hữu tình có vô lượng thứ sanh tử riêng khác, là lực thứ chín.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các lậu hết hẳn, được vô lậu tâm giải thoát, được vô lậu huệ giải thoát; đối trong biện pháp tự làm chứng trụ đầy đủ, năng chánh biết rõ ta sanh đã hết, phạm hạnh đã thành lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau, là lực thứ mười.

Phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là bốn vô sở úy. Những gì là bốn?

Thiện Hiện phải biết: Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, tự xưng ta là kẻ Chánh đẳng giác. Nếu có Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn và khiến nghĩ nhớ, nói đối pháp này chẳng phải Chánh đẳng giác. Ta đối nạn kia chánh thấy không lý do. Vì đối nạn kia thấy không lý do nên được trụ yên ổn, không hãi không sợ, tự xưng ta ở ngôi Đại tiên tôn vị, ngự giữa đại chúng chánh tổng sư tử, quay xe diệu phạm. Xe ấy thanh tịnh, chánh chơn Vô thượng, tất cả Sa Môn, Bà la môn thấy đều không có kẻ nào năng quay đúng pháp, là vô sở úy thứ nhất.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện tự xưng ta đã hết hẳn các lậu. Nếu có Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc thế gian y pháp lập nạn và khiến nghĩ nhớ nói lậu như thế chưa được hết hẳn. Ta đối nạn kia chánh thấy không lý do. Vì đối nạn kia thấy không lý do nên được trụ yên ổn, không hãi không sợ, tự xưng ta ở ngôi Đại tiên tôn vị, ngự giữa đại chúng chánh tổng sư tử quay xe diệu phạm, xe ấy thanh tịnh chánh chơn Vô thượng, tất cả Sa Môn, Bà la môn thấy đều không có ai năng quay đúng pháp được. Đây là vô sở úy thứ hai.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện vì các đệ tử nói pháp chướng đạo. Nếu có Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các

thể gian y pháp lập nạn vì khiến nghĩ nhớ nói tập học pháp đây chẳng thể ngăn ngại đạo. Ta đối nạn kia chánh thấy không lý do. Vì đối nạn kia thấy không lý do nên được trụ yên ổn, không hãi không sợ, tự xưng ta ở ngôi Đại tiên tôn vị, ngự giữa đại chúng chánh rống sư tử, quay xe diệu phạm, xe ấy thanh tịnh chánh chơn Vô thượng, tất cả Sa Môn, Bà la môn thầy đều không có ai năng quay đúng pháp được. Đây là vô sở úy thứ ba.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, vì các đệ tử nói Đạo hết khổ. Nếu có Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thể gian y pháp lập nạn và khiến nghĩ nhớ nói tu đạo này chẳng thể hết khổ được. Ta đối nạn kia chánh thấy không lý do. Vì đối nạn kia thấy không lý do nên được trụ yên ổn, không hãi không sợ, tự xưng ta ở ngôi Đại tiên tôn vị, ngự giữa đại chúng chánh rống sư tử, quay xe diệu phạm, xe ấy thanh tịnh chánh chơn Vô thượng, tất cả Sa Môn, Bà la môn thầy đều không có ai năng quay đúng pháp được. Đây là vô sở úy thứ tư.

Phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Quyển thứ 490 HỘI THỨ BA

Phẩm THIÊN HIỆN Thứ 3-9

Lại nữa, Thiên Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là bốn vô ngại giải. Những gì là bốn? Một là nghĩa vô ngại giải; hai là pháp vô ngại giải; ba là từ vô ngại giải; bốn là biện vô ngại giải.

Thiên Hiện! Bốn vô ngại giải như thế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiên Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là tướng mười tám pháp Phật bất cộng, những gì là mười tám?

Nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bắt đầu từ đêm chúng được Vô thượng Chánh đẳng bồ đề cho đến đêm vào Vô dư y Niết Bàn, ở thời gian giữa thường không làm lỗi, không tiếng vọng, bạo,

không quên mất nhớ, không các thứ tưởng, tâm không chẳng định, xả không chẳng chọn, chi muốn không lui, tinh tiến không lui, niệm không lui, định không lui, huệ không lui, giải thoát trí kiến không lui.

Tất cả thân nghiệp trí là dẫn trước, theo trí mà chuyển. Tất cả ngữ nghiệp trí làm dẫn trước, theo trí mà chuyển. Tất cả ý nghiệp trí làm dẫn trước, theo trí mà chuyển.

Ở đời quá khứ sở khởi trí kiến không mắc không ngại. Ở đời vị lai sở khởi trí kiến không mắc không ngại. Ở đời hiện tại sở khởi trí kiến không mắc không ngại.

Mười tám pháp Phật bất cộng như thế không chẳng đều đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Phải biết đây là tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát ấy là các văn tự đà la ni môn. Những văn tự đà la ni môn nào? Nghĩa là tánh chữ bình đẳng, tánh lời bình đẳng vào các tự môn. Sao là tánh chữ bình đẳng, tánh lời bình đẳng vào các tự môn?

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, vào Nhã tự môn, vì ngộ tất cả pháp vốn chẳng sanh vậy.

Vào Lạc tự môn, vì ngộ tất cả pháp lìa bụi dơ vậy.

Vào Phả tự môn, vì ngộ tất cả pháp thắng nghĩa giáo vậy.

Vào Giả tự môn, vì ngộ tất cả pháp xa lìa sanh tử, hoặc tử hoặc sanh đều vô sở đắc mà làm phương tiện vậy.

Vào Na tự môn, vì ngộ tất cả pháp xa lìa danh tướng hoặc danh hoặc tướng đều vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Vào Lã tự môn, vì ngộ tất cả pháp xuất thế gian vậy, vì ái nhiễm nhân duyên chẳng hiện tiền vậy.

Vào Đả tự môn, vì ngộ tất cả pháp điều phục, vắng lặng, chơn như, bình đẳng không phân biệt vậy.

Vào Bà tự môn, vì ngộ tất cả pháp lìa buộc mở vậy.

Vào Trà tự môn, vì ngộ tất cả pháp lìa nhiệt, kiêu, uế, được thanh tịnh vậy.

Vào Sa tự môn, vì ngộ tất cả pháp không quái ngại vậy.

Vào Đả tự môn, vì ngộ tất cả pháp chơn như bất động vậy.

Vào Dã tự môn, vì ngộ tất cả pháp như thật bất sanh vậy.

Vào Sắc Tra tự môn, vì ngộ tất cả Pháp Tướng chế phục, nhiệm trì bất khả đắc vậy.

Vào Ca tự môn, vì ngộ tất cả pháp tác giả bất khả đắc vậy.

Vào Ta tự môn, vì ngộ tất cả pháp thời tánh bình đẳng bất khả đắc vậy.

Vào Ma tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh ngã ngã sở bất khả đắc vậy.

Vào Già tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh hành động lầy bất khả đắc vậy.

Vào Tha tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh chỗ sở y bất khả đắc vậy.

Vào Xà tự môn, vì ngộ tất cả pháp năng sở sanh khởi bất khả đắc vậy.

Vào Thấp Phước tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh yên ổn bất khả đắc vậy.

Vào Đạt tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh năng giữ cội bất khả đắc vậy.

Vào Xả tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh Xa ma tha bất khả đắc vậy.

Vào Khư tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh bình đẳng như thái hư không bất khả đắc vậy.

Vào Sàn tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh cùng tận bất khả đắc vậy.

Vào Tát Đả tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh nhiệm trì bất khả đắc vậy.

Vào Nhã tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh năng sở tri bất khả đắc vậy.

Vào Lạt Tha tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh chấp trước nghĩa bất khả đắc vậy.

Vào Ha tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh năng là nhân bất khả đắc vậy.

Vào Bạc tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh phá hoại bất khả đắc vậy.

Vào Xước tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh muốn vui trùm bất khả đắc vậy.

Vào Táp Ma tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh khá nghĩ nhớ bất khả đắc vậy.

Vào Hạp Phạ tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh hô kêu bất khả đắc vậy.

Vào Sa tự môn, vì ngộ tất cả pháp lìa mạnh mẽ vậy.

Vào Kiện tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh đây bình đẳng bất khả đắc vậy.

Vào Sai tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh chứa nhóm bất khả đắc vậy.

Vào Noã tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh lìa ồn tạp vậy.

Vào Phả tự môn, vì ngộ tất cả pháp không quả báo vậy.

Vào Tác Ca tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh lìa uẩn vậy.

Vào Dật Ta tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh tương suy lão bất khả đắc vậy.

Vào Chước tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh không dấu chân vậy.

Vào Tra tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh đui ép nhau bất khả đắc vậy.

Vào Trạch tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh nơi chỗ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Phải biết môn chữ Trạch đây là năng ngộ vào ngần mé pháp không. Ngoại trừ các chữ này nêu các pháp không lại chẳng thể được. Sở dĩ vì sao? Vì nghĩa các chữ đây chẳng thể tuyên nói, chẳng thể nêu rõ, chẳng thể viết cảm, chẳng thể nắm lấy, chẳng thể xem xét, vì lìa tướng vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như hư không là nơi chỗ tất cả vật dồn về. Các môn chữ đây cũng lại như thế, nghĩa các pháp không đều vào môn đây mới được hiển rõ.

Thiện Hiện phải biết: Vào chữ Nhã đây thầy gọi vào các tự môn. Các Bồ Tát Ma ha tát nếu đối vào các tự môn như thế, được trí khéo léo. Bồ Tát Ma ha tát này đối các ngôn âm sở thuyết sở hiểu đều không quái ngại, đối tất cả pháp tánh bình đẳng không năng chứng trì được hết, đối các ngôn âm đều được khéo léo.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng nghe vào các tự môn ẩn tướng ẩn cú như thế, nghe rồi thọ trì đọc tụng suốt lanch, vì người giải nói, không điều chấp trước, chẳng mong danh dự lợi dưỡng cung kính. Do nhân duyên đây được ba mươi món công đức thắng lợi. Những ba mươi gì? Là được nghĩ nhớ mạnh, được hổ thẹn hơn, được sức bền chắc, được pháp chỉ thú, được giác tăng thượng, được huệ thù thắng, được vô ngại biện, được tổng trì môn, được không nghi làm, được lời trái thuận chẳng sanh ưa ghét, được không cao thấp bình đẳng mà trụ, được đối hữu tình lời tiếng khéo, được uẩn khéo léo, được giới khéo léo, được duyên khởi khéo léo, được nhân khéo léo, được duyên khéo léo, được pháp khéo léo, được trí căn thẳng liệt khéo léo, được trí tha tâm khéo léo, được trí thần cảnh khéo léo, được trí thiên nhĩ khéo léo, được trí túc trụ tùy niệm khéo léo, được trí sanh tử khéo léo, được trí lậu tận khéo léo, được trí oai nghi đi đứng khéo léo, được trí vắng lai khéo léo, được trí oai nghi đi đứng khéo léo. Đây là ba mươi công đức thắng lợi.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, được văn tự

đà la ni môn như thế. Phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thứ đó đã hỏi ngang đâu nên biết các Bồ Tát Ma ha tát phát tới Đại Thừa ấy. Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát siêng hành sáu thứ Ba la mật đa, từ một bậc tới một bậc, ngang đây phải biết các Bồ Tát Ma ha tát phát tới Đại Thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Sao là Bồ Tát Ma ha tát siêng hành sáu thứ Ba la mật đa từ một bậc tới một bậc.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát biết tất cả pháp không từ đâu đến, cũng không tới đâu. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không đi không đến, không từ không tới, bởi các pháp kia không biến hoại vậy. Bồ Tát Ma ha tát này đối việc từ đến bậc chẳng nhớ chẳng suy nghĩ, mặc dù tu trị địa nghiệp mà chẳng thấy địa kia. Đây là Bồ Tát Ma ha tát siêng hành sáu thứ Ba la mật đa, từ một bậc tới một bậc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ Tát Ma ha tát tu trị địa nghiệp?

Phật bảo Thiện Hiện: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ sơ địa nên khéo tu trị mười thứ thắng nghiệp. Những gì là mười?

Một là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tịnh thắng ý lạc, vì tướng việc lợi ích bất khả đắc vậy.

Hai là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tâm bình đẳng tất cả hữu tình, vì tất cả hữu tình bất khả đắc vậy.

Ba là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp xả thí tất cả, vì kẻ thí, kẻ nhận và của đem thí bất khả đắc vậy.

Bốn là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp gần kề bạn lành, vì đối các bạn lành không chấp trước vậy.

Năm là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp siêng cầu Chánh pháp, vì các pháp sở cầu bất khả đắc vậy.

Sáu là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn xuất gia, vì gia cư phải xả bỏ bất khả đắc vậy.

Bảy là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mở rộng giáo pháp, vì giáo sở phân biệt bất khả đắc vậy.

Tám là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mở rộng giáo pháp, vì giáo sở phân biệt bất khả đắc vậy.

Chín là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp phá hoại kiêu mạn, vì các pháp hưng thịnh bất khả đắc vậy.

Mười là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn lời chắc thật, vì tất cả ngữ ngôn bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu sơ địa nên khéo tu trị mười thắng nghiệp đây, nhờ đấy sơ địa mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ nhị địa nên đối tám pháp tu tập suy nghĩ khiến mau viên mãn. Những gì là tám? Một là thanh tịnh tịnh giới. Hai là biết ơn trả ơn. Ba là trụ sức an nhẫn. Bốn là thọ vui mừng hơn hết. Năm là chẳng bỏ hữu tình. Sáu là thường khởi đại bi. Bảy là đối các bậc sư trưởng đem tâm kính tin hỏi học vâng lời cúng dường như thờ chư Phật. Tám là siêng cầu tu tập Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ nhị địa, đối tám pháp này nên chính suy nghĩ, nên siêng tu học khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ tam địa nên đối năm pháp siêng tinh an trụ. Những gì là năm? Một là siêng cầu nghe nhiều chẳng không chán đủ, đối pháp đã được nghe chẳng mắc văn tự. Hai là đem tâm vô nhiễm được thường hành pháp thí, tuy rộng khai hóa mà chẳng tự cao. Ba là vì nghiêm tịnh cõi tịnh, trồng các căn lành, tuy dùng hồi hướng mà chẳng tự bỗng. Bốn là vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mỗi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung. Năm là tuy trụ tâm tầm quý mà không sở chấp.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ tam địa nên thường trụ năm pháp như thế chớ được nói bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành trụ đệ tứ địa nên đối mười pháp thọ trì chẳng bỏ. Những gì là mười?

Một là ở chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ lìa. Hai là thường vui ít muốn. Ba là thường vui muốn đủ. Bốn là thường chẳng bỏ lìa công đức Đầu đà. Năm là đối các chỗ học thường chẳng nói bỏ. Sáu là đối các dục lạc rất sanh nhàm lìa. Bảy là thường muốn phát khởi Niết Bàn cùng tâm. Tám là đối tất cả vật thường muốn dứt bỏ. Chín là đối tất cả thời tâm chẳng chìm đắm. Mười là đối tất cả sự việc thường không luyến trước.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ tứ địa, đối mười pháp như thế nên thọ trì chẳng bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ ngũ địa nên xa lìa mười pháp. Những gì là mười? Một là nên xa lìa gia cư. Hai là nên xa lìa Bí số ni. Ba là nên xa lìa nhà keo kiệt. Bốn là nên xa lìa chúng nhóm tức cãi. Năm là nên xa lìa khen mình chê người. Sáu là nên xa lìa mười ác nghiệp đạo. Bảy là nên xa lìa ngạo mạn tăng thường. Tám là nên xa lìa điên đảo. Chín là nên xa lìa do dự. Mười là nên xa lìa tham sân si.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành trụ đệ ngũ địa, đối mười pháp đây thường nên xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành trụ đệ lục địa nên viên mãn sáu pháp, nên xa lìa sáu pháp. Vì sao gọi là viên mãn sáu pháp? Nghĩa là nên viên mãn bố thí thầy sáu Ba la mật đa. Vì sao gọi là xa lìa sáu pháp? Nghĩa là nên xa lìa sáu tâm hèn kém. Những gì là sáu? Một là nên xa lìa tâm Thanh Văn. Hai là nên xa lìa tâm Độc giác. Ba là nên xa lìa tâm nhiệt não. Bốn là nên xa lìa tâm thấy kẻ xin đến chẳng vui rầu bực. Năm là nên xa lìa tâm đã thí xả vật sở hữu rồi luyến tiếc buồn bực ăn năn lại. Sáu là nên xa lìa tâm đối kẻ đến cầu phương tiện kiêu loạn.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành trụ đệ lục địa thường nên viên mãn sáu pháp nói trước, và nên xa lìa sáu pháp nói sau.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành trụ đệ thất địa đối hai mươi pháp thường nên xa lìa, đối hai mươi pháp thường nên viên mãn.

Vì sao gọi là đối hai mươi pháp thường nên xa lìa? Một là thường nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp kiến giả. Hai là thường nên xa lìa chấp đoạn. Ba là thường nên xa lìa chấp thường. Bốn là thường nên xa lìa chấp tướng tướng. Năm là thường nên xa lìa chấp kiến. Sáu là thường nên xa lìa chấp danh sắc. Bảy là thường nên xa lìa chấp uẩn. Tám là thường nên xa lìa chấp xứ. Chín là thường nên xa lìa chấp giới. Mười là thường nên xa lìa chấp đế. Mười một là thường nên xa lìa chấp duyên khởi. Mười hai là thường nên xa lìa chấp trước ba cõi. Mười ba là thường nên xa lìa chấp tất cả pháp. Mười bốn là thường nên xa lìa chấp đối tất cả pháp đúng lý, chẳng đúng lý. Mười lăm là thường nên xa lìa chấp y Phật kiến. Mười sáu là thường nên xa lìa chấp y Pháp kiến. Mười bảy là thường nên xa lìa chấp y Tăng kiến. Mười tám là thường nên xa lìa chấp y giới kiến. Mười chín là thường nên xa lìa chấp y không kiến. Hai mươi là thường nên xa lìa tánh nhàm sợ không.

Vì sao gọi là đối hai mươi pháp thường nên viên mãn? Một là thường nên viên mãn thông suốt không. Hai là thường nên viên mãn chứng vô tướng. Ba là thường nên viên mãn biết vô nguyện. Bốn là thường nên viên mãn thanh tịnh ba luân. Năm là thường nên viên mãn thương xót hữu tình và đối hữu tình không điều chấp trước. Sáu là thường nên viên mãn đối thấy tất cả pháp tánh bình đẳng và với trong đây không điều chấp trước. Bảy là thường nên viên mãn đối thấy các hữu tình tánh bình đẳng và với trong đây không điều chấp trước. Tám là thường nên viên mãn đối chơn lý thú thông suốt rất ráo và đối trong đây khôn điều chấp trước. Chín là thường nên viên mãn trí vô sanh nhẫn. Mười là thường nên viên mãn thuyết lý thú tất cả pháp nhất tướng. Mười một là thường nên viên mãn diệt trừ phân biệt. Mười hai là thường nên viên mãn xa lìa các tướng. Mười ba là thường viên mãn xa lìa các tướng. Mười bốn là thường nên viên mãn xa lìa phiền não. Mười lăm là thường viên mãn khéo léo tu chỉ quán. Mười sáu là thường nên viên mãn điều phục tâm tánh. Mười bảy là thường nên viên mãn vắng lặng tâm tánh. Mười tám là thường nên viên mãn tánh vô trí ngại. Mười chín là thường nên viên mãn không chỗ ái nhiễm. Hai mươi là thường nên viên mãn tùy tâm sở dục qua cõi chư Phật, ở chúng hội Phật kia tự hiện ra thân.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành trụ đệ nhất địa, đối hai mươi pháp trước thường nên xa lìa. Đối hai mươi pháp sau thường nên viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ bát địa đối bốn pháp thường nên viên mãn. Những gì là bốn? Một là thường nên viên mãn ngộ vào tâm hành tất cả hữu tình. Hai là thường nên viên mãn du hý thần thông. Ba là thường nên viên mãn thấy cõi chư Phật, như đã được thấy mà tự nghiêm tịnh các kiểu cõi Phật. Bốn là thường nên viên mãn vâng thờ cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối thân Như Lai như thật quan sát.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ bát địa đối bốn pháp này thường nên viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành trụ đệ cửu địa đối bốn pháp thường nên viên mãn. Những gì là bốn? Một là thường nên viên mãn trí căn thẳng liệt. Hai là thường nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật. Ba là thường nên viên mãn hằng vào các định như huyễn đẳng trì. Bốn là thường nên viên mãn tùy các hữu tình căn lành đã thành thực, cố vào các cõi tự hiện hóa sanh.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ cửu địa đối bốn pháp này thường nên viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành trụ đệ thập địa đối mười hai pháp thường nên viên mãn. Những gì là mười hai?

Một là thường nên viên mãn nhiếp thọ vô biên đại nguyện chỗ nơi, tùy có sở nguyện đều khiến chứng được. Hai là thường nên viên mãn trí âm thanh khác loại: các trời, rồng, dược xoa, kiện đạt phược, a tố lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mạc hô lạc già, người, phi người thảy. Ba là thường nên viên mãn vô ngại biện thuyết. Bốn là thường nên viên mãn vào thai đầy đủ. Năm là thường nên viên mãn xuất sanh đầy đủ. Sáu là thường nên viên mãn gia tộc đầy đủ. Bảy là thường nên viên mãn dòng họ đầy đủ. Tám là thường nên viên mãn quyến thuộc đầy đủ. Chín là thường nên viên mãn sanh thân đầy đủ. Mười là thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ. Mười một là thường nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ đề đầy đủ. Mười hai là thường nên viên mãn tất cả công đức thành xong đầy đủ.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát trụ đệ thập địa thường nên viên mãn mười hai pháp này.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát trụ đệ thập địa rồi, đối trước sở tu thắng pháp các địa đều được viên mãn cùng các Như Lai nên nói không khác.

cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp định thắng ý lạc?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu nhóm tất cả căn lành thù thắng. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp định thắng ý lạc?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tất cả hữu tình tâm bình đẳng?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, dẫn phát từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tất cả hữu tình tâm bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp xả thí tất cả?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả hữu tình không chỗ phân biệt mà hành bố thí. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên khéo tu trị nghiệp xả thí tất cả.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo léo tu trị nghiệp gần kề bạn lành?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát thấy các bạn lành khuyên hóa hữu tình khiến kia tu tập Nhất thiết trí trí, tức bèn gần kề cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hỏi thọ Chánh pháp, ngày đêm thừa phụng, không lòng nhác trễ. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp gần kề bạn lành.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp cần cầu Chánh pháp?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, siêng cầu Vô thượng Chánh pháp của Như Lai, chẳng rời các bậc Thanh Văn, Độc giác. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp cần cầu Chánh pháp.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên khéo tu trị nghiệp thường muốn xuất gia?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tất cả chỗ sanh hằng chán ở nhà ồn ào, phức tạp, ngột ngạt chật hẹp in như lao ngục, thường vui Phật pháp, xuất gia thanh tịnh, vắng lặng vô vi, như hư không vô ngại. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn xuất gia.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mền kính thân Phật?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát vừa một phen thấy hình tướng Phật rồi, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí trọn chẳng bỏ tác ý đối nhớ Phật. Đây là Bồ Tát Ma ha tát khéo đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mền kính thân Phật.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mở rộng pháp giáo?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối Phật còn tại thế và sau Niết Bàn, vì các hữu tình mở rộng pháp giáo, trước giữa sau đều thiện, văn nghĩa khéo đẹp, thuần một viên mãn, phạm hạnh thanh trắng. Chỗ gọi Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tụ thuyết, Bản sự, Bản sanh, Duyên khởi, Thí dụ, Phương quang, Hy pháp, cùng là Luận nghị. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mở rộng pháp giáo.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp phá hoại kiêu mạn?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát lòng thường khiêm kính, đề tâm kiêu mạn. Do đây chẳng sanh họ thấp tộc hèn. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp phá hoại kiêu mạn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn lời chắc thật?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát xứng biết mà nói, lời nói việc làm hợp nhau. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn lời chắc thật.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ sơ địa nên khéo tu trị mười thắng nghiệp đây khiến mau viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thanh tịnh tịnh giới?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chẳng khởi các tâm Thanh Văn, Độc giác và các pháp phá giới ngăn bồ đề. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thanh tịnh tịnh giới.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát biết ơn trả ơn?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành các hạnh thù thắng Bồ Tát được chút ơn của người hãy năng trọng báo, hưởng ơn huệ nhiều mà lẽ chẳng đền. Đây là Bồ Tát Ma ha tát biết ơn trả ơn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát trụ sức an nhẫn?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát giả sử đều bị tất cả hữu tình làm xâm hại, mà năng đối kia không tâm giận hại. Đây là Bồ Tát Ma ha tát trụ sức an nhẫn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thọ vui mừng hơn hết?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát thấy các hữu tình đối hạnh Tam thừa đã được thành thực, thân tâm vui mừng. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thọ vui mừng hơn hết.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát chẳng bỏ hữu tình?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát thường khắp cứu vớt tất cả hữu tình khiến lìa khổ nạn. Đây là Bồ Tát Ma ha tát chẳng bỏ hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường khởi đại bi?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành các hạnh thù thắng Bồ Tát, thường khởi nghĩ này: Ta vì nhiều ích các hữu tình, giả sử kiếp đều như các sông Căng già vô lượng vô sở ở đại địa ngục chịu các trọng khổ hoặc đốt hoặc nướng, hoặc chặt hoặc đứt, hoặc lột hoặc treo, hoặc mài hoặc giã, chịu vô lượng việc khổ như thế, cho đến khiến các loại hữu tình kia cưỡi xe Như Lai mà vào viên tịch. Như vậy cho hết cõi tất cả hữu tình, mà tâm đại bi ta từng không lười bỏ. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường khởi đại bi.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đối các bậc Sư trưởng đem tâm kính tin hỏi vâng cúng dường thờ chư Phật?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát vì cầu Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, nên cung kính tùy thuận Sư trưởng, không điều đoái luyến. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đối các Sư trưởng đem tâm kính tin hỏi vâng cúng dường như thờ chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát siêng cầu tu tập Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khắp đối tất cả Ba la mật đa chuyên tâm tu học, chẳng đoái các việc, vì muốn thành thực tất cả hữu tình. Đây là Bồ Tát Ma ha tát siêng cầu tu tập Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ nhị đối tám pháp này nên nghĩ nên học khiến mau viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát siêng cầu nghe nhiều hàng không nhàm đủ; đối pháp đã nghe chẳng mắc văn tự?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát phát siêng tinh tiến khởi nghĩ này rằng: Nếu cõi Phật đây hoặc mười phương cõi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết Chánh pháp, ta phải lắng nghe thọ trì đọc tụng, tu học rất ráo, không cho chỗ sót mà đối với trong ấy chẳng mắc văn tự. Đây là Bồ Tát Ma ha tát siêng cầu nghe nhiều hàng không nhàm đủ, đối pháp đã nghe chẳng mắc văn tự.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy rộng khai hóa mà chẳng tự cao?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp, hãy chẳng tự vì đem căn lành đây hồi hướng Bồ đề hướng cầu việc khác, tuy hoá đạo nhiều mà chẳng kiêu lung. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy khai hóa rộng mà chẳng tự cao.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát vì nghiêm tịnh cõi Phật, trồng các căn lành, tuy dùng hồi hướng mà chẳng tự cử?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mạnh mẽ tinh tiến tu các căn lành, vì muốn trang nghiêm nước tịnh chុ Phật và vì thanh tịnh cõi lòng mình người, tuy làm việc này mà chẳng tự cao. Đây là Bồ Tát Ma ha tát vì nghiêm tịnh cõi Phật trồng các căn lành tuy dùng hồi hướng mà chẳng tự cử.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mỗi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát vì muốn thành thực tất cả hữu tình, trồng các căn lành, nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chưa viên mãn Nhất thiết trí trí, chưa trọn xong tành tựu tất cả Phật pháp, dù thọ vô biên sanh tử khổ nhọc mà không nhàm mỗi, cũng chẳng tự cao. Đây là Bồ Tát Ma ha tát vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mỗi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát ma ha tát tuy trụ hổ thẹn mà không sờ chấp?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chuyên cầu Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, đối tác ý các Thanh Văn Độc giác đủ hổ thẹn nên trọn chẳng tạm khởi, mà với trong ấy cũng khôn sờ chấp, chẳng sanh chán hủy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát tuy trụ hổ thẹn mà không sờ chấp.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ tam địa nên thường an trụ năm pháp như thế, tinh siêng tu tập khiến mau viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát trụ chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ là?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vượt các bậc Thanh Văn Độc giác thấy, nên thường chẳng bỏ chỗ vắng vẻ. Đây là Bồ Tát Ma ha tát trụ chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ lìa.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường muốn thiếu dục?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hãy chẳng vì mình mong cầu Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, muốn việc thế gian và Nhị thừa. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường muốn thiếu dục.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường muốn vui đủ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chuyên cầu Vô thượng Chánh đẳng bồ đề nên đối các việc khác chẳng sanh chấp trước. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường muốn vui đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường chẳng bỏ lìa công đức Đà đà?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát thường đối thâm Phật pháp khởi xét kỹ pháp nhẫn. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường chẳng bỏ lìa công đức Đà đà.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đối các chỗ học thường chẳng nói bỏ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối chỗ học giới bền giữ chẳng rời mà đối trong ấy năng chẳng lầy tướng. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đối các chỗ học thường chẳng nói bỏ.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đối các dục lạc rất sanh nhàm lìa?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối diệu dục lạc chẳng khởi tâm dục. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đối các dục lạc rất sanh nhàm lìa.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường muốn phát khởi Niết Bàn cùng tâm?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đạt tất cả pháp thường không khởi tác. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường muốn phát khởi Niết Bàn cùng tâm.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả vật thường muốn nói bỏ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối pháp nội ngoại thường chẳng chấp lấy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả vật thường muốn nói bỏ.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả thời tâm chẳng chìm đắm?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối các thức trụ tâm thường chẳng chấp trước. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả thời tâm chẳng chìm đắm.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả sự thường không luyến trước?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả sự không suy nghĩ gì. Đây là Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả sự thường không luyến trước.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ tứ địa đối mười pháp như thế thường nên thọ trì chớ được chút nói.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa cư gia?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chí tánh ưa đạo cõi nước chư Phật, tùy sanh chỗ nào thường muốn xuất gia, cạo bỏ râu tóc, cầm nắm bình bát, mặc bao áo pháp, hiện làm Sa Môn. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa cư gia.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên lìa Bí sô ni?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa các Bí sô ni, chẳng cho ở chung như chùng gãy móng, cũng lại đối kia chẳng khởi tâm khác. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên lìa Bí sô ni.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa nhà keo kiệt?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Ta nên đem dài lợi ích an vui tất cả hữu tình, khiến hữu tình đây tự nhờ phước lực cảm được làm nhà thí chủ tốt như thế, nên ta đối kia chẳng nên keo kiết ganh ghét. Đã suy nghĩ rồi, xa lìa nhà keo kiết. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa nhà keo kiết.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa chúng hội tức cãi?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Nếu chỗ chúng hội, trong ấy hoặc có Thanh Văn Độc giác, hoặc nói pháp yếu tương ưng Nhị thừa, khiến ta lui mất tâm đại bồ đề, vậy nên quyết định nên xa lìa chúng hội.

Lại khởi nghĩ này: Các kẻ tức cãi hay khiến hữu tình phát khởi giận hại, gây làm các thứ nghiệp ác bất thiện, hãy trái đạo lành huân đại Bồ đề, vậy nên quyết định xa lìa chúng tức cãi. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa chúng hội tức cãi.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa khen mình chê người?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối pháp nội ngoại trọn không sở thấy, vậy nên xa lìa khen mình chê người. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa khen mình chê người.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa mười ác nghiệp đạo?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Mười ác như thế hãy năng ngăn ngại đường lành người trời, hướng đối Thánh đạo và đại Bồ đề mà chẳng làm chướng? Nên ta đối kia định nên xa lìa. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa mười ác nghiệp đạo.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa ngạo mạn tăng thượng?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đều chẳng thấy cao các pháp nội ngoại khá hay phát khởi ngạo mạn tăng thượng. Vậy nên định phải xa lìa ngạo mạn tăng thượng như thế. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa ngạo mạn tăng thượng.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa điên đảo?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán việc điên đảo đều bất khả đắc, vậy nên định phải xa lìa điên đảo. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa điên đảo.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa do dự?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán việc do dự đều bất khả đắc, vậy nên định phải xa lìa do dự. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa do dự.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tham sân si?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đều chẳng thấy có việc tham sân si, vậy nên xa lìa ba độc như thế. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tham sân si.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ ngũ địa đối mười pháp đây thường nên xa lìa chẳng quen dần.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên viên mãn sáu Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát viên mãn sáu Ba la mật đa vượt các bậc Thanh Văn Độc giác thấp. Lại trụ sáu Ba la mật đa đây, thành chúng Tam thừa năng qua bờ kia khởi năm thứ sở tri. Những gì là năm? Một là quá khứ; hai là vị lai; ba là hiện tại; bốn là vô vị; năm là bất khả thuyết. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát định nên viên mãn bố thí thầy sáu Ba la mật đa. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên viên mãn sáu Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tâm Thanh Văn?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Tâm Thanh Văn thừa chẳng phải đạo chứng Vô thượng bồ đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì chán sanh tử vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tâm Thanh Văn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tâm Độc giác?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Tâm Độc giác thừa chẳng phải đạo chứng Vô thượng Bồ đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì ưa vui Niết Bàn vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tâm Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tâm nhiệt não?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Tâm run sợ sanh tử nóng bức chẳng phải đạo chứng Vô thượng bồ đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì sợ sanh tử vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tâm nhiệt não.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tâm thấy kẻ đến xin chẳng vui, sầu não?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Tâm chẳng vui sầu não đây chẳng phải đạo chứng Vô thượng bồ đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì trái từ bi vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tâm thấy kẻ đến xin chẳng vui sầu não.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tâm xả thí vật sở hữu luyến tiếc buồn rầu ăn năn trở lại?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Tâm ăn năn lại đây chẳng phải đạo chứng Vô thượng bồ đề, nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì trái bản nguyện vậy. Nghĩa là ta trước khi phát tâm bồ đề khởi lời nguyện này: Các sở hữu của ta đối kẻ đến xin tùy muốn chẳng trống không, thì vì sao ngày nay đã thí ăn năn trở lại: Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tâm xả thí vật sở hữu luyến tiếc buồn rầu ăn năn trở lại.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tâm đối kẻ đến xin phương tiện kiêu loạn?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Tâm kiêu loạn đây chẳng phải đạo chứng Vô thượng Bồ đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì trái lời thề trước vậy. Nghĩa là ta trước khi phát tâm Bồ đề khởi lời thề này rằng: Phạm sở hữu của ta đối kẻ đến xin, tùy muốn chẳng trống không, thì sao ngày nay mà tìm các đối trá rối loạn kia? Đây là Bồ Tát Ma ha tát nên xa lìa tâm đối kẻ đến xin, phương tiện kiêu loạn.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ lục địa nên thường viên mãn sáu pháp nói trước, và nên xa lìa sáu pháp nói sau, mà với trong ấy không điều chấp lấy.

Quyển thứ 491 HỘI THỨ BA

Phẩm THIÊN HIỆN Thứ 3-10

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp kiến giả?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán ngã cho đến kiến giả rất ráo chẳng phải có. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh ngã cho đến kiến giả bất khả đắc vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp kiến giả.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp đoạn?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán tất cả pháp tánh chẳng thể dứt. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp rất ráo chẳng sanh, không nghĩa dứt vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp đoạn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp thường?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán tất cả pháp thường tánh chẳng phải có. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không sanh không diệt, chẳng phải đoạn thường vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp thường.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa tướng tướng?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán pháp tạp nhiễm rất ráo chẳng phải có. Sở dĩ vì sao? Vì pháp tạp nhiễm bản tánh lìa vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa tướng tướng.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp kiến?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát trọn chẳng thấy có tự tánh các thấy. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp bị thấy bất khả đắc vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp kiến.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp danh sắc?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán tánh danh sắc đều vô sở hữu. Sở dĩ vì sao? Vì danh sắc chơn thật bất khả đắc vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp danh sắc.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp uẩn?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán tánh các uẩn đều vô sở hữu. Sở dĩ vì sao? Vì tánh pháp chứa nhóm bất khả đắc vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp uẩn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp xứ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán tánh các xứ đều vô sở hữu. Sở dĩ vì sao? Vì tánh pháp sanh môn bất khả đắc vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp giới.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp đế?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán tánh các đế đều vô sở hữu. Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải pháp hư dối bất khả đắc vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp đế.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp duyên khởi?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán tánh duyên khởi đều vô sở hữu. Sở dĩ vì sao? Vì pháp vô minh thấy bất khả đắc vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp duyên khởi.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp trụ mắc ba cõi?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán tánh ba cõi đều vô sở hữu. Sở dĩ vì sao? Vì pháp buộc ba cõi bất khả đắc vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp trụ mắc ba cõi.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp tất cả pháp?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán tánh các pháp đều vô sở hữu. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh các pháp chỉ giả thi thiết, đều như hư không bất khả đắc vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp đối tất cả pháp đúng lý chẳng đúng lý?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán tánh các pháp không có kể đúng lý chẳng đúng lý. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp như thế bất khả đắc vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp đối tất cả pháp đúng lý chẳng đúng lý.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp nương Phật thấy?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát biết nương Phật thấy chẳng được thấy Phật. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp như thế bất khả đắc vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp đối tất cả pháp đúng lý.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp nương Phật thấy?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát biết nương Phật thấy chẳng được thấy Phật. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh chơn Phật chẳng thể thấy được vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp nương Phật thấy.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp nương Pháp thấy?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát biết nương pháp thấy chẳng được thấy pháp. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh chơn pháp chẳng thể thấy được

vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp nương Pháp thấy.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp nương Tăng thấy?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát biết nương Tăng thấy chẳng được thấy Tăng. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh chơn Tăng vô tướng vô vi chẳng thể thấy được vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp nương Tăng thấy.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp nương giới thấy?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát biết tánh tội phước đều chẳng thật có. Sở dĩ vì sao? Vì hoặc tội hoặc phước chỉ giả thi thiết, bất khả đắc vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp nương giới thấy.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp nương không thấy?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán các pháp không đều vô sở hữu, chẳng thể xem thấy. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh của không thấy phải hữu chẳng phải vô, chẳng thể thấy được vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa chấp nương không thấy.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa tánh chán sợ không?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát quán tất cả pháp tự tánh đều không, chẳng phải không cùng không có chỗ trái hại, nên việc chán sợ đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp hữu tánh chẳng nên chán sợ vậy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên xa lìa tánh chán sợ không.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn chứng vô tướng?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ tất cả tướng. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn chứng vô tướng.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn biết vô nguyên?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối pháp ba cõi tâm không chỗ trụ. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn biết vô nguyên.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn thanh tịnh ba luân?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát viên mãn thanh tịnh mười thiện nghiệp đạo. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn thanh tịnh ba luân.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn thương xót hữu tình và đối hữu tình không sở chấp trước?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đã được đại bi và nghiêm tịnh cõi đều không sở chấp. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn thương xót hữu tình và đối hữu tình không sở chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn thấy tánh bình đẳng đối tất cả pháp, và đối trong ấy không sở chấp trước?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng thêm chẳng bớt và đối trong ấy không lấy không trụ. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn thấy tánh bình đẳng đối tất cả pháp và đối trong ấy không sở chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn thấy tánh bình đẳng đối các hữu tình, và đối trong ấy không sở chấp trước?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối các hữu tình chẳng thêm chẳng bớt và đối trong ấy không lấy không trụ. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn thấy tánh bình đẳng đối các hữu tình và đối trong ấy không sở chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn đối chơn lý thông suốt tới rốt ráo, và đối trong ấy không sở chấp trước?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả pháp lý thú chơn thật, tuy như thật thông suốt, mà không chỗ thông suốt, và đối trong ấy không lấy không trụ. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn đối chơn lý thông suốt tới rất ráo và đối trong ấy không lấy không trụ. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn đối chơn lý thông suốt tới rất ráo và đối trong ấy không sờ chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn trí vô sanh nhẫn?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát nhẫn tất cả pháp không sanh không diệt không tạo không tác, và biết danh sắc rất ráo chẳng sanh. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn trí vô sanh nhẫn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn nói tất cả pháp nhất tướng lý thú?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng hành hai tướng. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn nói tất cả pháp nhất tướng lý thú.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn diệt trừ phân biệt?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả pháp không sờ phân biệt. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn diệt trừ phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn xa lìa các tướng?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát xa lìa tất cả tiểu tướng, đại tướng và vô lượng tướng. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn xa lìa các tướng.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn xa lìa các kiến?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát xa lìa thấy Thanh Văn Độc giác thấy. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn xa lìa các kiến.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn xa lìa phiền não?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát vứt bỏ tất cả tập khí phiền não hữu lậu nối nhau. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn xa lìa phiền não.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn khéo léo chỉ quán?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn khéo léo chỉ quán.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn điều phục tâm tánh?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối pháp ba cõi chẳng đắm chẳng vui. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn điều phục tâm tánh.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn vắng lặng tâm tánh?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khéo nhiếp sáu căn. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn vắng lặng tâm tánh.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn trí tánh vô ngại?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu được Phật nhãn đối tất cả pháp quyết rõ không ngại. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn trí tánh vô ngại.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn không sở ái nhiễm?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng đối sáu chỗ hãy khéo vứt bỏ. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn không chỗ ái nhiễm.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn tùy tâm chỗ muốn qua cõi chư Phật, ở chúng hội Phật kia tự hiện nơi thân?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu được thắng thần thông qua cõi chư Phật vâng thờ cúng dường chư Phật Thế Tôn, thỉnh xe quay pháp, nhiều ích tất cả. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn tùy tâm chỗ muốn qua cõi chư Phật, ở chúng hội Phật kia tự hiện nơi thân.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ thất địa thường nên xa lìa hai mươi pháp trước và nên viên mãn hai mươi pháp sau.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn ngộ vào tâm hành của tất cả hữu tình?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát nhất tâm cùng trí như thật biết khắp hành tướng tâm và tâm sở sai khác của tất cả hữu tình. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn ngộ vào tâm hành của tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn du hý thần thông?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát du hý các thứ thần thông tự tại, vì muốn gần gũi cúng dường Phật, nên từ một cõi Phật đến một cõi Phật mà năng chẳng sanh tướng đạo cõi Phật. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn du hý thần thông.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn thấy các cõi Phật, như đã được thấy mà tự nghiêm tịnh các kiểu cõi Phật?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát trụ một cõi Phật năng thấy mười phương vô biên cõi Phật, cũng năng thị hiện mà thường chẳng sanh tướng cõi nước Phật. Lại vì thành thực các hữu tình nên hiện ở ngôi vua Chuyển luân thế giới Tam thiên đại thiên mà tự trang nghiêm, cũng năng nói bỏ không chỗ chấp đắm. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn thấy các cõi Phật, như đã được thấy mà tự trang nghiêm các kiểu cõi Phật.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn vâng thờ cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối thân Như Lai quán sát như thật?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình nên đối pháp nghĩa thú như thật phân biệt. Như vậy gọi là đem pháp vâng thờ cúng dường chư Phật. Lại quán sát kỹ pháp thân chư Phật. Đây là Bồ Tát thường nên viên mãn vâng thờ cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối thân Như Lai quán sát như thật.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ bát địa đối bốn pháp này thường nên viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn trí căn hơn kém?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát trụ Phật mười lực như thật biết rõ các căn hơn kém tất cả hữu tình. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn trí căn hơn kém.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nghiêm tịnh tâm hành tất cả hữu tình, không điều chấp trước. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn hằng vào các định như huyền đẳng trì?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát trụ đẳng trì đây, dù năng thành xong tất cả sự nghiệp mà tâm đối pháp đều không động chuyển. Lại tu đẳng trì cực thành thực, nên chẳng khởi gia hạnh, mà được hằng hiện tiền. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn hằng vào các định như huyền đẳng trì.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn tùy các hữu tình căn lành đã chín, cố vào các cõi tự hiện hóa sanh?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát vì muốn thành thực các loại hữu tình căn lành thù thắng, tùy kia sở nghi, cố vào các cõi mà hiện thọ sanh. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn tùy các hữu tình căn lành đã chín cố vào các cõi tự hiện hóa sanh.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát khi trụ đệ cửu địa đối bốn pháp này thường nên viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn nhiếp thọ vô biên xứ sở đại nguyện, tùy có sở đại nguyện đều khiến chứng được?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát vì đã tu sáu thứ ba la mật đa cụ viên mãn, nên hoặc vì nghiêm tịnh các cõi nước Phật, hoặc vì thành thực các loại hữu tình, tùy tâm sở nguyện đều được viên mãn không chỗ thiếu sót. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn nhiếp thọ vô biên xứ sở đại nguyện, tùy có sở nguyện đều khiến chứng được.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn theo âm loại khác các trời rồng, nói rộng cho đến người phi người thấy?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu tập thù thắng từ vô ngại giải, khéo biết hữu tình ngôn âm sai khác. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn trí theo âm loại khác các trời rồng, nói rộng cho đến người phi người thấy.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn vô ngại biện thuyết?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tu tập thù thắng biện vô ngại giải, vì các hữu tình năng diễn thuyết vô tận. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn vô ngại biện thuyết.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn vào thai đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tuy sanh tất cả chỗ thật hằng hóa sanh, mà vì muốn lợi ích hữu tình hiện vào thai tạng, ở trong đầy đủ các việc thắng sự. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn vào thai đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn xuất sanh đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi xuất thai thị hiện các việc thắng sự hiếm có, khiến các hữu tình kẻ thấy vui mừng được nhiều ích lớn. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn xuất sanh đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn gia tộc đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hoặc sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc đại tộc Bà la môn, chỗ bẩm thọ cha mẹ không thể chê trách được. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn gia tộc đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn dòng họ đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát thường sanh ở trong dòng họ các đại Bồ Tát quá khứ. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn dòng họ đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát thuần đem vô lượng vô số chúng Bồ Tát Ma ha tát mà làm quyền thuộc, chẳng lộn tạp các loại khác. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn sanh thân đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi mới sanh, nơi thân đầy đủ tất cả tướng tốt, phóng quang minh lớn soi khắp vô biên thế giới chư Phật, cũng khiến các thế giới kia sáu thứ biến động. Hữu tình kẻ gặp đều được lợi vui. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn sanh thân đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát với khi xuất gia vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng vây quanh trước sau tôn trọng khen ngợi. Qua đến đạo tràng cắt bỏ râu tóc, mặc ba áo pháp, nhận cầm bình bát, dẫn dắt vô lượng vô biên hữu tình cho cưới Tam thừa

mà đến viên tịch. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn trang nghiêm cõi bồ đề đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát căn lành thù thắng, nguyện lực rộng lớn, cảm được cõi đại bồ đề như thế này: ngọc lưu ly xanh lầy làm thân cây, vàng chơn kim làm gốc, nhánh lá hoa quả đều dùng bảy báu thượng diệu làm thành. Cõi ấy cao rộng che khắp cõi Phật Tam thiên đại thiên, quang minh soi sáng thế giới chư Phật mười phương như cát sông Hằng già thầy. Hữu tình kẻ thấy không chẳng nhờ ích. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ đề đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn tất cả công đức thành xong đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đầy đặn tư lương phước huệ thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Đây là Bồ Tát Ma ha tát thường nên viên mãn tất cả công đức thành xong đầy đủ.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát Ma ha tát trụ đệ thập địa rồi, đối sở tu thắng pháp các địa trước, đều được viên mãn cùng các Như Lai nên nói không khác?

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này đã viên mãn bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Đã viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đã viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Đã viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đã viên mãn nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đã viên mãn chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đã viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Đã viên mãn tám giải thoát, chín định thứ lớp. Đã viên mãn tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Đã viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Đã viên mãn Mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đủ nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc lại dứt hẳn tập khí nối nhau của tất cả phiền não nữa, bèn trụ thập địa.

Bởi đây nên nói: Nếu Bồ Tát Ma ha tát trụ đệ thập địa rồi, đối sở tu thắng pháp các địa trước đều được viên mãn, cùng các Như Lai nên nói không khác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ Tát Ma ha tát trụ đệ thập địa tới Như Lai địa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này phương tiện khéo léo hành sáu ba la mật, tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, ba mươi bảy Bồ đề phần pháp, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đủ nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí. Vượt Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ hiện địa, Độc giác địa và Bồ Tát địa. Lại năng dứt hẳn tập khí nói nhau tất cả phiền não, bèn thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trụ Như Lai địa.

Thiện Hiện! Như vậy Bồ Tát Ma ha tát trụ đệ thập địa tới Như Lai địa. Như vậy, Thiện Hiện! Ngang đây phải biết các Bồ Tát Ma ha tát phát tới Đại Thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thứ đó còn hỏi Đại Thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào ấy. Thiện Hiện! Phải biết Đại Thừa như thế từ trong tam giới ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Nhưng đem không hai mà làm phương tiện nên không ra không trụ. Sở dĩ vì sao? Vì hoặc Đại Thừa hoặc Nhất thiết trí trí, hai pháp như thế chẳng hợp chẳng tan, phi có sắc phi không sắc, phi có kiến phi không kiến, phi có đối phi không đối, đều đồng nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Pháp vô tướng không ra không trụ. Sở dĩ vì sao? Vì pháp vô tướng chẳng đã ra đã trụ, chẳng sẽ ra sẽ trụ, chẳng nay ra nay trụ.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Chơn như cho đến bất tư nghì giới đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; cho đến bất tư nghì giới, tự tánh bất tư nghì giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến đoạn giới, ly giới, diệt giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Đoạn giới cho đến vô vi giới đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong

Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì đoạn giới, tự tánh đoạn giới không; cho đến vô vi giới, tự tánh vô vi giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến sắc không cho đến thức không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Sắc không cho đến thức không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì sắc không, tự tánh sắc không không; cho đến thức không, tự tánh thức không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến nhãn xứ không cho đến ý xứ không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Nhãn xứ không cho đến ý xứ không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhãn xứ không, tự tánh nhãn xứ không không; cho đến ý xứ không, tự tánh ý xứ không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến sắc xứ không cho đến pháp xứ không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Sắc xứ không cho đến pháp xứ không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì sắc xứ không, tự tánh sắc xứ không không; cho đến pháp xứ không, tự tánh pháp xứ không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến nhãn giới không cho đến ý giới không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Nhãn giới không cho đến ý giới không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhãn giới không, tự tánh nhãn giới không không; cho đến ý giới không, tự tánh ý giới không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến sắc giới không cho đến pháp giới không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Sắc giới không cho đến pháp giới không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì sắc giới không, tự tánh sắc giới không không; cho đến pháp giới không, tự tánh pháp giới không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến nhãn thức giới không cho đến ý thức giới không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Nhãn thức giới không cho đến ý thức

giới không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhãn thức giới không, tự tánh nhãn thức giới không không; cho đến ý thức giới không, tự tánh ý thức giới không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến nhãn xúc không cho đến ý xúc không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc không cho đến ý xúc không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhãn xúc không, tự tánh nhãn xúc không không; cho đến ý xúc không, tự tánh ý xúc không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không không; cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến địa giới không cho đến thức giới không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Địa giới không cho đến thức giới không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì địa giới không, tự tánh địa giới không không; cho đến thức giới không, tự tánh thức giới không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến nhân duyên không cho đến tăng thượng duyên cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Nhân duyên không cho đến tăng thượng duyên không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhân duyên không, tự tánh nhân duyên không không; cho đến tăng thượng duyên không, tự tánh tăng thượng duyên không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến vô minh không cho đến lão tử không cũng có ra

trụ. Sở dĩ vì sao? Vô minh không cho đến lão tử không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì vô minh không, tự tánh vô minh không không; cho đến lão tử không, tự tánh lão tử không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến cảnh mộng, việc huyễn, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, không hoa, thành tầm hương, việc biến hóa cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Cảnh mộng cho đến việc biến hóa đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì cảnh mộng không, tự tánh cảnh mộng không; cho đến việc biến hóa, tự tánh việc biến hóa không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến bố thí ba la mật đa không cho đến Bát nhã Ba la mật đa không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Bố thí Ba la mật đa không cho đến Bát nhã Ba la mật đa không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì bố thí ba la mật đa không, tự tánh bố thí ba la mật đa không không; cho đến Bát nhã ba la mật đa không, tự tánh Bát nhã ba la mật đa không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Nội không cho đến vô tánh tự tánh tự tánh không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; cho đến vô tánh tự tánh không, tự tánh vô tánh tự tánh không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến khổ tập diệt đạo thánh đế không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Khổ tập diệt đạo thánh đế không cho đến đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì khổ tập diệt đạo thánh đế không, tự tánh tự tánh khổ tập diệt đạo thánh đế không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến bốn niệm trụ không cho đến tám thánh đạo chi không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Bốn niệm trụ không cho đến tám

thánh đạo chi không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ không, tự tánh bốn niệm trụ không không; cho đến tám thánh đạo chi không, tự tánh tám thánh đạo chi không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến bốn tĩnh lự không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Bốn tĩnh lự không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự không, tự tánh bốn tĩnh lự không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến bốn vô lượng không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Bốn vô lượng không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì bốn vô lượng không không, tự tánh bốn vô lượng không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến bốn định vô sắc không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Bốn định vô sắc không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì bốn định vô sắc không, tự tánh bốn định vô sắc không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, tự tánh vô tướng vô nguyện giải thoát môn không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến tám giải thoát không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Tám giải thoát không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì tám giải thoát không, tự tánh tám giải thoát không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến chín định thứ lớp không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Chín định thứ lớp không đều chẳng năng từ trong tam giới ra,

cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì chín định thứ lớp không, tự tánh chín định thứ lớp không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến Tịnh quán địa không cho đến Như Lai địa không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Tịnh quán địa không cho đến Như Lai địa không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì Tịnh quán địa không, tự tánh Tịnh quán địa không không; cho đến Như Lai địa không, tự tánh Như Lai địa không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến Cự hỷ địa không cho đến Pháp vân địa không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Cự hỷ địa không cho đến Pháp vân địa không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì Cự hỷ địa không, tự tánh Cự hỷ không không; cho đến Pháp vân địa không, tự tánh Pháp vân địa không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn không, tự tánh đà la ni môn, tam ma địa môn không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến năm nhãn, sáu thần thông không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Năm nhãn, sáu thần thông không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì năm nhãn, sáu thần thông không, tự tánh năm nhãn, sáu thần thông không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến Như Lai mười lực không cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Như Lai mười lực không cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì Như Lai mười lực không, tự tánh Như Lai mười lực

không không; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không, tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến kẻ Dự lưu sanh ác thú, kẻ Nhất lai hằng sanh lại, kẻ Bất hoàn sanh cõi Dục, các Bồ Tát sanh tự lợi, A la hán Độc giác Như Lai sanh thân đời sau cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Kẻ Dự lưu sanh ác thú cho đến Như Lai sanh thân đời sau đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì kẻ Dự lưu sanh ác thú, tự tánh tự tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú không; cho đến Như Lai sanh thân đời sau, tự tánh Như Lai sanh thân đời sau không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến Dự lưu không cho đến Như Lai không cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Dự lưu không cho đến Như Lai không đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì Dự lưu không, tự tánh Dự Lưu không không; cho đến Như Lai không, tự tánh Như Lai không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất

thiết trí trí. Vì có sao? Vì danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết không, tự tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có ra trụ, thời là muốn khiến vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi cũng có ra trụ. Sở dĩ vì sao? Vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi đều chẳng năng từ trong tam giới ra, cũng chẳng năng đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không, tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Do nhân duyên đây nên Ta tác thuyết này rằng Đại Thừa như thế từ trong tam giới ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Nhưng đem không hai làm phương tiện nên không ra không trụ. Sở dĩ vì sao? Vì là pháp vô tướng không động chuyển vậy, nên chẳng thể nói rằng có ra có trụ.

Quyển thứ 492 HỘI THỨ BA

Phẩm THIÊN HIỆN Thứ 3-11

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thứ đó còn hỏi: Đại thừa như vậy vì trụ chỗ nào ấy. Thiện Hiện phải biết: Đại thừa như thế đều vô sở trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở trụ. Vì có sao? Vì chỗ trụ các pháp bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại thừa như thế đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ vô sở trụ.

Thiện Hiện phải biết: Ví như chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh chơn như cho đến tự tánh bất tư nghì giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh chơn như, tự tánh chơn như không; cho đến tự tánh bất tư nghì giới, tự tánh bất tư nghì giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như đoạn giới, ly giới, diệt giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô nhiễm giới, vô tịnh giới, vô

tác giới, vô vi giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh đoạn giới cho đến tự tánh vô vi giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh đoạn giới, tự tánh đoạn giới không; cho đến tự tánh vô vi giới, tự tánh vô vi giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như sắc uẩn cho đến thức uẩn phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh sắc uẩn, tự tánh sắc uẩn không; cho đến tự tánh thức uẩn, tự tánh thức uẩn không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nhãn xứ cho đến ý xứ phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ cho đến tự tánh ý xứ đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; cho đến tự tánh ý xứ, tự tánh ý xứ không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như sắc xứ cho đến pháp xứ phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh sắc xứ cho đến tự tánh pháp xứ đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; cho đến tự tánh pháp xứ, tự tánh pháp xứ không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nhãn giới cho đến ý giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; cho đến tự tánh ý giới, tự tánh ý giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như sắc giới cho đến pháp giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh sắc giới, tự tánh sắc giới không; cho đến tự tánh pháp giới, tự tánh pháp giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nhãn thức giới cho đến ý thức giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn thức giới, tự tánh nhãn thức

giới không; cho đến tự tánh ý thức giới, tự tánh ý thức giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nhãn xúc cho đến ý xúc phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn xúc, tự tánh nhãn xúc không; cho đến tự tánh ý xúc, tự tánh ý xúc không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; cho đến tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như địa giới cho đến thức giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh địa giới, tự tánh địa giới không; cho đến tự tánh thức giới, tự tánh thức giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nhân duyên cho đến tăng thượng duyên phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhân duyên, tự tánh nhân duyên không; cho đến tự tánh tăng thượng duyên, tự tánh tăng thượng duyên không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như vô minh cho đến lão tử phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh vô minh, tự tánh vô minh không; cho đến tự tánh lão tử, tự tánh lão tử không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như cảnh mộng, việc huyễn, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, không hoa, thành tầm hương, việc biến hóa phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh cảnh mộng cho đến tự tánh việc biến hóa đều vô

trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh cảnh mộng, tự tánh cảnh mộng không; cho đến tự tánh việc biến hóa, tự tánh việc biến hóa không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh bố thí Ba la mật đa cho đến tự tánh Bát nhã ba la mật đa đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không; cho đến tự tánh Bát nhã Ba la mật đa, tự tánh Bát nhã Ba la mật đa không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nội không cho đến vô tánh tự tánh không phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nội không cho đến tự tánh vô tánh không đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nội không, tự tánh nội không không; cho đến tự tánh vô tánh, tự tánh vô tánh không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như khổ tập diệt đạo thánh đế phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh khổ tập diệt đạo thánh đế đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh khổ tập diệt đạo thánh đế, tự tánh khổ tập diệt đạo thánh đế không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám thánh đạo chi đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; cho đến tự tánh tám thánh đạo chi, tự tánh tám thánh đạo chi không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; tự tánh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh không, vô tướng, vô

nguyện giải thoát môn; tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như tám giải thoát, chín định thứ lớp phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh tám giải, chín định thứ lớp đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp; tự tánh tám giải thoát, chín thứ định lớp không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh Tịnh quán địa, tự tánh Tịnh quán địa không; cho đến tự tánh Như Lai địa, tự tánh Như Lai địa không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh Cực hỷ địa, tự tánh Cực hỷ không; cho đến tự tánh Pháp vân, tự tánh Pháp vân không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như đà la ni môn, tam ma địa môn phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh đà la ni môn, tam ma địa môn đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh đà la ni môn, tam ma địa môn; tự tánh đà la ni môn, tam ma địa môn không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như năm nhãn, sáu thần thông phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh năm nhãn, sáu thần thông đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh năm nhãn, sáu thần thông; tự tánh năm nhãn, sáu thần thông không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Phật mười lực cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như kẻ Dự lưu sanh ác thú, kẻ Nhất lai hằng sanh lại, kẻ Bất hoàn sanh cõi Dục, các Bồ Tát sanh tự lợi, A la hán Độc giác Như Lai sanh thân đời sau phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú cho đến tự tánh Như Lai sanh thân đời sau đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú, tự tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú không; cho đến tự tánh Như Lai sanh thân đời sau, tự tánh Như Lai sanh thân đời sau không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như hương Dự lưu quả Dự lưu, hương Nhất lai quả Nhất lai, hương Bất hoàn, quả Bất hoàn, hương A la hán, quả A la hán, hương Độc giác quả Độc giác, tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh hương Dự lưu quả Dự lưu cho đến tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh hương Dự lưu quả Dự lưu, tự tánh hương Dự lưu quả Dự lưu không; cho đến tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết, tự tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì cố sao? Vì tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi; tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi không vậy.

Thiện Hiện ! Do duyên cố đây nên Ta thuyết này rằng: Đại thừa như thế tuy không chỗ trụ, mà đem không hai làm phương tiện nên trụ vô sở trụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sau cùng người còn hỏi: Ai lại cưới Đại Thừa này mà ra ấy. Thiện Hiện phải biết: Đều không ai cưới Đại Thừa này ra cả. Sở dĩ vì sao? Hoặc Đại Thừa bị cưới, hoặc kẻ năng cưới, do đây, vì đây, hoặc xứ, hoặc thời tất cả như thế đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc, nên chẳng thể nói thừa bị cưới, có kẻ năng cưới, do đây, vì đây, hoặc xứ, hoặc thời. Bởi nhân duyên đây đều không kẻ cưới Đại Thừa này mà ra. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ngã vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưới Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả, cũng vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưới Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Chơn như cho đến bất tư nghi giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưới Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đoạn giới, ly giới, diệt giới, ẩn giới, tịch mĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô nhiễm giới, vô tịnh giới, vô tác giới, vô vi giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưới Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc uẩn cho đến thức uẩn đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưới Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn xúc cho đến ý xúc đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc xúc cho đến pháp xúc đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn giới cho đến ý giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc giới cho đến pháp giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn xúc cho đến ý xúc đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Địa giới cho đến thức giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Vô minh cho đến lão tử đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Cảnh mộng, việc huyền, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, không hoa, thành tâm hương, việc biến hóa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Khổ tập diệt đạo thánh đế đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tám giải thoát, chín định thứ lớp đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Năm nhãn, sáu thần thông đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Kẻ Dự lưu sanh ác thú, kẻ nhá lai hằng sanh lại, kẻ Bất hoàn sanh cõi Dục, các Bồ Tát sanh tự lợi, A la hán, Độc giác Như Lai sanh thân đời sau đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Hướng Dự lưu quả Dự lưu, hướng Nhất lai quả Nhất lai, hướng Bất hoàn quả Bất hoàn, hướng A la hán quả A la hán, hướng Độc giác quả Độc giác, tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Thời trước sau giữa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Hoặc qua hoặc lại, hoặc đi hoặc đứng đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Hoặc chết hoặc sống, hoặc thêm hoặc bớt đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nghiêm tịnh cõi Phật thành thực hữu tình đều vô sở hữu bất khả đắc nên kể cưỡi Đại Thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp nào trong đây bất khả đắc, mà nói bất khả đắc?

Thiện Hiện phải biết: Tánh ngã cho đến tánh kiến giả trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh ngã cho đến tánh kiến giả chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh chơn như cho đến tánh bất tư nghi giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh chơn như cho đến tánh bất tư nghi giới chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh đoạn giới cho đến tánh vô vi giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh đoạn giới cho đến tánh vô vi giới chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh sắc uẩn cho đến tánh thức uẩn trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh sắc uẩn cho

đến tánh thức uẩn chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nhãn xứ cho đến tánh ý xứ trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhãn xứ cho đến tánh ý xứ chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh sắc xứ cho đến tánh pháp xứ trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh pháp xứ cho đến tánh pháp xứ chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nhãn giới cho đến tánh ý giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhãn giới cho đến tánh ý giới chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh sắc giới cho đến tánh pháp giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh sắc giới cho đến tánh pháp giới chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nhãn thức giới cho đến tánh ý thức giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhãn thức giới cho đến tánh ý thức giới chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nhãn xúc cho đến tánh ý xúc trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhãn xúc cho đến tánh ý xúc chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh địa giới cho đến tánh thức giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh địa giới cho

đến tánh thức giới chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nhân duyên cho đến tánh tăng thượng duyên trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhân duyên cho đến tánh tăng thượng duyên chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh vô minh cho đến tánh lão tử trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh vô minh cho đến tánh lão tử chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh cảnh mộng cho đến tánh cảnh việc biến hóa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh cảnh mộng cho đến tánh cảnh việc biến hóa chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh bố thí Ba la mật đa cho đến tánh Bát nhã Ba la mật đa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh bố thí Ba la mật đa cho đến tánh Bát nhã Ba la mật đa chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nội không cho đến tánh vô tánh tự tánh không trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nội không cho đến tánh vô tánh tự tánh không chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh khổ tập diệt đạo thánh đế trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh khổ tập diệt đạo thánh đế chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh bốn niệm trụ cho đến tánh tám thánh đạo chi trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh bốn niệm trụ cho đến tánh tám thánh đạo chi chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh bốn

tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh Tịnh quán địa cho đến tánh Như Lai địa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh Tịnh quán địa cho đến tánh Như Lai địa chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh Cực hỷ địa cho đến tánh Pháp vân địa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh Cực hỷ địa cho đến tánh Pháp vân địa chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh năm nhãn, sáu thần thông trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh năm nhãn, sáu thần thông chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh Như Lai mười lực cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh Như Lai mười lực cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh pháp vô

vong thất, tánh hằng trụ xả chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú cho đến tánh Như Lai sanh thân đời sau trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú cho đến tánh Như Lai sanh thân đời sau chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh tánh hương Dự lưu quả Dự lưu, hương Nhất lai quả Nhất lai, hương Bất hoàn quả Bất hoàn, hương A la hán quả A la hán, hương Độc giác quả Độc giác, tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh hương Dự lưu quả cho đến tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh Dự lưu cho đến tánh Như Lai trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh Dự lưu cho đến tánh Như Lai chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh thời trước sau giữa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh thời trước sau giữa chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh hoặc qua hoặc lại, hoặc đi hoặc đứng trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh hoặc qua hoặc lại, hoặc đi hoặc đứng chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh hoặc chết hoặc sống, hoặc thêm hoặc bớt trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh hoặc chết hoặc sống, hoặc thêm hoặc bớt chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc cho đến thức trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì sắc cho đến thức trong đây chẳng đã khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn xứ cho đến ý xứ trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc xứ cho đến pháp xứ trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn giới cho đến ý giới trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc giới cho đến pháp giới trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn xúc cho đến ý xúc trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì

sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Địa giới cho đến thức giới trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Vô minh cho đến lão tử trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc

định trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tám giải thoát, chín định thứ lớp trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tám giải thoát, chín định thứ lớp trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Năm nhãn, sáu thần thông trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì năm nhãn, sáu thần thông trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Như Lai mười lực cho đến

mười tám pháp Phật bất cộng trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Dự lưu hướng cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Dự lưu hướng cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, dù quán các pháp đều vô sở hữu trọn bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh nên không có kẻ cưỡi Đại Thừa mà ra trụ. Nhưng đem vô sở đắc mà làm phương tiện cưỡi nơi Đại Thừa từ trong ba cõi sống chết mà ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí, suốt đời vị lai lợi vui hữu tình không dứt không cùng tận.

Quyển thứ 493 HỘỊ THỨ BA

**Phẩm THIỆN HIỆN
Thứ 3-12**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nói Đại Thừa, Đại Thừa ấy vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy, rất tôn, rất thắng, Đại Thừa như thế ngang đồng hư không. Ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại Thừa cũng vậy khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Lại như hư không không đến không đi không trụ khá thấy, Đại Thừa cũng vậy không đến không đi không trụ khá thấy. Lại như hư không ngăn trước sau giữa đều bất khả đắc, Đại Thừa cũng vậy ngăn trước sau giữa đều bất khả đắc. Đại thừa như thế rất tôn rất thắng, ngang đồng hư không, chứa nạp được nhiều không động, không trụ, bình đẳng ba đời, vượt khỏi ba đời nên gọi Đại Thừa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Đại Thừa Bồ Tát đủ vô lượng công đức như thế thầy. Thiện Hiện phải biết: Đại thừa Bồ Tát Ma ha tát tức là sáu thứ Ba la mật đa, chỗ gọi bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát đó là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, bản tánh không, tự tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát đó tức là tất cả đà la ni môn, chỗ gọi văn tự đà la ni môn thầy vô lượng vô số đà la ni môn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát đó tức là tất cả tam ma địa môn, chỗ gọi Kiện hành tam ma địa thầy vô lượng vô số tam ma địa môn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Thừa các Bồ Tát Ma ha tát đó là ba mươi bảy phần pháp Bồ đề, ba môn giải thoát, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thầy vô lượng vô biên công đức thù thắng, phải biết đều là Đại Thừa Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói Đại Thừa vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy, rất tôn, rất thắng ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Thiện Hiện phải biết: Nếu cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc là chơn như chẳng phải hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Bởi cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Sắc uẩn cho đến thức uẩn là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Bởi sắc uẩn cho đến thức uẩn là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn xứ cho đến ý xứ là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Bởi nhãn xứ cho đến ý xứ là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sắc xứ pháp cho đến pháp xứ là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Bởi sắc xứ cho đến pháp xứ là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn giới cho đến ý giới là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy. Bởi nhãn giới cho đến ý giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sắc giới cho đến pháp giới là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy. Bởi sắc giới cho đến pháp giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn thức giới cho đến ý thức giới là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy. Bởi nhãn thức giới cho đến ý thức giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn xúc cho đến ý xúc là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy. Bởi nhãn xúc cho đến ý xúc là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là chơn như chẳng hư dối,

không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy. Bởi nhân duyên làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu địa giới cho đến thức giới là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy. Bởi địa giới cho đến thức giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy. Bởi nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu vô minh cho đến lão tử là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy. Bởi vô minh cho đến lão tử là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu chơn như cho đến bất tư nghì giới là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết,

là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Bởi chơn như cho đến bất tư nghi giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đoạn giới, ly giới, diệt giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô vi giới là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Bởi đoạn giới cho đến vô vi giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Bởi bố thí ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nội không cho đến vô tánh tự tánh không là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Bởi nội không cho đến vô tánh tự tánh không là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khổ tập diệt đạo thánh đế là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là

chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Bởi khổ tập diệt đạo thánh đế là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Bởi bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Bởi bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Bởi không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tám giải thoát, chín định thứ lớp là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết,

là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi tám giải thoát, chín định thứ lớp là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đà la ni môn, tam ma địa môn là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi đà la ni môn, tam ma địa môn là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu năm nhãn, sáu thần thông là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi năm nhãn, sáu thần thông là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu pháp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả

thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi pháp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu kẻ Cực hỷ địa cho đến kẻ Pháp vân địa là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi kẻ Cực hỷ địa cho đến kẻ Pháp vân địa là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu pháp Tịnh quán địa cho đến pháp Như Lai địa là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi pháp Tịnh quán địa cho đến pháp Như Lai địa là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu kẻ Tịnh quán địa cho đến kẻ Như Lai địa là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, có thường có hằng, không biến không đổi, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi kẻ tịnh quán địa cho đến kẻ Như Lai địa là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh, thời Đại Thừa đây chẳng tôn

chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên Đại Thừa đây vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy, rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa khởi ra vô lượng thứ tâm là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa khởi ra vô lượng thứ tâm chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên Đại Thừa đây vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy, rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát ma ha tt trí kim cương dụ thật là hữu tánh, chẳng phi hữu tánh, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi Bồ Tát Ma ha tát trí Kim cương dụ chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên Đại Thừa đây vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy, rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát trí Kim cương dụ sở dứt phiền não tập khí nối nhau là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh, thời trí Kim cương dụ năng dứt đây chẳng năng thấu rõ kia đều vô tự tánh; dứt rồi chứng được Nhất thiết trí trí Vô thượng vi diệu, chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi trí Kim cương dụ sở dứt phiền não tập khí nối nhau chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên trí Kim cương dụ đây dứt năng thấu rõ kia đều vô tự tánh; dứt rồi chứng được Nhất thiết trí trí Vô thượng vi diệu, vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy, rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu ... là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi ... chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên Đại Thừa đây vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy, rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đã trang nghiêm thân các Như Lai ứng Chánh đẳng giác là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh, thời oai quang diệu đức các Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng tôn chẳng thặng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đã trang nghiêm thân các Như Lai ứng Chánh đẳng giác chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên oai quang diệu đức các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy, rất tôn thặng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở phóng quang minh là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh, thời các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở phóng quang minh chẳng tôn chẳng thặng, chẳng năng soi khắp thế giới mười phương Càng già sa thầy, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở phóng quang minh chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở phóng quang minh đều năng soi khắp thế giới mười phương Càng già sa thầy, vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy, rất tôn thặng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã đủ sáu mươi mỹ âm hay ho là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh, thời các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã đủ sáu mươi mỹ âm hay ho chẳng tôn chẳng thặng, chẳng năng khắp bảo vệ để giáo hoá hữu tình thế giới mười mươi phương vô lượng, vô số, trăm ngàn, trăm ức Càng già sa thầy, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã đủ sáu mươi mỹ âm hay ho chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã đủ sáu mươi mỹ âm hay ho đều năng khắp bảo giáo hoá hữu tình thế giới mười phương vô lượng, vô số, trăm ngàn, trăm ức Càng già sa thầy, vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy, rất tôn thặng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp vi diệu Vô thượng là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh, thời các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp vi diệu Vô thượng chẳng tôn chẳng thặng, chẳng cực thanh tịnh, cũng chẳng tất cả thế gian Sa Môn, Bà la môn thầy chỗ chẳng năng quay được chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp vi diệu Vô thượng chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp vi diệu Vô thượng rất cực thanh tịnh, tất

cả thế gian sở hữu Sa Môn, Bà la môn thầy đều không có ai năng quay đúng pháp , vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy, rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hóa hữu tình là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh, thì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe diệu pháp vi diệu Vô thượng chẳng tôn chẳng thắng, chẳng năng khiến các loại hữu tình kia vào cõi Vô dư y Niết Bàn, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bởi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hóa hữu tình chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh, nên các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp vi diệu Vô thượng đều năng khiến các loại hữu tình kia vào cõi Vô dư y Niết Bàn, vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy rất tôn rất thắng.

Do các nhân duyên như thế thầy nên nói Đại Thừa vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người tác thuyết này: Đại thừa như thế ngang đồng hư không ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sở dĩ vì sao? Ví như hư không đồng tây nam bắc bốn góc trên dưới, tất cả phương phần đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, đồng tây nam bắc bốn góc trên dưới tất cả phương phần đều bất khả đắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không dài ngắn cao thấp vuông tròn tà chính, tất cả hình sắc đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, dài ngắn cao thấp vuông tròn tà chính, tất cả hình sắc đều bất khả đắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không hiển sắc xanh vàng đỏ trắng hồng tía bích xanh biếc xanh lợt thầy đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, hiển sắc xanh vàng đỏ trắng hồng tía bích xanh biếc xanh lợt thầy đều bất khả đắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng quá khứ chẳng vị lai chẳng hiện tại. Đại thừa cũng vậy, chẳng quá khứ chẳng vị lai chẳng hiện tại, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng thêm chẳng bớt, chẳng tiến chẳng lui. Đại thừa cũng vậy, chẳng thêm chẳng bớt, chẳng tiến chẳng lui, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng tạp chẳng nhiễm, chẳng thanh tịnh. Đại thừa cũng chẳng tạp chẳng nhiễm, chẳng thanh tịnh, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không vô sanh vô diệt, vô trụ vô dị. Đại thừa cũng vậy, vô sanh vô diệt, vô trụ vô dị, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng thiện chẳng bất thiện, chẳng vô ký. Đại thừa cũng vậy, chẳng thiện chẳng bất thiện, chẳng vô ký, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không vô kiến vô văn, vô giác vô tri. Đại thừa cũng vậy, vô kiến vô văn, vô giác vô tri nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng sở tri, chẳng sở thức. Đại thừa cũng vậy, chẳng sở tri chẳng sở thức, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng biết khắp, chẳng dứt hẳn, chẳng tác chứng, chẳng tu tập. Đại thừa cũng vậy, chẳng biết khắp chẳng dứt hẳn, chẳng tác chứng, chẳng tu tập, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng quả chẳng pháp quả, chẳng dị thực chẳng pháp dị thực. Đại thừa cũng vậy, chẳng quả chẳng pháp quả, chẳng dị thực chẳng pháp dị thực, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng có pháp tham chẳng lìa pháp tham, chẳng có pháp sân chẳng lìa pháp sân. Đại thừa cũng vậy, chẳng có pháp tham chẳng lìa pháp tham, chẳng có pháp sân, chẳng lìa pháp sân, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng rơi cõi Dục, chẳng rơi cõi Sắc, chẳng rơi cõi Vô sắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng rơi cõi Dục, chẳng rơi cõi sắc, chẳng rơi cõi Vô sắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, không sơ phát tâm, không phát tâm thứ hai thứ ba thứ tư thứ năm thứ sáu thứ bảy thứ tám thứ chín thứ mười. Đại thừa cũng vậy, không sơ phát tâm cho đến không có phát tâm thứ mười, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, không Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ Tát địa, Như Lai địa khá được. Đại thừa cũng vậy, không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa khá được, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, không hướng Dự lưu quả Dự lưu, hướng Nhất lai quả Nhất lai, hướng Bất hoàn quả Bất hoàn, hướng A la hán quả A la hán, hướng Độc giác quả Độc giác, Bồ Tát, Như Lai khá được. Đại thừa cũng vậy, không hướng Dự lưu quả Dự lưu cho đến Bồ Tát, Như Lai khá được, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, không bậc Thanh Văn, bậc Độc giác, bậc Bồ Tát, bậc Như Lai khá được. Đại thừa cũng vậy, không bậc Thanh Văn, bậc Độc giác, bậc Bồ Tát, bậc Như Lai khá được, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng có sắc chẳng không sắc, chẳng có thấy chẳng không thấy, chẳng có đối, chẳng không đối, chẳng hợp chẳng tan. Đại thừa cũng vậy, chẳng có sắc chẳng không sắc, chẳng có thấy chẳng không thấy, chẳng có đối chẳng không đối, chẳng hợp chẳng tan, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện. Đại thừa cũng vậy, chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Đại thừa cũng vậy, chẳng vắng

lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng sáng chẳng tối. Đại thừa cũng vậy, chẳng sáng chẳng tối đều bất khả đắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng đắc chẳng bất đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng đắc chẳng bất đắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng uẩn xứ giới, chẳng lìa uẩn xứ giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng uẩn xứ giới, chẳng lìa uẩn xứ giới, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng khả thuyết chẳng bất khả thuyết. Đại thừa cũng vậy, chẳng khả thuyết chẳng bất khả thuyết, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng có hý luận chẳng không hý luận. Đại thừa cũng vậy, chẳng có hý luận chẳng không hý luận, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Do các nhân duyên như thế thảy, nên tác thuyết này: Đại thừa như thế ngang đồng hư không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người tác thuyết này: Ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sở dĩ vì sao? Vì hữu tình vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Hoặc hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tình vô lượng nên phải biết hư không cũng vô lượng, hư không vô lượng nên phải biết Đại Thừa cũng vô lượng. Hữu tình vô số nên phải biết hư không cũng vô số. Hư không vô số nên phải biết Đại Thừa cũng vô số. Hữu tình vô biên nên phải biết hư không cũng vô biên. Hư không vô biên nên phải biết Đại Thừa cũng vô biên. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp

hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc hữu tình vô lượng vô số vô biên, hoặc hư không vô lượng vô số vô biên, hoặc Đại Thừa vô lượng vô số vô biên, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tình vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô ở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại Thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu, vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc hữu tình vô lượng vô số vô biên, hoặc hư không vô lượng vô số vô biên, hoặc Đại Thừa vô lượng vô số vô biên, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên phải biết hữu tình cũng vô sở hữu. Hữu tình vô sở hữu nên phải biết mạng giả cũng vô sở hữu. Mạng giả vô sở hữu nên phải biết sanh giả cũng vô sở hữu. Sanh giả vô sở hữu nên phải biết dưỡng giả cũng vô sở hữu. Dưỡng giả vô sở hữu nên phải biết sĩ phu cũng vô sở hữu. Sĩ phu vô sở hữu nên phải biết bổ đặc già la cũng vô sở hữu. Bổ đặc già la vô sở hữu nên phải biết ý sanh cũng vô sở hữu. Ý sanh vô sở hữu nên phải biết nho đồng cũng vô sở hữu. Nho đồng vô sở hữu nên phải biết tác giả cũng vô sở hữu. Tác giả vô sở hữu nên phải biết thọ giả cũng vô sở hữu. Thọ giả vô sở hữu nên phải biết tri giả cũng vô sở hữu. Tri giả vô sở hữu nên phải biết kiến giả cũng vô sở hữu. Kiến giả vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết chơn như cho đến bất tư nghì giới chuyển dần cũng vô sở hữu. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng, vô số, vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết đoạn giới cho đến vô vi giới chuyển dần cũng vô sở hữu. Đoạn giới cho đến vô vi giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng, vô số, vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số vô, vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp , tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết sắc uẩn cho đến thức uẩn chuyển dần cũng vô sở hữu. Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng, vô số, vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc sắc uẩn cho đến thức uẩn, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhãn xứ cho đến ý xứ cũng vô sở hữu. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải

biết vô lượng, vô số, vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn xứ cho đến ý xứ, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết sắc xứ cho đến pháp xứ cũng vô sở hữu. Sắc xứ cho đến pháp xứ vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng, vô biên vô số chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc sắc xứ cho đến pháp xứ, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhãn giới cho đến ý giới cũng vô sở hữu. Nhãn giới cho đến ý giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng, vô số, vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn giới cho đến ý giới, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết sắc giới cho đến pháp giới cũng vô sở hữu. Sắc giới cho đến pháp giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng, vô số, vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc

hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc sắc giới cho đến pháp giới, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Quyển thứ 494 HỘI THỨ BA

Phẩm THIÊN HIỆN Thứ 3-13

Lại nữa, Thiên Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhãn thức giới cho đến ý thức giới chuyển dần cũng vô sở hữu. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn thức giới cho đến ý thức giới, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiên Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhãn xúc cho đến ý xúc chuyển dần cũng vô sở hữu. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn xúc cho đến ý xúc, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiên Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chuyển dần cũng vô sở hữu. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô

lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu . Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết địa giới cho đến thức giới chuyển dần cũng vô sở hữu. Địa giới cho đến thức giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu .Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc địa giới cho đến thức giới, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chuyển dần cũng vô sở hữu. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu . Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết vô minh cho đến lão tử chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô minh cho đến lão tử vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp

cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc vô minh cho đến lão tử, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết bố thí ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa chuyển dần cũng vô sở hữu. Bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã ba la mật vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nội không cho đến vô tánh tự tánh không chuyển dần cũng vô sở hữu. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết khổ thánh đế cho đến đạo thánh đế chuyển dần cũng vô sở hữu. Khổ thánh đế cho đến đạo thánh đế vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên

hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc khổ thánh đế cho đến đạo thánh đế, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chuyển dần cũng vô sở hữu. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chuyển dần cũng vô sở hữu. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chuyển dần cũng vô sở hữu. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô

lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết tám giải thoát, chín định thứ lớp chuyển dần cũng vô sở hữu. Tám giải thoát, chín thứ định lớp vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chuyển dần cũng vô sở hữu. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chuyển dần cũng vô sở hữu. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết đà là ni môn, tam ma địa môn chuyển dần cũng vô sở hữu. Đà la ni môn, tam ma địa môn vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc đà la ni môn, tam ma địa môn, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết năm nhãn, sáu thần thông chuyển dần cũng vô sở hữu. Năm nhãn sáu thần thông vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc năm nhãn, sáu thần thông, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chuyển dần cũng vô sở hữu. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chuyển dần cũng vô sở hữu. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vô sở hữu nên phải biết hư

không cũng vô sở hữu . Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chuyển dần cũng vô sở hữu. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu . Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai chuyển dần cũng vô sở hữu. Dự lưu cho đến Như Lai vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc Dự lưu cho đến Như Lai, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Thanh Văn thừa, Độc giác thừa, Như Lai thừa chuyển dần cũng vô sở hữu. Thanh Văn thừa, Độc giác thừa, Như Lai thừa vô sở hữu,

nên phải biết hư không cũng vô sở hữu . Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Vì hoặc Thanh Văn thừa, Độc giác thừa, Như Lai thừa, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cõi Niết Bàn khắp hay chứa nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình, Đại Thừa cũng vậy, khắp hay chứa nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Do nhân duyên đây nên tác thuyết này: Ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại Thừa cũng vậy, khắp hay chứa nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người tác thuyết này: Lại như hư không không đến không đi không trụ khá thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến không đi không trụ khá thấy ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì tất cả pháp hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy. Do nhân duyên đây, Đại Thừa cũng không chỗ đến chỗ đi chỗ trụ khá được. Sở dĩ vì sao? Sắc cho đến thức không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như sắc cho đến thức không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh sắc cho đến thức không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng sắc cho đến thức không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì sắc cho đến thức bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ cho đến ý xứ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh nhãn xứ cho đến ý xứ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như nhãn xứ cho đến ý xứ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh nhãn xứ cho đến ý xứ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng nhãn xứ cho đến ý xứ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ cho đến pháp xứ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh sắc xứ cho đến pháp xứ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như sắc xứ cho đến pháp xứ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh sắc xứ cho đến pháp xứ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng sắc xứ cho đến pháp xứ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ, bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn giới cho đến ý giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh ... không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như nhãn giới cho đến ý giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh nhãn giới cho đến ý giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng nhãn giới cho đến ý giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới, bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới cho đến pháp giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh sắc giới cho đến pháp giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như sắc giới cho đến pháp giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh sắc giới cho đến pháp giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng sắc giới cho đến pháp giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới, bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh nhãn thức giới cho đến ý thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như nhãn thức giới cho đến ý thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh nhãn thức giới cho đến ý thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới, bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc cho đến ý xúc không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh nhãn xúc cho đến ý xúc không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như nhãn xúc cho đến ý xúc không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh nhãn xúc cho đến ý xúc

không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng nhãn xúc cho đến ý xúc không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc, bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Địa giới cho đến thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh địa giới cho đến thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như địa giới cho đến thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh địa giới cho đến thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng địa giới cho đến thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì địa giới cho đến thức giới, bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vô minh cho đến lão tử không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh vô minh cho đến lão tử không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như vô minh cho đến lão tử không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh vô minh cho đến lão tử không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng vô minh cho đến lão tử không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì vô minh

cho đến lão tử, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chơn như cho đến bất tự nghi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh chơn như cho đến bất tự nghi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như chơn như cho đến bất tự nghi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh chơn như cho đến bất tự nghi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng chơn như cho đến bất tự nghi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì chơn như cho đến bất tự nghi giới, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đoạn giới, ly giới, diệt giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô nhiễm giới, vô tịnh giới, vô tác giới, vô vi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh đoạn giới cho đến vô vi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như đoạn giới cho đến vô vi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh đoạn giới cho đến vô vi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng đoạn giới cho đến vô vi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì đoạn giới cho đến vô vi giới, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nội không cho đến vô tánh tự tánh không không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh nội không cho đến vô tánh tự tánh không không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như nội không cho đến vô tánh tự tánh không không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh nội không cho đến vô tánh tự tánh không không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng nội không cho đến vô tánh tự tánh không không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khổ tập diệt đạo thánh đế không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh khổ tập diệt đạo thánh đế không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như khổ tập diệt đạo thánh đế không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh khổ tập diệt đạo thánh đế không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng khổ tập diệt đạo thánh đế không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao?

Vì khổ tập diệt đạo thánh đế, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tám giải thoát, chín định thứ lớp không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như tám giải thoát, chín định thứ lớp không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp không đến không đi cũng lại chẳng trụ.

Tự tướng tám giải thoát, chín định thứ lớp không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì tám giải thoát, chín định thứ lớp, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đà la ni môn, tam ma địa môn không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh đà la ni môn, tam ma địa môn không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như đà la ni môn, tam ma địa môn không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh đà la ni môn,

tam ma địa môn không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng đà la ni môn, tam ma địa môn không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì đà la ni môn, tam ma địa môn, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Năm nhãn, sáu thần thông không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh năm nhãn, sáu thần thông không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như năm nhãn, sáu thần thông không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh năm nhãn, sáu thần thông không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng năm nhãn, sáu thần thông không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì năm nhãn, sáu thần thông, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh như lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không đến

không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ Tát, pháp bồ tát không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh Bồ Tát, pháp Bồ Tát không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như Bồ Tát, pháp Bồ Tát không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh Bồ Tát, pháp Bồ Tát không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Bồ Tát, pháp Bồ Tát không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì Bồ Tát, pháp Bồ Tát, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ đề, Phật Đà không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh Bồ đề, Phật Đà không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như Bồ đề, Phật Đà không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh Bồ đề, Phật Đà không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Bồ đề, Phật Đà không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì Bồ đề, Phật Đà, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu vi vô vi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh hữu vi vô vi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như hữu vi vô vi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh hữu vi vô vi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng hữu vi vô vi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Vì hữu vi vô vi, bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Do nghĩa như thế nên tác thuyết này: Lại như hư không không đến không đi không trụ khá thấy, Đại Thừa cũng vậy, không đến không đi, không trụ khá thấy.

Quyển thứ 495 HỘI THỨ BA

**Phẩm THIÊN HIỆN
Thứ 3-14**

Lại nữa, Thiện Hiện! Người tác thuyết này: Lại như hư không thời trước sau giữa đều bất khả đắc, Đại Thừa cũng vậy, thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Như vậy cho đến bình đẳng ba đời, vượt khỏi ba đời, nên gọi Đại Thừa ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Sở dĩ vì sao? Đời quá khứ, đời quá khứ không. Đời vị lai, đời vị lai không. Đời hiện tại, đời hiện tại không. Bình đẳng ba đời, bình đẳng ba đời không. Vượt khỏi ba đời, vượt khỏi ba đời không. Đại thừa, Đại Thừa không. Bồ Tát, Bồ Tát không. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Không, không có các tướng một hai ba bốn năm sáu bảy tám chín mười, nói rộng cho đến trăm ngàn thầy. Vậy nên, Đại Thừa bình đẳng ba đời, vượt khỏi ba đời.

Thiện Hiện! Phải biết trong Đại Thừa đây tướng đẳng chẳng đẳng đều bất khả đắc. Tướng tham chẳng tham, tướng sân chẳng sân, tướng si chẳng si, tướng mạn chẳng mạn cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến tướng thiện chẳng thiện, tướng hữu ký vô ký, tướng hữu lậu vô lậu, tướng hữu tội vô tội, tướng tạp nhiễm thanh tịnh, tướng thế gian xuất thế gian, tướng có nhiệm lìa nhiễm, tướng sanh tử Niết Bàn cũng bất khả đắc. Tướng thường vô thường, tướng khổ phi khổ, tướng ngã vô ngã, tướng tịnh phi tịnh, tướng vắng lặng phi vắng lặng, tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng bất khả đắc. Tướng cõi Dục, tướng cõi Sắc vượt cõi Sắc, tướng cõi Vô sắc vượt cõi Vô sắc, tướng như thế thầy cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh các pháp trong Đại Thừa đây bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Phải biết sắc uẩn cho đến thức uẩn quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, sắc uẩn cho đến thức uẩn quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Sắc uẩn cho đến thức uẩn quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhãn xứ cho đến ý xứ quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhãn xứ cho đến ý xứ quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhãn xứ cho đến ý xứ quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhãn xứ cho đến ý xứ quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả

đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh nhãn xứ cho đến ý xứ quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết sắc xứ cho đến pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh sắc xứ cho đến pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, sắc xứ cho đến pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Sắc xứ cho đến pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh sắc xứ cho đến pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhãn giới cho đến ý giới quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhãn giới cho đến ý giới quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhãn giới cho đến ý giới quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhãn giới cho đến ý giới quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh nhãn giới cho đến ý giới quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết sắc giới cho đến pháp giới quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh sắc giới cho đến pháp giới quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, sắc giới cho đến pháp giới quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Sắc giới cho đến pháp giới quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh sắc giới cho đến pháp giới quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhãn thức giới cho đến ý thức giới quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhãn thức giới cho đến ý thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhãn thức giới cho đến ý thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhãn thức giới cho đến ý thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh nhãn thức giới cho đến ý thức giới quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại

đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bắt khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bắt khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bắt khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bắt khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết vô minh cho đến lão tử quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh vô minh cho đến lão tử quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, vô minh cho đến lão tử quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vô minh cho đến lão tử quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bắt khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh vô minh cho đến lão tử quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết bố thí ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Bố thí ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết tám giải thoát, chín định thứ lớp quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp quá khứ vị lai hiện tại

tại đều không. Trong không, tám giải thoát, chín định thứ lớp quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Tám giải thoát, chín định thứ lớp quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết đà la ni môn, tam ma địa môn quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh đà la ni môn, tam ma địa môn quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, đà la ni môn, tam ma địa môn quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Đà la ni môn, tam ma địa môn quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh đà la ni môn, tam ma địa môn quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết năm nhãn, sáu thần thông quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh năm nhãn, sáu thần thông quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, năm nhãn sáu thần thông quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Năm nhãn, sáu thần thông quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh

trong không hãy bắt khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh năm nhãn, sáu thần thông quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bắt khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bắt khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bắt khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết Di sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh Di sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, Di sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Di sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bắt khả đắc, hướng nào trong không lại

có tự tánh Di sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn cho đến thức uẩn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn thời trước sau giữa bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ cho đến ý xứ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhãn xứ cho đến tự tánh ý xứ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh nhãn xứ cho đến tự tánh ý xứ thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ cho đến pháp xứ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh sắc xứ cho đến tự tánh pháp xứ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh sắc xứ cho đến tự tánh pháp xứ thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn giới cho đến ý giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới cho đến pháp giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng

nào trong bình đẳng có tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc cho đến ý xúc thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Địa giới cho đến thức giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. địa giới cho đến thức giới trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng

duyên trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vô minh cho đến lão tử thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh bồ thí Ba la mật đa cho đến tự tánh ba la mật đa thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh bồ thí Ba la mật đa cho đến tự tánh Bát nhã Ba la mật đa thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! ...thời trước sau giữa đều bất khả đắc. ... trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh ... thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh ... thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám thánh đạo chi thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám thánh đạo chi thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tám giải thoát, chín định thứ lớp thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Tám giải thoát, chín định thứ lớp trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy

bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đà la ni môn, tam ma địa môn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Đà la ni môn, tam ma địa môn trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh đà la ni môn, tam ma địa môn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh đà la ni môn, tam ma địa môn thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Năm nhãn, sáu thần thông thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Năm nhãn, sáu thần thông trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh năm nhãn, sáu thần thông thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh năm nhãn, sáu thần thông thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh Như Lai mười lực cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh Như Lai mười lực cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thời trước sau giữa khả đắc.

dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Di sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Di sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh Di sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, hướng nào trong bình đẳng có tự tánh Di sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai thời trước sau giữa khả đắc.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa tinh siêng tu học ba thời bình đẳng, mau năng viên mãn Nhất thiết trí trí. Như vậy gọi là tướng Đại Thừa ba thời bình đẳng các Bồ Tát Ma ha tát. Nếu các Bồ Tát Ma ha tát an trụ trong tướng Đại Thừa như thế, vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thủy, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai lợi vui hữu tình.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hay thay! Hay thay! Ngày nay Như Lai khéo vì chúng Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói nghĩa Đại Thừa như thế. Đại thừa như thế rất tôn rất thắng. Chúng Bồ Tát Ma ha tát quá khứ học với trong ấy đã năng chứng được Nhất thiết trí trí. Chúng Bồ Tát Ma ha tát vị lai học với trong ấy sẽ năng chứng được Nhất thiết trí trí. Tất cả chúng Bồ Tát Ma ha tát hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới học với trong ấy hiện năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vậy nên Đại Thừa rất tôn rất thắng, năng làm chỗ nương chơn thắng cho chúng Bồ Tát Ma ha tát Nhất thiết trí trí.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chúng Bồ Tát Ma ha tát quá khứ vị lai hiện tại đều nương Đại Thừa tinh siêng tu học, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai lợi vui hữu tình. Vậy nên Đại Thừa rất tôn rất thắng, vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thủy. Chúng các Bồ Tát siêng tu học.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Trước Như Lai dạy tôn giả Thiện Hiện vì chúng các Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, mà nay cứ sao lại thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Từ trước đến đây tôi đã thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa, hầu không trái vượt sở thuyết Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Từ trước người đã thuyết nhiều các nghĩa nhiều các nghĩa Đại Thừa đều thuận Bát nhã Ba la mật đa không bị trái vượt. Sở dĩ vì sao? Tất cả thiện pháp, Bồ đề phần pháp, hoặc Thanh Văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ Tát pháp, hoặc Như Lai pháp, tất cả như thế không pháp nào chẳng nhiếp vào Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là tất cả thiện pháp, Bồ đề phần pháp, hoặc Thanh Văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ Tát pháp, hoặc Như Lai pháp, tất cả như thế không pháp nào chẳng nhiếp vào Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hoặc bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp. Hoặc Tịnh quán địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc Nhất thiết trí trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện phải biết các pháp như thế thầy, tất cả thiện pháp, Bồ đề phần pháp, hoặc Thanh Văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ Tát pháp, hoặc Như Lai pháp, tất cả như thế không pháp nào chẳng nhiếp vào Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Thiện Hiện! Phải biết hoặc Đại Thừa, hoặc Bát nhã Ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa. Hoặc sắc uẩn cho đến thức uẩn. Hoặc nhãn xứ cho đến ý xứ. Hoặc sắc xứ cho đến pháp xứ. Hoặc nhãn giới cho đến ý giới. Hoặc sắc giới cho đến pháp giới. Hoặc nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Hoặc nhãn xúc cho đến ý xúc. Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Hoặc địa giới cho đến thức giới. Hoặc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Hoặc vô minh cho đến lão tử. Hoặc cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Hoặc pháp thiện, pháp bất thiện. Hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký. Hoặc pháp học, pháp vô học, pháp phi học, phi vô học. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả đà la ni môn. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc pháp thiện, pháp phi thiện. Hoặc pháp hữu ký pháp vô ký. Hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi. Hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như cho đến bất tự nghi giới. Hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới. Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Hoặc Phật đã thuyết ra pháp luật. Hoặc Bồ đề, hoặc Niết Bàn.

Tất cả như thế thầy đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc vô kiến, vô đối nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Do nhân duyên đây, từ trước nay người đã thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa đều thuận Bát nhã Ba la mật đa không bị trái vượt.

Sở dĩ vì sao? Đại Thừa chẳng khác Bát nhã ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa. Bát nhã Ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc Bát nhã Ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác tám giải thoát, chín định thứ lớp. Tám giải thoát, chín định thứ lớp chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác đà la ni môn, tam ma địa môn. Đà la ni môn, tam ma địa môn chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc đà la ni môn, tam ma địa môn, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác năm nhãn, sáu thần thông. Năm nhãn, sáu thần thông chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc năm nhãn, sáu thần thông, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác khổ tập diệt đạo thánh đế. Khổ tập diệt đạo thánh đế chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác chơn như cho đến bất tư nghi giới. Chơn như cho đến bất tư nghi giới chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc chơn như cho đến bất tư nghi giới, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác đoạn giới cho đến vô vi giới. Đoạn giới cho đến vô vi giới chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác pháp thiện, pháp phi thiện. Pháp thiện, pháp phi thiện chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc pháp thiện, pháp phi thiện, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác pháp hữu ký, pháp vô ký. Pháp hữu ký, pháp vô ký chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác pháp hữu vi, pháp vô vi. Pháp hữu vi, pháp vô vi chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác uẩn xứ giới thủy. Uẩn xứ giới thủy chẳng khác Đại Thừa. Vì có sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc uẩn xứ giới thủy, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Phải biết do nghĩa đây, nên từ trước nay người đã thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa đều thuận Bát Nhã Ba la mật đa không bị trái vượt. Hoặc thuyết Đại Thừa thời thuyết Bát Nhã Ba la mật đa. Hoặc thuyết Bát Nhã Ba la mật đa thời thuyết Đại Thừa. Hai danh nghĩa như thế không khác vậy.

Quyển thứ 496 HỘI THỨ BA

Phẩm THIÊN HIỆN

Thứ 3-15

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát thời trước bất khả đắc, thời sau bất khả đắc, thời giữa bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Sắc xứ cho đến pháp xứ vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Nhãn giới cho đến ý giới vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Sắc giới cho đến pháp giới vô biên, nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên.

Địa giới cho đến thức giới vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Vô minh cho đến lão tử vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát Nhã Ba la mật đa vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên.

Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Tám giải thoát, chín định thứ lớp vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Năm nhãn, sáu thần thông vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên.

Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vô biên nên phải biết Bồ Tát ma ha tát cũng vô biên. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Khổ tập diệt đạo thánh đế vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên.

Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô biên, nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Chơn như cho đến bất tư nghi giới vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Đoạn giới cho đến vô vi giới vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô biên nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tức sắc uẩn cho đến thức uẩn Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy tức Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Lìa Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, bạch Thế Tôn! Tôi đối thầy tất cả pháp đem tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời tìm Bồ Tát Ma ha tát không thấy đâu hết, trọn chẳng thể được, làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật đa dạy răn dạy trao các Bồ Tát Ma ha tát?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều vô tự tánh. Như nói ngã thầy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh, đều

vô tự tánh; các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh, đều vô tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Những gì sắc cho đến thức rốt ráo chẳng sanh. Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức? Như vậy cho đến những gì Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa rốt ráo chẳng sanh. Nếu rốt ráo chẳng sanh thời gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa?

Bạch Thế Tôn! Tôi đâu năng đem Bát nhã Ba la mật đa rốt ráo chẳng sanh dạy rằng dạy trao Bồ Tát Ma ha tát rốt ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Là rốt ráo chẳng sanh cũng không có Bồ Tát Ma ha tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng bồ đề. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát nghe thuyết như thế tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối, tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ, phải biết Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát nhã Ba la mật đa!

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Duyên có nào nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước bất khả đắc, thời sau bất khả đắc, thời giữa bất khả đắc? Duyên có nào nói sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên? Như vậy cho đến Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô biên, nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên?

Duyên có nào nói tức sắc uẩn cho đến thức sắc uẩn Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Là sắc uẩn cho đến thức uẩn Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc? Như vậy cho đến tức Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Là Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc?

Duyên có nào nói tôi đối đây thầy tất cả pháp đem tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời tìm Bồ Tát Ma ha tát không thấy đâu hết, trọn chẳng thể được, làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật đa dạy rằng dạy trao các Bồ Tát Ma ha tát?

Duyên có nào nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh? Duyên có nào nói như nói ngã thầy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh? Duyên có nào nói các pháp cũng vậy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh? Duyên có nào nói những gì sắc cho đến thức rốt ráo chẳng sanh. Như vậy cho đến những gì Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa rốt ráo chẳng sanh?

Duyên có nào nói nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa? Duyên có nào nói tôi đâu năng đem Bát nhã Ba la mật đa rốt ráo chẳng sanh dạy răn dạy trao Bồ Tát Ma ha tát rốt ráo chẳng sanh?

Duyên có nào nói lia rốt ráo chẳng sanh cũng không có Bồ Tát Ma ha tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Duyên có nào nói Nếu Bồ Tát Ma ha tát nghe thuyết như thế, tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối, tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ, phải biết Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát nhã Ba la mật đa? Cụ thọ nay nên vì tôi diễn nói cho.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện đáp Xá Lợi Tử rằng: Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước bất khả đắc, thời sau bất khả đắc, thời giữa bất khả đắc ấy. Xá Lợi Tử! Hữu tình vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Hữu tình không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Hữu tình xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Hữu tình vô tự tánh, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ cho đến ý xứ vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ cho đến pháp xứ vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời

trước sau giữa bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới cho đến ý giới vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Sắc giới cho đến pháp giới vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc cho đến ý xúc vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xúc làm

duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Địa giới cho đến thức giới vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Vô minh cho đến lão tử vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả

đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát, chín định thứ lớp vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tám giải thoát, chín định thứ lớp không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tám giải thoát, chín định thứ lớp xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tám giải thoát, chín định thứ lớp vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Năm nhãn, sáu thần thông vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Năm nhãn, sáu thần thông không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Năm nhãn, sáu thần thông xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Năm nhãn, sáu thần thông vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Như Lai mười

lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa xa lìa nên nói

các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa vô tỵ tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Khổ tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Khổ tập diệt đạo thánh đế không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Khổ tập diệt đạo thánh đế xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Khổ tập diệt đạo thánh đế vô tỵ tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nội không cho đến vô tánh tỵ tánh không vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tỵ tánh không không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tỵ tánh không xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tỵ tánh không vô tỵ tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Chơn như cho đến bất tỵ nghi giới vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Chơn như cho đến bất tỵ nghi giới không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Chơn như cho đến bất tỵ nghi giới xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Chơn như cho đến bất tỵ nghi giới vô tỵ tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Đoạn giới cho đến vô vi giới vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Đoạn giới cho đến vô vi giới không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Đoạn giới cho đến vô vi giới xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Đoạn giới cho đến vô vi giới vô tỵ tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô sở hữu, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa không, nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa xa lìa nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Thanh Văn, Độc

giác, Đại Thừa vô tự tánh nên nói các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì hữu tình cho đến Đại Thừa vô sở hữu vậy. Trong xa lìa, không tự tánh, các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải vô sở hữu, hữu tình cho đến Đại Thừa có khác. Chẳng phải không, hữu tình cho đến Đại Thừa có khác. Chẳng phải xa lìa, hữu tình cho đến Đại Thừa có khác. Chẳng phải vô tánh, hữu tình cho đến Đại Thừa có khác. Chẳng phải thời trước Bồ Tát Ma ha tát có khác. Chẳng phải thời sau, Bồ Tát Ma ha tát có khác. Chẳng phải thời giữa, Bồ Tát Ma ha tát có khác.

Xá Lợi Tử! Hoặc vô sở hữu hữu tình cho đến Đại Thừa, hoặc không hữu tình cho đến Đại Thừa, hoặc xa lìa hữu tình cho đến Đại Thừa, hoặc vô tự tánh hữu tình cho đến Đại Thừa, hoặc thời trước Bồ Tát Ma ha tát, hoặc thời sau Bồ Tát Ma ha tát, hoặc thời giữa Bồ Tát Ma ha tát, tất cả như thế đều không hai không hai phần.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Các Bồ Tát Ma ha tát thời trước sau giữa đều bất khả đắc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Như vậy cho đến Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô biên, nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Sắc uẩn cho đến Đại Thừa đều như hư không. Sở dĩ vì sao? Như thái hư không, ngần trước sau giữa đều bất khả đắc, bởi kia giữa biên đều bất khả đắc nói là hư không. Sắc uẩn cho đến Đại Thừa cũng lại như thế, ngần trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì sắc uẩn cho đến Đại Thừa đều tánh không vậy. Trong không, ngần trước ngần sau ngần giữa đều bất khả đắc, cũng bởi giữa biên đều bất khả đắc nên nói là không.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây nên tôi tác thuyết này: Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Như vậy cho đến Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô biên, nên phải biết Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào tức sắc uẩn cho đến thức uẩn Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến tức Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, lìa Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc ấy.

Xá Lợi Tử! Sắc uẩn cho đến Đại Thừa, tánh sắc uẩn cho đến Đại Thừa không. Vì có sao? Vì trong tánh không sắc uẩn cho đến Đại Thừa, sắc uẩn cho đến Đại Thừa vô sở hữu bất khả đắc, nên các Bồ Tát Ma ha tát cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Phi sắc uẩn cho đến phi Đại Thừa, phi sắc uẩn cho đến phi Đại Thừa tánh không, phi sắc uẩn cho đến phi Đại Thừa vô sở hữu bất khả đắc, nên các Bồ Tát Ma ha tát cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Tức sắc uẩn cho đến thức sắc uẩn Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến tức Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa, Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Lìa Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói tôi đối đây thấy tất cả pháp, đem tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời tìm Bồ Tát Ma ha tát không thấy đâu hết, trọn chẳng thể được, làm sao khiến tôi đem Bát Nhã Ba la mật đa dạy răn dạy trao các Bồ Tát Ma ha tát ấy.

Xá Lợi Tử! Sắc đối sắc bất khả đắc, sắc đối thọ tướng hành thức cũng bất khả đắc. Thọ đối thọ bất khả đắc, thọ đối sắc tướng hành thức cũng bất khả đắc. Tướng đối tướng bất khả đắc, tướng đối sắc thọ hành thức cũng bất khả đắc. Hành đối hành bất khả đắc, hành đối sắc thọ tướng thức cũng bất khả đắc. Thức đối thức bất khả đắc, thức đối sắc thọ tướng hành cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ đối nhãn xứ bất khả đắc, nhãn xứ đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng bất khả đắc. Nhĩ xứ đối nhĩ xứ bất khả đắc, nhĩ xứ đối nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng bất khả đắc. Tỷ đối tỷ xứ bất khả đắc, tỷ xứ đối nhãn nhĩ thiệt thân ý xứ cũng bất khả đắc. Thiệt xứ đối thiệt xứ bất khả đắc, thiệt xứ đối nhãn nhĩ tỷ thân ý xứ cũng bất khả

đắc. Thân xú đối thân xú bất khả đắc, thân xú đối nhãn nhĩ tỷ thiệt ý xú cũng bất khả đắc. Ý xú đối ý xú bất khả đắc, ý xú đối nhãn nhĩ tỷ thiệt thân xú cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Sắc xú đối sắc xú bất khả đắc, sắc xú đối thanh hương vị xúc pháp xú cũng bất khả đắc. Thanh hương đối thanh hương xú bất khả đắc, thanh hương đối sắc thanh hương vị xúc pháp xú cũng bất khả đắc. Hương xú đối hương xú bất khả đắc, hương xú đối sắc thanh vị xúc pháp cũng bất khả đắc. Vị xú đối vị xú bất khả đắc, vị xú đối thanh hương xúc pháp xú cũng bất khả đắc. Xúc xú đối xúc xú bất khả đắc, xúc xú đối thanh hương vị pháp xú cũng bất khả đắc. Pháp xú đối pháp xú bất khả đắc, pháp xú đối sắc thanh hương vị xúc xú cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới đối nhãn giới bất khả đắc, nhãn giới đối nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng bất khả đắc. Nhĩ giới đối nhĩ giới bất khả đắc, nhĩ giới đối tỷ thiệt thân ý giới cũng bất khả đắc. Tỷ giới đối tỷ giới bất khả đắc, tỷ giới đối nhĩ thiệt thân ý giới cũng bất khả đắc. Thiệt giới đối thiệt giới bất khả đắc, thiệt giới đối nhĩ tỷ thân ý giới cũng bất khả đắc. Thân giới đối thân giới bất khả đắc, thân giới đối nhĩ tỷ thiệt ý giới cũng bất khả đắc. Ý giới đối ý giới bất khả đắc, ý giới đối nhĩ tỷ thiệt thân giới cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Sắc giới đối sắc giới bất khả đắc, sắc giới đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng bất khả đắc. Thanh giới đối thanh giới bất khả đắc, thanh giới đối sắc hương vị xúc pháp giới cũng bất khả đắc. Hương giới đối hương giới bất khả đắc, hương giới đối sắc thanh vị xúc pháp giới cũng bất khả đắc. Vị giới đối vị giới bất khả đắc, vị giới đối sắc thanh hương xúc pháp giới cũng bất khả đắc. Xúc giới đối xúc giới bất khả đắc, xúc giới đối sắc thanh hương vị pháp giới cũng bất khả đắc. Pháp giới đối pháp giới bất khả đắc, pháp giới đối thanh hương vị xúc giới cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhãn thức giới đối nhãn thức giới bất khả đắc, nhãn thức giới đối nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng bất khả đắc. Nhĩ thức giới đối nhĩ thức giới bất khả đắc, nhĩ thức giới đối nhãn tỷ thiệt thân ý thức giới cũng bất khả đắc. Tỷ thức giới đối tỷ thức giới bất khả đắc, tỷ thức giới đối nhãn nhĩ thiệt thân ý thức giới cũng bất khả đắc. Thiệt thức giới đối thiệt thức giới bất khả đắc, thiệt thức giới đối nhãn nhĩ tỷ thân ý thức giới cũng bất khả đắc. Thân thức giới đối thân thức

giới bất khả đắc, thân thức giới đối nhãn nhĩ tỷ thiệt ý thức giới cũng bất khả đắc. Ý thức giới đối ý thức giới bất khả đắc, ý thức giới đối nhãn nhĩ tỷ thiệt thân thức giới cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc đối nhãn xúc bất khả đắc, nhãn xúc đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cũng bất khả đắc. Nhĩ xúc đối nhĩ xúc bất khả đắc, nhĩ xúc đối nhãn thiệt thân ý xúc cũng bất khả đắc. Tỷ xúc đối tỷ xúc bất khả đắc, tỷ xúc đối nhãn nhĩ thiệt thân ý xúc cũng bất khả đắc. Thiệt xúc đối thiệt xúc bất khả đắc, thiệt xúc đối nhãn nhĩ tỷ thân ý xúc cũng bất khả đắc. Thân xúc đối thân xúc bất khả đắc, thân xúc đối nhãn nhĩ tỷ thiệt ý xúc cũng bất khả đắc. Ý xúc đối ý xúc bất khả đắc bất khả đắc, ý xúc đối nhãn nhĩ tỷ thiệt thân xúc cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc. Nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc. Tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn nhĩ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc. Thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đối thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn nhĩ tỷ thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc. Thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đối thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn nhĩ tỷ thiệt ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc. Ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đối ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn nhĩ tỷ thiệt thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Địa giới đối địa giới bất khả đắc, địa giới đối thủy hoả phong không thức giới cũng bất khả đắc. Thủy giới đối thủy giới bất khả đắc, thủy giới đối hỏa phong không thức giới cũng bất khả đắc. Hỏa giới đối hoả giới bất khả đắc, hoả giới đối thủy phong không thức giới cũng bất khả đắc. Phong giới đối phong giới bất khả đắc, phong giới đối thủy hỏa không thức giới cũng bất khả đắc. Không giới đối không giới bất khả đắc, không giới đối thủy hỏa phong thức

giới cũng bất khả đắc. Thức giới đối thức giới bất khả đắc bất khả đắc, thức giới đối thủy hỏa phong không giới cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhân duyên đối nhân duyên bất khả đắc, nhân duyên đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Đẳng vô gián duyên đối đẳng vô gián duyên bất khả đắc, đẳng vô gián duyên đối nhân duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Sở duyên duyên đối sở duyên duyên bất khả đắc, sở duyên duyên đối nhân duyên, đẳng vô gián duyên, tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Tăng thượng duyên đối tăng thượng duyên bất khả đắc, tăng thượng duyên đối nhân duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Vô minh đối vô minh bất khả đắc, vô minh đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng bất khả đắc. Hành đối hành bất khả đắc, hành đối vô minh, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng bất khả đắc. Thức đối thức bất khả đắc, thức đối hành, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng bất khả đắc. Danh sắc đối danh sắc bất khả đắc, danh sắc đối hành, thức, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng bất khả đắc. Lục xứ đối lục xứ bất khả đắc, lục xứ đối hành, thức, danh sắc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng bất khả đắc. Xúc đối xúc bất khả đắc, xúc đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng bất khả đắc. Thọ đối thọ bất khả đắc, thọ đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng bất khả đắc. Ái đối ái bất khả đắc, ái đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, thủ, hữu, sanh lão tử cũng bất khả đắc. Thủ đối thủ bất khả đắc, thủ đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, hữu, sanh lão tử cũng bất khả đắc. Hữu đối hữu bất khả đắc, hữu đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, sanh lão tử cũng bất khả đắc. Sanh đối sanh bất khả đắc, sanh đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, lão tử cũng bất khả đắc cũng bất khả đắc. Lão tử đối lão tử bất khả đắc, lão tử đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa đối bồ thí Ba la mật đa bất khả đắc, bồ thí Ba la mật đa đối tịnh giới thủy ba la mật đa cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến Bát nhã Ba la mật đa đối Bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc, Bát nhã Ba la mật đa đối bồ thí Ba la mật đa thủy Ba la mật đa cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lực đối bốn tĩnh lực bất khả đắc, bốn tĩnh lực đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng bất khả đắc. Bốn vô lượng đối bốn vô lượng bất khả đắc, bốn vô lượng đối bốn tĩnh lực, bốn vô sắc định cũng bất khả đắc. Bốn vô sắc định đối bốn vô sắc định bất khả đắc, bốn vô sắc định đối bốn tĩnh lực, bốn vô lượng cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát đối tám giải thoát bất khả đắc, tám giải thoát đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng bất khả đắc. Tám thắng xứ đối tám thắng xứ bất khả đắc, tám thắng xứ đối tám giải thoát, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng bất khả đắc. Chín thứ đệ định đối chín thứ đệ định bất khả đắc, chín thứ đệ định đối tám giải thoát, tám thắng xứ, mười biến xứ cũng bất khả đắc. Mười biến xứ đối mười biến xứ bất khả đắc, mười biến xứ đối tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn đối không giải thoát môn bất khả đắc, không giải thoát môn đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng bất khả đắc. Vô tướng giải thoát môn đối vô tướng giải thoát môn bất khả đắc, vô tướng giải thoát môn đối không, vô nguyện giải thoát môn cũng bất khả đắc. Vô nguyện giải thoát môn đối vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc, vô nguyện giải thoát môn đối không, vô tướng giải thoát môn cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Năm nhãn đối năm nhãn bất khả đắc, năm nhãn đối sáu thần thông cũng bất khả đắc. Sáu thần thông đối sáu thần thông bất khả đắc, sáu thần thông cũng đối năm nhãn bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Như Lai mười lực đối Như Lai mười lực bất khả đắc, Như Lai mười lực đối bốn vô sở úy thầy cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đối mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc, mười tám pháp Phật bất cộng đối Như Lai mười lực thầy cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất đối pháp vô vong thất bất khả đắc, pháp vô vong thất đối tánh hằng trụ xả cũng bất khả đắc. Tánh hằng trụ xả đối tánh hằng trụ xả bất khả đắc, tánh hằng trụ xả đối pháp vô vong thất cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí đối nhất thiết trí bất khả đắc, nhất thiết trí đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc. Đạo tướng trí đối đạo tướng trí bất khả đắc, đạo tướng trí đối nhất thiết trí, nhất thiết

tướng trí cũng bất khả đắc. Nhất thiết tướng trí đối nhất thiết tướng trí bất khả đắc, nhất thiết tướng trí đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nội không đối nội không bất khả đắc, nội không đối ngoại không thấy cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến vô tánh tự tánh không đối vô tánh tự tánh không bất khả đắc, vô tánh tự tánh không đối nội không cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Chơn như đối chơn như bất khả đắc, chơn như đối pháp giới thấy cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến bất tư nghi giới đối bất tư nghi giới bất khả đắc, bất tư nghi giới đối chơn như thấy cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Đoạn giới đối đoạn giới bất khả đắc, đoạn giới đối ly giới thấy cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến vô vi giới đối vô vi giới bất khả đắc, vô vi giới đối đoạn giới thấy cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế đối khổ thánh đế bất khả đắc, khổ thánh đế đối tập diệt đạo thánh đế cũng bất khả đắc. Tập thánh đế đối tập thánh đế bất khả đắc, tập thánh đế đối khổ diệt đạo thánh đế cũng bất khả đắc. Diệt thánh đế đối diệt thánh đế bất khả đắc, diệt thánh đế đối khổ tập đạo thánh đế cũng bất khả đắc. Đạo thánh đế đối đạo thánh đế bất khả đắc, đạo thánh đế đối khổ tập diệt thánh đế cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Đà la ni môn đối đà la ni môn bất khả đắc, đà la ni môn đối tam ma địa môn cũng bất khả đắc. Tam ma địa môn đối tam ma địa môn bất khả đắc, tam ma địa môn đối đà la ni môn cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Dị sanh địa đối Dị sanh địa bất khả đắc, Dị sanh địa đối chủng tánh địa thấy cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến Như Lai địa đối Như Lai địa bất khả đắc, Như Lai địa đối Dị sanh địa thấy cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa đối Cực hỷ địa bất khả đắc, Cực hỷ địa đối Ly cấu địa thấy cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến Pháp vân địa đối Pháp vân địa bất khả đắc, Pháp vân địa đối Cực hỷ địa thấy cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Dự lựu đối Dự lựu bất khả đắc, Dự lựu đối Nhất lai thầy cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến Chánh đẳng giác đối Chánh đẳng giác bất khả đắc, Chánh đẳng giác đối Dự lựu thầy cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát đối Bồ Tát ma ha tát bất khả đắc, Bồ Tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa dạy răn dạy trao cũng bất khả đắc. Bát nhã Ba la mật đa đối Bát nhã ba la mật đa bất khả đắc, Bát nhã Ba la mật đa đối Bồ Tát Ma ha tát dạy răn dạy trao cũng bất khả đắc. Dạy răn dạy trao đối dạy răn dạy trao bất khả đắc, dạy răn dạy trao đối Bồ Tát Ma ha tát, Bát nhã ba la mật đa cũng bất khả đắc.

Vì có sao? Xá Lợi Tử! Những như thế thầy hoặc pháp hoặc ngã tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Tôi đối đây thầy tất cả pháp, đem tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời tìm Bồ Tát Ma ha tát không thấy đâu hết, trọn chẳng thể được. Làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật đa dạy răn dạy trao các Bồ Tát Ma ha tát?

Quyển thứ 497 HỘI THỨ BA

Phẩm THIỆN HIỆN Thứ 3-16

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh ấy. Xá Lợi Tử! Bởi danh các Bồ Tát Ma ha tát chỉ nhiếp vào khách vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Duyên có nào nói bởi danh các Bồ Tát Ma ha tát chỉ nhiếp vào khách?

Thiện Hiện đáp rằng: Như danh tất cả pháp chỉ nhiếp vào khách; với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong tất cả pháp không danh, trong danh không tất cả pháp, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tất cả pháp hoặc danh đều vô sở hữu, trọn tất bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách, không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ, chỉ giả danh

thi thiết. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh sắc uẩn cho đến thức uẩn chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc uẩn thấy phi danh, danh phi sắc uẩn thấy. Trong sắc uẩn thấy không danh, trong danh không sắc uẩn thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc uẩn thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc uẩn thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn xứ cho đến ý xứ chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xứ thấy phi danh, danh thấy phi nhãn xứ. Trong nhãn xứ thấy không danh, trong danh không nhãn xứ thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xứ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc uẩn thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh sắc xứ cho đến pháp xứ chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc xứ thấy phi danh, danh phi sắc xứ thấy. Trong sắc xứ thấy không danh, trong danh không sắc xứ thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc xứ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc xứ thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn giới cho đến ý giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn giới thấy phi danh, danh phi nhãn giới thấy. Trong nhãn giới thấy không danh, trong danh không nhãn giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn giới thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh sắc giới cho đến pháp giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc giới thấy phi danh, danh phi sắc giới thấy. Trong sắc giới thấy không danh, trong danh không sắc giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc giới thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn giới cho đến ý thức giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn thức giới thấy phi danh, danh phi nhãn thức giới thấy. Trong nhãn thức giới thấy không danh, trong danh không nhãn thức giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn thức giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn thức giới thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn xúc cho đến ý xúc chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc thấy phi danh, danh phi nhãn xúc thấy. Trong nhãn xúc thấy không danh, trong danh không nhãn xúc thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xúc thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh sắc xứ cho đến pháp xứ chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc xứ thấy phi danh, danh phi sắc xứ thấy. Trong sắc xứ thấy không danh, trong danh không sắc xứ thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc xứ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc xứ thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn giới cho đến ý giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn giới thấy phi danh, danh phi nhãn giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn giới thấy

cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn giới thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh sắc giới cho đến pháp giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc giới thấy phi danh, danh phi sắc giới thấy. Trong sắc giới thấy không danh, trong danh không sắc giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc giới thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn thức giới cho đến ý thức giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn thức giới thấy phi danh, danh phi nhãn thức giới thấy. Trong nhãn thức giới thấy không danh, trong danh không nhãn thức giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn thức giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn giới thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn xúc cho đến ý xúc chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc thấy phi danh, danh phi nhãn xúc thấy. Trong nhãn xúc thấy không danh, trong danh không nhãn xúc thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xúc thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy phi danh, danh phi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất

khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh địa giới cho đến thức giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Địa giới thấy phi danh, danh phi địa giới thấy. Trong địa giới thấy không danh, trong danh không địa giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì địa giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc địa giới thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhân duyên thấy phi danh, danh phi nhân duyên thấy. Trong nhân duyên thấy không danh, trong danh không nhân duyên thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhân duyên thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhân duyên thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh vô minh cho đến lão tử chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Vô minh thấy phi danh, danh phi vô minh thấy. Trong vô minh thấy không danh, trong danh không vô minh thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì vô minh thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc vô minh thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Bố thí Ba la mật đa thấy phi danh, danh phi bố thí Ba la mật đa thấy. Trong bố thí Ba la mật đa thấy không danh, trong danh không bố thí Ba la mật đa thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bố thí Ba la mật đa thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh

các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nội không cho đến vô tánh tự tánh không chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nội không thấy phi danh, danh phi nội không thấy. Trong nội không thấy không danh, trong danh không nội không thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nội không thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nội không thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh chơn như cho đến bất tư nghì giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Chơn như thấy phi danh, danh phi chơn như thấy. Trong chơn như thấy không danh, trong danh không chơn như thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì chơn như thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc chơn như thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh đoạn giới cho đến vô vi giới chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Đoạn giới thấy phi danh, danh phi đoạn giới thấy. Trong đoạn giới thấy không danh, trong danh không đoạn giới thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì đoạn giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc đoạn giới thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh khổ tập diệt đạo thánh đế chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? khổ thánh đế thấy phi danh, danh phi khổ thánh đế thấy. Trong khổ thánh đế thấy không danh, trong danh không khổ thánh đế thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì khổ thánh đế thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc khổ thánh đế thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chỉ chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Bốn niệm trụ thấy phi danh, danh phi bốn niệm trụ thấy. Trong bốn niệm trụ không danh, trong danh không bốn niệm trụ, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bốn niệm trụ thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Bốn tĩnh lự thấy phi danh, danh phi bốn tĩnh lự thấy. Trong bốn tĩnh lự thấy không danh, trong danh không bốn tĩnh lự thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bốn tĩnh lự thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh tám giải thoát, chín định thứ lớp chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Tám giải thoát thấy phi danh, danh phi tám giải thoát thấy. Trong tám giải thoát thấy không danh, trong danh không tám giải thoát thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì tám giải thoát thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tám giải thoát thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Không giải thoát môn thấy phi danh, danh phi không giải thoát môn thấy. Trong không giải thoát môn thấy không danh, trong danh không không giải thoát môn thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì không giải thoát môn thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc không giải thoát môn thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Tịnh quán địa thấy phi danh, danh phi Tịnh quán địa thấy. Trong Tịnh quán địa thấy không danh, trong danh không Tịnh quán địa thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Tịnh quán địa thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Tịnh quán địa thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Cực hỷ địa thấy phi danh, danh phi Cực hỷ địa thấy. Trong Cực hỷ địa không danh, trong danh không cực hỷ địa, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Cực hỷ địa thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Cực hỷ địa thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh năm nhãn, sáu thần thông chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Năm nhãn thấy phi danh, danh phi năm nhãn thấy. Trong năm nhãn thấy không danh. Trong danh không năm nhãn thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì năm nhãn thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc năm nhãn thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Như Lai mười lực thấy phi danh, danh phi Như Lai mười lực thấy. Trong Như Lai mười lực thấy không danh, trong danh không Như Lai mười lực thấy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Như Lai mười lực thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Như Lai mười lực thấy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Pháp vô vong thất thủy phi danh, danh phi pháp vô vong thất thủy. Trong pháp vô vong thất thủy không danh, trong danh không pháp vô vong thất thủy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất thủy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc pháp vô vong thất thủy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Đạo tướng trí thủy phi danh, danh phi đạo tướng trí thủy. Trong đạo tướng trí thủy không danh, trong danh không đạo tướng trí thủy, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì đạo tướng trí thủy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc đạo tướng trí thủy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh đà la ni môn, tam ma địa môn chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Đà la ni môn thủy phi danh, danh phi đà la ni môn thủy. Trong đà la ni môn không danh, trong danh không đà la ni môn, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì đà la ni môn thủy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc đà la ni môn thủy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh Thanh Văn, Độc giác, đại thừa chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Thanh Văn thủy phi danh, danh phi Thanh Văn thủy. Trong Thanh Văn không danh, trong danh không Thanh Văn, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Thanh văn thủy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Thanh Văn thủy, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các Bồ Tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ Tát Ma ha tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói như nói ngã thủy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh ấy.

Xá Lợi Tử! Ngã rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh; cho đến kiến giả cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh?

Xá Lợi Tử! Sắc rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh? Thọ tưởng hành thức cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh? Như vậy cho đến Thanh Văn thừa rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh? Độc giác thừa Đại Thừa cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh? Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Như nói ngã thấy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh ấy. Xá Lợi Tử! Các pháp đều không tự tánh hòa hợp. Vì có sao? Vì hòa hợp có pháp, tự tánh không vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào đều không tự tánh hòa hợp? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc uẩn đều không tự tánh hòa hợp, thọ tưởng hành thức uẩn cũng đều không tự tánh hòa hợp. Độc giác thừa, Đại Thừa cũng đều không tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp phi thường cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp phi thường tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào phi thường cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc uẩn phi thường cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn phi thường cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh Văn thừa phi thường cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa phi thường cũng không tan mất. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp phi thường thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp phi lạc cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp phi lạc tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào phi lạc cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Sắc uẩn phi lạc cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn phi lạc cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh Văn thừa phi lạc cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa phi lạc cũng không tan mất. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp phi lạc thời vô tợ tánh, nếu vô tợ tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp phi ngã cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp phi ngã, tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào phi ngã cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc uẩn phi ngã cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn phi ngã cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh Văn thừa phi ngã cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa phi ngã cũng không tan mất. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp phi ngã thời vô tợ tánh, nếu vô tợ tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp vắng lặng cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp vắng lặng tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào vắng lặng cũng không tan mất? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc uẩn sắc vắng lặng cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức vắng lặng cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh Văn thừa vắng lặng cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa vắng lặng cũng không tan mất. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp vắng lặng thời vô tợ tánh, nếu vô tợ tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp xa lìa cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp xa lìa tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào xa lìa cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc uẩn xa lìa cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn xa lìa cũng không tan mất. Như vậy cho

đến Thanh Văn thừa xa lìa cũng không tan mất. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp xa lìa thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp là không, vô tướng, vô nguyện tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc uẩn là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan mất; thọ tướng hành thức uẩn là không, vô tướng vô nguyện cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh Văn thừa là không, vô tướng, vô nguyện thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. Vì có sao? Nếu pháp là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc uẩn là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất; thọ tướng hành thức uẩn là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. Như vậy cho đến Thanh Văn thừa là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi thời vô tự tánh; nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp phi thường phi hoại.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào là phi thường phi hoại?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc uẩn phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh là vậy. Thọ tướng hành thức uẩn cũng phi thường

phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh là vậy. Như vậy cho đến Thanh Văn thừa phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh là vậy. Độc giác thừa, Đại Thừa cũng phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh là vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tóm lại mà nói: Hoặc pháp thiện pháp phi thiện, hoặc pháp hữu ký pháp vô ký, hoặc pháp hữu tội pháp vô tội, hoặc pháp hữu lậu pháp vô lậu, hoặc pháp hữu nhiễm pháp vô nhiễm, hoặc pháp thế gian pháp xuất thế gian, hoặc pháp tạp nhiễm pháp thanh tịnh, hoặc pháp sanh tử pháp Niết Bàn, hoặc pháp hữu vi pháp vô vi, tất cả như thế đều phi thường phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh là vậy. Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói những gì sắc cho đến thức rốt ráo chẳng sanh. Như vậy cho đến những gì Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa rốt ráo chẳng sanh ấy?

Xá Lợi Tử! Tất cả sắc cho đến thức bản tánh chẳng sanh. Vì có sao? Sắc cho đến thức bản tánh đều không, vô tác vô khởi. Sở dĩ vì sao? Không pháp tác giả bất khả đắc vậy. Như vậy cho đến tất cả Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa bản tánh chẳng sanh. Vì có sao? Tất cả Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa bản tánh đều không, vô tác vô khởi. Sở dĩ vì sao? Không pháp tác giả bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Những gì sắc cho đến thức rốt ráo chẳng sanh. Như vậy cho đến những gì Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa rốt ráo chẳng sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa ấy.

Xá Lợi Tử! Sắc cho đến thức bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Bởi duyên có đây, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức. Vì có sao? Vì không chẳng phải sắc thọ tưởng hành thức vậy.

Như vậy cho đến Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh,

hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Bởi duyên có đây, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa. Vì có sao? Vì không chẳng phải Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vậy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói tôi đâu năng đem rốt ráo chẳng sanh Bát nhã Ba la mật đa dạy răn dạy trao rốt ráo chẳng sanh Bồ Tát Ma ha tát ấy. Xá Lợi Tử! Rốt ráo chẳng sanh tức là bát nhã Ba la mật đa. Bát nhã Ba la mật đa tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng Bát nhã Ba la mật đa không hai, không hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Rốt ráo chẳng sanh tức là Bồ Tát Ma ha tát. Bồ Tát Ma ha tát tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng Bồ Tát Ma ha tát cũng không hai, không hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Tôi đâu năng đem rốt ráo chẳng sanh Bát nhã Ba la mật đa dạy răn dạy trao rốt ráo chẳng sanh Bồ Tát Ma ha tát.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói là rốt ráo chẳng sanh cũng không Bồ Tát Ma ha tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy. Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng thấy là rốt ráo chẳng sanh có Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng thấy là rốt ráo chẳng sanh có Bồ Tát Ma ha tát. Vì có sao? Vì hoặc rốt ráo chẳng sanh, hoặc Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hoặc Bồ Tát Ma ha tát đều không hai, không hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy là rốt ráo chẳng sanh có sắc cho đến thức. Vì có sao? Vì hoặc rốt ráo chẳng sanh, hoặc sắc cho đến thức đều không hai, không hai phần vậy. Như vậy cho đến các Bồ Tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy là rốt ráo chẳng sanh có Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa đều không hai, không hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Là rốt ráo chẳng sanh cũng không Bồ Tát Ma ha tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói Nếu Bồ Tát Ma ha tát nghe thuyết như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối, nơi tâm chẳng kinh, chẳng e chẳng sợ, phải biết Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát nhã Ba la mật đa ấy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng thấy các pháp có giác có dụng; quán tất cả pháp như huyễn, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành tầm hương, tuy hiện tựa có mà không nơi thật. Nghe thuyết các pháp bản tánh đều không, vui mừng nhảy nhót, thâm tâm tin vui.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Nếu Bồ Tát Ma ha tát nghe thuyết như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ, phải biết Bồ Tát Ma ha tát này năng hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu khi Bồ Tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu quán sát các pháp, bấy giờ Bồ Tát Ma ha tát đối sắc cho đến thức đều vô sở đắc, không thọ không lấy, không trụ không chấp, cũng chẳng thi thiết là sắc uẩn cho đến thức uẩn, đối nhãn xứ cho đến ý xứ, đối sắc xứ cho đến pháp xứ, đối nhãn giới cho đến ý giới, đối sắc giới cho đến pháp giới, đối nhãn thức giới cho đến ý thức giới, đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, đối địa giới cho đến thức giới, đối nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, đối vô minh cho đến lão tử cũng lại như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Ma ha tát đối bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều vô sở đắc, không thọ không lấy, không trụ không chấp, cũng chẳng thi thiết là bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không, đối khổ thánh đế cho đến đạo thánh đế, đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi; đối bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; đối tám giải thoát, chín định thứ lớp; đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Đối Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, đối Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa ; đối năm nhãn, sáu thần thông; đối Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; đối tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn; đối các Bồ Tát Ma ha tát hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; đối chơn như cho đến bất tư nghì giới, đối đoạn giới cho đến vô vi giới; đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng lại như thế.

Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng thấy sắc uẩn cho đến thức uẩn. Như vậy cho đến chẳng thấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vậy. Sở dĩ vì sao? Vì tánh sắc uẩn không, vô sanh vô diệt, tánh thọ tướng hành thức không vô sanh vô diệt. Như vậy cho đến vì tánh nhất thiết trí không vô sanh vô diệt; tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Sắc vô sanh vô diệt tức phi sắc, thọ tướng hành thức vô sanh vô diệt tức phi thọ tướng hành thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí vô sanh diệt tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt không hai không chia phần. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì pháp vô sanh vô diệt, phi nhất phi nhị đa phi dị. Vậy nên sắc co đến thức vô sanh vô diệt tức phi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt tức phi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng hai tức phi sắc, thọ tướng hành thức chẳng hai tức phi thọ tướng hành thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí chẳng hai tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hai tức phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Sắc vào pháp số vô nhị, thọ tướng hành thức vào pháp số vô nhị, vậy nên gọi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí vào pháp số vô nhị; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào pháp số vô nhị; vậy nên gọi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Nhân giả đã nói, nếu khi Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu quán sát các pháp ấy. Sao gọi Bồ Tát Ma ha tát? Sao gọi Bát nhã Ba la mật đa? Làm sao quán sát các pháp?

Thiện Hiện đáp rằng: Tôn giả đã hỏi sao gọi Bồ Tát Ma ha tát ấy. Xá Lợi Tử! Vì muốn lợi vui các hữu tình nên siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, nên gọi Bồ Tát. Đủ giác như thật, dù biết rõ khắp tướng tất cả pháp mà không sờ chấp, nên lại gọi Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ Tát Ma ha tát đủ giác như thật dù biết rõ khắp tướng tất cả pháp mà không sờ chấp?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát dù như thật biết tất cả tướng sắc mà không sờ chấp, dù như thật biết tất cả tướng thọ tướng hành thức mà không sờ chấp. Như vậy cho đến dù như thật biết tất cả tướng nhất thiết trí mà không sờ chấp, dù như thật biết tất cả tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà không sờ chấp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Những gì gọi là tướng tất cả pháp? Thiện Hiện đáp rằng: Nếu do các hành tướng trạng như vậy biểu hiện các pháp: Là sắc là thanh là hương là vị là xúc là pháp, là nội là ngoại, là hữu lậu là vô lậu, là hữu vi là vô vi, thầy đấy gọi là tướng tất cả pháp.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi sao gọi Bát nhã Ba la mật đa ấy. Xá Lợi Tử! Có thắng diệu huệ, đối tất cả pháp năng giác như thật, có chỗ xa lìa nên gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Đây đối pháp nào mà năng lìa được? Thiện Hiện đáp rằng: Đây đối các pháp uẩn các xứ các giới duyên khởi thầy đều năng xa lìa, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại Xá Lợi Tử! Có thắng diệu huệ đối tất cả pháp năng giác như thật có chỗ xa đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Đây đối pháp nào mà năng xa đến? Thiện Hiện đáp rằng: Đây đối bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa đều năng xa đến. Như vậy cho đến đây đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều năng xa đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây nói là Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi sao là quán sát các pháp ấy. Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm

sâu, quán sát sắc cho đến thức chẳng thường chẳng vô thường chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện, chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá Lợi Tử! Đây thầy gọi là quán sát các pháp. Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nên làm quán sát các pháp như thế.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thưa nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc cho đến thức vô sanh vô diệt tức phi sắc cho đến thức? Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt tức phi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc cho đến thức, tánh sắc cho đến thức không. Trong tánh không đây không sanh không diệt, cũng không sắc cho đến thức. Do đây nên nói sắc cho đến thức vô sanh vô diệt tức phi sắc cho đến thức.

Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Trong tánh không đây không sanh không diệt, cũng không nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây nên nói nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt tức phi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thưa Nhân Giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc cho đến thức chẳng hai tức phi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hai tức phi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Hoặc sắc hoặc chẳng hai, cho đến hoặc thức hoặc chẳng hai. Như vậy cho đến hoặc nhất thiết trí hoặc chẳng hai; hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc chẳng hai. Như vậy tất cả chẳng hợp chẳng tan, vô sắc vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Do đây nên nói sắc cho đến thức chẳng hai tức phi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng

trí, nhất thiết tướng trí chẳng hai tức phi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thừa Nhân Giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc cho đến thức vào pháp số vô nhị, vậy nên gọi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào pháp số vô nhị, vậy nên gọi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc cho đến thức chẳng khác vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt chẳng khác sắc cho đến thức. Sắc cho đến thức tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhất thiết trí, đạo tướng trí tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây nên nói sắc cho đến thức vào pháp số vô nhị, vậy nên gọi sắc cho đến thức. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào pháp số vô nhị, vậy nên gọi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Quyển thứ 498 HỘI THỨ BA

Phẩm THIỆN HIỆN Thứ 3-17

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu khi Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật quán sát tướng tất cả pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Ma ha tát thấy ngã cho đến kiến giả vô sanh vì rất ráo tịnh vậy. Thấy sắc cho đến thức vô sanh vì rất ráo tịnh vậy. Thấy sắc cho đến ý thức vô sanh vì rất ráo tịnh vậy. Thấy sắc xứ cho đến pháp xứ vô sanh vì rất ráo tịnh vậy. Thấy nhãn giới cho đến ý giới vô sanh vì rất ráo tịnh vậy. Thấy sắc giới cho đến pháp giới vô sanh vì rất ráo tịnh vậy. Thấy nhãn xúc cho đến ý xúc vô sanh vì rất ráo tịnh vậy. Thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vì rất ráo tịnh vậy.

Thấy địa giới cho đến thức giới vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy vô minh cho đến lão tử vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã ba la mật đa vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy chơn như cho đến bất tư nghì giới vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy đoạn giới cho đến vô vi giới vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy khổ tập diệt đạo thánh đế vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy.

Thấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy tám giải thoát, chín định thức lớp vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy.

Thấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy năm nhãn, sáu thần thông vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy.

Thấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy dị sanh và pháp dị sanh vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy Dự lưu và pháp Dự lưu vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy Nhất lai và pháp Nhất lai vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy Bất hoàn và pháp Bất hoàn vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy A la hán và pháp A la hán vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy Độc giác và pháp Độc giác vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy Bồ Tát Ma ha tát và pháp Bồ Tát Ma ha tát vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và pháp các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Như tôi lãnh hiểu nghĩa Nhân Giả đã nói thì hữu tình thấy rốt ráo chẳng sanh, sắc cho đến thức rốt ráo chẳng sanh. Cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và pháp Như Lai rốt ráo chẳng sanh. Nếu như thế ấy các loại dị sanh thọ sanh sáu thú lẽ không sai khác; chẳng nên Dự lưu đắc quả Dự lưu, chẳng nên Nhất lai đắc quả Nhất lai, chẳng nên Bất hoàn đắc quả

Bất hoàn, chẳng nên A la hán đắc quả A la hán, chẳng nên Độc giác đắc quả Độc giác Bồ đề, chẳng nên Bồ Tát Ma ha tát vì đắc nhất thiết tướng trí tinh siêng tu học lần nữa chứng đắc năm thứ Bồ đề?

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh thì vì sao Dự lưu vì quả Dự lưu siêng tu chơn đạo dứt hẳn ba gút? Vì sao Nhất lai vì quả Nhất lai siêng tu đạo đức hẳn tham sân si? Vì sao Bất hoàn vì quả Bất hoàn siêng tu đạo đức hẳn thuận hạ kiết kiến lập năm thứ phạm vị sai khác? Vì sao A la hán vì quả A la hán siêng tu đạo dứt hẳn thuận thượng kiết? Vì sao Độc giác vì Độc giác Bồ đề siêng tu đạo riêng ngộ pháp duyên khởi? Vì sao Bồ Tát Ma ha tát vì độ vô lượng vô số hữu tình siêng tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó hành, chịu đủ vô lượng đại khó nhẫn? Và vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp độ vô lượng các loại hữu tình?

Thiện Hiện trả lời rằng: Xá Lợi Tử! Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia hứa cho có thừa dị sanh nghiệp phiền não qua lại sáu thú thọ sanh sai khác. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia hứa cho có kẻ năng vào để hiện quán. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia hứa cho có Dự lưu đắc quả Dự lưu, cho đến có Độc giác đắc Độc giác Bồ đề. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia hứa cho có Bồ Tát Ma ha tát vì đắc nhất thiết tướng trí tinh siêng tu học lần nữa chứng được năm thứ Bồ đề.

Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia hứa cho có Dự lưu vì quả Dự lưu siêng tu chơn đạo dứt hẳn ba gút, cho đến có Độc giác vì Độc giác bồ đề siêng tu đạo riêng ngộ pháp duyên khởi.

Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia hứa cho có Bồ Tát Ma ha tát vì độ vô lượng vô số hữu tình siêng tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó hành, chịu đủ vô lượng đại khổ khó nhẫn. Nhưng các Bồ Tát ha tát tuy vì hữu tình tu vô lượng thứ khổ hạnh khó hành mà đối trong ấy không tưởng khổ hạnh. Sở dĩ vì sao? Vì nếu đối khổ hạnh trụ tưởng khổ hạnh, thời quyết chẳng thể năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình làm nhiều ích lớn được. Tất cả chúng Bồ Tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các hữu tình trụ tưởng như cha mẹ an hem vợ con và thân mình, vì độ kia nên phát khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mới năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình kia làm nhiều ích lớn lao được.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát nên khởi nghĩ này: Như tự tánh ta đối tất cả pháp đem tất cả chủng tất cả xứ thời, tìm chẳng thể được; các pháp nội ngoại cũng lại như thế, đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Nếu trụ tưởng đây bèn chẳng thấy có khổ hạnh khó hành. Nhờ đây năng vì vô lượng vô số, vô biên hữu tình tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó hành làm nhiều ích lớn. Sở dĩ vì sao? Bồ Tát Ma ha tát này đối tất cả pháp tất cả hữu tình, đem tất cả chủng tất cả xứ thời tìm chẳng thể được, nên đối trong ấy không điều chấp trước.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia hứa cho có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp độ vô lượng các loại hữu tình. Vì cớ sao? Xá Lợi Tử! Vì tất cả các pháp tất cả hữu tình đều vô sở hữu bất khả đắc vậy, nên không chứng không độ và kẻ chứng độ.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Nơi ý hiểu sao? Hãy hứa cho sanh pháp chứng sanh pháp, hay hứa cho vô sanh pháp chứng vô sanh pháp ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tôi chẳng hứa cho sanh pháp chứng sanh pháp, cũng chẳng hứa cho vô sanh pháp chứng vô sanh pháp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Nơi ý hiểu sao? Hãy hứa cho sanh pháp chứng vô sanh pháp, hay hứa cho vô sanh pháp chứng sanh pháp ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tôi cũng chẳng hứa cho sanh pháp chứng vô sanh pháp, cũng lại chẳng hứa cho vô sanh pháp chứng sanh pháp.

Xá Lợi Tử nói: Nếu như thế ấy, đâu trọn không đắc không hiện quán ư?

Thiện Hiện nói: Tuy có đắc có hiện quán, nhưng chẳng bởi hai pháp đây mà chứng. Chỉ tùy theo lời nói thế gian thi thiết có đắc hiện quán, chẳng phải trong thắng nghĩa có đắc hiện quán. Chỉ tùy theo lời nói thế gian thi thiết đâu có Dự lưu quả Dự lưu, nói rộng cho đến có các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng phải trong thắng nghĩa có việc như thế.

Xá Lợi Tử! Nếu theo lời nói thế gian thi thiết có đắc hiện quán và Dự lưu quả, chẳng phải trong thắng nghĩa có việc đây ấy, thời sáu thứ sai khác cũng theo lời nói thế gian thi thiết, chẳng phải thắng nghĩa ư?

Thiện Hiện nói: Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải trong thẳng nghĩa có các phiền não nghiệp quả dị thực, hoặc sanh, hoặc diệt nhiệm tịnh pháp vậy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Nơi ý hiểu sao? Hãy hứa cho pháp chưa sanh sanh, hay hứa cho pháp đã sanh sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tôi chẳng hứa cho pháp chưa sanh, cũng chẳng hứa cho pháp đã sanh sanh.

Xá Lợi Tử nói: Những pháp nào là chưa sanh mà chẳng hứa kia sanh? Thiện Hiện nói: Sắc cho đến thức là pháp chưa sanh tôi chẳng hứa kia sanh. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh không vậy. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là pháp chưa sanh, tôi chẳng hứa kia sanh. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử nói: Những pháp nào đã sanh mà chẳng hứa kia sanh? Thiện Hiện nói: Sắc cho đến thức là pháp đã sanh, tôi chẳng hứa kia sanh. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh không vậy. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là pháp đã sanh, tôi chẳng hứa kia sanh. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh không vậy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Nơi ý hiểu sao? Hãy hứa cho sanh sanh, hay hứa cho bất sanh sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tôi chẳng hứa sanh sanh, cũng chẳng hứa bất sanh sanh. Sở dĩ vì sao? Vì sanh cùng bất sanh hai pháp như thế chẳng hợp chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Bởi nghĩa như thế, tôi chẳng hứa sanh sanh cũng chẳng hứa bất sanh sanh.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Nhân giả với đã nói pháp vô sanh, vui biện nói tướng vô sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tôi với đã nói pháp vô sanh cũng chẳng vui biện nói tướng vô sanh. Sở dĩ vì sao? Hoặc pháp vô sanh, hoặc tướng vô sanh, hoặc vui, hoặc biện nói, tất cả như thế đều chẳng hợp chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, chẳng thể biện nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Với pháp vô sanh khởi lời vô sanh. Lời vô sanh đây cũng vô sanh chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Với pháp vô sanh khởi lời vô sanh, pháp đây và lời đều nghĩa vô sanh.

Sở dĩ vì sao? Sắc cho đến thức vô sanh tất cả . Vì có sao? Vì bản tánh không vậy. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy. Sắc xứ cho đến pháp xứ vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy. Nhãn giới cho đến ý giới vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy. Sắc giới cho đến pháp giới vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy. Nhãn thức cho đến ý thức vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy.

Địa giới cho đến thức giới vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy. Vô minh cho đến lão tử vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy. Thân ngữ ý hành vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy. Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy.

Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh tất cả. Vì có sao? Vì bản tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Bởi nghĩa như thế, với pháp vô sanh khởi lời vô sanh, pháp và lời đây đều nghĩa vô sanh.

Xá Lợi Tử! Hoặc pháp đã nói, hoặc lời năng nói, kẻ nói, kẻ nghe đều nghĩa vô sanh. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều không. Trong không trọn không có nghĩa năng sanh sở sanh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Trong những người thuyết pháp Ngài là đệ nhất, trừ Phật Thế Tôn không ai kịp được. Sở dĩ vì sao? Tùy đã gạn hỏi nhiều thứ pháp môn đều năng thù đáp không gì trệ ngại.

Thiện Hiện đáp lời: Phạm đệ tử chư Phật đối tất cả pháp không chỗ nương mắc, lẽ vậy đều năng tùy đã gạn hỏi nhất nhất thù đáp, tự tại không e sợ. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương dựa vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao các pháp đều không chỗ nương.

Thiện Hiện đáp rằng: Sắc cho đến thức bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Như vậy cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Bởi nghĩa như thế, tôi nói các pháp đều không chỗ nương. Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành sáu thứ Ba la mật đa nên tịnh sắc, nên tịnh thọ tướng hành thức. Như vậy cho đến nên tịnh nhất thiết trí, nên tịnh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Như vậy cũng nên tịnh đạo Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành sáu thứ ba la mật đa tịnh đạo Bồ đề? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa mỗi thứ có hai, chỗ gọi thế gian và xuất thế gian.

Xá Lợi Tử nói: Sao gọi bồ thí Ba la mật đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát làm đại thí chủ, năng thí tất cả Sa Môn, Bà la môn, kẻ nghèo, bệnh, cõi quạnh, đi đường, ăn xin những áo mặc, uống ăn và các tư cụ khác. Nếu lại có đến xin nam cho nam, xin nữ cho nữ, xin vợ hầu cho vợ hầu, xin chức quan cho chức quan, xin nhà nước cho nhà nước, xin ngôi vua cho ngôi vua; xin đầu cho đầu, xin mắt cho mắt, xin tay chân cho tay chân, xin lóng đốt cho lóng đốt, xin máu thịt cho máu thịt, xin da dẻ cho da dẻ, xin tội tứ cho tội tứ, xin sanh loại cho sanh loại. Như vậy tất cả tùy cầu xin vật trong ngoài tùy đều thí cho. Dù làm thí này mà có chỗ nương, nghĩa là khởi nghĩ như vậy: Ta cho kia nhận, ta làm thí chủ, ta chẳng xan tham. Ta theo Phật dạy tất cả năng xả, ta hành bồ thí Ba la mật đa. Khi kia làm thí đem hữu sở đắc mà làm phượng tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại khởi nghĩ này: Ta mang phước đây thí các hữu tình, khiến được an vui đời này đời sau, cho đến chứng được Vô dư Niết Bàn. Kia chấp ba luân mà hành bồ thí: Một là tưởng mình, hai là tưởng người, ba là tưởng thí. Bởi chấp mắc ba luân này mà hành thí, nên gọi thế gian bồ thí Ba la mật đa. Vì sao thí đây gọi là thế gian? Vì cùng thế

gian đồng tu hành, nên chẳng năng động vượt ra khỏi pháp thế gian vậy. Như thế là thế gian bố thí bala mật đa.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành bố thí ba luân thanh tịnh: Một là chẳng chấp ta làm kẻ thí, hai là chẳng chấp kia làm kẻ nhận; ba là chẳng chấp thí và quả thí. Bồ Tát Ma ha tát này khi hành bố thí ba luân thanh tịnh. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tâm đại bi mà làm thượng thủ, chỗ tu phước thí, thí khắp hữu tình. Cùng các hữu tình đều vô sở đắc, tùy cùng hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà đối trong ấy chẳng thấy chút tướng, đều không sở chấp mà hành thí, nên gọi xuất thế gian bố thí Ba la mật đa. Vì sao thí đây gọi xuất thế gian? Vì chẳng cùng thế gian đồng tu hành vậy, nên năng được động vượt ra khỏi pháp thế gian vậy. Như vậy gọi là xuất thế gian bố thí Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử nói: Sao là thế gian tịnh giới Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa? Sao là xuất thế gian tịnh giới Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới cho đến Bát nhã có chỗ nương dựa, chấp ba luân nên gọi là thế gian Ba la mật đa, vì cùng thế gian đồng tu hành vậy, nên chẳng năng động vượt ra khỏi pháp thế gian vậy. Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới cho đến Bát nhã không có chỗ nương dựa, ba luân thanh tịnh, nên gọi xuất thế gian Ba la mật đa, vì chẳng cùng thế gian đồng tu hành vậy, nên năng động vượt ra khỏi pháp thế gian vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát sở tu Bát nhã Ba la mật đa có là thế gian, có là xuất thế gian. Vì sao gọi là thế gian Bát nhã Ba la mật đa? Vì sao gọi là xuất thế gian Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu bố thí nương hữu sở đắc mà hành bố thí, là khởi nghĩ này: Ta năng điều phục tâm xan tham mà hành bố thí. Bồ Tát Ma ha tát này nương tưởng ngã hữu tình bố thí, nên mặc dù xả sở hữu tất cả trong ngoài, mà chẳng gọi là xuất thế Bát nhã.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu tịnh giới nương hữu sở đắc mà tu tịnh giới, là khởi nghĩ này: Ta năng an trụ công đức Đâu đà, ta năng điều phục thân ngữ và tâm, ta năng tu hành mười thiện nghiệp đạo. Bồ Tát Ma ha tát này nương dựa ngã kiến và hữu tình kiến, các thiện

pháp kiến, dù năng tu hành nhiều thứ tịnh giới, cũng đem thí cho tất cả hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà đối Bồ đề bảo là thật có; nương các công đức, khen mình chê người, cũng chẳng gọi là xuất thế Bát nhã.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu an nhẫn, nương hữu sở đắc mà tu an nhẫn, là khởi nghĩ này: Ta nhẫn chịu được tất cả hữu tình đối ta sở hành nhiều thứ ác sự. Bồ Tát Ma ha tát này nương ngã, hữu tình an nhẫn kiến, nên dù năng nhẫn chịu kia đã làm ác, cũng năng đem căn lành an nhẫn đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà hữu sở đắc làm phương tiện, nên cũng chẳng gọi là xuất thế bát nhã.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu tinh tiến nương hữu sở đắc mà tu tinh tiến, là khởi nghĩ này: Ta năng phát khởi thân tâm tinh tiến siêng tu hai thứ tư lương phước huệ. Bồ Tát Ma ha tát này tuy thường phát khởi thân tâm tinh tiến siêng tu hai thức tư lương phước huệ, và đắc tướng ngã, tướng các hữu tình, cũng đắc sở cầu Bồ đề. Bởi hữu sở đắc làm phương tiện, nên chưa được gọi là xuất thế Bát nhã.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu tĩnh lự, nương hữu sở đắc mà tu tĩnh lự, là khởi nghĩ này: Ta năng tu hành từ bi hỷ xả, đẳng trì đẳng chí, tĩnh lự thần thông, vào ra tự tại. Bồ Tát Ma ha tát này đối các tĩnh lự rất sanh say đắm, dù đem căn lành sở đắc tĩnh lự, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì hữu tình mà làm phương tiện, nên cũng chưa gọi là xuất thế Bát nhã.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu Bát nhã, nương hữu sở đắc mà tu Bát nhã, là khởi nghĩ này: Ta năng quán sát tất cả pháp không, chỗ gọi sắc không cho đến thức không. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng bồ đề cũng đều là không. Bồ Tát Ma ha tát này đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, dù quán tất cả đều rất ráo không, cũng đem căn lành thí loại hữu tình, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng đối mình người sở tu thiện pháp bình đẳng phát khởi tâm tùy hỷ, cũng năng hối hận diệt trừ ác đã tự làm, cũng năng khuyên thỉnh mười phương thế giới vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình, cũng năng phát nguyện khởi thắng thần thông vì các hữu tình làm nhiều ích lớn, mà hữu sở đắc làm phương tiện, nên cũng chưa được gọi là xuất thế Bát nhã. Như vậy gọi là thế gian Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu bố thí, dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối ngã hữu tình và bố thí thấy đều vô sở đắc, vì tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu bố thí Ba la mật đa tịnh đạo Bồ đề, đấy thời gọi xuất thế Bát nhã.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối ngã hữu tình và tịnh giới thấy đều vô sở đắc, vì tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu tịnh giới Ba la mật đa tịnh đạo Bồ đề, đấy thời gọi xuất thế Bát nhã.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối ngã hữu tình và an nhẫn thấy đều vô sở đắc, vì tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu an nhẫn Ba la mật đa tịnh đạo Bồ đề, đấy thời gọi xuất thế Bát nhã.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối ngã hữu tình thân tâm tinh tiến thấy đều vô sở đắc, vì tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu tinh tiến Ba la mật đa tịnh đạo Bồ đề, đấy thời gọi xuất thế Bát nhã.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối ngã hữu tình và các tĩnh lự đẳng trì thấy đều vô sở đắc, vì tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu tĩnh lự Ba la mật đa tịnh đạo Bồ đề, đấy thời gọi xuất thế Bát nhã.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối tất cả pháp, tất cả hữu tình đều vô sở đắc, vì tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu Bát nhã Ba la mật đa tịnh đạo Bồ đề, đấy thời gọi xuất thế Bát nhã.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem tất cả căn lành như thế thấy, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hồi hướng như thế, phải biết tức là Vô thượng hồi hướng, vô sai biệt hồi hướng, vô đẳng đẳng hồi hướng, bất tư nghi hồi hướng, vô đối hồi hướng, vô lượng hồi hướng, vi diệu hồi hướng. Như thế gọi là xuất thế Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Sáu thứ Ba la mật đa như thế vì nhân duyên nào gọi là thế gian? Lại nhân duyên nào gọi là xuất thế gian?

Xá Lợi Tử! Sáu thứ Ba la mật đa kia là thế gian, nên gọi là thế gian. Tạo thành thế gian nên gọi thế gian. Vì thế gian nên gọi thế gian. Nhân thế gian nên gọi thế gian. Thuộc thế gian nên gọi thế gian. Nương thế gian nên gọi thế gian.

Xá Lợi Tử! Xuất thế gian ấy, nghĩa là sáu thứ Ba la mật đa đây là ra thế gian nên gọi xuất thế. Do thế gian ra nên gọi xuất thế. Làm thế gian ra nên gọi xuất thế. Từ thế gian ra nên gọi xuất thế. Đi khỏi thế gian nên gọi xuất thế. Nương thế gian ra nên gọi xuất thế. Xá Lợi Tử! Như vậy Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành sáu thứ Ba la mật đa tịnh đạo Bồ đề.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Những gì gọi là đạo bồ đề các Bồ Tát Ma ha tát? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Chơn như cho đến bất tư nghì giới là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Khổ tập diệt đạo thánh đế là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Tám giải thoát, chín định thứ lớp là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Năm nhãn, sáu thần thông là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Nhu lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là đạo bồ đề Bồ Tát Ma ha tát. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là đạo Bồ đề Bồ Tát Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như thế thầy vô lượng vô biên nhóm lại công đức tất cả đều là đạo bồ đề các Bồ Tát Ma ha tát.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Đã nói nhóm đại công đức như thế vì bởi thế lực những Ba la mật đa nào được thành xong?

Thiện Hiện đáp rằng: Đã nói nhóm đại công đức như thế đều nhờ thế lực Bát nhã Ba la mật đa được thành xong. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa như thế năng làm mẹ cho cho tất cả thiện pháp;

tất cả thiện pháp Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai đều từ đây sanh vậy. Bát nhã Ba la mật đa như thế khắp nhiếp thọ được tất cả thiện pháp; tất cả thiện pháp Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai nương đây trụ vậy.

Xá Lợi Tử! Chúng Bồ Tát Ma ha tát quá khứ tu học Bát nhã Ba la mật đa cực viên mãn nên đã được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chúng Bồ Tát Ma ha tát vị lai tu học Bát nhã Ba la mật đa cực viên mãn nên sẽ được Vô thượng Chánh đẳng bồ đề. Chúng Bồ Tát Ma ha tát hiện tại mười phương vô lượng cõi nước chư Phật tu học Bát nhã Ba la mật đa cực viên mãn nên nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa, tâm không nghi hoặc cũng chẳng mê ngát. Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này trụ trụ như thế hằng chẳng bỏ lìa. Nghĩa là vô sở đắc mà làm phương tiện, thường siêng cứu giúp tất cả hữu tình. Phải biết Bồ Tát Ma ha tát này trọn nên tác ý tối thắng như thế, chỗ gọi tác ý tương ưng đại bi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ Tát Ma ha tát trụ trụ như thế, hằng chẳng bỏ lìa, trọn nên tác ý tương ưng đại bi ấy, thời tất cả hữu tình lẽ cũng trọn nên Bồ Tát Ma ha tát. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng ở trụ đây và tác ý đây thường chẳng bỏ lìa, thời các Bồ Tát Ma ha tát cùng tất cả hữu tình lẽ không sai khác?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện trả lời Xá Lợi Tử rằng: Hay thay, hay thay! Thật như đã nói, năng biết đúng như ý tôi muốn nói, mặc dù tựa hồ nạn tôi mà thành lập nghĩa tôi! Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Hữu tình cho đến kiến giả chẳng có, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng phải có. Hữu tình cho đến kiến giả không thật nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không thật. Hữu tình cho đến kiến giả vô tánh nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Hữu tình cho đến kiến giả không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Hữu tình cho đến kiến giả xa lìa nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Hữu tình cho đến kiến giả vắng lặng nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Hữu tình cho đến kiến giả không giác tri nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không giác tri.

Xá Lợi Tử! Sắc cho đến thức vì chẳng có, vì không thật, vì vô tánh, vì không, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì không giác tri, nên phải biết trụ và

tác ý như thế cũng chẳng có, không thật, vô tánh, không, xa lìa, vắng lặng, không giác tri. Như vậy cho đến Thanh Văn, Độc giác, Vô thượng Chánh đẳng bồ đề vì chẳng có, vì không thật, vì vô tánh, vì không, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì không giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng có, không thật, vô tánh, không, xa lìa, vắng lặng, không giác tri.

Xá Lợi Tử! Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát Ma ha tát đối trụ và tác ý như thế thường chẳng bỏ lìa, cùng các hữu tình cũng không sai khác, vì tất cả pháp và các hữu tình đều rốt ráo không, không sai khác vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người khéo hay vì các Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, đây đều sức oai thần Như Lai. Nếu có muốn vì các Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa đều nên như người đã tuyên nói. Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa theo người đã nói mà học. Nếu Bồ Tát Ma ha tát theo người đã nói mà học Bát nhã Ba la mật đa, Bồ Tát Ma ha tát này mau được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp, cùng đời vị lai lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Khi cụ thọ Thiện Hiện vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, ở thế giới tam thiên đại thiên đây sáu thứ biến động: đông vọt tây lặn, tây vọt đông lặn, nam vọt bắc lặn, bắc vọt nam lặn, giữa vọt bìa lặn, bìa vọt giữa lặn.

Bấy giờ, Thế Tôn tức bèn mỉm cười. Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân nào duyên gì hiện mỉm cười đây?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như Ta ngày nay ở thế giới tam thiên đại thiên đây vì chúng các Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói bát nhã Ba la mật đa; nay ở thế giới mười phương vô lượng vô số vô biên đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vì chúng Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa có mười hai kinh chúng trời, người thấy đối tất cả pháp được vô sanh nhẫn. Nay ở thế giới mười phương vô lượng vô số vô biên đều có vô lượng vô số vô biên các loại hữu tình nghe chư Phật kia vì chúng các Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, đối trong không pháp rất sanh tin hiểu, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, siêng tu hạnh Bồ Tát Ma ha tát.

HỘI THỨ BA

Phẩm THIÊN ĐẾ

Thứ 4 - 1

Bấy giờ, ở Phật thế giới Tam thiên đại thiên đây tất cả có bấy nhiêu Bốn đại thiên vương và các Thiên Đế, lần lữa cho đến Trời Sắc cứu cánh, đều cùng vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức chúng đồng đến hội ngồi. Các thiên chúng này tịnh nghiệp sở cảm thân quang dị thực, tuy năng soi sáng mà sánh thường quang sở hiện Như Lai trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Sở dĩ vì sao? Thường quang nơi thân Phật oai xí thịnh, đối trong các quang rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, không sánh không ngang, vô thượng đệ nhất, che các thiên quang đều khiến chẳng hiện được, như trăng thu tròn ánh sáng cướp các tinh tú.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Nay thế giới Tam thiên đại thiên đây có bao tất cả bốn Đại thiên vương và các Thiên đế, lần lữa cho đến Trời Sắc cứu cánh đều cùng quyến thuộc đồng đến nhóm hội, muốn nghe Đại đức tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Đại đức thương xót vì nói. Bạch Đại đức! Sao gọi Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm? Vì sao Bồ Tát Ma ha tát nên trụ Bát nhã Ba la mật đa? Vì sao bồ tát Ma ha tát nên học Bát nhã Ba la mật đa?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Các người thiên chúng đều nên lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ, tôi sẽ nhờ sức Phật uy thần, thuận ý Như Lai, vì chúng các Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, như Bồ Tát Ma ha tát đáng đối trong ấy nên trụ như thế, nên học như vậy.

Kiền Thi Ca! Chư Thiên các người, kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề nay đều nên học.

Kiền Thi Ca! Có các kẻ đã vào Thanh Văn, Độc giác Chánh tánh ly sanh, chẳng lại năng phát tâm Đại Bồ đề. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì kẻ đối dòng sanh tử đã làm hạn cách vậy. Nhưng với trong ấy, nếu

có kẻ năng phát tâm Vô thượng Bồ đề, tôi cũng tùy hỷ. Sở dĩ vì sao? Vì các bậc thánh nhân nên cầu pháp thắng, tôi trọn chẳng ngăn ngại kia thắng thiên phẩm.

Kiều Thi Ca! Người hỏi tại sao gọi Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm ấy, lóng nghe nghe kỹ, sẽ vì người nói.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, suy nghĩ sắc uẩn cho đến thức uẩn hoặc vô thường, hoặc khổ, hoặc vô ngã, hoặc bất tịnh, hoặc không, hoặc vô tướng, hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng, hoặc xa lìa, hoặc như bệnh, hoặc như ung, hoặc như tên, hoặc như gẻ, hoặc nóng nảy, hoặc ép ngặt, hoặc bại hoại, hoặc mục nát, hoặc biến động, hoặc chóng diệt, hoặc đáng sợ, hoặc đáng chán, hoặc có tai, hoặc có hoạn, hoặc có dịch, hoặc có lệ, hoặc chẳng yên ổn, chẳng thể bảo đảm tin tưởng, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi.

Suy nghĩ nhãn xứ cho đến ý xứ. Suy nghĩ sắc xứ cho đến pháp xứ. Suy nghĩ nhãn giới cho đến ý giới. Suy nghĩ sắc giới cho đến pháp giới. Suy nghĩ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Suy nghĩ nhãn xúc cho đến ý xúc. Suy nghĩ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Suy nghĩ địa giới cho đến thức giới. Suy nghĩ vô minh cho đến lão tử, cũng lại như thế.

Kiều Thi Ca! Đây gọi Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện suy nghĩ vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử; cho đến nhóm chứa trọn đồng đại khổ rồi.

Lại đem vô sở đắc mà làm phương tiện, suy nghĩ vô minh dứt nên hành dứt, hành dứt nên thức dứt, thức dứt nên danh sắc dứt, danh sắc dứt nên lục xứ dứt, lục xứ dứt nên xúc dứt, xúc dứt nên thọ dứt, thọ dứt nên ái dứt, ái dứt nên thủ dứt, thủ dứt nên hữu dứt; hữu dứt nên sanh dứt, sanh dứt nên lão tử cho đến nhóm trọn đồng đại khổ cũng dứt. Các dứt như thế vô ngã, không, vô tướng, vô nguyện, vắng lặng, xa lìa, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi.

Kiều Thi Ca! Đấy gọi Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, vô ngã ngã sở, vô tướng vô nguyện, vắng lặng xa lìa, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đấy gọi Bồ Tát Ma ha tát bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ chơn như cho đến bất tư nghì giới vô ngã ngã sở, vô tướng vô nguyện, vắng lặng xa lìa, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đấy gọi Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ đoạn giới cho đến vô vi giới vô ngã ngã sở, vô tướng vô nguyện, vắng lặng xa lìa, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đấy gọi Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Suy nghĩ bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Suy nghĩ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Suy nghĩ tám giải thoát, chín thứ định lớp. Suy nghĩ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Suy nghĩ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Suy nghĩ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Suy nghĩ năm nhãn, sáu thần thông. Suy nghĩ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Suy nghĩ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Suy nghĩ tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Suy nghĩ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều là vô thường, vô ngã, không, vô tướng, vô nguyện, vắng lặng, xa lìa, biến động, chóng diệt, chẳng thể bảo đảm tin tưởng, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đấy gọi Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An

trụ đoạn giới cho đến vô vi giới. An trụ khổ thánh để cho đến đạo thánh để . Kiền Thi Ca! Đấy gọi Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Tu hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát, chín thứ định lớp. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Tu hành Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tu hành tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát. Tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề . Kiền Thi Ca! Đấy gọi Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Quyển thứ 499 HỘI THỨ BA

Phẩm THIÊN ĐẾ

Thứ 4 - 2

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khởi quán như vậy: Chỉ có các pháp duyên giúp lẫn nhau, thắm nhuần lớn thêm, lần hồi quanh khắp, trong đó đều không ngã và ngã sở. Như thật quán sát bất khả đắc vậy.

Lại khởi quán này: Các Bồ Tát Ma ha tát đem chỗ tu nhóm căn lành thù thắng, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tâm nhóm căn lành chẳng hòa hợp cùng tâm hồi hướng, tâm hồi hướng cũng chẳng hòa hợp cùng tâm Bồ đề, tâm Bồ đề cũng chẳng hòa hợp cùng tâm hồi hướng. Tâm nhóm căn lành ở trong tâm hồn hồi hướng vô sở hữu bất khả đắc, tâm hồi hướng ở trong tâm nhóm căn lành cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tâm hồi hướng ở trong tâm Bồ đề vô sở hữu bất khả đắc, tâm Bồ đề ở trong tâm hồi hướng cũng vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ Tát Ma ha tát dù như thật quán các pháp mà đối các pháp đều không thấy gì hết. Kiền Thi Ca! Đấy gọi Bồ Tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Bạch Đại đức! Sao là các Bồ Tát Ma ha tát tâm nhóm căn lành chẳng hòa hợp cùng tâm hồi hướng, tâm hồi hướng cũng chẳng hòa hợp cùng tâm nhóm căn lành. Tâm hồi hướng chẳng hòa hợp cùng tâm Bồ đề, tâm Bồ đề cũng chẳng hòa hợp cùng tâm hồi hướng. Tâm nhóm căn lành ở trong tâm hồi hướng vô sở hữu bất khả đắc, tâm hồi hướng ở trong tâm nhóm căn lành cũng vô sở hữu bất khả đắc, tâm Bồ đề ở trong tâm hồi hướng cũng vô sở hữu bất khả đắc?

Thiện Hiện đáp rằng: Kiền Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát tâm nhóm căn lành thời phi tâm, tâm hồi hướng, tâm Bồ đề cũng phi tâm. Chẳng lẽ phi tâm năng có sở nhóm, hoặc năng hồi hướng, hoặc sở hồi hướng. Chẳng lẽ phi tâm hồi hướng phi tâm. Tâm cũng chẳng lẽ hồi hướng phi tâm. Phi tâm cũng chẳng lẽ hồi hướng nơi tâm. Tâm cũng chẳng lẽ hồi hướng nơi tâm. Vì cớ sao? Kiền Thi Ca! Phi tâm tức là bất khả tư nghì. Bất khả tư nghì tức là phi tâm. Hai thứ như thế đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu không nghĩa hồi hướng.

Kiền Thi Ca! Tâm vô tự tánh, tâm sở cũng thế. Tâm và tâm sở đã vô tự tánh, nên tâm cũng nên tâm cũng không nghĩa tâm hồi hướng. Kiền Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát nếu khởi quán này, đầy gọi Bồ Tát Ma ha tát bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người nay khéo hay vì chúng các Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói bát nhã Ba la mật đa, cũng hay khuyên gắng các Bồ Tát Ma ha tát khiến rất vui mừng, siêng tu Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tôi đã biết ơn lẽ đâu chẳng trả. Sở dĩ vì sao? Chư Phật và các Đệ tử quá khứ vì chúng các Bồ Tát Ma ha tát tuyên nói sáu thứ Ba la mật đa, chỉ hiện dạy dốt, khen gắng vui mừng, an ủi gây dựng khiến được rất ráo. Bấy giờ, Thế Tôn cũng học ở trong ấy, nay chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp nhiều ích chúng tôi, nên tôi ngày nay phải theo Phật dạy vì chúng các Bồ Tát tuyên nói sáu thứ Ba la mật đa, chỉ hiện dạy dốt, khen gắng vui mừng, an ủi gây dựng, khiến được rất ráo, mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp cùng đời vì lai lợi ích an vui tất cả hữu tình, vậy thời gọi là đền ơn đức kia.

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện lại bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiêu Thi Ca! Người hỏi vì sao Bồ Tát Ma ha tát nên trụ bát nhã Ba la mật đa ấy, lắng nghe nghe kỹ sẽ vì người nói. Các Bồ Tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như tướng chỗ nên trụ chẳng trụ.

Kiêu Thi Ca! Sắc uẩn cho đến thức uẩn, tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn không. Các Bồ Tát Ma ha tát, tánh các Bồ Tát Ma ha tát không. Hoặc tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn không, hoặc tánh các Bồ Tát Ma ha tát không, tất cả như thế đều không hai, không hai phần. Kiêu Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên trụ như thế.

Kiêu Thi Ca! Nhãn xứ cho đến ý xứ, tánh nhãn xứ cho đến ý xứ không. Sắc xứ cho đến pháp xứ, tánh sắc xứ cho đến pháp xứ không. Nhãn giới cho đến ý giới, tánh nhãn giới cho đến ý giới không. Sắc giới cho đến pháp giới, tánh sắc giới cho đến pháp giới không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tánh nhãn thức giới cho đến ý thức giới không. Nhãn xúc cho đến ý xúc, tánh nhãn xúc cho đến ý xúc không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Địa giới cho đến thức giới, tánh địa giới cho đến thức giới không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không. Vô minh cho đến lão tử, tánh vô minh cho đến lão tử không. Vô minh diệt cho đến lão tử diệt, tánh vô minh diệt cho đến lão tử diệt không. Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, tánh bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tánh nội không cho đến vô tánh tự tánh không không. Chơn như cho đến bất tự nghi giới, tánh chơn như cho đến bất tự nghi giới không. Đoạn giới cho đến vô vi giới, tánh đoạn giới cho đến vô vi giới không. Khổ tập diệt đạo thánh đế, tánh khổ tập diệt đạo thánh đế không. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, tánh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; tánh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tám giải thoát, chín định thứ lớp; tánh tám giải thoát chín định thứ lớp không. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, tánh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không. Năm nhãn, sáu thần thông; tánh

năm nhãn, sáu thần thông không. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật không. Pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả; tánh pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả không. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn; tánh tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn không. Thanh Văn, Độc giác, Vô thượng thừa; tánh Thanh Văn, Độc giác, Vô thượng thừa không. Dự lưu cho đến Như Lai, tánh Dự lưu cho đến Như Lai không. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Chư Bồ Tát Ma ha tát, tánh chư Bồ Tát Ma ha tát không. Hoặc tánh nhãn xứ cho đến nhất thiết trí không, hoặc tánh chư Bồ Tát Ma ha tát không, tất cả như thế đều không hai không hai phần. Kiền Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên trụ như thế.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chỗ chẳng nên trụ?

Thiện Hiện đáp rằng: Kiền Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụ sắc uẩn, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức uẩn. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Như vậy cho đến chẳng nên trụ nhất thiết trí, chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụ đây là sắc uẩn, chẳng nên trụ đây là thọ tướng hành thức uẩn. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Như vậy cho đến chẳng nên trụ đây là nhất thiết trí, chẳng nên trụ đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụ sắc uẩn cho đến thức uẩn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Như vậy cho đến chẳng nên trụ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụ quả Dự lưu là vô vi hiển ra. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là vô vi hiển ra. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụNhư vậy cho đến chẳng nên trụ Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụ Dự lưu là phước điền đáng thọ cúng dường. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụNhư vậy cho đến chẳng nên trụ Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy; chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai là phước điền đáng thọ cúng dường. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụ sơ địa . Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Chẳng nên trụ đệ nhị thập địa. Vì có sao? Vì sở hữu đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụ sơ phát tâm rồi bèn khởi nghĩ này: Ta phải viên mãn bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Ta phải viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Ta phải viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Ta phải viên mãn tám giải thoát, chín thứ định lớp. Ta phải viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Ta tu hạnh đã viên mãn rồi, sẽ vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh sẽ trụ bậc Bồ Tát Bất thối chuyển. Ta phải

viên mãn năm thần thông Bồ Tát. Ta trụ năm thần thông Bồ Tát viên mãn, sẽ đạo vô lượng vô số cõi Phật, lễ kính chiêm ngưỡng vâng thờ cúng dường các Phật Thế Tôn, ở chỗ các Phật lắng nghe Chánh pháp, suy nghĩ đúng lý, rộng vì người thuyết. Ta phải nghiêm tịnh cõi nước như mười phương Phật đang ở, an lập hữu tình. Ta phải hóa làm cõi nước như mười phương Phật đang ở, an lập hữu tình. Ta phải thành thực các loại hữu tình khiến chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc được Niết Bàn, hoặc cư thiện thú. Ta phải qua đến vô lượng vô số cõi nước chư Phật gần gũi vâng thờ chư Phật Thế Tôn. Lại đem vô biên hoa hương, chuỗi anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng, áo mặc, uống ăn và những bao tư cụ khác cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui . Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong năm nhãn thanh tịnh; chỗ gọi nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong sáu thứ thần thông thù thắng, chỗ gọi thù thắng thần cảnh trí thông, thiên nhãn trí thông, tha tâm trí thông, túc trụ tùy niệm trí thông, lậu tận trí thông. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong tất cả thù thắng tam ma địa môn, đối các đẳng trì tùy tâm sở muốn đạo đi tự tại. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong tất cả thù thắng đà la ni môn, đối các tổng trì ra làm sự nghiệp đều được tự tại. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo để trang nghiêm thân khiến các hữu tình kẻ thấy vui mừng xem không chán mỗi, được thân lợi vui. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thông suốt các pháp không mắc không ngại . Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụNhư vậy cho đến chẳng nên trụ Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụ đây là kẻ tùy tín hành, đây là kẻ tùy pháp hành, đây là kẻ đệ bát; đây là kẻ Dự lưu cực là bảy phen sanh, đây là kẻ nhà nhà, đây là kẻ nhất gian, đây là kẻ ngang đầu cho đến hết thọ mạng phiền não mới hết; đây là Dự lưu định chẳng chướng pháp, đây là pháp trung gian vào Niết Bàn, đây là Nhất lai đến thế gian đây được hết ngàn mé khổ, đây là Bất hoàn hướng, đây là Bất hoàn quả, qua kia mới được vào Niết Bàn, đây là A la hán hướng, đây là A la hán quả hiện tại quyết vào Vô dư y Niết Bàn, đây là Độc giác, đây là Bồ Tát vượt các bậc Thanh Văn, Độc giác thầy, an trụ bậc Bồ Tát Ma ha tát, tu nhất thiết trí và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, giác tất cả pháp tất cả tướng rồi, dứt hẳn tất cả phiền não ràng buộc tập khí nối nhau, chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác đủ đại uy lực quay xe diệu pháp, làm các Phật sự độ thoát vô lượng vô số hữu tình, khiến được rất ráo an vui niết bàn . Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải khéo tu bốn thân túc rồi, an trụ đẳng trì thù thắng như thế. Do đẳng trì đây tăng thượng thế lực khiến ta thọ mạng đại kiếp như cát Căng già mà sống lâu. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải được hưởng thọ lượng vô biên. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải trọn nên ba mươi hai tướng, mỗi một tướng này trăm phước trang nghiêm, kẻ hữu tình thấy được lợi vui lớn. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải trọn nên tám mươi tùy hảo, mỗi một hảo này có vô số lượng việc thắng sự hiếm có, kẻ hữu tình thấy được lợi ích lớn. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải an trụ một cõi nghiêm tịnh, cõi ấy rộng rãi, lượng ở mười phương diện thế giới như cát sông Căng già. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải ngồi yên trên một tòa kim cương, lượng tòa ấy rộng lớn ngang bằng thế giới Tam thiên đại thiên. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải ngồi chỗ cõi Đại Bồ đề, cõi kia cao rộng, các báu trang nghiêm, bay ra diệu hương thơm tho bát ngát, năng khiến kẻ nghe tâm tham thân bệnh cũng lành. Có kẻ nghe được hương cõi Bồ đề đây, lìa các tác ý Thanh Văn, Độc giác, quyết định được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Nguyên ta phải được cõi Phật nghiêm tịnh, cõi ấy thanh tịnh không các uế ác. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Nguyện ta phải được trong cõi Phật thanh tịnh đều không chấp trước tiếng gọi sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cũng không chấp trước tiếng gọi sắc xứ cho đến pháp xứ. Cũng không chấp trước tiếng gọi nhãn xứ cho đến ý giới. Cũng không chấp trước tiếng gọi sắc giới cho đến pháp giới. Cũng không chấp trước tiếng gọi nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Cũng không chấp trước tiếng gọi nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng không chấp trước tiếng gọi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng không chấp trước tiếng gọi địa giới cho đến thức giới. Cũng không chấp trước tiếng gọi nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng không chấp trước tiếng gọi vô minh cho đến lão tử. Cũng không chấp trước tiếng gọi bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Cũng không chấp trước tiếng gọi nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng không chấp trước tiếng gọi chơn như cho đến bất tư nghi giới. Cũng không chấp trước tiếng gọi đoạn giới cho đến vô vi giới. Cũng không chấp trước tiếng gọi khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng không chấp trước tiếng gọi bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng không chấp trước tiếng gọi bốn tĩh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng không chấp trước tiếng gọi tám giải thoát, chín định thứ lớp. Cũng không chấp trước tiếng gọi không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng không chấp trước tiếng gọi Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng không chấp trước tiếng gọi Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng không chấp trước tiếng gọi năm nhãn, sáu thần thông. Cũng không chấp trước tiếng gọi Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng không chấp trước tiếng gọi ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo. Cũng không chấp trước tiếng gọi pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng không chấp trước tiếng gọi tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng không chấp trước tiếng gọi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng không chấp trước tiếng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa. Cũng không chấp trước tiếng gọi Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến Bồ Tát, Như Lai. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Sở dĩ vì sao? Vì khi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề giác tất cả pháp đều vô sở hữu, danh tự âm thanh đều bất khả đắc. Khi các Bồ Tát Ma ha tát trụ Bất thối chuyển cũng thấy các pháp đều vô sở hữu, danh tự âm thanh đều bất khả đắc.

Kiều Thi Ca! Đấy gọi Bồ Tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như tướng chỗ nên trụ chẳng nên trụ.

Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm theo tướng chỗ nên trụ chẳng nên trụ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên học như thế.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khởi nghĩ rằng: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối tất cả pháp đều chẳng nên trụ, thì vì sao nên trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm?

Cụ thọ Thiện Hiện biế Xá Lợi Tử nơi tâm đã nghĩ bèn bảo kia rằng: Nơi ý hiểu sao? Tâm các Như Lai là trụ chỗ nào?

Xá Lợi Tử nói: Tâm các Như Lai đều vô sở trụ. Sở dĩ vì sao? Tâm chư Phật chẳng trụ sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chẳng trụ nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng trụ sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng trụ nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng trụ sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng trụ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng trụ nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng trụ địa giới cho đến thức giới. Chẳng trụ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng trụ vô minh cho đến lão tử. Chẳng trụ hữu vi giới vô vi giới.

Chẳng trụ bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chẳng trụ đoạn giới cho đến vô vi giới. Chẳng trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng trụ bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng trụ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng trụ tám giải thoát, chín định thứ lớp. Chẳng trụ không, vô tướng, vô ngụyện giải thoát môn.

Chẳng trụ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng trụ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng trụ năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng trụ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng trụ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo. Chẳng trụ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Chẳng trụ tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng trụ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Tâm Như Lai đối tất cả pháp đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế, mặc dù trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà đồng Như Lai đối tất cả pháp tâm vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Các Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm, mặc dù trụ Bát nhã Ba la mật đa mà đối sắc uẩn chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Như vậy cho đến đối nhất thiết trí chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì pháp sắc thảy không hai tướng vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu tùy tướng chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ đây, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên học như thế.

Bấy giờ, trong chúng có các thiên tử khởi nghĩ thâm này: Lời lẽ câu chú của các dược xoa thầy lắm thứ sai khác, tuy lại ẩn mật mà bọn chúng ta vẫn có thể biết rõ được. Tôn giả Thiện Hiện đối bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, mặc dù đem nhiều thứ lời lẽ chỉ rõ, nhưng bọn chúng ta trọn chẳng hiểu được gì hết!

Cụ thọ Thiện Hiện biết chỗ nghĩ nơi tâm các thiên tử bèn bảo kia rằng: Thiên tử các người đối tôi nói chẳng hiểu được ư?

Các thiên tử nói: Như vậy, như vậy. Chúng tôi đối tôn giả đã nói Bát nhã Ba la mật đa câu nghĩa thâm sâu trọn chẳng thể hiểu được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bảo kia rằng: Tôi từng đối trong nghĩa tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây chẳng nói một chữ, các người cũng chẳng nghe thời hiểu chỗ nào? Vì có sao? Các thiên tử! Trong nghĩa tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, văn tự ngôn thuyết đều xa lìa vậy. Bởi đối trong đây kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thâm sâu màu nhiệm cũng lại như thế.

Thiên tử phải biết: Như Phật hóa làm một thân hóa Phật. Thân hóa Phật đây hóa làm bốn chúng đồng đến nhóm hội mà vì thuyết pháp. Nơi ý hiểu sao? Trong ấy có kẻ năng nói năng nghe năng hiểu chẳng? Các thiên tử nói: Thừa Đại đức! Chẳng thật nghe nói hiểu vậy.

Thiện Hiện bảo rằng: Như vậy, thiên tử! Tất cả pháp đều như hóa vậy. Nay đối trong nghĩa tương ứng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc.

Thiên tử phải biết: Như mộng thấy Phật vì chúng thuyết pháp. Nơi ý hiểu sao? Trong ấy có thật kẻ năng nói, kẻ năng nghe, kẻ hiểu chẳng? Các thiên tử nói: Thừa Đại đức! Chẳng thật nói nghe hiểu vậy. Thiện Hiện bảo rằng: Như vậy, thiên tử! Tất cả pháp đều như mộng vậy. Nay đối trong nghĩa tương ứng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc.

Thiên tử phải biết: Như có hai người ở một hang núi mỗi trụ hướng khác, khen Phật Pháp Tăng phát tiếng vang cùng lúc. Nơi ý hiểu sao? Hai tiếng vang đây năng nghe lẫn nhau, hiểu lẫn nhau chẳng? Các thiên tử nói: Thừa Đại đức! Chẳng nghe hiểu nhau vậy.

Thiện Hiện bảo rằng: Như vậy, thiên tử! Tất cả pháp đều như vang vậy. Nay đối trong nghĩa tương ứng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc.

Thiên tử phải biết: Như thầy thợ huyễn, hoặc học trò kia ở ngã tư đường, hóa làm bốn chúng và một đức Như Lai vì chúng thuyết pháp. Nơi ý hiểu sao? Trong ấy có thật kẻ nói kẻ nghe kẻ năng hiểu chẳng? Các thiên tử nói: Thừa Đại đức! Chẳng thật nói nghe hiểu vậy. Thiện Hiện bảo rằng: Như vậy, thiên tử! Tất cả pháp đều như thầy huyễn. Nay đối trong nghĩa tương ứng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc.

Thiên tử phải biết: Bởi nhân duyên này tôi phải đối trong nghĩa tương ứng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây chẳng nói một chữ, các người cũng chẳng nghe thời hiểu chỗ nào?

Khi ấy, các thiên tử lại khởi nghĩ này: Đại đức Thiện Hiện đối trong nghĩa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, dù đã đem nhiều phương tiện nói rõ, muốn khiến dễ hiểu, nhưng nghĩa thú kia thâm sâu càng thâm sâu, nhỏ nhiệm lại nhỏ nhiệm, khó nổi so lường được!

Cụ thợ Thiện Hiện biết tâm nghĩ kia bèn bảo đó rằng: Thiên tử phải biết: Sắc uẩn chẳng thâm sâu chẳng nhỏ nhiệm, thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng thâm sâu chẳng nhỏ nhiệm. Vì có sao? Các thiên tử! Tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn đều chẳng thâm

sâu chẳng nhỏ nhiệm; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng thăm sâu chẳng nhỏ nhiệm. Vì có sao? Các thiên tử! Tự tánh nhất thiết trí, tự tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng thăm sâu chẳng nhỏ nhiệm vậy.

Khi ấy, các thiên tử lại khởi nghĩ này: Đại đức Thiện Hiện trong pháp đã nói chẳng thi thiết sắc uẩn, cũng chẳng thi thiết thọ tướng hành thức uẩn. Vì có sao? Vì tánh sắc uẩn thảy đều bất khả thuyết vậy. Như vậy cho đến chẳng thi thiết nhất thiết trí, cũng chẳng thi thiết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì tánh nhất thiết trí thảy đều bất khả thuyết vậy.

Đại đức Thiện Hiện trong pháp đã nói, chẳng thi thiết Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì tánh Dự lưu hướng thảy đều bất khả thuyết vậy. Đại đức Thiện Hiện trong pháp đã nói, cũng chẳng thi thiết văn tự ngữ ngôn. Vì có sao? Vì tánh văn tự ngữ ngôn đều bất khả thuyết vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện biết pháp tâm các thiên tử đã nghĩ bèn bảo đó rằng: Như vậy, như vậy. Như các người đã nghĩ, sắc uẩn cho đến Vô thượng Bồ đề văn tự ngữ ngôn đều bất khả thuyết. Vậy nên đối trong nghĩa tương ứng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây không nói không nghe cũng không kể hiểu. Do đấy các người với trong các pháp nên theo đã nói, sâu sắc mà tu, bền chắc mà nhẫn.

Thiên tử phải biết: Có các kẻ muốn chứng muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cần nương nhẫn đây mới năng chứng trụ được. Như vậy, các thiên tử! Các Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo nên trụ không nói, không nghe, không hiểu Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu thường siêng tu học, chẳng nên chút nói.

Khi ấy, các thiên tử lại khởi nghĩ này: Đại đức Thiện Hiện với nay muốn vì những hữu tình nào, thuyết những pháp gì?

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm các thiên tử đã nghĩ mà bảo kia rằng: Thiên tử phải biết: Tôi nay muốn vì hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng cũng lại tuyên nói pháp như huyễn, như hóa, như mộng.

Sở dĩ vì sao? Như vậy kẻ nghe đối pháp nói ra không nghe, không hiểu, không sở chứng vậy.

Khi ấy, các thiên tử liền hỏi lại rằng: Năng nói năng nghe và pháp nói ra đều như huyền hóa mộng đã thấy ư? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Như các người đã nói. Hữu tình như huyền, vì kẻ như huyền nói pháp như huyền. Hữu tình như hóa, vì kẻ như hóa nói pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì kẻ như mộng nói pháp như mộng.

Thiên tử phải biết: Ngã cho đến kiến giả như huyền như hóa như mộng đã thấy. Sắc uẩn cho đến thức uẩn cũng như huyền như hóa như mộng đã thấy. Cho đến Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng như huyền như hóa như mộng đã thấy.

Khi ấy, các thiên tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nay Đại đức vì chỉ nói ngã cho đến Bồ Tát như huyền như hóa như mộng đã thấy, cũng nói Niết Bàn như huyền như hóa như mộng đã thấy.

Thiên tử phải biết: Giả sử còn có pháp cao hơn Niết Bàn chẳng nữa, tôi cũng nói là như huyền như hóa như mộng đã thấy. Vì có sao? Các thiên tử! Việc huyền hóa mộng cùng tất cả pháp cho đến Niết Bàn thầy đều không hai, không hai phần vậy.

Bấy giờ, các cụ thọ Xá Lợi Tử, Đại Mục Kiền Liên, Chấp Đại Tạng Mãn Từ Tử, Đại Ca Đa Diễn Na, Đại Ca Diếp Ba thầy các Đại Thanh Văn và vô lượng trăm ngàn Bồ Tát Ma ha tát đồng thời cất tiếng hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Đã thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, khó thấy khó giác, vắng lặng nhiệm màu, chẳng chỗ suy tìm, vượt cảnh tìm suy, rất thắng đệ nhất, ai năng tín thọ được?

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Đại Thanh Văn và các Bồ Tát Ma ha tát rằng: Có các Bồ Tát Ma ha tát Bất thối chuyển đối Bát nhã Ba la mật đa đây năng thâm tín thọ được.

Lại có vô lượng Đại A la hán đã thấy thánh đế, đối các thâm pháp năng tận nguồn đáy, sở nguyện đã mãn, hết hẳn các lậu, đối Bát nhã Ba la mật đa đây cũng năng tín thọ được.

Lại có vô lượng các thiện nam tử, thiện nữ nhân đã ở quá khứ vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức Phật gần gũi cúng dường, phát thệ nguyện rộng lớn, trồng các căn lành, trí huệ thông minh, được bạn lành nhiếp thọ, đối Bát nhã Ba la mật đa đây cũng năng tín thọ được. Sở dĩ vì sao? Những người như thế đối pháp phi pháp năng được vô phân biệt. Nghĩa là chẳng đem không bắt không phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt không bắt không. Chẳng đem hữu tướng vô tướng phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt hữu nguyện vô nguyện. Chẳng đem vắng lặng chẳng vắng lặng phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt vắng lặng chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa chẳng xa lìa phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt xa lìa. Chẳng đem sanh bất sanh phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt sanh bất sanh. Chẳng đem diệt bất diệt phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt diệt bất diệt.

Như vậy cho đến chẳng đem không bắt không phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt không bắt không. Chẳng đem hữu tướng vô tướng phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt hữu tướng vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện vô nguyện phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt hữu nguyện vô nguyện. Chẳng đem vắng lặng phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt vắng lặng. Chẳng đem xa lìa chẳng xa lìa giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt xa lìa chẳng xa lìa. Chẳng đem sanh bất sanh phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt sanh bất sanh. Chẳng đem diệt bất diệt phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt diệt bất diệt.

Do nhân duyên đây những người như thế đối Bát nhã Ba la mật đa đều năng tín thọ được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo các thiên tử rằng: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa thật là thâm sâu khó thấy giác, vắng lặng nhiệm màu, chẳng phải chỗ tìm nghĩ, vượt cảnh tìm nghĩ, rất thắng rất đệ nhất, trong ấy thật không kể năng tín thọ. Sở dĩ vì sao? Trong ấy không

pháp khá hiển khá chỉ, đã thật không pháp khá hiển khá chỉ, nên kể tín thọ cũng bất khả đắc.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Đâu chẳng phải trong giáo pháp Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu rộng nói pháp tương ưng Đại Thừa, nghĩa là pháp Thanh Văn thừa, pháp Độc giác thừa, pháp Vô thượng thừa. Rộng nói các đạo Bồ Tát nhiếp thọ các Bồ Tát Ma ha tát, từ sơ phát tâm lần hồi cho đến đệ thập phát tâm. Chỗ gọi bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. An trụ không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ đoạn giới cho đến vô vi giới. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Rộng nói việc nhiếp thọ các Bồ Tát Ma ha tát thần thông thù thắng. Nghĩa là Bồ Tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu siêng tu hành nên tùy sanh chỗ nào thường thọ đạo đi, năng khéo thông suốt vô lượng pháp môn. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tùy ở nguyện muốn trồng các cõi đức. Ở chỗ chư Phật thọ trì Chánh pháp cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng quên mất, hằng ở thắng định lìa tâm rối loạn. Bởi nhân duyên đây được biện không ngại, biện ứng, biện nhanh, biện các điều diễn nói phong phú nghĩa vị, biện tất cả thế gian rất mực thắng diệu?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như đã nói. Với trong giáo nghĩa Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu đây, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Nói rộng pháp tương ưng Tam thừa, cho đến nói rộng việc nhiếp thọ Bồ Tát thần thông thù thắng. Cho đến khiến được biện tất cả thế gian rất thắng diệu.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Trong giáo nghĩa Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thế có các điều đã thuyết, đem vô sở đắc làm phương tiện ấy, đây đối pháp nào đem vô sở đắc làm phương tiện ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Đây đối ngã cho đến kiến giả đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối sắc cho đến thức đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối nhãn xúc cho đến ý xúc đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối sắc xúc cho đến pháp xúc đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối nhãn giới cho đến ý giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối sắc giới cho đến pháp giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối nhãn xúc cho đến ý xúc đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Đây đối địa giới cho đến thức giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối vô minh cho đến lão tử đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối chơn như cho đến bất tư nghì giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối đoạn giới cho đến vô vi giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Đây đối khổ tập diệt đạo thánh đế đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối tám giải thoát, chín định thứ lớp đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Đây đối Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối năm nhãn, sáu thần thông đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

tiện. Đây đối Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến hạnh Bồ Tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào đối trong giáo nghĩa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói pháp tương ưng Tam thừa? Vì nhân duyên nào đối trong giáo nghĩa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói các đạo Bồ Tát nhiếp thọ các Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm lần hồi cho đến đệ thập phát tâm. Vì nhân duyên nào đối trong giáo nghĩa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, rộng nói việc nhiếp thọ các Bồ Tát Ma ha tát thần thông thù thắng, cho đến khiến được biện tất cả thế gian rất thắng diệu?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Do nội không cho đến vô tánh tự tánh không, nên đối trong giáo nghĩa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói pháp tương ưng Tam thừa.

Xá Lợi Tử! Do nội không cho đến vô tánh tự tánh không, nên đối trong giáo nghĩa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói các đạo Bồ Tát nhiếp thọ các Bồ Tát Ma ha tát từ sơ phát tâm lần hồi cho đến đệ thập phát tâm.

Xá Lợi Tử! Do nội không cho đến vô tánh tự tánh không nên đối trong giáo nghĩa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói việc nhiếp thọ các Bồ Tát Ma ha tát thần thông thù thắng, cho đến khiến được biện tất cả thế gian rất thắng diệu. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không có pháp nào chẳng đều không. Xét gan cho rốt ráo bất khả đắc vậy.

Quyển thứ 500 HỘI THỨ BA

Phẩm THIÊN ĐẾ

Thứ 4 - 3

Bấy giờ, Thiên Đế Thích và thế giới Tam thiên đại thiên đây có bao nhiêu chư Thiên Bốn đại vương chúng, cho đến chư Thiên sắc cứu cánh đồng khởi nghĩ này: Tôn giả Thiện Hiện vâng thần lực Phật vì

chúng các bồ tát Ma ha tát rưới trận mưa Đại pháp. Chúng ta ngày nay nên vì cúng dường, mỗi đều nên hóa làm thiên các diệu hoa, phụng rải lên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ Tát Ma ha tát, cùng Bí sô tăng, Tôn giả Thiện Hiện, Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu mà vì cúng dường! Khi ấy, Thiên Đế Thích và các thiên chúng khởi nghĩ này rồi, liền mỗi đều hóa làm thiên diệu hương hoa phụng rải cúng dường.

Bấy giờ, thế giới Tam thiên đại thiên đầy hoa đều đầy rẫy, vì thần lực Phật, ở giữa hư không hợp thành đài hoa trang nghiêm đẹp lạ, lộng lẫy ngang thế giới Tam thiên đại thiên.

Cụ thọ Thiện Hiện thấy việc này rồi, khởi nghĩ đây rằng: Nay hoa đã rải ở chỗ chư Thiên chưa từng thấy có hoa đẹp lạ này! Quyết định chẳng phải nước đất cỏ cây sanh ra, phải là từ tâm chư Thiên hóa ra.

Khi ấy, Thiên Đế Thích đã biết chỗ nghĩ nơi tâm Thiện Hiện, bảo Thiện Hiện rằng: Hoa đây chẳng sanh tức là chẳng phải hoa vậy. Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Vì chỉ hoa này chẳng sanh hay các pháp khác cũng thế?

Thiện Hiện đáp rằng: Chẳng những hoa này chẳng sanh mà các pháp cũng nghĩa vô sanh. Tại sao vậy?

Kiều Thi Ca! Sắc cũng chẳng sanh, thọ tưởng hành thức cũng chẳng sanh. Đây đã chẳng sanh tức chẳng phải sắc cho đến thức. Sở dĩ vì sao? Vì pháp chẳng sanh là các hý luận, chẳng thể thi thiết là sắc thấy vậy.

Nhãn xứ cho đến ý xứ. Sắc xứ cho đến pháp xứ. Nhãn giới cho đến ý giới. Sắc giới cho đến pháp giới. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nhãn xúc cho đến ý xúc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Địa giới cho đến thức giới. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Vô minh cho đến lão tử. Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đoạn giới cho đến vô vi giới. Khổ tập diệt đạo thánh đế. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, chín định thứ lớp. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Năm nhãn, sáu thần thông. Như Lai mười lực cho đến mười

tám pháp Phật bất cộng. Ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến hạnh Bồ Tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Dự lưu, Nhất lai, nhất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nên cũng biết thế.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thăm khởi nghĩ này: Tôn giả Thiện Hiện trí huệ thâm sâu, chẳng hoại giả danh mà thuyết pháp tánh. Phật biết ý kia bèn ẩn chứng kia rằng: Như tâm Kiều Thi Ca đã nghĩ cụ thọ Thiện Hiện trí huệ thâm sâu, chẳng hoại giả danh mà thuyết các pháp tánh.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng: Tôn giả Thiện Hiện đối những pháp nào chẳng hoại giả danh mà thuyết pháp tánh?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiều Thi Ca! Sắc cho đến thức chỉ là giả danh. Giả danh như thế chẳng là pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh sắc thấy như thế mà thuyết pháp tánh sắc thấy. Sở dĩ vì sao? Pháp tánh sắc thấy không hoại chẳng hoại. Vậy nên, Thiện Hiện đã thuyết cũng không hoại không chẳng hoại. Như vậy cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên biết cũng thế. Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối pháp như thế chẳng hoại giả danh mà thuyết pháp tánh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Kiều Thi Ca! Như vậy, như vậy. Như Phật đã nói, các pháp có ra không chẳng giả danh. Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát biết tất cả pháp chỉ giả danh rồi, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng đối chẳng học, cũng chẳng đối thọ tướng hành thức học. Sở dĩ vì sao? Bồ Tát ma ha tát này chẳng thấy sắc đáng học với trong, cũng chẳng thấy thọ tướng hành thức đáng học với trong. Như vậy cho đến đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên biết cũng thế.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát vì nhân duyên nào chẳng thấy sắc, cũng chẳng thấy thọ tướng hành thức. Cho đến cũng chẳng thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đáng học với trong?

Thiền Hiện đáp rằng: Kiền Thi Ca! Sắc, tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tánh thọ tướng hành thức không. Cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không.

Kiền Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát bởi nhân duyên đây, chẳng thấy sắc cho đến thức cho đến chẳng thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đáng học với trong. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Chẳng thể sắc không thấy sắc không, chẳng thể sắc không học sắc không. Như vậy cho đến chẳng thể Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không, chẳng thể Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không học Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không.

Kiền Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chẳng học nơi không, Bồ Tát Ma ha tát này là học nơi không. Vì có sao? Vì không hai phần vậy. Kiền Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chẳng học nơi sắc không cho đến chẳng học nơi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không, Bồ Tát Ma ha tát này là học nơi sắc không cho đến là học nơi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không. Vì có sao? Vì không hai phần vậy.

Kiền Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đem không hai làm phương tiện, học nơi sắc không. Cho đến đem không hai làm phương tiện học nơi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không. Bồ Tát Ma ha tát này năng đem không hai mà làm phương tiện học bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Học nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Học chơn như cho đến bất tư nghì giới. Học đoạn giới cho đến vô vi giới. Học khổ tập diệt đạo thánh đế. Học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Học bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Học tám giải thoát, chín định thứ lớp. Học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Học Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Học năm nhãn, sáu thần thông. Học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Học tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Học Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến hạnh Bồ Tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Học Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiền Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng đem không hai mà làm phương tiện học bố thí Ba la mật đa cho đến Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác. Bồ Tát Ma ha tát này năng đem không hai mà làm phương tiện học vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp thanh tịnh, bất khả tư nghì.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng đem không hai mà làm phương tiện học vô lượng vô số vô biên Phật pháp thanh tịnh bất khả tư nghì. Bồ Tát Ma ha tát này chẳng vì sắc tăng nên tu học, chẳng vì sắc giảm nên học. Cho đến chẳng vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tăng nên học. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chẳng vì sắc tăng nên học, cũng vì sắc giảm nên học. cho đến chẳng vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tăng nên học, cũng chẳng vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giảm nên học. Bồ Tát Ma ha tát này chẳng vì nhiếp thọ sắc nên học, cũng chẳng vì diệt hoại sắc nên học. Như vậy cho đến chẳng vì nhiếp thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học, cũng chẳng vì diệt hoại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì nhiếp thọ diệt hoại không hai phần vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát khi học như thế chẳng vì nhiếp thọ sắc nên học, cũng chẳng vì diệt hoại nên học. Cho đến chẳng vì nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học, cũng chẳng vì diệt hoại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi học như thế chẳng vì diệt hoại sắc nên học. Cho đến chẳng vì nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học, cũng chẳng vì diệt hoại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào các Bồ Tát Ma ha tát khi học như thế chẳng vì nhiếp thọ sắc nên học, cũng chẳng vì diệt hoại sắc nên học. Cho đến chẳng vì nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học, cũng chẳng vì diệt hoại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học?

Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát khi học như thế chẳng thấy có sắc là đáng nhiếp thọ và đáng diệt hoại, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ và diệt hoại. Cho đến chẳng thấy có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là đáng nhiếp thọ và đáng diệt hoại, cũng

chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và diệt hoại. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì pháp sắc thấy hoặc năng hoặc sở trong ngoài đều không, bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chẳng thấy các pháp là đáng nhiếp thọ và đáng diệt hoại, cũng lại chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ và diệt hoại, mà học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ Tát Ma ha tát này mau được thành xong Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát học Bát nhã Ba la mật đa như thế mau được thành xong Nhất thiết trí trí ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát khi học Bát nhã Ba la mật đa như thế mau được thành xong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ Tát Ma ha tát này khi học như thế đối tất cả pháp chẳng vì nhiếp thọ chẳng vì diệt hoại làm phương tiện vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi học như thế đối tất cả pháp chẳng vì nhiếp thọ chẳng vì diệt hoại làm phương tiện ấy, làm sao thành xong được Nhất thiết trí trí ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bồ Tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng thấy sắc cho đến thức hoặc sanh hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiễm hoặc tịnh, hoặc hợp hoặc tan, hoặc tăng hoặc giảm. Cho đến chẳng thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc sanh hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiễm hoặc tịnh, hoặc hợp hoặc tan, hoặc tăng hoặc giảm. Sở dĩ vì sao? Vì sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều vô tự tánh, trọn bất khả đắc.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đối tất cả pháp chẳng thấy sanh diệt cho đến tăng giảm, đem vô sở học, vô sở thành xong mà làm phương tiện tu học Bát nhã Ba la mật đa, thời năng thành xong được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử rằng: Thưa Đại đức! Các Bồ Tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa nên cầu ở đâu? Xá Lợi Tử nói: Kiền Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa nên cầu ở phẩm Thiện Hiện trước đã nói.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bảo Thiện Hiện rằng: Vì thần lực Tôn giải là nương giữ nên khiến Xá Lợi Tử khởi nói này ư? Thiện Hiện nói: Kiền Thi Ca! Chẳng phải thần lực tôi làm nương giữ nên khiến Xá Lợi Tử khởi nói như thế? Thiện Hiện đáp rằng: Là thần lực Phật làm nương giữ nên khiến Xá Lợi Tử mới nói như thế.

Thiên Đế Thích nói: Tất cả pháp không nương giữ, làm sao nói được là thần lực Phật làm nương giữ nên khiến Xá Lợi Tử mới nói như thế. Thiện Hiện bảo rằng: Như vậy như vậy. Như người đã nói, tất cả pháp không nương giữ, vậy nên Như Lai chẳng năng nương giữ, chẳng sở nương giữ. Nhưng chỉ vì thuận theo pháp thế tục nên nói là nương giữ.

Kiền Thi Ca! Tức không nương giữ Như Lai bất khả đắc, là không nương giữ Như Lai bất khả đắc. Trong không nương giữ Như Lai bất khả đắc, trong Như Lai không nương giữ chơn như Như Lai bất khả đắc. Trong không nương giữ pháp tánh Như Lai bất khả đắc, trong Như Lai không nương giữ pháp tánh bất khả đắc.

Kiền Thi Ca! Tức sắc Như Lai bất khả đắc, là sắc Như Lai bất khả đắc. Trong sắc chơn như Như Lai bất khả đắc, trong Như Lai sắc chơn như bất khả đắc. Trong sắc tánh pháp Như Lai bất khả đắc, trong Như Lai pháp tánh bất khả đắc. Như vậy cho đến tức nhất thiết tướng trí Như Lai bất khả đắc, là nhất thiết tướng trí Như Lai bất khả đắc. Trong nhất thiết tướng trí chơn như Như Lai bất khả đắc, trong Như Lai nhất thiết tướng trí chơn như bất khả đắc. Trong nhất thiết tướng trí pháp tánh Như Lai bất khả đắc, trong Như Lai nhất thiết tướng trí pháp tánh bất khả đắc. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Như Lai cùng sắc chẳng hợp chẳng tan, Như Lai cùng là sắc chẳng hợp chẳng tan. Như Lai cùng là sắc chơn như chẳng hợp chẳng tan. Như Lai cùng sắc pháp tánh chẳng hợp chẳng tan. Như Lai cùng là sắc pháp tánh chẳng hợp chẳng tan. Như vậy cho đến Như Lai cùng nhất thiết tướng trí chẳng hợp chẳng tan. Như Lai cùng là nhất thiết tướng trí chẳng hợp chẳng tan. Như Lai cùng nhất thiết tướng trí chơn như chẳng hợp chẳng tan, Như Lai cùng là nhất thiết tướng trí chơn như chẳng hợp chẳng tan. Như Lai cùng nhất thiết tướng trí pháp tánh chẳng hợp chẳng tan, Như Lai cùng là nhất thiết tướng trí pháp tánh chẳng hợp chẳng tan.

Kiều Thi Ca! Tôn giả Xá Lợi Tử kia đã nói là đối tất cả pháp chẳng tức chẳng lìa, chẳng hợp chẳng tan, thần lực Như Lai mà làm nương giữ, đem không nương giữ làm nương giữ vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Người trước đã hỏi các Bồ Tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa nên cầu ở đâu ấy. Kiều Thi Ca! Các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên đối sắc cầu, chẳng nên lìa sắc cầu. Như vậy cho đến chẳng nên đối nhất thiết tướng trí cầu, chẳng nên lìa nhất thiết tướng trí cầu. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Hoặc sắc hoặc lìa sắc; cho đến hoặc nhất thiết tướng trí, hoặc lìa nhất thiết tướng trí, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ Tát Ma ha tát, hoặc cầu tất cả chẳng hợp chẳng tan như thế, vô sắc, vô kiến, vô đối nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Sở dĩ vì sao? Các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa chẳng sắc chẳng lìa sắc. Cho đến chẳng nhất thiết tướng trí, chẳng lìa nhất thiết tướng trí. Chẳng sắc chơn như, chẳng lìa sắc chơn như. Cho đến chẳng nhất thiết tướng trí chơn như, chẳng lìa nhất thiết tướng trí chơn như. Chẳng sắc pháp tánh, chẳng lìa sắc pháp tánh. Cho đến chẳng nhất thiết tướng trí pháp tánh, chẳng lìa nhất thiết tướng trí pháp tánh. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Tất cả như thế đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Vì vô sở hữu bất khả đắc nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa chẳng sắc chẳng lìa sắc. Cho đến chẳng nhất thiết tướng trí, chẳng lìa nhất thiết tướng trí. Chẳng sắc chơn như, chẳng lìa sắc chơn như. Cho đến chẳng nhất thiết tướng trí chơn như, chẳng lìa nhất thiết tướng trí chơn như. Chẳng sắc pháp tánh, chẳng lìa sắc pháp tánh. Cho đến chẳng nhất thiết tướng trí pháp tánh, chẳng lìa nhất thiết tướng trí pháp tánh.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa là Đại Ba la mật đa, là vô lượng Ba la mật đa, là vô biên Ba la mật đa. Các kẻ Dự lưu học ở trong đây được quả Dự lưu. Các kẻ Nhất lai học ở trong đây được quả Nhất lai. Các kẻ Bất hoàn học ở trong đây được quả Bất hoàn. Các kẻ A la hán học ở trong đây được quả A la hán. Các kẻ Độc giác học ở trong đây được quả Độc giác Bồ đề. Các Bồ Tát Ma ha tát học ở trong đây thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện trả lời: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Sắc đại nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Cho đến nhất thiết tướng trí đại nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở dĩ vì sao? Vì sắc cho đến nhất thiết tướng trí ngàn trước sau giữa đều bất khả đắc, nên nói là đại. Bởi kia đại nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng nói là đại.

Kiêu Thi Ca! Sắc vô lượng nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Cho đến nhất thiết tướng trí vô lượng, nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở dĩ vì sao? Vì lượng sắc cho đến nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Lượng in như hư không bất khả đắc, sắc thấy cũng vậy, nên nói vô lượng. Kiêu Thi Ca! Hư không vô lượng nên sắc thấy cũng vô lượng. Sắc thấy vô lượng nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiêu Thi Ca! Sắc vô biên nên các Bồ Tát Ma ha tát cũng vô biên. Cho đến nhất thiết tướng trí vô biên nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở dĩ vì sao? Vì sắc cho đến nhất thiết tướng trí hoặc giữa hoặc biên đều bất khả đắc. In như hư không hoặc giữa hoặc biên đều bất khả đắc. Sắc thấy cũng vậy, nên nói vô biên. Kiêu Thi Ca! Hư không vô biên nên sắc thấy cũng vô biên. Sắc thấy vô biên nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Sở duyên vô biên, nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Thiên Đế Thích nói: Vì sao sở duyên vô biên nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Thiện Hiện đáp rằng: Nhất thiết trí sở duyên vô biên nên các Bồ Tát ma ha tá sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Pháp giới sở duyên vô biên nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Thiên Đế Thích nói: Vì sao pháp giới sở duyên vô biên, nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Thiện Hiện đáp rằng: Pháp giới vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Sở duyên vô biên nên pháp giới cũng vô biên. Pháp giới sở duyên vô biên nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Chơn như sở duyên vô biên nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Thiên Đế Thích nói: Vì sao chơn như sở duyên vô biên nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Thiện Hiện đáp rằng: Chơn như vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Sở duyên vô biên nên chơn như cũng vô biên. Chơn như sở duyên vô biên nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Hữu tình vô biên nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Thiên Đế Thích nói: Vì sao hữu tình vô biên nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Thiện Hiện đáp rằng: Nơi ý hiểu sao? Nói hữu tình, hữu tình ấy là thêm lời cho pháp nào? Thiên Đế Thích nói: Hữu tình, hữu tình ấy chẳng phải thêm lời cho pháp cũng chẳng phải chẳng thêm lời cho pháp. Nhưng là sở nhiếp giả lập khách danh, sở nhiếp vô sự danh, sở nhiếp vô duyên danh.

Thiện Hiện lại hỏi: Nơi ý hiểu sao? Vời trong kinh bát Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây hãy cũng chỉ rõ có thật hữu tình chăng? Thiên Đế Thích nói: Thừa Đại đức! Chẳng thật vậy.

Thiện Hiện bảo rằng: Vời trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, đã chẳng chỉ rõ có thật hữu tình nên nói vô biên, vì kia giữa biên bất khả đắc vậy. Kiều Thi Ca! Nơi ý hiểu sao? Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã trụ kiếp qua Cãng già sa thấy nói danh tự các hữu tình; trong đây vả có hữu tình có sanh có diệt chăng? Thiên Đế Thích nói: Thừa Đại đức! Chẳng có vậy. Vì có sao? Vì các hữu tình bản tánh tịnh vậy. Kia từ xưa nay vô sở hữu vậy.

Thiện Hiện bảo rằng: Do đây tôi nói hữu tình vô biên nên các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Kiều Thi Ca! Bởi nhân duyên đây phải biết các Bồ Tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa nên phải nói là đại, là vô lượng, là vô biên.

HỘI THỨ BA

Phẩm HIỆN BẢO THÁP

Thứ 5 -1

Bấy giờ, trong hội chúng Thiên Đế Thích thầy, chư Thiên, Phạm thiên vương thầy ci Dục; chư Thiên và Y Xá Na Thần Tiên Thiên Nữ thầy cõi Sắc, đồng lúc ba phen cao tiếng xưng rằng: Hay thay, hay thay! Đại đức Thiện Hiện vâng thần lực Phật, Phật làm nương giữ khéo vì chúng tôi thế gian trời người, phân biệt khai thị chỉ pháp tánh nhiệm màu, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng đối Bát nhã Ba la mật đà thắm sâu như thế, như nói tu hành, chẳng xa lìa ấy, chúng tôi đối kia cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, in như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Trong giáo nghĩa Bát nhã Ba la mật đà thắm sâu như thế, không pháp khá được, cũng không thọ tướng hành thức khá được. Như vậy cho đến không nhất thiết trí khá được, cũng không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được. Mặc dù không các pháp khá được như thế mà có thi thiết Thánh giáo Tam thừa là Thánh giáo Thanh Văn, Độc giác, Vô thượng thừa.

Bấy giờ, Phật bảo các chư Thiên rằng: Như vậy, như vậy. Như các người đã nói. Với trong giáo nghĩa Bát nhã Ba la mật đà thắm sâu đây, mặc dù không sắc thầy các pháp khá được, mà có thi thiết Thánh giáo Tam thừa. Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đà đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện năng như nói hành chẳng xa lìa ấy, các người chư Thiên nên chí thành cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, in như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Sở dĩ vì sao? Với trong giáo nghĩa Bát nhã Ba la mật đà thắm sâu đây, mặc dù rộng nói có Thánh giáo Tam thừa, mà nói Như Lai đều chẳng khá được. Chẳng tức bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đà khá được, chẳng lìa bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đà Như Lai khá được. Chẳng tức nội không cho đến vô tánh tự tánh không Như Lai khá được, chẳng lìa nội không cho đến vô tánh tự tánh không Như Lai khá được. Chẳng tức chơn như cho đến bất tư nghì giới Như Lai khá được, chẳng lìa chơn như cho đến bất tư nghì giới Như Lai khá được. Chẳng tức đoạn giới cho đến vô vi giới Như Lai khá được, chẳng lìa đoạn giới cho đến vô vi giới Như Lai khá được. Chẳng tức khổ tập diệt đạo thánh đế Như Lai khá được, chẳng lìa khổ tập diệt đạo thánh đế Như Lai khá được.

Chẳng tức bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi Như Lai khá được, chẳng lìa bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi Như Lai khá được. Chẳng tức bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định Như Lai khá được, chẳng lìa bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định Như Lai khá được. Chẳng tức tám giải thoát, chín định thứ lớp Như Lai khá được, chẳng lìa tám giải thoát, chín định thứ lớp Như Lai khá được. Chẳng tức không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn Như Lai khá được, chẳng lìa không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn Như Lai khá được.

Chẳng tức Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa Như Lai khá được, chẳng lìa Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa Như Lai khá được. Chẳng tức năm nhãn, sáu thần thông Như Lai khá được, chẳng lìa năm nhãn, sáu thần thông Như Lai khá được. Chẳng tức Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Như Lai khá được, chẳng lìa Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Như Lai khá được. Chẳng tức pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả Như Lai khá được; chẳng lìa pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả Như Lai khá được. Chẳng tức tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn Như Lai khá được; chẳng lìa tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn Như Lai khá được. Chẳng tức nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí Như Lai khá được; chẳng lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí Như Lai khá được.

Các chư Thiên phải biết: Nếu Bồ Tát Ma ha tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện tinh siêng tu học bố thí Ba la mật đã cho đến nhất thiết tướng trí, Bồ Tát Ma ha tát này đối Bát nhã Ba la mật đã năng chính tu hành thường chẳng bỏ lìa. Vậy nên các người cần phải chí thành cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bồ Tát Ma ha tát kia in như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Các chư Thiên phải biết: Ta ở thuở xưa, khi Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra đời. Tại vương đô Liên Hoa, đầu ngã tư đường gặp thấy Nhiên Đăng Phật, phụng hiến năm cọng hoa sen, trải tóc che bìn nghe thuyết pháp chánh yếu. Đem vô sở đắc làm phương tiện nên được chẳng lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đã. Nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Khi ấy, Phật Nhiên Đăng liền bèn trao Ta ký Vô thượng Chánh đẳng Đại Bồ đề, nói lời như vậy: “Thiện nam tử! Người ở đời sau qua vô lượng kiếp ở trong Hiền

kiếp thế giới này, sẽ được làm Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, ứng Chánh đẳng giác. Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, độ vô lượng chúng.”

Khi ấy, các chư Thiên đồng bạch Phật rằng: Như vậy Bát nhã Ba la mật đa rất là hiếm có. Thiên chúng các Bồ Tát ma ha tát mau được nhiếp thọ Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối sắc cho đến thức không lấy không bỏ. Như vậy cho đến đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không lấy không bỏ.

Bấy giờ, Phật xem bốn chúng hòa hợp, và chúng các Bồ Tát Ma ha tát và chư Thiên Bốn đại vương chúng, lần nữa cho đến chư Thiên Sắc cứu cánh đều đến nhóm hội, đồng làm minh chứng liền bèn đóa gọi Thiên Đế Thích rằng:

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ Tát Ma ha tát, hoặc Bí sô, Bí sô ni, tại gia nam, tại gia nữ, hoặc các thiên tử, hoặc các thiên nữ, hoặc các thiện nam tử, thiện nữ nhân chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu tập, suy nghĩ đúng lý, vì người rộng nói. Phải biết bọn này tất cả ác mà và giòng họ ma chẳng năng tiện hại được. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này khéo trụ sắc không, vô tướng, vô nguyện, cho đến khéo trụ nhất thiết tướng trí không, vô tướng, vô nguyện. Chẳng thể đem không mà tiện hại được, chẳng thể vô tướng tiện hại vô tướng được, chẳng thể vô nguyện tiện hại vô nguyện được. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh, hoặc năng tiện hại, hoặc sở tiện hại, hoặc thời, hoặc xứ, hoặc việc nào hại đều chẳng thể được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này người phi người thấy đều chẳng tiện hại được. Sở dĩ vì sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các hữu tình thường xuyên tu tập từ bi hỷ xả, vậy nên tất cả người phi người thấy chẳng thể nào hại được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này trọn chẳng bị các duyên hiểm ác làm thương hại ngang trái, cũng chẳng chết ngang. Sở dĩ vì sao? Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thường tu bố thí Ba la mật đa đối các hữu tình chính an dưỡng vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ở thế giới Tam thiên đại thiên đây có bao trời Bốn đại vương chúng, cho đến Trời Quảng quả, kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nếu chưa lắng nghe thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, đều nên chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này hoặc ở chàm trống, hoặc ở đồng nội, hoặc ở đường hiểm và chỗ nguy nạn, trọn chẳng run sợ kinh hãi đến nỗi dựng lông. Sở dĩ vì sao? Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Khi ấy, thế giới Tam thiên đại thiên đây có bao trời Bốn đại vương chúng cho đến Trời Sắc cứu cánh thảy cùng lúc chấp tay đồng bạch Phật rằng: Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, thường năng đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp, chúng tôi thường theo cung kính vệ hộ chẳng cho tất cả tai hoạn xâm nã. Sở dĩ vì sao? Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tức là Bồ Tát Ma ha tát vậy. Nhờ Bồ Tát Ma ha tát này nên khiến các hữu tình dứt hẳn địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, a tổ lạc thảy các hiểm ác thú.

Nhờ Bồ Tát Ma ha tát này nên khiến ác trời người, được xoa, rỗng thảy lìa hẳn tất cả khổ tai hoạn tật dịch, nghèo cùng, đói khát, lạnh nóng thảy. Nhờ Bồ Tát Ma ha tát này nên khiến các trời, người, a tổ lạc thảy lìa hẳn các thứ sự việc bất như ý, nương ở chỗ nào dứt hẳn giấc giã, tất cả hữu tình từ tâm hướng nhau.

Nhờ Bồ Tát Ma ha tát này nên thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc

khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Nhờ Bồ Tát Ma ha tát này nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, các Tiểu quốc vương, Chuyển luân thánh vương và phụ thần quan liêu giúp việc.

Nhờ Bồ Tát Ma ha tát này nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, cho đến trời Tha hóa tự tại; trời Phạm chúng cho đến Trời Sắc cứu cánh; trời Không vô biên xứ cho đến Trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Nhờ Bồ Tát Ma ha tát này nên thế gian mới có Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả.

Nhờ Bồ Tát Ma ha tát này nên thế gian mới có các Bồ Tát Ma ha tát thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật và tu các thứ thắng hạnh Bồ Tát.

Nhờ vào Bồ Tát Ma ha tát này nên thế gian mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Nhờ Bồ Tát Ma ha tát này nên thế gian mới có Phật Pháp Tăng Bảo lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên đây nên thiên chúng tôi và a tổ lạc, các rồng, được xoa, cùng các người đại lực và phi người thầy thường phải theo dõi cung kính giữ hộ chúng các Bồ Tát Ma ha tát này, chẳng cho tất cả tai hoạn xâm hại, khiến đối Bát nhã Ba la mật đa lóng nghe, thọ trì đọc tụng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả thầy các việc thường không gián đoạn.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế thầy rằng: Như vậy, như vậy, Như các người đã nói. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, thường hay đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Phải biết các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tức là Bồ Tát Ma ha tát.

Nhờ Bồ Tát Ma ha tát này nên khiến các hữu tình dứt hẳn các thú, cho đến Tam-Bảo xuất hiện ra đời làm đại nhiều ích cho các hữu tình. Vậy nên các người chư Thiên long thần và người đại thế lực, phi người thầy, thường nên theo dõi cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thêm siêng giữ hộ Bồ Tát Ma ha tát này, chớ cho tất cả tai hoạn xâm hại, nếu các người năng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thêm siêng giữ hộ Bồ Tát Ma ha tát như thế, phải biết tức là cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thêm siêng giữ hộ Ta và tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương. Vậy nên các người tất cả trời, rồng, được xoa, thần tiên, a tồ lạc thầy, thường nên theo dõi Bồ Tát Ma ha tát này cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thêm siêng giữ hộ, chớ cho tất cả tai hoạn xâm hại.

Các người phải biết: Giả sử thế giới Kham Nhẫn Tam thiên đại thiên đây đầy rẫy Thanh Văn Độc giác, ví như lau sậy, mía ngọt, rừng tre, lúa mè, lùm rừng thầy trong không trống hở; có thiện nam tử, thiện nữ nhân thầy đối phước điền kia, đem vô lượng thứ đồ đẹp thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen hết một đời sống. Nếu lại có người trong chùng giầy lát cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen một Bồ Tát Ma ha tát mới phát tâm chẳng lìa sáu thứ Ba la mật đa. Đem công đức so nhóm phước đây trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một. Sở dĩ vì sao? Vì chẳng do Thanh Văn, Độc giác thừa mà có Bồ Tát Ma ha tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra thế gian. Mà do Bồ Tát Ma ha tát nên thế gian mới có Thanh Văn, Độc giác và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra đời. Vậy nên các người tất cả trời, rồng và người đại thế lực và phi người thầy, thường nên giữ hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bồ Tát Ma ha tát này, chớ cho tất cả tai hoạn xâm hại. Các người do đây chỗ được nhóm phước lớn hơn trong trời người, thường được nhóm phước hơn

trong trời người, thường được an vui, cho đến chúng được Niết Bàn rốt ráo, cùng đời vị lai làm nhiều ích lớn lao.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền bạch Phật rằng: Rất lạ hiếm có. Các Bồ Tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Nhiếp thọ biện pháp thắng lợi như thế, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, từ một nước phật tới một nước Phật, gần gũi cúng dường vâng thờ các Phật Thế Tôn, đối căn lành rất tùy chỗ ưa muốn. Nhờ ở chỗ chư Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, tức năng sanh trưởng được, khiến mau thành mãn. Ở chỗ chư Phật nghe thọ Chánh pháp, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trọn chẳng quên mất pháp yếu đã nghe. Mau năng nhiếp thọ được tộc họ viên mãn, cha mẹ viên mãn, sanh thân viên mãn, quyền thuộc viên mãn, tướng hảo viên mãn, quang minh viên mãn, mắt tai viên mãn, tiếng tăm viên mãn, đà la ni viên mãn, tam ma địa viên mãn. Lại đem sức phương tiện khéo léo nên biến thân như Phật. Từ một thế giới tới một thế giới, đến nước không Phật, khen nói bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Khen nói nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Khen nói chơn như cho đến bất tư nghì giới. Khen nói đoạn giới cho đến vô vi giới. Khen nói khổ tập diệt đạo thánh đế. Khen nói bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Khen nói bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Khen nói tám giải thoát, chín định thứ lớp. Khen nói không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Khen nói tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Khen nói Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Khen nói năm nhãn, sáu thần thông. Khen nói Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Khen nói pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Khen nói tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Khen nói nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Khen nói Phật bảo Pháp bảo Tăng bảo.

Lại đem sức phương tiện, nên vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, tùy nghi an để trong pháp tam thừa, khiến giải thoát hẳn sanh lão bệnh tử chúng cõi Vô dư y Niết Bàn. Hoặc lại cứu vớt khổ các ác thú, cho ở trong trời người hưởng các vui diệu lạc.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Phật lần nữa: Bát nhã Ba la mật đa như thế là hiếm có. Nếu năng nhiếp thọ được Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời là nhiếp thọ đầy đủ sáu thứ Ba la mật đa. Nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí. Cũng được nhiếp thọ đầy đủ quả Dự lưu, Nhất

lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nếu năng nhiếp thọ được Bát nhã Ba la mật đa như thế, thời là nhiếp thọ đầy đủ sáu thứ Ba la mật đa. Nói rộng cho đến tất cả hạnh Bồ Tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

HẾT TẬP 20